

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 19

Tập 361 - 374

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

Mục Lục

Tập 361.....	3	Tập 368.....	67
Tập 362.....	13	Tập 369.....	76
Tập 363.....	23	Tập 370.....	86
Tập 364.....	31	Tập 371.....	97
Tập 365.....	39	Tập 372.....	105
Tập 366.....	48	Tập 373.....	115
Tập 367.....	57	Tập 374.....	125

Tập 361

Xin chào chư vị đồng tu, chúng ta tiếp tục xem kinh văn phẩm thứ hai mươi bốn “Tam Bối Vãng Sanh”, đoạn thứ nhất, thượng phẩm thượng sanh:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

Từ đây mà biết, thật sự mong muốn ngay trong đời này, đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn thì gia phải xả, phải buông bỏ mọi ham muốn. Chúng ta nhìn xem Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện cho chúng ta, Ngài làm tấm gương cho chúng ta, 19 tuổi thì Ngài “xả gia khí dục” để tu đạo, sau khi thành đạo thì hoàng pháp lợi sanh, không trở về nhà nữa. Chúng ta phải từ chỗ này mà suy nghĩ, lại xem Đại Sư Huệ Năng trong Thiên tông, Ngài tiếp xúc với Phật pháp là năm 24 tuổi, là người lợi căn, thật sự là người thượng thượng thừa, tuy là không biết chữ, cũng không có đi học. Năm 24 tuổi thì Ngài rời xa mẹ, cha của Ngài sớm đã lià đời, hai mẹ con trải qua cuộc sống khó khăn nghèo khổ, nương nhau mà sống. Sau khi nghe được Phật pháp, may mắn gặp được một vị cư sĩ tốt bụng phát tâm thay Ngài chăm sóc mẹ già, để Ngài không còn lo lắng mà đến Hoàng Mai học đạo. Trong Đàn Kinh, chúng ta nhìn thấy, Ngài ở Hoàng Mai được tám tháng, sau khi Ngài được Ngũ Tổ truyền y bát liền trốn về phương Nam ẩn cư trong đám thợ săn hết 16 năm, không trở về nhà.

Điều khó xả nhất của người thế gian là tình thân, nếu bạn không xả được thì bạn sẽ không ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn không thể có được sự thành tựu. Cho nên nhà Phật nói hiếu dưỡng cha mẹ, không giống với pháp của thế gian. Có nhiều vị đồng tu, tôi tin là đã nghe qua câu “*Nhất tử thành Phật, cứu tổ thăng thiên*”, bạn nói xem đây có phải là hiếu thuận hay không? Hiếu dưỡng của thế gian làm sao có thể sánh được chứ? Một người tu hành được thành tựu rồi thì cứu huyền thất tổ đều được sanh lên trời hưởng phước, đây là nói hiếu dưỡng cha mẹ đến chỗ cùng cực. Bạn rời xa gia đình để đi học đạo, cha mẹ bạn có ai chăm sóc hay không? Bạn thử nghĩ xem, chư Phật Bồ-tát, hộ pháp thiện thần nếu họ không chăm sóc, vậy thì còn gọi là Phật pháp hay sao, còn gọi là học Phật hay sao? Ngay cả phàm phu chúng ta cũng đều nghĩ đến việc này thì Phật Bồ-tát đâu có đạo lí nào không chăm sóc chứ?

Ở Lô Giang chúng tôi đã xây một trung tâm, hy vọng đào tạo vài giáo viên giỏi, điều kiện đầu tiên chúng tôi thu nhận học viên là 10 năm không được rời khỏi trung tâm. Trong những ngày lễ của 10 năm này hoặc gia đình có việc gì

quan trọng đều cũng không được về, đây là điều kiện đầu tiên. Thật sự là giống như một tu viện vậy, tuy là bạn không thể về nhà nhưng chúng tôi cũng đã nghĩ đến, cha mẹ thân nhân quyến thuộc của bạn có thể đến trung tâm để thăm bạn, chúng tôi tiếp đãi. Cho nên trung tâm chúng tôi đã mua hai tòa chung cư, hai tòa chung cư hợp lại cũng được ba mươi mấy căn hộ, mỗi căn hộ có ba phòng ngủ và một phòng khách, nhà theo kiểu chung cư dùng để làm gì? Chuyên dùng để tiếp thân nhân của học viên. Điều này phạm phu chúng ta còn biết nghĩ đến thì Phật Bô-tát đâu có lí nào mà không nghĩ đến đạo lý này? Con cái của bạn xuất gia tu hành thật sự được thành tựu, cha mẹ của họ nếu chịu đói, chịu lạnh thì sau này ai dám xuất gia nữa chứ? Như vậy thì ngay đến Phật Bô-tát cũng không sánh bằng phạm phu chúng ta, đâu có đạo lý này! Xả gia li dục là điều kiện đầu tiên để tu hành chứng quả. Người thế gian gọi là gánh nặng gia đình, đây là sự phiền toái, sự phiền toái này sẽ khiến cho bạn đời đời kiếp kiếp không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Bạn xem câu thứ nhất trong Tam Bối Vãng Sanh, Phật vì chúng ta mà nói ra điều căn bản này, phần trước chúng ta cũng đã nhiều lần thảo luận khá tường tận. Sau khi xả gia li dục thì then chốt của sự thành bại là ở việc “*phát Bô-đề tâm*”. Bô-đề tâm chính là chân tâm của chính mình, là bản tánh của chính mình, vì sao phải thêm chữ “phát” vậy? Bởi vì chúng ta đã mê mất chân tâm, mê mất bản tánh rồi. Bô-đề là tiếng Phạn, là ngôn ngữ của Ấn Độ xưa, dịch ra có nghĩa là giác ngộ. Cho nên Bô-đề tâm nếu dùng tiếng Hoa mà nói thì đó là giác tâm, là giác tri, cổ Đại đức lại thêm hai chữ cho giác tri là “linh minh giác tri”. Linh minh giác tri là chân tâm, chính là Bô-đề tâm, tất cả chúng sanh cùng với chư Phật Như Lai đều có cái tâm này, không ai mà không có.

Vọng tâm của bạn do đâu mà có? Do Bô-đề tâm đã mê rồi thì biến thành vọng tâm, vì vậy quý vị nên biết vọng tâm và chân tâm chỉ là một tâm. Vọng tâm mà không có vậy thì chân tâm cũng sẽ không còn, mà chân tâm không có sanh diệt, không có đến đi, nói nó lớn thì nó trùm khắp pháp giới hư không giới, nói nó cứu cánh thì nó là “*cứu cực chân tế, cùng tận pháp nguyên*” (tột cùng chân thật, tận cùng nguồn pháp), là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Không những mười pháp giới mà Nhất Chân pháp giới cũng đã bao gồm ở trong đó, nó từ đâu mà ra? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta là “*duy tâm sở hiện*”, cái tâm này chính là Bô-đề tâm. Bô-đề tâm là năng hiện, tại sao lại biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ? Là do “*duy thức sở biến*”, tâm tánh là chân tâm, duy thức là vọng tâm, vọng tâm năng biến, chân tâm

năng hiện, năng hiện và năng biến là một không phải hai, điều này phải biết cho rõ ràng.

Chân tâm ví như nước, vọng tâm ví như sóng, sóng thì có lớn nhỏ khác nhau, nước thì không khác nhau. Chúng ta đem chân tâm ví như là nước năng hiện cảnh giới, còn vọng tâm, mười pháp giới y chánh trang nghiêm thì giống như sóng, sóng thì có lớn nhỏ khác nhau. Sóng lớn là lục đạo, sóng càng lớn hơn là ba đường ác, sóng yên gió lặng thì đó là tứ thánh pháp giới, tuy là nói sóng yên gió lặng nhưng vẫn có sóng nhỏ, nếu hoàn toàn không có sóng thì đây là chân tâm. Cái gì gọi là sở hiện? Cái gì gọi là hiện? Cái gì gọi là biến? Quý vị có thể hiểu được từ thí dụ này.

Tận hư không khắp pháp giới là tâm hiện thức biến. Từ tâm, tâm năng hiện chính là Bồ-đề tâm, thức năng biến chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, nếu bạn có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước, vậy thì giống như gió to sóng lớn. Không có chấp trước, mà có phân biệt, có vọng tưởng thì đây là sóng gió ở mức độ trung bình. Nếu không có phân biệt mà chỉ có khởi tâm động niệm thì chúng ta gọi đây là sóng nhỏ, nếu sóng nhỏ cũng không có vậy đó là quả Phật cứu cánh. Điều này nói rõ Bồ-tát Đẳng Giác vẫn còn một chút sóng rất vi tế, sự vi tế của làn sóng này vi tế đến nỗi chúng ta không có cách nào phát hiện ra, nó thật có nhưng chúng ta không nhìn ra được. Hiện nay nếu dùng loại máy móc chuẩn xác nhất thì có thể đo lường được. Nhất Chân pháp giới thì sóng yên gió lặng, ngay cả sóng nhỏ cũng không có.

Chúng tôi đem mười pháp giới để thí dụ thì mọi người sẽ dễ hiểu. Tứ thánh pháp giới là sóng nhỏ, tam thiện đạo là sóng trung bình, tam ác đạo là sóng lớn, dùng cái thí dụ này thì quý vị sẽ dễ hiểu. Thập pháp giới là duy thức sở biến, chính là do vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Trong tứ thánh pháp giới có vọng tưởng phân biệt nhưng không có chấp trước, trong lục đạo thì có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Trong lục đạo càng hướng lên trên thì càng nhẹ, càng hướng xuống dưới thì càng nghiêm trọng, nghiêm trọng đến cực độ chính là cõi địa ngục, vọng tưởng phân biệt chấp trước rất nặng, chúng sanh trong cõi địa ngục rất khổ, thật sự gọi là một ngày trôi qua bằng một năm. Chúng sanh trong cõi địa ngục có khi cũng có duyên thổ lộ tin tức với chúng ta, họ vô cùng khổ sở, trăm ngàn năm trước đã tạo tội nghiệp đọa xuống địa ngục mà họ cảm nhận như là vô lượng kiếp.

Hiện nay khoa học kỹ thuật đã tiến bộ, chúng ta biết được rất nhiều sự việc, giống như hiện nay nói thời gian khác nhau, thực tại mà nói có thời gian hay

không? Không có thời gian, chẳng những thời gian không có mà không gian cũng không có, thời gian và không gian đều là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra, lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì thời gian và không gian đều không còn. Bởi vì có thời gian nên có sự sai khác về thời gian, con người trong lúc vui thì cảm thấy thời gian trôi qua rất nhanh, con người trong lúc đau khổ thì cảm thấy thời gian trôi qua rất chậm, thời gian có nhanh chậm hay không? Không có, do sự cảm nhận khác nhau. Trong nhân gian mấy ngàn năm, mấy trăm năm nhưng trong địa ngục thì thấy như là mấy ngàn kiếp, mấy vạn kiếp, điều này chúng ta có thể lí giải được, cũng có thể tin sâu không nghi.

Trong Bồ-đề tâm không có thời gian, không có không gian, cho nên quá khứ hiện tại vị lai đều ở ngay trước mặt. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách xa nơi này của chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật, nếu bạn đã thấy tánh rồi thì Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Thế giới Cực Lạc ở ngay chỗ này, vì không có không gian nên cũng không có xa gần, không có thời gian nên không có trước sau, nên quá khứ hiện tại vị lai cũng đều không có, đây là nói Bồ-đề tâm.

Cái gì là Bồ-đề tâm? Rất khó nói, có nói như thế nào cũng không nói được trọn vẹn, phải từ mọi phương diện mà nói, hay nói cách khác, tận hư không khắp pháp giới chính là Bồ-đề tâm. Tất cả cảnh giới là tâm hiện, vừa nghe qua thì chúng ta không thể hiểu, tôi tin là các đồng tu đều đã có kinh nghiệm nằm mộng, sau khi tỉnh dậy thì hãy nghĩ xem, lúc nằm mộng thì cái tâm của bạn ở đâu? Toàn bộ giấc mộng đều là do tâm biến hiện ra, chính là tâm hiện thức biến thì bạn sẽ hiểu được. Cho nên trong kinh Phật có nói rất nhiều thí dụ, nói đến nằm mộng là nhiều nhất. Bài kệ cuối cùng trong Kinh Kim Cang, Phật nói “*tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng*”, tuy là nói bốn thí dụ, mộng là cái đầu tiên, nó là chủ, huyễn bọt bóng chỉ là làm nền cho giấc mộng. Trong Chứng Đạo Ca, Đại sư Vĩnh Gia có nói, “*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác ngộ rồi thì cả đại thiên cũng không còn*”. Đại thiên chính là sáu cõi luân hồi, chính là nói sáu cõi luân hồi là cảnh giới trong mộng, không phải thật. Những chân tướng sự thật này nếu bạn nhìn xuyên suốt, nhìn rõ ràng rồi thì gọi là nhìn thấu, nhìn thấu thì bạn mới có thể buông xả được. Tại sao hiện tại bạn không buông bỏ được? Vì bạn chưa nhìn thấu, hay nói cách khác là bạn chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, đến khi nào tất cả chân tướng sự thật bạn đều hiểu rõ ràng, thông suốt rồi thì tự nhiên bạn sẽ buông bỏ, không cần người khác khuyên bạn. Vì sao vậy? Vì nó là giả không phải thật. Trong sáu cõi, mười pháp giới cái gì bạn cũng chẳng có được, vậy bạn không thể buông bỏ được hay sao? Buông bỏ thì được đại tự tại, buông bỏ thì giác ngộ, buông bỏ thì chứng quả. Thân bằng quyến thuộc bạn buông bỏ thì mới có thể chăm lo, mới có

thể giúp đỡ họ được, bạn không buông xả được thì bạn chẳng có cách nào chăm lo cho họ, bạn không có cách nào giúp đỡ họ. Buông bỏ là tự độ, tự độ thì sau đó mới có thể độ người.

Buông bỏ tất cả thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền, tại sao vậy? Vì Bồ-đề tâm là không sanh không diệt, Bồ-đề tâm không đến không đi, Bồ-đề tâm không tăng không giảm. Ở nơi phàm phu không giảm đi chút nào, ở nơi Phật Bồ-tát cũng không tăng thêm chút nào, chỉ có giác và mê khác nhau. Phật Bồ-tát thì giác, nên các Ngài dùng được Bồ-đề tâm trong cuộc sống hằng ngày, phàm phu thì mê nên không dùng được trong cuộc sống hằng ngày. Họ dùng là tâm gì? Là dùng tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là vọng tâm, tuy là có chân tâm nhưng họ không biết nên dùng vọng tâm, sai là sai ở chỗ này.

Hiện nay ở thế gian này tai nạn quá nhiều, bởi vì chúng tôi không nghe tin tức, không xem báo chí, rất nhiều sự việc xảy ra chúng tôi không biết, chúng tôi trải qua cuộc sống hằng ngày là thiên hạ thái bình, nhưng thỉnh thoảng cũng có các đồng tu đưa cho chúng tôi xem những tai nạn ở nhiều địa phương được cắt ra từ những tờ báo. Tôi xem xong những bài báo này mới biết được gần đây có xảy ra những sự việc như vậy, mấy hôm trước thì ở Philippines bị lũ lụt, cả một vùng bị nhấn chìm trong nước, khoảng hơn một ngàn người chết, khiến tôi nghĩ đến năm xưa tôi ở Đài Loan, Pháp sư Khai Tâm nói với tôi, hiện nay tai nạn ở thế gian này rất nghiêm trọng, người chết thì chất từng đống từng đống, đây là chuyện của mười mấy năm về trước. Pháp sư đã nói với tôi, tình huống này có thể thay đổi được hay không? Câu trả lời là chắc chắn có thể thay đổi được, cách thay đổi như thế nào? Phải thay đổi từ nơi lòng người.

Điều này chúng ta nhất định phải biết, trong giáo lý Đại thừa, Phật thường nói, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, câu nói này là sự thật, người hiện nay thì gọi là chân lý. Nếu người thế gian chúng ta thấy đều nghĩ thiện thì vấn đề này sẽ được giải quyết. Bạn hãy xem trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là tài liệu giảng dạy cơ bản của nhà Phật, vừa vào cửa Phật thì phải học bộ kinh này, học Thập Thiện Nghiệp thì giống như nhà Nho dạy bộ sách đầu tiên là Đệ Tử Quy, là tài liệu giảng dạy cơ bản, phải bắt đầu từ chỗ này mà học. Trong kinh Phật nói rất hay, Phật nói “*Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ của thế gian*”. Tất cả thế gian là chỉ mười pháp giới, bao gồm địa ngục A-tỳ, Phật Bồ-tát của mười pháp giới vẫn chưa đoạn vô minh, vẫn chưa minh tâm kiến tánh, đó là cái khổ của họ. Cái khổ trong đời này của chúng ta đã chịu là cái khổ nhỏ, chẳng đáng tí, gì thì đâu có đạo lý không đoạn được chứ. Vậy phải đoạn như

thế nào? Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, rất đơn giản, rất tóm tắt, đó chính là “*thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không có một chút bất thiện xen tạp*” như vậy mới được.

Thiện pháp là gì? Phật đã nêu cho chúng ta mười điều, mười điều là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói hai lời, không nói lời ác, không ý ngữ, không tham, không sân, không si. Nếu mọi người trên thế giới này cả thầy đều có thể thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện, thân khẩu ý ba nghiệp đều thiện thì thiên tai nhân họa gì cũng chẳng có. Thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc, thế giới này chính là Thế giới Hoa Tạng, sự thanh tịnh bình đẳng nói trong Phật pháp đã thực hiện được rồi. Đạo lý này không thể không biết, chúng ta đã hiểu rõ rồi thì nhất định phải biết bắt đầu làm từ bản thân mình, không nên yêu cầu người khác, yêu cầu người khác thì khó. Chuyện khó nhất của thế gian là yêu cầu người khó, lên trời khó, quay trở lại tự cầu nơi mình thì không có việc gì mà làm không được.

Trong kinh Phật thường nói tự độ mình rồi sau mới độ người, tự mình làm được thì mới có thể dạy cho người khác, tự mình chưa làm được, mà đi dạy người khác thì người ta có tin bạn không? Bạn dạy người không sát sanh mà chính mình vẫn sát sanh thì chẳng có ai tin bạn, dạy người không trộm cắp mà bản thân mình vẫn trộm cắp thì đâu có được? Vì vậy chúng ta phải nghĩ đến năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, tại sao có nhiều người lại tin và làm theo? Ba ngàn năm sau, hôm nay nhắc đến Thích-ca Mâu-ni Phật, vẫn có rất nhiều người tôn kính Ngài đến tận đáy lòng, đây là đạo lý gì? Bạn hãy xem tôn giáo khác như là chúa Giê-su, Ngài Mohammed, ở Trung Quốc thì bạn thấy có Khổng Tử, Mạnh Tử, tại sao vẫn còn hiệu quả tốt như vậy? Chẳng có gì khác, các Ngài đã làm được, các Ngài tự bản thân đã làm được rồi mới khuyên người khác, sự cảm nhận rất sâu. Bản thân mình làm không được mà đi khuyên người khác thì không có kết quả, ngược lại người ta còn mỉa mai bạn nữa, “anh đem những thứ này ra gạt tôi à, nếu thật sự tốt thì tại sao anh không làm đi?” Cho nên bạn phải thật sự thông suốt, thật sự hiểu được, nhất định trước tiên là phải làm được, chân thật đạt được lợi ích thù thắng từ lời giáo huấn của Thánh Hiền, sau đó mới phổ biến dạy cho người khác thì người ta mới tin, vì sao vậy? Vì nhìn thấy bạn đã làm được, nhìn thấy bạn đạt được lợi ích.

Cái lợi ích này trong các buổi giảng tôi thường nói, trong Phật pháp lợi ích công đức thù thắng mà chúng ta đạt được là ở chỗ nào? Là ở trên hình tướng, nơi

khuôn mặt của chúng ta, trên thân thể của chúng ta, tư duy của chúng ta, lời nói hành động của chúng ta, hoàn toàn biểu hiện ra không có giấu diếm chút nào, người thông minh vừa nhìn thấy là biết liền. Họ vừa nhìn thấy bạn liền sanh tâm hoan hỷ, họ sẽ phục liền, trong ngôn ngữ thường nói là “đã tin phục”, họ liền học theo bạn, vì sao vậy? Vì có lợi ích, không có lợi ích thì ai theo học với bạn chứ? Có lợi ích, thân tâm khỏe mạnh. Trong kinh, Phật thường nói “*phiền não nhẹ, trí huệ tăng*”, điều này ai mà chẳng muốn? Trong kinh Phật thường nói trí huệ đức tướng, đức là đạo đức là năng lực, tướng là tướng hảo, người ngày nay gọi là phước báo. Cầu sống lâu, cầu phước báo, cầu thông minh, điều này trên toàn thế giới không phân dân tộc, không phân văn hóa, không phân chủng tộc cũng không phân tín ngưỡng, không ai mà không muốn, có thể cầu được hay không? Được! Bạn hiểu được đạo lý, hiểu được cách thức thì có cầu liền có ứng, bạn không hiểu được đạo lý, không hiểu được cách thức thì không có cách nào, thì không có cảm ứng. Bạn cầu được là do trong mạng của bạn có, hay nói cách khác, trong mạng đã có thì không cầu cũng có. Trong Phật pháp nói có cầu thì có ứng, là nói trong mạng của bạn không có, trong mạng không có mà bạn vẫn cầu được, như vậy mới gọi là thù thắng.

Liễu Phạm Tứ Huán là một điển hình rõ ràng nhất, trong nhiều đời ở Trung Quốc, người như Viên Liễu Phàm rất là nhiều, không có viết ra hết, nhưng tâm cầu, hạnh nguyện cầu của họ thù thắng hơn chuyện của Viên Liễu Phàm, quả báo đạt được còn thù thắng hơn tiên sinh Viên Liễu Phàm, những người như vậy có rất là nhiều. Điều mà tiên sinh Liễu Phàm đạt được thì không bằng Ngài Du Tịnh Ý. Ngài Du Tịnh Ý thì không viết lại tỉ mỉ cuộc đời từng trải của ông để cung cấp cho người khác làm tham khảo. Ông không có làm việc này, mà do bạn của ông dùng cách thức bút kí viết ra để lưu truyền cho đời sau mà chúng ta đã xem thấy. Hiện nay cũng có một số người thiện tâm, đã đem câu chuyện này quay thành phim tập, tôi đã xem ba bản phim, tôi đều xem qua rất là hoan hỷ, phim không dài, khoảng từ 4 đến 6 tập, rất có ích, tiện lợi lưu thông, mỗi tập khoảng một giờ đồng hồ, làm thành đĩa cũng có thể lưu thông được số lượng lớn.

Trước mắt có một câu chuyện mới xảy ra gần đây, vào đầu tháng này, xảy ra mấy hôm trước, tôi thấy không kém hơn chuyện Du Tịnh Ý gặp Táo Thần, để xem có ai phát tâm đem nó quay thành phim hay không, chuyện người thật việc thật này ở ngay trước mặt. Tam chuyển pháp luân mà nhà Phật nói, thứ nhất là thị chuyển chính là thị hiện, vừa nhìn thấy liền biết thì là người thượng căn; thứ hai là khuyên chuyển, là người trung căn, họ vừa khuyên bạn, nghe xong thấy có lý liền quay đầu; thứ ba là tác chứng chuyển, có khuyên thì bạn cũng không tin,

nên đem chuyện quỷ thần trong lục đạo luân hồi bày ra trước mắt của bạn, chính mắt bạn thấy, chính tai bạn nghe thì việc này không thể không tin, đây là tác chứng chuyể. Các nhà khoa học hiện nay gọi là đem bằng chứng ra, chứng cứ này bày ra trước mắt của bạn thì người hạ căn cũng phải tin. Cho nên tôi thường khuyến khích các đồng tu, nên để ý chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng trên toàn thế giới, những thứ đã đăng trên các loại tạp chí, được đăng trên các tờ báo là những chuyện gần đây có tính thuyết phục vô cùng. Cũng có không ít những học giả chuyên gia đối với sự việc này vô cùng xem trọng, nghe được những tin tức này thì họ đích thân đi đến nơi điều tra, sau đó thì chép thành bản báo cáo, viết thành sách, việc này thì chúng tôi đã thấy rất nhiều. Nếu tiến thêm một bước thì có thể quay thành phim tập, cho phát trên truyền hình, trên mạng Internet để cho nhiều người xem, khiến cho họ tỉnh ngộ.

Chưa ra khỏi sáu cõi luân hồi, chưa ra khỏi mười pháp giới thì nhân quả báo ứng là sự thật, gọi là “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Thế giới Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, là cõi nước của chư Phật, là pháp giới thù thắng chẳng gì bằng trong Nhất Chân pháp giới, điều này không thể không biết. Có rất nhiều đồng tu rất là quan tâm chuyện này, rất là lo lắng, người thân của họ niệm Phật lúc ra đi, tướng lành hiếm có, nhưng cả ngày từ sáng đến tối họ niệm niệm chẳng quên người thân, người thân của họ sanh đến Thế giới Cực Lạc là sanh vào phẩm vị nào? Họ rất quan tâm, bất luận là bạn lo lắng như thế nào thì bạn cũng không thể nâng cao phẩm vị, cũng không thể hạ thấp phẩm vị của người thân, đây là sự thật. Bạn không biết niệm Phật, ngày ngày cứ quan tâm chuyện này, cứ khởi vọng tưởng, người thân của bạn vãng sanh còn bạn thì đọa lạc, bạn suy nghĩ kỹ lời tôi nói có đúng hay không? Trong tâm người ta thường nhớ A Di Đà Phật, thường niệm A Di Đà Phật, còn bạn thì nghĩ đến người thân của bạn ở phẩm vị nào, cứ khởi vọng tưởng, phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng!

Tôi xin nói với quý vị, Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, tình hình tổng thể này cùng với cấp bậc của 41 vị Pháp Thân đại sĩ được nói trong Kinh Hoa Nghiêm, hiện tượng này là giống nhau, vì sao vậy? Dưới Nhất Chân pháp giới là thập pháp giới, trong thập pháp giới có vọng tưởng phân biệt chấp trước, còn trong Nhất Chân pháp giới không những phân biệt chấp trước không có, mà cả vọng tưởng cũng không. Cái gì gọi là vọng tưởng? Là khởi tâm động niệm, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi thơm, lưỡi nếm vị thì bạn khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm gọi là vô minh, cũng gọi là vọng tưởng. Khởi tâm động niệm có phân biệt hay không? Không có, không có phân biệt cũng không có chấp

trước chỉ là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm chính là vọng tưởng, chính là vô minh, không ra khỏi mười pháp giới.

Không có khởi tâm động niệm, các bạn hãy nghĩ xem đó là cảnh giới gì? Phân biệt chấp trước đương nhiên là không có, cũng không có khởi tâm động niệm, cảnh giới này chính là Nhất Chân pháp giới, cảnh giới này chính là Thế giới Cực Lạc. Vì vậy bạn phải nên biết Nhất Chân cùng với Cực Lạc là bình đẳng, trong bình đẳng thì đâu có sai biệt. Mọi người đều không khởi tâm, không động niệm thì làm gì có sai biệt? Chỉ cần khởi tâm động niệm thì liền có sai biệt, thì không còn gọi là Nhất Chân, thì không còn gọi là Cực Lạc. Cho nên trong Nhất Chân và Cực Lạc không có khởi tâm động niệm.

Tại sao lại nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm? Tại sao lại nói 42 cấp bậc? Thực tại mà nói, Phật nói rất rõ ràng nhưng bạn nghe chưa hiểu. Phật nói như thế nào? Vì tập khí vô thủy vô minh chưa đoạn, tập khí vô thủy vô minh có khởi tác dụng hay không? Không khởi tác dụng, tuy không khởi tác dụng nhưng họ có, cũng chính là không có khởi tâm động niệm nhưng cảnh giới của mỗi người đều khác nhau, cần phải đoạn hết tất cả tập khí vô minh, như vậy mới tương đồng. Cho nên Phật Phật đều như nhau, hai chữ Phật Phật này là chỉ cho Phật cứu cánh viên mãn, như vậy mới hoàn toàn như nhau. Bốn mươi một vị Pháp Thân đại sĩ gọi là phần chứng Phật, phần chứng Phật vẫn còn tập khí không như nhau, nhưng chắc chắn không có sự chướng ngại, đạo lý này phải nên biết. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm ở Thế giới Cực Lạc, đạo lý cũng giống như vậy, hiện tượng cũng như vậy. Cho nên bạn đừng nên nghĩ nữa, vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn mà mỗi ngày bạn đều nghĩ, mỗi ngày bạn đều bàn. Bạn suy nghĩ thì đã khởi vọng tưởng, bàn là bàn luận, nói cũng phí lời, không chân thật niệm Phật, vậy là sai rồi. Người thông minh thì buông bỏ vạn duyên, tuyệt đối không có cái suy nghĩ này, họ một lòng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, như vậy mới đúng.

Trong kinh này nói “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, buốt lòng rát miệng để khuyên bạn, bạn xem trong phần vãng sanh thượng phẩm đã khuyên bạn câu này, vãng sanh trung phẩm cũng khuyên bạn câu này, vãng sanh hạ phẩm cũng khuyên bạn điều này, đều là câu nói này. Câu nói này là cương lĩnh tu học quan trọng nhất của phạm phu niệm Phật cầu vãng sanh, làm sao mà bạn có thể xem thường chứ?

Bồ-đề tâm, chúng tôi dùng lời đơn giản nhất, trực tiếp nhất để nói, chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Phải thực hiện những tâm

này trong cuộc sống hằng ngày. Người khác đối với ta giả dối không thành thật, ta đối với người phải chân thành, phải chân thật, phải thành tâm thành ý. Bạn hỏi như vậy thì tôi chịu thiệt thòi hay sao? Đúng vậy, bạn bị thiệt thòi, sau khi bị thiệt thòi thì đi về đâu? Đi về Thế giới Cực Lạc, nếu họ lừa gạt ta, ta cũng lừa lại họ, họ đối với ta không thành thật, ta đối với họ càng xảo quyệt, bạn đã đạt được lợi phải không? Đúng, đã chiếm được lợi, nhưng kiếp sau thì đi vào địa ngục, đi vào tam đồ. Trước mắt tuy là bị thiệt thòi, nhưng sau này bạn sẽ thấy bị thiệt thòi chính là thật sự được lợi, đi đến Thế giới Cực Lạc làm Phật, thì ra người chiếm được lợi họ thật sự bị thiệt thòi là phải vào tam ác đạo, điều này phải nhìn cho rõ ràng. Cho nên cổ nhân có nói một câu rất có lí, “*thiệt thòi là phước*”. Trước mắt thiệt thòi một chút nhưng tương lai có phước báo lớn, cái phước báo đó không có cách nào tưởng tượng được. Bạn làm Phật, làm Bồ-tát, nếu bạn đã thật sự hiểu rồi thì có chịu bị thiệt thòi hay không? Chịu, hoan hỷ chịu thiệt thòi, không sợ người lừa gạt, ta tuyệt đối cũng không lừa gạt người.

Hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 362

Trong đại kinh nói đến “phát Bồ-đề tâm”, câu nói này trong kinh luận Đại Thừa đã nói rất nhiều, nói rất tường tận. Tuy là nói nhiều, nói tường tận nhưng không nhất định ai xem cũng có thể hiểu được, cũng không thể khẳng định ai cũng có thể thể hội được, đây là nguyên nhân gì? Trong nhà Phật có thuật ngữ gọi là “ngiệp chương”, hay nói cách khác, bản thân chúng ta có chương ngại, sự chương ngại này chung quy là không bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là ba đề mục, trong mỗi một câu, lý sự cảnh giới cũng phức tạp vô cùng, mức độ phức tạp không có cách nào tường tượng được, có giác có mê. Thực tại mà nói, tâm thể của Bồ-đề tâm không có giác mê, thật hiếm có.

Bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã đem những cách nói của cổ Đại đức liên quan đến Bồ-đề tâm, có thể nói là những phần tinh hoa nhất, quan trọng nhất đã được Ngài đã trích lục ra, Ở đây chúng tôi không thể nói tường tận, câu này mà giảng giải tường tận thì có giảng hai tháng cũng giảng không xong, như vậy thì lãng phí thời gian, cũng e là các đồng tu mới học Phật nghe sẽ chán, cho nên chúng tôi chỉ có thể chọn điều quan trọng nhất, có thể giúp cho chúng ta thức tỉnh trong cuộc sống hằng ngày. Hy vọng chúng ta trước hết có sự nhận biết vô cùng quan trọng, nhận biết chính là “nhìn thấu” mà năm xưa Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, có nhận biết thì sau đó bạn mới có thể thực hiện. Thực hiện chính là buông xuống.

Nói đến danh thể của Bồ-đề tâm, chúng ta biết được có pháp thân Bồ-đề, báo thân Bồ-đề, ứng hóa thân Bồ-đề. Phật có ba thân, lời nói này là phương tiện mà nói. Trong Phật pháp thường nói “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, hễ có lời nói thì đều là phương tiện mà nói. Không những là lời nói, hễ có sự tương ứng cũng là phương tiện, nên gọi là “*muốn dùng thân gì để độ thoát thì hiện thân đó*”. Nói tóm lại chúng sanh có cảm thì ai có ứng? Thì Bồ-đề tâm khởi tác dụng, Bồ-đề tâm chính là Phật, cho nên chúng sanh có cảm thì Phật có ứng. Giống như thí nghiệm đối với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng vậy, nước là khoáng vật, thể của nó là gì? Thể của nó là Bồ-đề tâm, nó chính là pháp thân, chúng sanh có cảm thì nó có ứng, chúng sanh dùng thiện ý để cảm thì kết tinh của nước để ứng vô cùng đẹp, chúng sanh dùng ác niệm để cảm thì hình dáng hiện ra của nước rất là xấu. Có cảm thì có ứng, có cảm là có tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhưng mà cái ứng của tâm tánh là không có tâm, nếu tâm tánh có tâm thì không thể ứng. Giữa người với người chúng ta, tôi có cảm tại sao bạn không có ứng? Vì tôi dùng

vọng tâm, bạn cũng dùng vọng tâm nên không thể ứng, nếu tôi có vọng tâm, bạn không có vọng tâm, tôi có cảm thì bạn có thể ứng. Trong Bồ-đề tâm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên nó có thể cảm ứng tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, cảnh giới này không thể nghĩ bàn.

Phàm phu đã mê mất Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm biến thành cái gì? Pháp tướng tông đã nói biến thành 8 thức, 51 tâm sở, sau khi mê thì biến thành những thứ này. A-lại-da thức là vọng tưởng, Mạt-na thức là chấp trước, sáu thức phía trước đều là phân biệt, phân biệt nặng nhất là ý thức thứ sáu. Nếu nói trên lý thì tám thức cả thấy đều có vọng tưởng phân biệt chấp trước, không những tám thức đều có mà trong 51 tâm sở cũng đều có đủ. Vì sao tổ sư Đại đức nói cái thức này là chủ phân biệt, cái thức kia là chủ chấp trước? Đó là nói thiên về một bên, chứ cả thấy đều có, có thức thì có nhiều hơn một chút. Hết thấy thức đều có phân biệt, nhưng thức thứ sáu thì phân biệt nhiều; tất cả thức đều có chấp trước, nhưng thức thứ bảy chấp trước nhiều một chút; tất cả thức đều có vọng tưởng, nhưng vọng tưởng của A-lại-da thức thì nhiều một chút, ý nghĩa là như vậy, hoàn toàn là dễ hiểu.

Nơi thân của tất cả chúng sanh, chúng ta có ba thân hay không? Có, làm sao mà không có chứ? Không những chúng ta có, mà loài bò bay máy cưa, côn trùng kiến muỗi cũng có, đều bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng. Bạn thấy trong kinh không có nói Phật và chúng sanh bình đẳng, mà nói chúng sanh và Phật bình đẳng. Lời nói này chẳng qua là dạy cho chúng ta giác ngộ. Phật là bậc cao thượng nhưng chúng sanh còn cao hơn Phật, nói chúng sanh trước rồi mới nói Phật là biểu thị điều gì? Khiêm nhường hạ mình, không có một chút ngạo mạn. Nói “Phật và chúng sanh bình đẳng” thì điều này hiển thị Phật ở trên cao, chúng sanh ở dưới thấp. Đảo ngược lại nói “chúng sanh và Phật bình đẳng” thì hiển thị Phật khiêm nhường hạ mình, đây là sự thật. Người càng có trí huệ, người càng có đức hạnh, người càng cao thượng thì biểu hiện ra càng khiêm nhường, đây là sự lưu lộ của tánh đức. Trong lời dạy bảo của Phật là chỉ dạy cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta.

Pháp thân, báo thân, ứng thân của chúng ta không phải là không có, thấy đều có, nhưng thế nào? Chúng bị biến chất. Pháp thân của chúng ta, pháp thân là lí thể, trên cùng với chư Phật Như Lai, dưới cùng với tất cả chúng sanh là một không phải hai. Pháp thân không có tướng, nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần. Báo thân thì có tinh thần, báo thân là gì? Là trí huệ, không có hình tướng. Nói đến ứng hóa thân thì cái này mới có hình tướng, hình tướng làm

sao mà sanh ra được? Do cảm ứng mà sanh ra, thật sự là chúng sanh có cảm thì tự nhiên có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn câu nói trong Đàn Kinh, lúc khai ngộ Lục Tổ nói “*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”. Khi Ngũ Tổ giảng Kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì Ngài bỗng nhiên đại ngộ, Ngài đã nói ra năm câu, đây là Ngài đã giác ngộ đến cảnh giới đó, Ngũ Tổ ấn chứng cho Ngài. Sau đó nói với Ngài, “*Bất thức bản tâm, học pháp vô ích, nhược thức tự bản tâm, kiến tự bản tánh, tức danh trượng phu, thiên nhơn sư Phật*” (không nhận được bản tâm thì học pháp vô ích, nếu biết được bản tâm, thấy được bản tánh thì gọi là đáng trượng phu, là Phật, bậc Thầy của cõi trời người), câu nói này rất quan trọng.

Hòa Thượng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn nói với Đại sư Huệ Năng, Đại sư Huệ Năng là đại diện cho đệ tử Phật chúng ta, chúng ta đọc khai thị của Hòa Thượng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, điều quan trọng nhất là tự mình có thể trực tiếp đảm nhận. Tổ sư nói với ta, học Phật quan trọng nhất là điều gì? Biết được bản tâm là quan trọng nhất. Bản tâm là gì? Là Bồ-đề tâm, là chân tâm của chính mình, năng hiện năng biến. Bạn có thể nắm chắc được điều này thì không những bạn giải quyết được vấn đề của chính mình, mà còn giải quyết được tất cả vấn đề của chúng sanh, giải quyết được vấn đề của cả vũ trụ, điều này gọi là gì? Điều này gọi là được đại tự tại, điều này gọi là được đại viên mãn, là tự tánh vốn có đủ không phải là từ bên ngoài mà có. Lời nói của Tổ sư xem trọng ở “*bất thức bản tâm, học pháp vô ích*”, tại sao vô ích? Ích là gì? Ích là minh tâm kiến tánh, là lợi ích. Theo pháp môn niệm Phật của chúng ta mà nói, lợi ích là vãng sanh Tịnh Độ, bạn học Phật cả một đời mà không thể vãng sanh thì không có lợi ích, vẫn phải vào trong sáu cõi luân hồi. Bản tâm này chính là Bồ-đề tâm. Giáo pháp Đại Thừa bất luận là bạn theo một tông nào, một phái nào, gọi là 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, cũng không thể rời được tám chữ này “*bất thức bản tâm, học pháp vô ích*”, đều phải nhận biết bản tâm.

Xin nói với quý vị, nhận biết là giác ngộ. Bản tâm chính là bản tánh, thông thường chúng ta gọi là Phật tánh, pháp tánh. Bản tâm là pháp tánh, nhận ra được Phật tánh của chính mình. Phật tánh là trí huệ Bát-nhã trong tự tánh. Lục Tổ Đàn Kinh vừa mở ra thì bạn thấy Lục Tổ đã dạy, thường niệm Ma Ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là gì? Là Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì phải làm Phật. Bạn học pháp thì được lợi ích chân thật. Cho nên nếu bạn không biết sự việc này, bạn học Phật thì được gì? Được phước báo, phước báo

trời người, không phải là không được, vẫn được, là được phước báo trời người. Trong phước báo trời người thì có của cải, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, đây là điều người thế gian ai ai cũng mong cầu, điều này không có giả một chút nào, là sự thật. Người thế gian nghe được thì hoan hỷ, người học Phật nghe được thì lắc đầu, vì sao vậy? Vì không ra khỏi sanh tử luân hồi, trong đời này tu hành, kiếp sau được phước báo, vừa hưởng phước thì lại mê hoặc rồi, càng mê thì bị đọa xuống càng sâu. Trong lục đạo có lên lên xuống xuống, xuống phía dưới thì khổ, sau khi chịu khổ thì biết là phải cố gắng tu tập, đời đời kiếp kiếp tu tập. Tu được lên phía trên, được phước báo lớn, phước này vừa hưởng hết rồi thì nghiệp chướng liền hiện tiền, lại phải bị đọa lạc. Cho nên trong sáu cõi luân hồi lúc lên lúc xuống, khổ không nói nên lời.

Mục đích học pháp của chúng ta là ở chỗ nào? Phật ở thế gian mục đích giáo hóa chúng sanh là dạy cho bạn phải ra khỏi lục đạo luân hồi, dạy bạn phải ra khỏi thập pháp giới, đó là lợi ích chân thật. Ngày nay chúng ta dựa vào năng lực của chính mình để đoan vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này ở trong Phật pháp đều gọi là phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Đoan phiền não, chứng Bồ-đề, khó, quá khó quá khó! Phật biết được, Bồ-tát biết được, phàm phu chúng ta trong thời mạt pháp có ai làm được hay không? Có thể nói là không có người nào. Chư Phật Như Lai từ bi đến cùng cực, biết được trong số tất cả chúng sanh có chúng sanh nhiều kiếp tu hành đã có thiện căn, nên trong thời đại này đã mở ra một pháp môn đặc biệt là đối nghiệp vãng sanh. Phiền não tập khí của bạn không cần phải đoan, nhưng mà bạn phải nhớ, không cần đoan nhưng bạn phải có khả năng không chế được nó, đừng để cho nó khởi tác dụng, như vậy mới có thể vãng sanh. Nếu phiền não vẫn khởi hiện hành, vậy thì không được, vậy là không thể vãng sanh.

Cúng ta niệm Phật, gặp được pháp môn này có thể sanh tâm hoan hỷ, điều này đã nói rõ bạn không phải là trong đời này mới bắt đầu tu học, mà nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp đến giờ bạn đã niệm Phật. Tại sao nhiều đời nhiều kiếp đã niệm Phật, mà hôm nay vẫn là như vậy? Chính là lúc lâm chung không hàng phục được phiền não tập khí, cho nên mới trở thành như vậy, điều này không thể không biết, rất là quan trọng. Ngay trong đời này phải cố gắng nỗ lực mà làm, không còn tái phạm lỗi lầm trong quá khứ thì ngay trong đời này của chúng ta mới có thể thành tựu.

Vậy phải làm như thế nào? Biện pháp tốt nhất, cũng là biện pháp duy nhất, đó là hiện tại phải buông xuống, không thể chờ đợi. Hiện tại vẫn chưa chịu buông

bỏ, đợi đến lúc lâm chung mới buông bỏ thì không kịp, e là đã trễ rồi. Nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ chính là đã khởi cái vọng tưởng này, cho nên mỗi một lần tu đều thất bại, hiện tại phải nên đề cao cảnh giác, hiện tại thì ta phải buông bỏ. Hiện tại buông bỏ vậy thì công việc có cần phải làm không? Công việc không có trở ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, chướng ngại ở chỗ nào? Chướng ngại ở chỗ vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên buông bỏ không phải là buông bỏ công việc, mà là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Công việc vẫn phải làm, chỉ cần bạn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì cái gì cũng không có chướng ngại, gọi là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Không làm chính là trong tâm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhưng công việc vẫn phải làm, làm càng viên mãn, làm càng thù thắng, không có tâm riêng tư, không có vọng niệm.

Giống như Thế Tôn ứng hóa trong thế gian, giống như Tổ sư Đại đức thị hiện cho chúng ta xem, người xuất gia làm được, người tại gia cũng phải làm được. Quyển kinh này vừa mở đầu là “*Hiền Hộ đẳng thập lục chánh sĩ*”, là Bồ-tát Đẳng Giác tại gia, các Ngài đồng thời cùng với Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này. Cư sĩ Duy-ma là Phật tại gia, đã thành Phật, người tại gia cũng có thể thành Phật. Thế nào gọi là thành Phật? Không còn khởi tâm động niệm nữa, sáu căn trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm đó gọi là Phật. Có khởi tâm động niệm mà không có chấp trước, không có phân biệt thì đó là Bồ-tát. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, mà không có chấp trước thì là A-la-hán. Ngày nay chúng ta học làm A-la-hán cũng học không được, cho nên chỉ có đời nghiệp vãng sanh.

Đời nghiệp vãng sanh thì phải hàng phục được phân biệt chấp trước, tuy có nhưng không khởi tác dụng, phải khống chế được nó, điều này trong nhà Phật gọi là công phu thành phiền. Có được cái khả năng này thì có thể tự tại vãng sanh, muốn lúc nào vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vãng sanh lúc đó. Nếu có duyên cùng với chúng sanh ở nơi đây thì ở lại thêm vài năm không có gì chướng ngại. Điều này gọi là sanh tử tự tại, đây là liễu sanh tử, liễu sanh tử có nghĩa là sanh tử tự tại, người xưa đã làm được rất nhiều, chúng ta không làm được thì phải sanh lòng hổ thẹn.

Tại sao không làm được? Vì không buông bỏ được chấp trước, cho nên bạn không làm được. Cũng chính là trong tâm của bạn thật sự có chấp trước, trên sự có thì không sao, nhưng trong tâm không thể có, như vậy bạn mới được tự tại. Tại sao trong tâm không thể có? Vì vốn là không có một vật, cái có này là huyền

có, bạn nên xem nó như mộng huyễn bọt bóng không phải là thật, phải triệt để buông xả thì tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Tâm thanh tịnh chính là Bồ-đề tâm, tâm bình đẳng là Bồ-đề tâm, tâm chánh giác, tâm đại từ bi là Bồ-đề tâm. Tâm như vậy thường hiện tiền thì tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, những ý niệm này dần dần sẽ nhạt đi, nhạt đến cuối cùng thì không còn nữa. Không còn cái ý niệm này nữa thì bạn sẽ được lợi ích, học Phật học pháp có lợi ích. Bạn đã biết được bản tâm rồi thì học Phật có lợi ích, đến lúc đó bạn xem Tổ sư Đại đức sẽ tán thán bạn, gọi bạn là trượng phu. Trượng phu là tôn xưng đối với Phật, thầy của trời người là Phật. Phật có mười danh hiệu, sơ lược nêu ra ba chữ “thiên nhân sư” là đại diện cho mười danh hiệu của quả vị Như Lai.

Tiếp theo còn có một câu nói rất hay, “*Bồ-đề tâm, quýnh xuất phàm tình*”, *quýnh* là rất xa, “*công dụng nan tư, như thị tâm tánh, danh vi pháp thân, thị Phật đạo chi bản thể, danh vi Bồ-đề*” (Bồ-đề tâm vượt xa phàm tình, công dụng chẳng nghĩ bàn, như thị tâm tánh được gọi là pháp thân, là bản thể của Phật đạo, được gọi là Bồ-đề). Tất cả điều này là nói pháp thân, vượt lên rất xa phàm tình, phàm tình là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là phàm tình. Vượt qua rất xa, không còn [phàm tình] nữa, do vậy mới biết phàm tình hết rồi thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền. Bồ-đề tâm không thể cầu, cũng không có chỗ để cầu, làm thế nào phát Bồ-đề tâm? Là buông bỏ phàm tình, xả bỏ hết thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền, đó gọi là phát. Bồ-đề là vốn sẵn có, phàm tình vốn là không có, trong Khởi Tín Luận của Bồ-tát Mã Minh nói rất hay “*bổn giác vốn có, bất giác vốn không*”. Bổn giác giống như mặt trời, bất giác giống như mây đen, mây đen u ám che mất mặt trời thì không thấy mặt trời, không phải là không có mặt trời. Người hiện nay hiểu được, ngồi máy bay bay qua tầng mây bên trên thì mặt trời vẫn đang tỏa sáng, ở phía dưới thì bị tầng mây che mất. Tầng mây chính là phàm tình, cho nên phàm tình đã hết thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền, thì bạn biết được tu hành là tu cái gì? Chỉ là đoạn phiền não mà thôi, nhất định phải xả bỏ hết phiền não.

Bắt đầu xả bỏ từ chỗ nào? Phật Bồ-tát từ bi dạy cho chúng ta giống như dạy các em bé vậy, thật sự là chúng ta so với Phật Bồ-tát thì chúng ta là các em bé. Trước tiên là dạy bạn đoạn mười ác nghiệp, mười ác nghiệp là phàm tình, dạy bạn không sát sanh, dạy bạn không trộm cắp, dạy bạn không dâm dục, là dạy bạn những điều này. Không ở đây chính là phủ định, không được làm. Trong Bồ-đề tâm vốn là có đại từ đại bi, không những không sát sanh mà còn phải yêu thương tất cả chúng sanh, phải chăm sóc tất cả chúng sanh thì làm sao mà sát hại chúng sanh được chứ? Không những là không trộm cắp, không trộm cắp nếu nói tường tận là nhất định không có ý niệm chiếm cái tiện lợi của người khác, ta còn có cái

ý niệm muốn chiếm cái tiện nghi của người khác thì đây là tâm trộm cắp, cho dù không có hành vi trộm cắp nhưng cái ý niệm trộm cắp vẫn chưa đoạn. Không những không trộm cắp mà phải thường hành bố thí, hoan hỷ mà bố thí ân huệ, càng bố thí thì càng được nhiều. Còn phạm tình thì như thế nào? Phạm tình thì sợ sau khi bố thí hết rồi thì ta không còn nữa, sau khi bố thí hết rồi thật sự là không còn, bạn hỏi tại vì sao? Bởi vì bạn không biết chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? Là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, sau khi bạn bố thí hết rồi liền nghĩ ta không còn nữa thì bạn sẽ không còn gì cả. Bạn có hay không là do suy nghĩ của bạn, đạo lý này sâu, quá sâu. Người hiện nay gọi là triết học sâu xa. Nếu bạn một mực bố thí mà không có cái ý niệm này thì càng bố thí lại càng được nhiều, bố thí mà sợ hết thì thật sự sẽ không còn, sẽ biến thành điều gì? Là bạn không dám bố thí. Bạn bố thí khi mà bạn có dư nhiều, ta có 100 đồng thì ta bố thí 10 đồng, ta vẫn còn 90 đồng để dùng, bạn không dám bố thí hết, vì sao vậy? Vì sợ không còn, đây chính là phạm tình, nếu dùng chân tâm không dùng phạm tình thì toàn bộ xả hết, không có nữa thì cũng vô cùng sung sướng, vô cùng hoan hỷ. Cái tâm như vậy thì càng thí thì được càng nhiều, bất luận là bạn làm ngành nghề nào thì tiền tài cuộn cuộn không ngừng đến với bạn.

Bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì khỏe mạnh sống lâu, người thế gian chăm lo cho cái sắc thân này, cũng dùng mọi suy nghĩ làm sao để chăm sóc cho thật tốt, làm sao để bồi dưỡng, nhưng kết quả thì như thế nào? Càng bồi dưỡng thì càng hư hoại, càng bổ thì bệnh càng nhiều, là do nguyên nhân gì vậy? Là do ý niệm của bạn đã sai lầm, là ý niệm gì vậy? Tham sống sợ chết, tham giàu sợ nghèo, tham thông minh sợ ngu si, có cái ý niệm này thì sẽ tăng trưởng điều gì? Sẽ tăng trưởng tam độc, tam độc là bệnh độc, bên trong có bệnh độc, bên ngoài có vi khuẩn hoành hành giao cảm thì bạn sẽ bị bệnh, bị bệnh là do như vậy. Ở bên trong, trong tâm thanh tịnh, không có tam độc, không có thập ác, không có tam độc thì thân tâm khỏe mạnh.

Thông minh giàu có là ở trong chân tâm của bạn vốn đã có, không phải có từ bên ngoài, trong chân tâm vốn đã có. Trong các kinh điển Đại Thừa, Phật thường dạy cho chúng ta, trong tự tánh vốn có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Thế giới Hoa Tạng và Thế giới Cực Lạc là do tự tánh biến hiện ra, hoàn toàn không có chướng ngại, nghiệp chướng tiêu hết thì tánh đức viên mãn của chân tâm sẽ hiển lộ ra, tánh đức của phàm phu không thể hiển lộ ra. Phật nói rất hay, *“nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc”*, câu này đã nói rất rõ ràng. Tánh đức của chúng ta vì sao không thể hiện tiền? Bởi vì bạn có vọng tưởng, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, những

thứ này đã gây chướng ngại, sự chướng ngại rất nghiêm trọng, khiến cho bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với tánh đức, làm cho Nhất Chân pháp giới mà pháp tánh hiện ra bị biến đổi, biến thành mười pháp giới, thành sáu cõi, thành ba đường ác, tự làm tự chịu. Những thứ này vốn là không có. Chẳng những không có lục đạo, không có ba đường ác, mà mười pháp giới cũng không có, vậy thì có cái gì? Có Nhất Chân pháp giới, có Thế giới Cực Lạc, đó là thật có. Cho nên nói *chân tâm dụng sự, Bồ-đề tâm dụng sự, công dụng nan tư, như thị tâm tánh, danh vi pháp thân*” (Công dụng của chân tâm, công dụng của Bồ-đề tâm chẳng thể nghĩ bàn, như thị tâm tánh được gọi là pháp thân).

Hãy nhớ kỹ, trong Phật pháp Đại thừa thường nói “*mười phương ba đời Phật đều chung một pháp thân*”, ai mà không có pháp thân? Pháp thân của chúng ta giống với pháp thân của Thích-ca Mâu-ni Phật, giống với pháp thân của A Di Đà Phật, giống với pháp thân của Tỳ-lô-giá-na Phật, là bản thể của Phật đạo. Phật là giác, đạo là thể tánh, hiện tướng, lý sự, nhân quả của tất cả vạn pháp trong toàn thể vũ trụ này, trong Phật pháp gọi là tận hư không khắp pháp giới, dùng cái chữ này để làm đại biểu. Thông thường cũng dùng chữ pháp, chúng ta cũng có thể nói là bản thể của Phật pháp, ở đây thì nói bản thể của Phật đạo. Pháp và đạo là cùng một ý nghĩa, đây gọi là Bồ-đề. Bồ-đề, thông thường chúng ta dịch là đại giác, là sự giác ngộ triệt để.

Tiếp theo là nói “báo thân”, trước tiên chúng ta phải hiểu rõ, phải tường tận, toàn là nói bản thân chúng ta. Quý vị nên biết, toàn thể Phật pháp, năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, 49 năm giảng kinh thuyết pháp Ngài nói những gì? Là nói bản thân chúng ta, ngoài chính mình ra thì không có một pháp có thể đắc. Bạn có sự nhận biết như vậy, có thái độ tu học như vậy thì bạn mới thật sự hiểu được ý của Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói. Trong bài kê khai kinh đã nói “*nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*”. “*Pháp thân bốn cụ, nãi tánh đức dã*” (pháp thân vốn có chính là tánh đức), tánh đức vốn sẵn có, vốn sẵn có nhưng hiện tại thì như thế nào? Hiện tại thì đã mê, sau khi mê thì phải dựa vào tu đức, là tu cái gì? Phải bỏ cái mê đi. “*Tu đức hữu công, tánh đức phương hiển*” (tu đức có công phu thì tánh đức mới hiển lộ). Mặt trời là tánh đức, hiện tại thì mây đen, mây đen che khuất mặt trời, hiện tại phải làm sao cho đám mây đen tan đi, mây tan rồi thì mặt trời lại hiện ra. Cho nên tu đức là tu cái gì? Tu đức không phải là tu tánh đức, tánh đức không phải do tu mà có được. Lời của cổ nhân nói hai câu rất là hay, “*đản trừ kỳ vọng, mạc vấn kỳ chân*” (chỉ cần trừ vọng, đâu cần hỏi chân), thật sự là bạn không cần phải đi hỏi, vọng hết rồi thì chân liền hiện ra, nếu vọng đã hết mà vẫn cầu chân thì chân liền biến thành vọng, cái chân vĩnh viễn sẽ không hiện

ra. Chỉ cần trừ đi vọng tưởng phân biệt chấp trước, chỉ cần trừ đi những thứ này thì tánh đức liền hiện tiền. Khi tu đức có công phu thì gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi, bạn hỏi họ tánh đức ở đâu? Họ trả lời với bạn, “đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên” (thứ gì cũng là đạo, nơi đâu cũng gặp nguồn). Sáu căn tiếp xúc sáu trần thì pháp nào cũng là tánh đức. Căn trần thức, mười tám giới, bảy đại nói trong Kinh Lăng Nghiêm, có pháp nào mà không phải là [tánh đức]? “*Pháp pháp giai chân, pháp pháp giai như*” (tất cả pháp đều là chân, tất cả pháp đều là như), đây là tánh đức hiện tiền.

“*Cố bị tu vạn hạnh, công đức trang nghiêm, đắc báo thân Phật quả*” (Vạn nên tu đầy đủ vạn hạnh, công đức trang nghiêm thì đắc được quả vị báo thân Phật). Chữ *bị* này là có đầy đủ, không thiếu một thứ nào. Vạn hạnh qui nạp thành sáu loại lớn là sáu ba-la-mật, sáu ba-la-mật triển khai ra là vạn hạnh. Cổ Đại đức lại nói, vạn hạnh qui nạp lại thành lục độ, lục độ lại qui nạp lại chính là bố thí, bố thí là ý nghĩa gì? Là buông xuống, bố thí là xả, phải xả cho thật sạch sẽ, giống như Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh, “*vốn không có một vật*”, xả bỏ sạch sẽ rồi. Chỉ cần bạn có một vật thì bạn dính bụi trần, một vật bạn cũng không có thì làm gì dính bụi trần? Bụi trần là phiền não, bạn có một vật thì bạn sẽ có lo lắng, bạn sẽ có ưu tư, bạn sẽ thấp thỏm lo âu, bạn chẳng có một thứ gì cả thì bạn làm gì có buồn rầu lo lắng, bạn làm gì có âu lo, bạn làm gì có lo sợ? Chẳng có gì cả, lúc này mới thật sự là tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm an thì thân an, tâm bình thì thế giới bình. Cho nên lúc bạn tu thì nắm lấy điểm này, vạn hạnh đều ở trong đó. Trong vạn hạnh, điều đầu tiên chính là buông bỏ.

Tôi học Phật thực tại mà nói, gặp được thầy tốt, đây cũng là chỉ có thể gặp mà không thể cầu. Ngày đầu tiên lão sư dạy cho tôi câu “*nhìn thấu, buông bỏ*”, bạn xem câu này là cương lĩnh quan trọng nhất, là then chốt tu học quan trọng nhất. Vừa gặp mặt thì lão sư đã dạy cho tôi, chính mình phải hiểu, chính mình phải thật sự làm. Nhìn thấu là hiểu được chân tướng sự thật, nhìn thấu buông bỏ là xả bỏ triệt để thì tự nhiên được công đức trang nghiêm. Câu nói này rất khó hiểu. Công đức trang nghiêm thể hiện rõ ràng nhất là phiền não nhẹ, trí huệ tăng, đây là công đức trang nghiêm. Trước đây xem kinh điển không hiểu, bây giờ vừa xem thì liền thông suốt, trước đây xem kinh điển không hiểu nghĩa gì, hiện nay vừa xem thì hiểu vô lượng nghĩa, đây chính là công đức trang nghiêm. Trước đây xem kinh điển thì khó hiểu, bây giờ vừa xem thì ung dung, vô cùng sung sướng, vui không biết mệt. Công là công phu, chữ đức này cùng với chữ đắc của được mất là cùng một ý nghĩa, công phu đắc lực rồi thì bạn liền được trí huệ, không phải được cái gì khác. Đắc trí huệ là gì? Là hiểu rõ, là nhìn thấu, nhìn thấu thì

nhất định sự buông bỏ của bạn càng nhiều. Nhìn thấu giúp bạn buông bỏ, buông bỏ giúp bạn nhìn thấu, hỗ trợ bổ sung nhau.

Từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, hai điều này là quan trọng nhất trong sáu ba-la-mật, một cái là bố thí, một cái là Bát-nhã. Bát-nhã là nhìn thấu, bố thí là buông bỏ. Thật ra bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thủy đều là buông bỏ. Trì giới là buông bỏ ác nghiệp, nhẫn nhục là buông bỏ sân giận, tinh tấn là buông bỏ giải đãi, thiền định là buông bỏ tán loạn, đều buông bỏ hết. Điều quan trọng nhất chính là bố thí và trí huệ, trí huệ là nhìn thấu.

Bây giờ thời gian đã hết, chúng ta học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 363

Kính chào chư vị đồng tu, hôm qua giảng đến ba thân Bồ-đề: pháp thân Bồ-đề, báo thân Bồ-đề, ứng hóa thân Bồ-đề.

Pháp thân vốn có là thuộc về tánh đức, báo thân chính là tu đức, trong Phật pháp thường nói “*tu đức hữu công, tánh đức phương hiển*” (tu đức có công phu thì tánh đức mới hiển lộ), ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Chúng sanh trong sáu nẻo từ vô lượng kiếp đến nay đã mê mất tự tánh cho nên tánh đức không hiển lộ. Thực tại mà nói tánh đức không phải là không hiển lộ, nó đã biến chất rồi, biến thành cái gì? Biến thành phiền não, biến thành bất thiện nghiệp. Tánh đức đã biến chất, một cái đã biến chất thì tất cả đều biến chất, đến cả pháp giới cũng đều biến chất.

Thực tế mà nói pháp giới không có biến chất, giống như Thế Tôn đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm, “*mắt có màng*”, cho nên toàn bộ chân tướng sự thật đều bị bóp méo, phải làm sao để hồi phục? Phải dựa vào việc tu lý, hồng rồi thì phải tu, tu lý để hồi phục lại nguyên trạng, như vậy mới được. Tu điều gì? Là chỉnh sửa lại điều sai lầm, phạm hễ tương ưng với đức tánh thì là chính xác, trái ngược với đức tánh thì đó là điều sai lầm, đạo lý này không thể không biết.

Đại sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay, trong tánh “*xưa nay vốn không có một vật*”, điều này là gì? Là tâm thanh tịnh, là giác tánh, trong giác tánh không có một vật, trong tâm thanh tịnh không có một vật, trong tâm bình đẳng không có cao thấp, không có thị phi nhân ngã. Có nhân ngã thì không có bình đẳng, giống như trong Kinh Kim Cang đã nói, không những không có tứ tướng mà tứ kiến cũng không có, ‘*kiến*’ là ý niệm. Hiện nay chúng ta có ý niệm, có ý niệm chính là có vô minh; có phân biệt, có chấp trước chính là có tạo tác. Vậy thì hiện nay chúng ta phải như thế nào? Phải đem chấp trước, phân biệt, vô minh thấy đều buông bỏ. Sự buông bỏ này chính là tu, tu đức có công, cái công này chính là công phu, công phu là gì? Là thật sự buông bỏ.

Thế nhưng sự buông bỏ này có buông bỏ từng phần, không phải buông bỏ hoàn toàn. Cho nên trong quá trình tu học, Tiểu Thừa thì có tứ quả tứ hướng, Đại Thừa thì có 55 thứ bậc, 55 thứ bậc này là thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, tứ gia hạnh, thập địa, đẳng giác. Kinh Lăng Nghiêm nói đến vị thứ của Bồ-tát, tại sao lại có những vị thứ này? Là do buông bỏ nhiều hay ít khác nhau, buông bỏ càng nhiều thì thứ bậc càng cao, buông bỏ ít thì thứ bậc càng thấp.

Chúng tôi xin nói vị thứ thấp nhất, Bồ-tát Viên Giáo Sơ Tín Vị thì phải buông bỏ bao nhiêu? Tám mươi tám phẩm kiến hoặc thuộc tam giới của kiến tư phiền não phải buông bỏ. Sơ quả Tiểu Thừa cũng phải buông bỏ như vậy. Sơ Tín cùng với Sơ quả Tiểu Thừa đều đoạn hoặc, chính là đoạn phiền não, buông bỏ phiền não đều bằng nhau, nhưng trí huệ đức tướng lại không như nhau. Tiểu Thừa có so sánh cũng không thể sánh bằng Đại Thừa, đây là do nguyên nhân gì? Một cái là tâm lượng nhỏ, một cái là tâm lượng lớn, nguyên nhân là ở chỗ này. Người Tiểu Thừa thì tâm lượng nhỏ, người Đại Thừa thì tâm lượng lớn, nên gọi là đại tâm phạm phu, đại tâm phạm phu thì đã buông bỏ kiến hoặc.

Kiến hoặc có 88 phẩm, Phật Bồ-tát quy nạp 88 phẩm này thành 5 loại lớn: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Năm loại lớn này thấy đều buông bỏ, nếu tâm lượng lớn thì họ là Bồ-tát Đại Thừa Viên Giáo Sơ Tín Vị. Tâm lượng nhỏ thì họ trở thành Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn. Đây cũng không phải là người phạm, vì sao vậy? Những người như vậy tuy là chưa ra khỏi lục đạo, nhưng chắc chắn là họ không bị đọa vào tam đồ, vì sao? Vì tuy là có nghiệp nhân của ba đường ác, nhưng duyên của tam đồ đã đoạn rồi, quý vị phải nên biết, có nhân nhưng không có duyên thì sẽ không kết thành quả, nhân phải hợp với duyên thì quả báo mới hiện tiền. Bởi vì những người này đã đoạn duyên của ba đường ác rồi, tu đức có công, cái công này là cái công nhỏ, nó vẫn có tác dụng. Người Tiểu Thừa lên trời xuống cõi người bảy lần thì chứng quả A-la-hán, 81 phẩm tư hoặc của cửu địa tam giới đã đoạn rồi, tham sân si mạn nghi không còn nữa. Bồ-tát Thất Tín trong Thập Tín vị của Đại Thừa cùng với A-la-hán của Tiểu Thừa là đoạn hoặc bằng nhau, nhưng trí huệ đức tướng thì A-la-hán không thể sánh bằng, cái lý và sự này đều phải thông suốt, đều phải hiểu rõ.

Thế nhưng trong tu học, nói về việc khó dễ thì Đại Thừa thì dễ hơn Tiểu Thừa. Tiểu Thừa sau khi chứng được sơ quả, bảy lần lên xuống cõi trời cõi người thì mới chứng quả A-la-hán. Chúng ta biết là thọ mạng ở cõi người không dài, cõi trời thì thọ mạng dài, thời gian của bảy lần lên xuống, chúng ta cảm thấy là quá dài. Đại Thừa thì phải xem căn tánh, xem nhân duyên, đây chính là lời của Đại sư Thiên Đạo đã nói “*đều bởi gặp duyên không đồng*”, họ gặp được duyên thù thắng thì khoảng thời gian ngắn, ngôi thứ của bản thân tăng lên rất lớn. Nếu không gặp được duyên thù thắng thì họ tiến bộ chậm một chút, nói tóm lại là họ tăng nhanh hơn Tiểu Thừa rất nhiều, đây chính là chỗ thù thắng của Đại Thừa.

Hôm nay chúng ta gặp được duyên, là duyên thù thắng hiếm có, trong 84.000 pháp môn, cổ nhân thường khen ngợi pháp môn Tịnh Độ đời nghiệp vãng sanh là

là “môn dư đại đạo”, đây là pháp môn thành Phật ngay trong đời này của chúng ta. Có không ít đồng tu hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, Ngài xem con có thể vãng sanh không?” Dem nỗi nghi hoặc nặng nề này đến hỏi tôi, cũng được xem là gặp duyên thù thắng, tôi trả lời họ một cách chắc chắn: “Bạn có thể vãng sanh hay không thì không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài.” Vậy thì liên quan với điều gì? Trong kinh đã nói rất rõ ràng, Đại sư Ngẫu Ích giải thích rất minh bạch, “*có thể vãng sanh hay không quyết định ở chỗ là có tín nguyện hay không?*” Đây chính là Bồ-đề tâm, đây chính là tâm vô thượng Bồ-đề, là tin sâu nguyện thiết. Thật sự có tin sâu nguyện thiết thì bạn có bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài hay không? Không bị ảnh hưởng. Thuận cảnh nghịch cảnh đều không ảnh hưởng đến bạn. Nếu hoàn cảnh ngày nay ảnh hưởng đến bạn, trong thuận cảnh thì bạn sanh tâm hoan hỷ, trong nghịch cảnh thì bạn sanh tâm sân giận, vậy là chưa được, điều này không thể vãng sanh, nói một cách khách sáo là bạn chưa nắm chắc tâm thái vãng sanh. Trong thuận cảnh nhất định không sanh tham luyến, trong nghịch cảnh không sanh sân giận, vậy là bạn đã nắm chắc phần vãng sanh. Bạn sống ở thế gian này, nhà Phật thông thường nói là được tự tại, tuy là chưa đạt được đại tự tại, nhưng vẫn có được tiểu tự tại. Sự tự tại nhỏ này có tác dụng là sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc, điều kiện như vậy là đủ rồi. Được đại tự tại thì sanh Thế giới Cực Lạc không phải là Đồng Cư Độ, mà là Thật Báo Độ, vừa đến Thế giới Cực Lạc thì hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh, vô sanh chính là vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn là cảnh giới gì? Là Thất Địa trở lên, thật sự là A-duy-việt-trí Bồ-tát, tức là viên chứng tam bất thoái.

Nếu chúng ta hỏi ngay trong đời này của chúng ta có thể vãng sanh đến Thật Báo Độ không? Nếu bạn hỏi câu này thì chúng tôi vẫn là dùng lời của Đại sư Thiện Đạo để trả lời, “*đều do gặp duyên không đồng*”. Điều quan trọng nhất trong cái duyên này thứ nhất là thiện hữu, tức là người thầy, cái duyên này vô cùng quan trọng; thứ hai là hoàn cảnh học tập. Quan trọng nhất là người thầy, bạn học và hoàn cảnh tu học. Minh sư chỉ điểm, giúp bạn xác định phương hướng, xác định mục tiêu, dùng thuật ngữ của nhà Phật để nói là xác định tông chỉ, cái tông chỉ này chính là phương hướng và mục tiêu tu học. Bạn đã xác định phương hướng mục tiêu rồi thì cả đời không thay đổi, nhất tâm nhất ý theo cái phương hướng mục tiêu này mà làm, tinh tấn không giải đãi thì đâu có cái lý nào mà không thành công. Sợ nhất là điều gì? Là giải đãi, lười biếng, như vậy bạn không những là không có tiến bộ mà còn bị thoái chuyển rất nhiều. Chắc chắn là đọa lạc vào trong phiền não tập khí, đó là ý niệm tự tư tự lợi, mong cầu danh văn lợi dưỡng, sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, sự trôi dạt của tham sân si mạn.

Bản thân chúng ta phải biết công phu tu hành chính là nói “tu đức có công phu”. Bản thân mình tu đức đã có công phu rồi thì có hiện tượng gì? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đây là tu đức có công, trí tuệ tăng chính là tánh đức. Bất luận là đối nhân xử thế tiếp vật bạn không bị mê hoặc, đã là thông minh, có trí tuệ thì sẽ biết làm sao để chung sống với nhau, chắc chắn là tương ứng với tánh đức. Xin nói với quý vị, tánh đức chính là luân lý đạo đức, luân lý đạo đức là tánh đức, là điều tự nhiên. Nhà Phật nói “*pháp vốn như vậy*”, không phải do một người nào phát minh ra, không phải do một người nào quy định, mà là quy luật của tự nhiên.

Phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái ngược với luân lý, trái ngược với đạo đức. Cổ nhân nói đạo đức gồm 12 chữ bao gồm bát đức, bát đức có hai cách nói, một cách nói là “hiếu để trung tín lễ nghĩa liêm sĩ”, còn một cách nói khác là “trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình”. Hai cách nói này hợp lại, trừ những chữ trùng lặp ra thì còn 12 chữ, 12 chữ này là tánh đức: hiếu để trung tín lễ nghĩa liêm sĩ nhân ái hòa bình. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật tương ứng với 12 chữ này, tương ứng với luân thường thì tánh đức liền hiển lộ. Tu đức chính là chúng ta đem những điều không tương ứng với luân lý đạo đức, những vọng tưởng tập khí đều buông bỏ sạch sẽ thì tánh đức liền hiện tiền. Cho nên chư Phật Bồ-tát bao gồm Tổ sư Đại đức đã thị hiện ở thế gian này, chính là tám chữ “*tu đầy đủ vạn hạnh, công đức trang nghiêm*”, đây chính là báo thân. Báo thân là gì? Trừ bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, những điều hiện ra tự nhiên tương ứng với tánh đức, cái này chính là viên mãn báo thân Phật, sự viên mãn này là đạo đức viên mãn, đạo đức chính là tánh đức.

Ở chỗ này nói “*công đức trang nghiêm*”, thông thường chúng ta nhìn thấy trong bài kệ tán Phật đã nói “thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp”, người thế tục chúng ta thì thường nói “32 tướng tốt 80 vẻ đẹp”. Công đức trang nghiêm này, hoàn cảnh bên ngoài chắc chắn là chuyển theo chánh báo, gọi là y báo chuyển theo chánh báo, đây là gì? Là thân tự thọ dụng. Công đức trang nghiêm, Phật Bồ-tát tự thọ dụng, còn phàm phu chúng ta bởi vì nghiệp chướng nặng nên nhìn không thấy.

Vì chúng ta là phàm phu, cảnh giới là do nghiệp lực của bản thân biến hiện ra, thí dụ như Thích-ca Mâu-ni Phật dưới cội Bồ-đề thị hiện thành đạo, đại triệt đại ngộ. Phàm phu chúng ta nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật là người thông thường, ngồi dưới cội Tất-bát-la, lót một ít cỏ rồi ngồi lên đó. Thiên nhân cõi trời Tịnh Cư, Tịnh Cư Thiên là đệ tứ thiên, đệ tứ thiên có Ngũ Bát Hoàn Thiên, chư

thiên ở cõi Ngũ Bất Hoàn Thiên được gọi là Tịnh Cư thiên nhân. Ở Tịnh Cư Thiên họ nhìn thấy cõi Diêm-phù-đề, Diêm-phù-đề chính là quả địa cầu này của chúng ta, họ nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ở cõi Diêm-phù-đề thị hiện thành Phật, ngồi dưới cội Bồ-đề, cội Bồ-đề đó là thất bảo, là bảo thọ. Thế Tôn ngồi ở nơi đó, phía dưới không phải là cỏ mà là đài kim cang. Họ nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ngồi trên đài kim cang, còn chúng ta thì nhìn thấy Ngài ngồi trên đồng cỏ, điều này là do đâu? Cảnh giới bên ngoài luôn chuyển theo tâm, tâm chúng sanh đã làm thay đổi cảnh giới này? Thích-ca Mâu-ni Phật có cảnh giới gì không? Không có, cảnh giới của mỗi người đều không giống nhau, bạn phải biết đạo lý này thì bạn mới biết được chư Phật Như Lai nhìn chúng sanh chúng ta, nhìn sáu nẻo luân hồi này như là cái gì? Giống như là thủy tinh pha lê vậy, ở đây có rất nhiều chúng sanh mê hoặc điên đảo, tỉ mỉ mà quan sát, những chúng sanh này toàn bộ đều là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai điên đảo thất thường, ở nơi đây tạo tác hư vọng, không ra khỏi được cái vòng luân hồi. Các Ngài nhìn thấy cảnh giới này rất là tự nhiên không phải là hữu ý, cũng không phải là vô ý, hữu ý hay vô ý đều nói không được. Nhìn được hoặc là nghe được, tiếp xúc được, những điều này gọi là có cảm, tự nhiên liền có cảm, các Ngài ứng hóa ở nơi đó giúp chúng sanh giác ngộ, giúp họ thoát li, giúp họ phục hồi tánh đức, không có bất kỳ lý do gì, không có bất kỳ duyên gì khởi lên, hoàn toàn không có. Cảnh giới này trong giáo pháp Đại Thừa thường gọi là “cảnh giới bất tư nghì”.

Bạn xem phẩm cuối cùng trong Kinh Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm danh thể cụ túc. Phẩm Phổ Hiền Hạnh nguyện nhập bất khả tư nghì cảnh giới giải thoát trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là nói cho bạn thực sự là cảnh giới này là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Phổ Hiền Hạnh nguyện chính là vạn đức trang nghiêm của Bồ-tát, là cứu cánh viên mãn trang nghiêm của Bồ-tát. Ở đây nói là “bị tu vạn hạnh”, trong Phổ Hiền Hạnh nguyện là viên mãn vạn hạnh, ‘bị’ trong “bị tu” nghĩa là có đủ, đây là nói với chúng sanh mê hoặc. “Viên mãn vạn hạnh” là nói với Bồ-tát giác ngộ, vừa giác ngộ thì liền viên mãn. Cho nên chúng sanh khác với Phật là ở chỗ mê ngộ, sau khi ngộ thì tự thọ dụng chính là báo thân. Báo thân ở trong đề kinh của chúng ta chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Ở phía trước thì tôi đã thêm hai chữ chân thành, chân thành là gì? Chân thành là tánh, là pháp tánh, pháp thân. Ở phía sau thì thêm hai chữ từ bi, từ bi là ứng hóa thân. Có đủ ba thân, tâm chân thành là pháp tánh, thanh tịnh bình đẳng giác là báo thân, từ bi là ứng hóa thân.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở chỗ này, “*Tùng báo thân lưu hiện hóa thân, tùy cơ hóa hiện, diệu dụng vô cùng, cố viết ích vật viên thông*” (từ báo thân hiện

ra hóa thân, tùy cơ mà hóa hiện, diệu dụng vô cùng, nên nói là viên thông lợi ích cho chúng sanh), đây chính là hóa thân Bồ-đề. Sau khi ngộ rồi thì tự nhiên sẽ cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, muốn dùng thân gì để độ thì các Ngài liền hiện ra thân đó. Trong phẩm Phổ Môn nói Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng thân, muốn dùng thân Phật để độ thì Ngài hiện ra thân Phật, muốn dùng thân Bồ-tát để độ thì Ngài hiện ra thân Bồ-tát, muốn dùng thân tể quan để độ thì Ngài hiện ra thân tể quan, muốn dùng thân cư sĩ để độ thì Ngài hiện ra thân cư sĩ, thậm chí là đồng nam đồng nữ. Ba mươi hai tướng là chỉ 32 loại, bao gồm toàn bộ những thân phận khác nhau ở thế gian này, thậm chí là bao gồm động vật, thực vật, núi sông đất đai.

Người ngộ đạo thì có người khai ngộ từ lời nói, nghe thuyết pháp mà khai ngộ, có khi khai ngộ từ trên hình tượng, nhìn thấy nhất cử nhất động của một người khuấy động linh cảm của họ nên khai ngộ. Còn có cảnh quan tự nhiên, nghe tiếng chim hót mà giác ngộ, nghe gió thổi, nghe tiếng cây cối mà khai ngộ, nghe tiếng nước chảy mà khai ngộ, quý vị phải nên biết, sáu căn của bạn tiếp xúc cảnh giới sáu trần ở bên ngoài mà khai ngộ, đây là sự gia trì của Phật Bồ-tát, chỉ trong một khoảng chớp mắt, vì sao vậy? Bình thường mỗi ngày họ đều nghe nhưng tại sao họ không khai ngộ, chỉ trong khoảng nháy mắt, không biết là do duyên gì thúc đẩy, bỗng nhiên đại ngộ, phải biết đây chính là chư Phật Như Lai tùy cơ ứng hóa, diệu dụng vô cùng, đây là hóa thân Bồ-đề. Do vậy mới biết báo thân Bồ-đề là tự thọ dụng, hóa thân Bồ-đề là tha thọ dụng, giúp đỡ người khác.

Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế ngày ngày đều giảng kinh thuyết pháp, ngày ngày đều giúp cho người khác giác ngộ, chúng ta mỗi ngày cũng đọc kinh, mỗi ngày đều nghe kinh, cũng thường cảm thấy không khai ngộ, do nguyên nhân gì vậy? Do nghiệp chướng tập khí quá nặng, điều này phải nên biết, một lần chưa ngộ, 10 lần cũng chưa ngộ, nghe 100 lần cũng chưa khai ngộ, cổ nhân nói “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, đọc 1.000 lần sẽ có chỗ ngộ, là do nguyên nhân gì? Có người chỉ đọc một lần là khai ngộ rồi, thiên tông Lục Tổ Huệ Năng chỉ đọc một lần thì đã khai ngộ. Ngũ Tổ giảng cho Ngài đại ý của Kinh Kim Cang, chưa giảng xong kinh, chỉ giảng có một phần ba, đến câu “*Ung vô sở trụ nhi sanh kì tâm*” Ngài liền đại triệt đại ngộ. Sau khi ngộ rồi thì không cần phải giảng nữa, Ngài đã hiểu hết toàn bộ rồi, không những không cần giảng Kinh Kim Cang, mà tất cả kinh Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, Ngài chẳng có một chút chướng ngại nào, một ngộ thấy đều ngộ, tất cả pháp thế xuất thế gian, toàn bộ đều thông đạt.

Do nguyên nhân gì vậy? Do tâm thanh tịnh. Chúng ta nghe 100 lần, 1.000 lần cũng không ngộ, là do nguyên nhân gì? Do tâm không thanh tịnh. Tại sao nghe nhiều lần thì sẽ giác ngộ? Đó là dùng phương pháp nghe kinh, phương pháp đọc kinh để tu tâm thanh tịnh, đạo lý này trong các buổi giảng chúng tôi đã nói rất nhiều rồi, đã nói rất nhiều năm rồi. Tôi thường nói đọc tụng nghe giảng, người biết nghe thì tu căn bản trí, như thế nào thì là biết nghe? Phải tuân thủ lời giáo huấn trong Khởi Tín Luận là “liạ tướng ngôn thuyết”, trong lúc nghe kinh không nên chấp trước ngôn ngữ, trong lúc đọc kinh không nên chấp trước văn tự, “liạ tướng danh tự” là không nên chấp trước danh từ thuật ngữ, nó là phương tiện, nó không phải là mục tiêu. “Liạ tướng tâm duyên”, tướng tâm duyên là bạn không cần phải suy nghĩ xem câu này có nghĩa là gì, đoạn này có nghĩa là gì, không cần phải suy nghĩ, vì sao vậy? Bạn suy nghĩ, thì bạn đã dùng tâm phân biệt, tâm chấp trước. Ngôn ngữ văn tự của Phật Bồ-tát là từ trong tâm tánh lưu lộ ra, trong tâm tánh thì không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, chúng ta thì dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước để tiếp nhận, vậy bạn có thể tiếp nhận được không? Đương nhiên là sẽ không hiểu, những điều mà bạn tiếp nhận được là giải thích sai nghĩa chân thật của Như Lai, những điều bạn hiểu không phải là nghĩa của Phật, cho nên bạn không ngộ, đạo lý là ở chỗ này.

Niệm Phật cũng tốt, đọc kinh cũng tốt, nghe giảng cũng tốt nhưng mà phải hiểu, chúng ta dùng những cách này để tu cái gì? Là để tu định, định có thể khai huệ. Bạn tu trong khoảng thời gian dài, tâm thật sự thanh tịnh rồi, tâm thật sự đã định lại thì bỗng nhiên khai ngộ, đạo lý là như vậy, tâm của bạn không thanh tịnh thì làm sao bạn khai ngộ chứ? Phật Bồ-tát không thể giúp đỡ được, có cầu Phật Bồ-tát gia trì thì cũng không gia trì nổi, cũng không thể giúp đỡ được. Phật Bồ-tát dạy cho bạn cách thức chính là đã giúp đỡ bạn, bản thân bạn phải chịu làm, bản thân không chịu làm, chỉ muốn Phật Bồ-tát ban cho bạn thì pháp thân công đức trí huệ đó đều gọi là vọng tưởng, điều này hoàn toàn sai lầm.

Rất nhiều người hiện nay có vọng tưởng này, khi Phật còn tại thế, tôn giả A-nan có lúc khởi vọng tưởng. Phật là anh cả của Ngài, vì Phật và A-nan là anh em chú bác. Anh em chú bác tất cả có tám người, Thích-ca Mâu-ni Phật lớn nhất là anh cả, A-nan là em út, Phật cũng rất thương người em út, trong tâm của người em út thường nghĩ, các anh phải tu hành, phải tu cực khổ, còn ta thì không cần tu, đến lúc nào đó anh cả của ta sẽ truyền trao thiền định Bát-nhã lại cho ta. Đến khi gặp phải nạn nữ Ma-đăng-già thì mới biết, tu hành là phải dựa vào chính mình, người anh cả thương Ngài nhất cũng không giúp Ngài được. Sự thị hiện này chính là một sự khai thị rất hay cho hậu học chúng ta, Phật thật sự giúp đỡ chúng ta là

thông qua giáo học, lao tâm khổ trí để dạy bảo chúng ta, đây chính là sự giúp đỡ chúng ta, cho nên chúng ta phải hiểu.

Trong bài khai kinh kệ nói rất hay “*nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*”, ý của Phật chúng ta phải hiểu rõ, bạn phải chân thật thực hiện, phải làm cho được, làm được 100%, làm được mà không trừ không giảm phần nào thì bạn mới thành Phật. Giải nghĩa chính là giải ngộ, thực hiện là chứng ngộ, chứng ngộ mới có công đức chân thật, giải ngộ mà không thể hành, thực tế mà nói là giải chưa đủ thấu triệt, giải được thấu triệt thì đâu có đạo lý làm không được?

Thế pháp và Phật pháp, lúc tôi 26 tuổi mới bắt đầu học Phật đã theo Đại sư Chương Gia xin chỉ bảo. Thế pháp Phật pháp thì biết khó nhưng dễ hành, Đại sư Chương Gia khẳng định cái cách nhìn này. Bởi vì biết khó nên Thích-ca Mâu-ni Phật đã vì chúng ta mà giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Biết khó, hành dễ, vì phàm phu giác ngộ thì liền thành Phật, một niệm giác ngộ phàm phu liền thành Phật, bạn xem dễ biết bao nhiêu, lúc nào thì phàm phu có một niệm giác? Một niệm giác thì rất nhiều người có, nhưng thế nào? Họ không giữ được niệm giác, cái niệm đầu tiên của họ giác nhưng niệm thứ hai thì lại mê. Một niệm giác thì thành Phật, niệm thứ hai từ Phật lại đọa trở lại thành phàm phu rồi, không giữ được. Trong kinh Phật nói một câu rất nổi tiếng, “một niệm giác ngộ một niệm Phật, niệm niệm giác ngộ niệm niệm Phật”, bạn phải làm như thế nào để một niệm này duy trì thành niệm niệm giác mà không mê, vậy là đã thành tựu rồi. Thế nhưng một niệm giác một niệm thành Phật là sự thật chứ không phải giả.

Hiện tại thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật.

Tập 364

Cổ đức thường nói với chúng ta, phát tâm phải có đủ ba sự việc thì mới là chân thật phát khởi Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm quả nhiên thật sự phát khởi thì quả đức rất thù thắng. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Viên Giáo Sư Trụ Bồ-tát gọi là phát tâm trụ, do vậy mới biết, Bồ-tát Thập Tín Vị là chưa phát Bồ-đề tâm. Tuy là có trí huệ, rất thông minh, có thể nói là họ đang trong giai đoạn nhập môn đại Bồ-đề tâm, vẫn chưa phát Bồ-đề tâm, nếu phát thì liền ra khỏi mười pháp giới, liền đến Nhất Chân pháp giới, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đạo lý này chúng ta phải biết.

Khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, thế hội được một sự việc, cổ đức nói Bồ-tát Thất Tín Vị, số lượng đoạn chứng phiền não ngang bằng với A-la-hán. Hướng lên phía trên là Bát Tín, Bồ-tát Bát Tín thì kiến tu phiền não đã đoạn rồi, kiến tu tập khí thì vẫn chưa đoạn, ngang bằng với Bích-chi Phật. Bồ-tát Cửu Tín Vị thì ngang bằng với Bồ-tát. Bồ-tát trong Tứ Thánh pháp giới thì kiến tu phiền não không còn nữa, các Ngài đang đoạn trần sa phiền não. Cao nhất là địa vị thứ mười, trong Thập Tín thì tín tâm đã viên mãn rồi, trần sa phiền não đã đoạn hết rồi, lúc này thì phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, các Ngài vượt ra khỏi mười pháp giới, khế nhập vào Nhất Chân pháp giới. Bồ-tát Viên Giáo Sư Trụ phát tâm trụ, điều này chúng ta đã thấy trong Kinh Hoa Nghiêm.

Do vậy mới biết Bồ-tát Thập Tín Vị đối với việc tu học phát Bồ-đề tâm nhất định có đủ ba điều kiện. Thứ nhất là “*yếu tu thức đạt hữu vô tòng bản dĩ lai tự tánh thanh tịnh*” (Phải nhận thức rằng có và không từ xưa đến nay tự tánh thanh tịnh), điều này là nhìn thấu. Thức là nhận thức, đạt là thông đạt, bạn có sự nhận thức, thông đạt, hiểu biết này. ‘Tự tánh thanh tịnh’, bạn phải khẳng định tự tánh bình đẳng, tự tánh vốn là giác. Vậy thì tại sao hiện giờ không tịnh, tại sao không bình, tại sao không giác? Đây gọi là mê, trong Phật pháp gọi là gì? Là vô minh che đậy mất mát chân tâm cho nên tánh đức không lưu lộ ra được, nhưng mà bạn phải khẳng định tánh đức vốn có, chỉ là bị những điều này chướng ngại mà thôi. Trong chốc lát thì bạn tìm thấy được công phu tu hành, phương pháp, cách thức, mục tiêu tất cả bạn đều hiểu rõ, bạn liền biết được dụng công ở chỗ nào, đều không ngoài việc diệt trừ tập khí phiền não mà thôi.

Về phương diện này, ở trong các buổi giảng, chúng tôi thường khuyên các vị đồng tu phải từ sâu nơi nội tâm của chính mình mà đem cái ý niệm từ trước đến nay là ưa thích không chế tất cả người việc vật bỏ đi, không nên có, đây là

phiền não tập khí. Không nên có cái ý niệm không chế tất cả người việc vật, càng không nên có ý niệm chiếm hữu tất cả người việc vật, cũng không nên có ý niệm đối lập với tất cả người việc vật. Có người hỏi tôi cái gì là gốc rễ của vô minh? Tôi liền dùng mấy câu này trả lời họ, chính là tập khí từ sâu nơi nội tâm của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đều là muốn không chế, đều là muốn chiếm hữu, đều là muốn đối lập với người. Chỉ cần có những ý niệm này, những ý niệm này ẩn náu trong ý thức, đây không những là vọng tâm, xin thưa với quý vị, đây chính là tâm của lục đạo luân hồi. Cái ý niệm này bạn không trừ bỏ đi thì làm sao bạn có thể ra khỏi lục đạo, làm sao bạn có thể khai ngộ, làm sao bạn có thể hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh? Tuy là Phật đã buốt lòng rát miệng nói thiên kinh vạn luận, nhưng bạn vẫn không giác ngộ, nguyên nhân là vì sao vậy? Chính là ba câu đã nói ở phía trước, đó chính là nguyên nhân chân thật, nếu trừ bỏ ba câu này đi thì quý vị sẽ được đại tự tại, sẽ thật sự được giải thoát. Trong Tam Đức Mật Tạng đã nói pháp thân Bát-nhã giải thoát, ba điều này không thể xem thường, chúng là chương ngại rất nghiêm trọng. Cổ đức nói phải nhận thức được có và không, đây là trí huệ, trí huệ chân thật. Những thứ nào mới có? Tự tánh thanh tịnh là cái vốn có; nhiễm ô, mê hoặc, bất bình vốn là không có, cho nên tất cả phiền não tập khí vốn là không có.

Cái gốc của phiền não tập khí, gốc rễ của gốc rễ chính là cái ngã, cái ngã có hay không? Không có. Trong Kinh Kim Cang nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, không những không có hình tướng, mà cả ý niệm cũng không có. “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, trước tiên bạn phải hiểu rõ ràng thông suốt thì bạn sẽ không bị ngoại cảnh xoay chuyển. Bản giác là vốn có, nên chúng ta khẳng định là chúng ta có thể khôi phục lại bản giác. Bất giác vốn không có, phiền não tập khí vốn không có thì chúng ta có niềm tin là có thể đoạn phiền não, có thể đoạn được tập khí. Tuy là nói như vậy, nhưng trên thực tế thật sự là không đơn giản, do nguyên nhân gì vậy? Đã nhiễm tập khí trong thời gian quá lâu quá dài rồi, vô lượng kiếp đến nay đã nuôi dưỡng thành tập khí. Nói trên lý là có thể đoạn, một niệm giác ngộ thì lập tức đã đoạn rồi, trên lý là như vậy, tại sao trên sự thì lại khó như thế? Khó là do tập khí khó đoạn, còn vấn vương không đoạn được, giống như ngó sen tuy đã đứt đoạn rồi nhưng tơ của nó vẫn còn. Cho nên chỉ cần một niệm bất giác, phiền não tập khí lập tức khởi hiện hành, sự việc này khó, công phu tu hành chính là ở chỗ này, niệm niệm phải giác.

Phương pháp của Tịnh Tông thực tế mà nói tuyệt vời vô cùng, không thể nghĩ bàn. Câu Nam Mô A Di Đà Phật được gọi là ‘diệu âm’ trong phẩm cuối cùng

của kinh Vô Lượng Thọ, vì sao vậy? Câu Phật hiệu này thâm sâu vô cùng, làm thức tỉnh bản giác của chúng ta, đây gọi là niệm Phật. Cho nên mới nói một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, như thế nào mới gọi là tương ứng? Là tương ứng với bản giác, bản giác thì gọi là A Di Đà. A Di Đà là tiếng Phạn, A có nghĩa là vô, Di Đà là lượng, Phật là giác, vô lượng giác. Vô lượng giác chính là vô sở bất giác (không gì chẳng giác), giác ngộ cứu cánh viên mãn, đó là tự tánh của chúng ta vốn có. Niệm Phật chẳng có gì khác chính là niệm cho ra cái niệm giác này. Một niệm tương ứng, cái gì gọi là tương ứng? Trong câu Phật hiệu này mà có nghi hoặc thì không tương ứng, có xen tạp cũng không tương ứng. Bồ-tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta phương pháp “*đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”, đây là bí quyết niệm Phật. Đô nhiếp lục căn, nhiếp là thu nhiếp tức là thu nhiếp sáu căn lại, đây là thuộc về giới luật, nhân giới được định. Mắt thấy sắc, chúng ta sẽ bị hình ảnh bên ngoài mê hoặc, tai nghe tiếng, sẽ bị âm thanh bên ngoài quấy nhiễu. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, cảnh giới rất phức tạp, sẽ quấy nhiễu bạn, tâm của bạn sẽ không thanh tịnh, tâm của bạn sẽ bị nhiễm ô, đạo lý là như vậy cho nên phải thu nhiếp sáu căn.

Bạn xem Mạnh Tử đã hiểu được điều này, ông từng nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (đạo học vấn không gì khác ngoài việc thu nhiếp cái tâm mà thôi). “Cầu kỳ phóng tâm” chính là thu nhiếp sáu căn, cũng chính là lời của Khổng Tử đã nói “*không nhìn điều sai, không nghe điều xấu, không nói điều trái, không làm điều quấy*”, cũng có nghĩa là thu nhiếp sáu căn. Đây là điều kiện phải làm trước, sau đó mới có thể làm được tịnh niệm tương tục, cái gì gọi là tịnh niệm? Tịnh là thanh tịnh, không có xen tạp, không có nghi hoặc, không có hoài nghi. Không xen tạp là tịnh, đây là tương ứng, có nghi hoặc, có xen tạp thì không tương ứng. Cho nên không được hoài nghi bản thân mình, bản thân mình có Phật tánh, bản thân mình có pháp thân, bản thân mình cùng với chư Phật Như Lai là giống nhau, trí huệ đức tướng viên mãn. Trước tiên bạn phải thừa nhận chính mình. Hiện tại tôi đang bị mê, tôi tuy có Phật tánh, có pháp thân nhưng không thể hiện tiền, không khởi tác dụng. Hiện tại công phu phải như thế nào? Dem những thứ vốn là chẳng có, tiêu trừ nó, xả bỏ nó đi.

Vốn là vô ngã, cái đầu tiên là trừ bỏ cái ngã, ta còn không có thì làm gì có cái của ta? Bạn mới có thể xả cái của ta, mới có thể buông bỏ, mới không thể chấp trước, mới thật sự làm được tùy duyên mà không phan duyên, tùy duyên thì tự tại, phan duyên thì khổ. Khổ vui chỉ ở trong một niệm, vì vậy câu nói này vô cùng quan trọng, “*nhận thức được có và không*”. Không những ta và cái của ta là không có, mà sáu cõi, mười pháp giới cũng không có. Đại sư Vĩnh Gia nói rất

hay “*trong mộng rõ ràng có sáu nẻo, giác rồi đại thiên cũng không còn*”, đây là nói sự nhìn thấu chân thật, nhìn thấu thì mới buông bỏ, vừa buông bỏ thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, tâm giác liền hiện tiền. Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác không phải có từ bên ngoài, tự tánh vốn là như vậy, phía trước nói là “*tánh đức mới hiện lộ*”, đây là điều kiện đầu tiên.

Điều kiện thứ hai là “*duyên tu vạn hạnh*” (tùy duyên mà tu các hạnh). Tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, có cần tu hay không? Tùy duyên mà tu không phải phan duyên mà tu. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta tiếp xúc với tất cả người việc vật, tiếp xúc tức là có duyên. Đây là ta và người đều lợi. Hiện nay người thông thường trong xã hội gọi là vô tư phụng hiến, lời nói này nghe cũng hợp lý. Vô tư chính là tự lợi, không vì bản thân mình, phụng hiến là lợi tha. Chúng ta xem Thích-ca Mâu-ni Phật chính là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thích-ca Mâu-ni Phật có bốn tướng hay không? Có bốn kiến hay không? Cả thấy đều không có, Thích-ca Mâu-ni Phật có tùy duyên tu các hạnh hay không? Có, trong cuộc sống hằng ngày, từ suy nghĩ cho đến lời nói hành động Ngài chẳng có một chút lỗi làm nào, đây là gì? Trì giới ba-la-mật, không có lỗi làm, đối nhân xử thế tiếp vật Ngài đều có thể làm một cách rất viên mãn. Chúng ta phải thông suốt, phải học tập.

Đối với người thiện thì Ngài tôn kính, bố thí cúng dường; đối với người ác thì Ngài cũng tôn kính giống như vậy, cũng bố thí cúng dường, bạn có thể nhìn ra không? Bố thí cúng dường cho người thiện là lễ kính, xưng tán, cúng dường. Đối với người ác thì sao? Đối với người ác thì là lễ kính, sám hối, cúng dường. Ngài đã làm được, thật sự làm được “*không nhớ ác cũ, không ghét người ác*”, niệm niệm đều muốn giúp đỡ người ác quay đầu, giúp đỡ người ác sám hối, giúp đỡ người ác giác ngộ, vì sao vậy? Trong suy nghĩ của Ngài thì không có người ác, Ngài biết là tất cả chúng sanh vốn là Phật. Cổ Thánh tiên Hiền gọi là tánh người vốn thiện, “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Tất cả những điều bất thiện là do họ làm hư hoại, đó không phải là bản tánh của họ, bản tánh là cái vốn sẵn có, cái hư hoại đó là tập tánh, tập tánh vốn là không có. Phía trước đã nói “*phải nhận thức được cái có và không có.*”

Hết thấy những bất thiện vốn là không có, hết thấy thiện hạnh vốn là có. Bạn không xem trọng cái vốn có của họ, mà đi xem trọng cái vốn không có của họ, vậy là bản thân mình sai rồi, họ không có sai, ta đã sai rồi. Tu chính là tu cái điều này, cho nên tu hoàn toàn là tu sửa bản thân mình chứ không phải chỉnh sửa người khác. Sửa đổi chính mình thì mới cảm động người khác, cho nên tự lợi rồi sau đó

mới có thể lợi tha. Sự lợi tha này là điều tự nhiên, không phải là cố ý. Tự độ rồi sau đó mới có thể độ tha cũng là điều tự nhiên. Người khác nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được thì tự nhiên sẽ cảm động, đạo lý là ở chỗ này. Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, Bồ-tát đã làm tấm gương cho chúng ta, Tổ sư Đại đức cũng hiện thân mà làm tấm gương cho chúng ta.

Thời cận đại lão sư Lý Bình Nam nhiều lần khuyên bảo chúng tôi nên học theo Đại sư Ấn Quang. Đại sư Ấn Quang trụ thế chỉ làm có một việc hoằng pháp lợi sanh, chỉ là làm một việc này. Dùng cách gì để hoằng pháp? Tùy duyên, vào lúc đó phương pháp hoằng pháp có hiệu quả nhất là văn tự, Đại sư Ấn Quang đã trả lời rất nhiều người học Phật, những vấn đề khó khăn thì dùng thư từ để trao đổi. Sau này có một số cư sĩ có tâm tốt, họ biết lời nói của lão Pháp sư chính là kinh điển, nên cho đăng tải trên các tờ báo, tạp chí để tuyên truyền rộng rãi, hội tập lại thành Văn Sao, hầu như Văn Sao toàn là những lá thư. Sau này có rất nhiều người xin lão Pháp sư đặt tựa, một số tác phẩm hiện nay trở thành toàn tập Chánh Biên, Tục Biên, Tam Biên. Ngoài việc làm chuyện này ra, trong tâm của lão Pháp sư đối với những dấu ấn để lại thế giới này Ngài đều không chấp trước, Ngài buông xuống vạn duyên. Đường chủ trong niệm Phật đường của chúng ta thường nói “buông xuống thân tâm thế giới”, Đại sư Ấn Quang đã làm được điều này, cái gì Ngài cũng chẳng có, đều buông bỏ sạch sẽ.

Của cúng dường của thập phương rất nhiều, lão Pháp sư được người thế gian cung kính, cho nên họ cúng dường nhiều vô cùng, Ngài lấy của cúng dường này xây dựng một Hoằng Hóa Xã, hoằng là hoằng pháp, hóa là giáo hóa chúng sanh. Xây dựng một Hoằng Hóa Xã chính là nơi phổ biến kinh Phật, dùng số tiền cúng dường để làm việc này, chỉ làm một công việc này, những công việc khác lão Pháp sư không làm. Ngài đã làm một tấm gương cho chúng ta, trong xã hội tai nạn rất nhiều nhưng cứu tế từ thiện Ngài cũng không làm, gặp phải tai nạn to lớn thì Ngài trích ra một phần kinh phí in kinh để cứu trợ. Trong buổi diễn giảng của Ngài tại “pháp hội hộ quốc tiêu tai Thượng Hải”, tôi đã nhìn thấy sự việc này là thuần tịnh thuần thiện, không xen tạp những thứ khác. Thế nên bạn mới có thể thể hội được, cũng tương tượng được tâm của Tổ sư thanh tịnh như vậy, lương thiện như vậy.

Hôm trước có đồng tu trích lục vài điều giáo huấn liên quan đến người xuất gia, chúng tôi đã chia sẻ với chư vị đồng tu nhau. Thế giới ngày nay có sự thay đổi rất lớn so với lúc Ngài còn tại thế, lúc Ngài còn tại thế không có truyền hình, không có đường truyền Internet, không có khoa học kỹ thuật giống như hiện nay.

Chúng ta ngày nay sống trong thời đại này, chúng ta tùy duyên mà tu các hạnh như thế nào? Những phương tiện này tốt, phương tiện thì không có thiện ác, không có phải quấy, chúng ta nên sử dụng những phương tiện này. Trước đây lão Hòa thượng đã dùng kỹ thuật in ấn, hiện nay chúng ta vận dụng những phương tiện kỹ thuật cao này. Loại khoa học kỹ thuật cao này, quý vị nên biết, truyền hình vệ tinh chỉ có thể dùng để tuyên truyền, là phương tiện để mở rộng sự ảnh hưởng, chân thật tu học tốt nhất vẫn là sách vở. Hiện nay tuy là có đĩa ghi hình, bạn có thể học tập từ máy vi tính, nhưng con người ngồi đối diện với màn hình, thời gian lâu dài chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến thị lực, không những thị lực bị ảnh hưởng mà não chắc chắn cũng bị ảnh hưởng, điều này có lợi mà cũng có hại. Điều lợi hại này chúng ta phải nên phân biệt cho rõ ràng. Cho nên dùng màn hình để dạy học, tôi cảm thấy mỗi ngày không thể dùng quá 2 giờ đồng hồ, nếu vượt quá 2 giờ đồng hồ thì đối với cơ thể chắc chắn sẽ có hại. Giống như chúng ta xem đĩa hình thì nên xem như thế nào? Vẫn phải dùng sách vở, nên đọc sách, sách vở in ấn vẫn là chiếm một phần quan trọng. Lên lớp nghe giảng, chủ trương của tôi là nghe máy ghi âm, không cần xem hình ảnh, nghe tiếng thu âm không cần xem hình thì dễ tập trung hơn. Cho nên trong lúc lên lớp dạy học tốt nhất là dùng máy ghi âm, hình ảnh sẽ làm phân tâm.

Trong hội Lăng-nghiêm Bồ-tát Văn-thù vì chúng sanh thế giới Ta-bà mà lựa chọn viên thông, Ngài đã chọn nhĩ căn mà không chọn nhãn căn, “*thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Nghe thì có thể nhắm mắt lại nghe, tâm liền định, dùng tâm thanh tịnh, dùng định tâm để nghe sẽ dễ dàng khai ngộ. Mắt mở ra nhìn khắp nơi thì sẽ khởi vọng tưởng, liền sanh ra sự chướng ngại đối với sự khai ngộ của chính mình, điều này không thể không biết. Vì vậy tôi không thích xem hình ảnh, bốn mươi mấy năm nay không có xem truyền hình, băng hình tôi cũng không xem, rất là ít xem, thật sự là thỉnh thoảng một tháng xem một hoặc hai lần, thời gian rất ngắn.

Chúng ta ở thế gian này, tiếp nhận cúng dường của tất cả đại chúng, bất luận là bạn làm ngành nghề gì, bạn không thể lìa khỏi xã hội này. Cho nên phải nhớ ơn của chúng sanh. Sống một ngày, sống cả đời thì bao nhiêu người vì bạn mà phục vụ, bạn có gì để đền đáp ơn của tất cả đại chúng, phải luôn nghĩ đến điều này. Chúng ta tu đức có công, cái công đức này đem hồi hướng chính là đền ân, tu đức không có công thì lấy gì để báo ân? Điều này phải luôn để trong tâm, chúng ta theo đuổi một công việc nào đó, đây cũng là một nghề nghiệp, xuất gia tu hành cũng là một nghề nghiệp, nên biết cái nghề nghiệp này là giáo dục xã hội, “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Tư tưởng, lời nói, nhất cử nhất động của chúng ta

đều có thể làm mẫu mực cho xã hội, có thể là tấm gương tốt cho xã hội thì bạn có thể tiếp nhận cúng dường của đại chúng. Mọi người cúng dường cho bạn, bạn thay thế xã hội mà công hiến, nếu bạn vẫn còn phiền não tập khí, làm ra hình ảnh không tốt, hình ảnh tiêu cực cho xã hội, thì tội của bạn rất nặng. Thích-ca Mâu-ni Phật đã công hiến một cách viên mãn, Ngài tiếp nhận cúng dường của đại chúng rất ít, vì Ngài biết mền tiếc phước, không có một chút lãng phí nào, Ngài đã làm một tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta phải thể hội được, phải biết học tập.

Ngày nay thế giới này động loạn, tai nạn liên miên, những người học Phật chúng ta nên làm gì để công hiến? Đạo lý ít nhiều cũng phải hiểu một chút, cảnh chuyên theo tâm, chúng ta nhất định phải làm một người thiện. Tâm chúng ta thiện, tư tưởng thiện, lời nói việc làm thiện thì có thể chuyển cảnh giới. Tuy là rất nhiều chúng sanh điên đảo mê hoặc làm ác, họ đã làm thế giới này thay đổi xấu đi, nhưng ta phải thuần tịnh thuần thiện làm cho cảnh giới này xoay chuyển trở lại, đây chính là công hiến cho xã hội đại chúng. Nếu chúng ta vẫn chưa bỏ tham sân si, vẫn còn tạo ác, bạn không những là tội nhân trong nhà Phật, mà còn là tội nhân của xã hội đại chúng. Xã hội đại chúng là mê hoặc tạo tội là do họ không biết, còn bạn biết mà vẫn cố tình phạm tội, bạn đã học qua Thánh giáo thì bạn đã biết, đã hiểu rõ, nếu cố tình phạm thì tội sẽ nặng thêm. Lời khai thị của Ấn Tổ rất hay, đều là chân tướng sự thật của thời hiện nay, hy vọng là chúng ta đem lời khai thị này, lời văn không dài, đọc trong thời khóa tối và sáng, thời thời khắc khắc nhắc nhở bản thân mình không tái phạm lỗi lầm nữa. Quả báo của việc tái phạm lỗi lầm chắc chắn là ở trong tam đồ, chắc chắn là ở trong địa ngục, cho nên điều thứ hai nói một cách đơn giản là chúng ta phải công hiến.

Thứ ba là “*đại từ bi vi bốn, hằng nghĩ vận độ vi hoại*” (lấy đại từ bi làm gốc, thường có tâm độ thoát), nhất định phải có tâm đại từ bi. Từ bi chính là tâm yêu thương, nhà Phật không nói là ái, vì sao vậy? E rằng người thông thường nhìn thấy chữ ‘ái’ này sẽ hiểu lầm ý nghĩa, trong cái ái này là có tình, đó là bất thiện. Từ bi là yêu thương, trong từ bi có trí mà không có tình, điều này là chính xác. Vì vậy từ bi là tâm yêu thương có lý trí, thêm vào đại từ bi, trong tâm yêu thương có lý trí thì không có phân biệt, không có chấp trước, chắc chắn là không có tình yêu thương thiên vị. Lấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, thương yêu tất cả chúng sanh, thương yêu trời đất vạn vật. Trong nhà Phật thường nói “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, phía trước đã nói tùy duyên tu các hạnh chính là phương tiện. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, hiện ra cho mọi người nhìn thấy đó chính là từ bi phương tiện, vĩnh hằng không gián đoạn. ‘Vận độ’, vận là

vận chuyển, độ là độ thoát, hay nói cách khác, là đem những điều đã tu học được, nói theo cách hiện nay là những tâm đắc mà chúng ta tu học được, chia sẻ cho tất cả đại chúng cùng hưởng. Trong giáo lý Đại Thừa Phật thường nói là “vì người diễn thuyết”. Diễn là biểu diễn, thể hiện cho mọi người xem; thuyết là giảng giải, thuyết minh. Vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, cả cuộc đời của Ngài thị hiện là biểu diễn, thể hiện ra cho chúng ta xem, mỗi ngày dạy học là diễn thuyết. Phật dạy cho các học trò thọ trì đọc tụng vì người diễn thuyết, bản thân của Ngài đã làm tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta phải lưu ý, phải tỉ mỉ mà thể hội, phải nghiêm túc học tập, làm học trò chân thật của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vậy thì bạn đã có đủ vô lượng công đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì đâu có đạo lý không được vãng sanh. A Di Đà Phật nghe nói bạn là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật thì sẽ hoan nghênh bạn. Nhưng bạn phải làm học trò chân thật của Thích-ca Mâu-ni Phật, không nên làm học trò giả mạo, học trò giả mạo thì không thể gặp được A Di Đà Phật, điểm này không thể không biết, không thể không để ý.

Bây giờ thời gian đã hết rồi, hôm nay xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 365

Xin chào chư vị đồng tu, xin xem phẩm hai mươi bốn “Tam Bối Vãng Sanh”, đoạn thượng phẩm vãng sanh. Cổ Đại đức nói với chúng ta rất nhiều, đối với những người mới bắt đầu học rất có lợi ích, cho nên chúng ta hãy nên xem nhiều, học tập nhiều.

Hôm nay tiếp tục xem phần giải thích của “*phát tâm hữu dị*” (phát tâm có sai khác không như nhau), đây là hiện tượng phổ biến hiện nay của chúng ta. Hiện tượng này không những hiện nay có, mà từ xưa đến giờ, trong chín pháp giới, sự phát tâm thực sự là không giống nhau, cho nên tình trạng vãng sanh cũng không giống nhau, phẩm vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng không giống nhau. Đây cũng chính là nói trong Nhất Chân pháp giới tại sao vẫn còn nhiều cấp bậc như vậy. Từ sự chú giải này chúng ta có thể hiểu rõ, có thể thông suốt, sự khác biệt lớn là có hai loại, phát tâm có hai loại khác nhau.

Loại thứ nhất là “*sơ giả, hành giả u nhân địa trung, cụ phát dĩ hạ chi tam chủng tâm*” (Xưa kia hành giả khi còn ở nhân địa đã phát đầy đủ ba loại tâm như sau), ‘cụ’ là có đủ, là phát ba loại tâm như sau. Thứ nhất là “*tu thức hữu vô, yếu tu thức đạt hữu vô, từng bốn dĩ lai tự tánh thanh tịnh*” (phải nhận thức được có và không, phải thông đạt được cái nào vốn có, cái nào vốn không, từ xưa đến nay tự tánh thanh tịnh), điều này đã nói ở phần trước. Ở đây lại nói “*Dĩ liễu đạt từng bốn dĩ lai, tự tánh thanh tịnh, tự tánh bốn tịnh, tự tánh bốn thiện*” (Cũng hiểu được rằng từ xưa đến nay tự tánh vốn thanh tịnh, tự tánh vốn tịnh, tự tánh vốn thiện). Cổ Thánh tiên Hiền đã nói, nhà Nho truyền thừa nền giáo dục của họ đã nói “*nhân chi sơ tánh bốn thiện*”. Tự tánh vốn thanh tịnh, tự tánh vốn là thiện, điều này là chắc chắn, nhất định phải từ chỗ này mà xây dựng tín tâm cho mình.

Pháp thế xuất thế gian trong vũ trụ thay đổi không ngừng, đều không lộ ra tâm thanh tịnh của tự tánh. Nếu có tâm thanh tịnh của tự tánh thì cảnh giới hiện ra là Nhất Chân, là Hoa Tạng, là Cực Lạc. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là Cực Lạc Tịnh Độ. Lời này không phải là tôi nói, là do thiền sư Trung Phong nói. Ngài nói “*Nơi đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là nơi đây*”. Người thế gian chúng ta thì nói phương này là cõi người, súc sanh thì nói phương này là cõi súc sanh, ngựa quý thì nói phương này là cõi ngựa quý, ở địa ngục thì nói phương này là cõi địa ngục.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm chính là Tây Phương Tịnh Độ. Lời này nói ra chúng ta không hiểu, nơi này đã là Tịnh Độ thì có gì chúng ta phải niệm

Phật cầu sanh Tịnh Độ? Điều này không phải là mâu thuẫn sao? Cách nói này là nói lý, từ trên lý mà nói thì không có sai chút nào, Tây Phương và nơi này là cùng một pháp tánh, cùng một pháp tánh thanh tịnh thì làm gì có hai loại chứ? Xuất hiện hai loại là do mê và ngộ, người ngộ thì thấy mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tự tánh thanh tịnh đồng nhất, người mê thì thấy hoàn toàn khác nhau, tịnh và uế khác nhau rất nhiều. Tây Phương là Tịnh Độ, nơi đây là uế độ, địa ngục nhiễm ô, nhiễm uế đến cực độ, không ngờ rằng sự khác biệt này chính là “*duy thức sở biến*” (do thức biến ra) mà Thế Tôn đã nói trong Đại kinh.

Duy thức dù biến đổi như thế nào cũng không thể biến đổi được bản thể, bản thể là gì vậy? Là tự tánh thanh tịnh, tự tánh bình đẳng, vốn là giác, những điều này ở trong mười pháp giới vĩnh viễn không thay đổi. Cho nên trong Khởi Tín Luận có nói “*bản giác vốn có*”, không thay đổi; “*bất giác vốn không*”, hễ có thay đổi thì không phải là thật, không thay đổi thì mới là thật, phải hiểu cái đạo lý này. Cho nên phát tâm thì không thể không rõ lý, sự phát tâm của bạn có lý luận để căn cứ thì mới gọi là chánh tín, sự phát tâm y theo tự tánh thì mới gọi là chân tín. Sự phát tâm này của chúng ta là lấy ý thức làm căn cứ.

Hôm nay chúng tôi nói về sự nhận thức, nhận thức là sự phân biệt chấp trước của ý thức, đó không phải là chân tín, cái tín tâm này không đáng tin cậy, ít nhất là phải chánh tín. “*Thức đạt hữu vô, thật vi ngộ tâm chi huyền quan*” (Nhận thức được có và không, đó thật là cửa màu để ngộ tâm), điều này nói lên Phật pháp xem trọng việc khai ngộ. Từ xưa đến nay việc giáo dục cũng xem trọng ở việc khai ngộ, trước đây giáo viên trường tư thực quan sát học trò, em nào có ngộ tánh cao thì vừa nói các em liền hiểu rõ, có những em chưa có ngộ tánh, bạn nói với họ thì họ cũng không hiểu, họ chẳng biết ý nghĩa của đạo lý, cũng chẳng biết cách áp dụng vào trong cuộc sống, hay nói cách khác họ không có được sự thọ dụng.

Si mê là ngu si, mê hoặc, làm sao để đối trị? Dạy cho họ phải thật sự hiểu được cái gì là có, cái gì là không? Phật dạy mọi người là có thiện xảo phương tiện, thật sự từ bi là gốc, phương tiện là cửa. Phương tiện hoàn toàn không phải là sự chân thật, nhưng từ phương tiện mà có thể khế nhập vào sự chân thật. Ví như chúng ta đi trên đường nhìn thấy có rất nhiều biển báo giao thông, biển báo chỉ đường hoàn toàn không phải là cái nơi được ghi trên biển báo, nhưng nhờ biển báo mà chúng ta đi đến được nơi ghi trên biển báo. Biển báo chỉ đường chỉ là phương tiện, mục đích chính là đến được với sự chân thật, nó có thể dẫn bạn đến được nơi cần đến. Nhưng thật sự có không ít người từ xưa đến nay đều không ngoại lệ, xem bảng chỉ dẫn đường là cái nơi được ghi trong biển, điều này là sai

rồi. Phải làm sao mới đến được nơi ghi trong biển chỉ đường? Phải rời bỏ cái bảng chỉ đường, phải biết nó không phải là cái nơi được ghi trong biển chỉ dẫn, cho nên bạn phải xả bỏ cái bảng chỉ đường. Nếu có thể bỏ được nó, bạn hướng theo phía trước mà đi thì bạn sẽ đến được cái nơi ghi trong bảng chỉ đường, điều này gọi là “thức đạt hữu vô”. Thức là nhận thức, đạt là thông đạt. “*Quang thức hữu vô bất hành*” (chỉ nhận thức có và không mà không chịu làm), cần phải đạt được. Hiện nay không ít người biết được có không, nhưng người đạt được có không như lông phụng sừng lân, họ biết được có không nhưng không khai ngộ.

Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có tự tư tự lợi, không có thị phi nhân ngã, không có tham sân si mạn thì bạn liền hiểu được tự tư tự lợi, tham sân si mạn, thị phi nhân ngã vốn là không có. Bạn có thể chân thật thông đạt, dáng vẻ của thông đạt là gì? Là đã buông bỏ rồi. Sự việc tuy là có, bày ra trước mặt, có chướng ngại hay không? Không chướng ngại, nhất định là không để ở trong tâm. Tâm là thanh tịnh, tâm là bình đẳng, tâm là linh minh giác tri, nếu để những việc này ở trong tâm thì đã bị nhiễm ô rồi. Quý vị phải nên biết, để ở trong tâm là để trong vọng tâm, còn chân tâm đâu? Chân tâm thì không chịu nhận, để ở trong vọng tâm thì sẽ không thấy được chân tâm.

Thực tế thì đi tìm chân tâm ở chỗ nào? Chân tâm biến thành vọng tâm, nếu không đặt ở trong tâm thì chân tâm sẽ hiển lộ, vọng tâm không còn nữa, vọng tâm không còn thì chân tâm sẽ hiển lộ ra. Xin nói với quý vị, chân tâm là có, giới định huệ là có, pháp thân Bát-nhã giải thoát là có, điều này không phải giả. Vốn dĩ không một vật thì là có, vốn dĩ có một vật thì là không. Cái vật này, nói một cách tổng quát, chính là người hiện nay nói là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, trong Phật pháp thì dùng từ *vật* để thay thế. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều không có, tự tánh tâm thanh tịnh, thanh tịnh thì đương nhiên bình đẳng, thanh tịnh thì đương nhiên giác ngộ. Cho nên giác chánh tịnh là một mà ba, ba mà một.

Giác ngộ rồi thì ý niệm không chế đối tất cả pháp thế xuất thế gian không còn nữa. Giác ngộ rồi cũng chính là đã buông xả si mê rồi. Còn si mê thì cái hiện tượng đó chính là có sự khống chế, chúng ta hiện nay nói là sự việc gì cũng đều muốn quản lý, muốn quản lý chính là khống chế, cái tâm đó là tâm gì? Là tâm si mê. Muốn chiếm hữu, chiếm hữu là tâm tham, tâm nhiễm ô. Đối lập, đối lập là thuộc về sân giận, những thứ này là gì? Là tham sân si. Si mê, tham dục, sân giận, những thứ này trong tự tánh vốn là không có.

Trong tự tánh hiển lộ ra những gì? Là giới định huệ, ngược lại với tham sân si là giới định huệ. Ngược lại với tham là giới, ngược lại với sân là định, ngược lại với si là huệ. Bạn liền hiểu được giới định huệ vốn là có, tham sân si vốn là không. Vốn dĩ là không thì đâu có đạo lý không đoạn trừ được? Vốn là có thì đâu có đạo lý không hiện tiền? Cho nên sau khi chân thật triệt ngộ thì vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo mà tự tánh vốn có thấy đều hiện tiền.

Thích-ca Mâu-ni Phật từ bi, đã nói với chúng ta về Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, đó chính là sự hiển lộ của tánh đức viên mãn. Chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh rồi, tánh đức đã hoàn toàn biến thành phiền não, biến thành ác nghiệp, ác báo. Ngày nay những điều chúng ta thọ nhận, những thứ mà hiện tiền cảm nhận, thực tế mà nói điều mà mỗi một người cảm nhận được tuyệt đối là không có chuyện hai người giống nhau. Chẳng những không có chuyện hai người giống nhau, chính bản thân mình, điều đã cảm nhận của năm trước cùng với năm nay cũng không như nhau, hôm qua cảm nhận cùng với hôm nay cũng không giống nhau, buổi sáng cảm nhận cùng với buổi tối cảm nhận cũng không giống nhau. Xin nói với bạn là niệm niệm đều không như nhau, vì sao vậy? Vọng tâm thì niệm niệm không như nhau, vọng tâm là động, nó không phải là tĩnh.

Quý vị nên biết, chân tâm là tĩnh, còn vọng tâm là động. Bạn hãy tỉ mỉ mà quán sát một cái hồ nước, bạn thấy nước trong hồ nổi sóng, gió thổi làm cho nước trong hồ nổi sóng, sóng trong thời gian một giây có giống nhau hay không? Một giây thì có trước có sau, nửa giây trước và nửa giây sau không giống nhau. Cảnh giới ở bên ngoài tùy theo ý niệm mà chuyển đổi, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tất cả pháp này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ tâm tướng sanh. Cho nên trong một giây, niệm trước và niệm sau không như nhau, vậy thì cảnh giới bên ngoài làm sao mà giống nhau được? Không cần nói một đời một kiếp của bạn là không có một ý niệm giống nhau, mà đời đời kiếp kiếp, quá khứ vô thủy vị lai vô chung, cũng không thể có một ý niệm giống nhau. Từ nơi bản thân mà cầu cũng không thể có được, cầu ở bên ngoài tất cả chúng sanh thì lại càng không được. Đây là khái niệm cơ bản mà bạn phải hiểu rõ ràng, phải thông suốt. Vì sao vậy? Cái chúng ta dựa vào để giác ngộ là dựa vào khái niệm cơ bản này. Tự tánh vốn là có, chúng ta nhất định không hoài nghi, nhất định không dao động. Cái vốn là không có thì nhất định phải buông bỏ, không nên để vào trong tâm. Cũng chính là nói không nên chấp vào nó nữa, không nên phân biệt nó, không nên khởi tâm động niệm nữa, như vậy mới đúng. Vậy bạn và chư Phật Như Lai mới giống nhau. Nhận thức và thông đạt là hai việc khác nhau.

Lần này chúng tôi đi viếng thăm Indonesia, trưởng lão Wahid đã nói ra lời này, ông nói tín đồ Hồi giáo của ông hiện nay, người biết được tôn giáo thì nhiều, người tín ngưỡng tôn giáo thì nhiều, người thông đạt thì quá ít. Ông nói rất có lý, lời ông nói cùng với chư tổ sư Đại đức trong Phật môn không khác nhau. Vì sao việc thông đạt không dễ vậy? Vì chướng ngại chưa mất hết, những gì làm chướng ngại? Là tham sân si mạn nghi làm chướng ngại. Phiền não chướng, sở tri chướng, hai loại chướng ngại lớn này cản trở bạn không thể thông đạt. Chướng ngại mất hết rồi thì thông đạt sẽ không khó. Giống như chúng ta xem trong Đàn Kinh, Đại sư Huệ Năng không phải là một nghe ngàn ngộ, mà một nghe thì liền triệt ngộ, ngộ tất cả. Chúng ta tỉ mỉ đọc Đàn Kinh, tỉ mỉ mà quán sát, một chút cũng chẳng sai. Vì sao Ngài triệt ngộ? Là vì Ngài không có chướng ngại, không có phiền não chướng, không có sở tri chướng. Trong chú giải cũng nói rất hay, nói đến chữ “vô”, cái chữ này đã nói rất nhiều, bản thân quý vị có thể tỉ mỉ mà xem, ở chỗ này tôi đã giảng cho quý vị nhiều lần rồi. Một thông thì tất cả đều thông.

Ở đây có mấy câu nói rất hay, tôi xin đọc một lần, Ngài nêu một đoạn trong kinh Đại Bát Niết-bàn, “*Đại Niết-bàn kinh vân, như thị nghịch thuận nhập siêu thiên dĩ, phục cáo đại chúng, ngã dĩ Phật nhãn, biến quán tam thế, nhất thiết chư pháp, vô minh bốn tế, tánh bốn giải thoát, u thập phương cầu, liễu bất năng đắc, suy bốn vô cố, sở nhân chi diệt, giai tất giải thoát*” (Kinh Đại Niết-bàn nói, nghịch thuận nhập thiên định siêu việt xong, Đức Thế Tôn lại bảo đại chúng: “Ta dùng Phật nhãn xem khắp ba cõi tất cả các pháp, thể tánh của vô minh vốn là giải thoát, tìm khắp mười phương trọn không thể được. Vì cội gốc đã không nên nhánh lá thảy đều giải thoát). Điều này giống như một cái cây vậy, không có thân cây thì làm gì có cành và lá? “*Vô minh giải thoát cố, nãi chi lão tử, giai đắc giải thoát, dĩ thị nhân duyên, ngã kim an trụ, thường tịch diệt quang, danh Đại Niết-bàn*” (Vì vô minh giải thoát nên hành đến lão tử đều được giải thoát. Do đây nên ngày nay ta an trụ thường tịch diệt quang gọi là Đại Niết Bàn). Đoạn văn này hay, đây là sự thuyết minh vô cùng cụ thể về có và không. Thế nên lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói đây chính là “*Thế Tôn tối hậu từ bi vi thiết chi thù thị, diệt tức Vĩnh Minh Đại sư nguyện u vô lượng kiếp bác bì vi chi, tích cốt vi bút, dụng huyết vi mực, dĩ thư thử văn, dụng báo từ ân giả dã*” (Đây là lời tha thiết dạy bảo sau cùng của Thế Tôn, Đại sư Vĩnh Minh nguyện trong vô lượng kiếp được lột da làm giấy, chẻ xương làm bút, lấy máu làm mực để viết lời này nhằm báo từ ân của Thế Tôn). Đoạn này là nói đến “tri vô” (biết không). Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái lai, thị hiện ở thế gian này của chúng ta. Chúng ta gọi là ứng hóa thân.

Vô minh là gì? Vô minh vốn là không có, nhưng tại sao nó lại có? Hiện tượng này thực tế nói ra là vô cùng vi tế, vi tế đến nỗi bạn chẳng có cách nào cảm nhận được, điều này là thật. Các nhà khoa học hiện nay dùng thiết bị tinh vi, toán học uyên thâm để suy luận để quán sát, có thể nói là đạt được một chút thông tin, một chút ít thông tin này có được không phải dễ, vô cùng quý giá, thông tin này là gì vậy? Là sát-na sanh diệt, hiện tượng trong cả vũ trụ này là sát-na sanh diệt, thời gian sanh diệt thần tốc không có cách nào tưởng tượng được, cho nên mới nói cái cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Cũng chính là nói bạn chẳng có cách nào tưởng tượng, lại càng không có cách nào để nói ra. Bạn mới khởi lên một ý niệm, cái ý niệm đó không biết là bao nhiêu ý niệm, đó là tương liên tục, sáu căn của bạn tiếp xúc rồi cho rằng đó là thật.

Trong Kinh Nhân Vương Phật nói một khảy ngón tay có sáu mươi sát-na, một phần sáu mươi của cái khảy móng tay gọi là một sát-na. Một sát-na có chín trăm lần sanh diệt, sự sanh diệt này liên tục không gián đoạn. Giống như bạn xem phim vậy, trong máy chiếu phim đang chiếu cuộn phim, nó là liên tục không gián đoạn, ống kính vừa mở thì hình ảnh chiếu lên trên màn bạc, lập tức đóng lại rồi lại mở ra lần thứ hai, lại đóng rồi mở lần thứ ba, một giây là 24 tấm phim. Chính là bảo bạn xem hình ảnh này giống như xem tranh vẽ vậy, sự liên tục của những bức tranh, trong một giây cho bạn xem 24 tấm, bạn cho rằng đó là thật. Giống như trong Kinh Nhân Vương thì thí dụ một giây là bao nhiêu? Một giây là bốn lần khảy ngón tay, ta có thể khảy bốn lần trong một giây, bốn nhân cho sáu mươi rồi nhân cho chín trăm vừa đúng là hai trăm mười sáu ngàn (216.000), một giây bảo bạn xem hai trăm mười sáu ngàn tám hình, bạn sẽ cho nó là thật mà không biết nó là giả.

Thật ra cách nói này trong Kinh Hoa Nghiêm tôi đã nói với quý vị rồi, đây là Phật phương tiện nói không phải là sự thật, sự thật là gì? Sự thật so với tốc độ này còn nhanh hơn nhiều, nhất định không phải là một phần hai trăm mười sáu ngàn giây, không phải như vậy, mà là bao nhiêu? Là một phần ức vạn giây, đây mới là chân tướng. Trong cái chân tướng này nói với bạn, có và không đều là không có, bạn không thể nói có, cũng không thể nói không. Bạn nói không nhưng nó có hiện tướng, bạn nói có thì hiện tướng của nó lại diệt mất. Thực tế hiếm có, các nhà khoa học cận đại đã phát hiện ra, phát hiện điều gì? Vật chất là từ không sanh ra có, tuy là có nhưng trong sát-na lại không còn. Tất cả những hiện tượng vật chất mà hiện nay chúng ta nhìn thấy được là tương liên tục sanh diệt của vật chất. Cũng giống như xem hình ảnh trên màn bạc chiếu phim vậy, so với hình ảnh trên màn bạc chiếu phim, thực tế mà nói thì tốc độ đó phải tăng thêm hơn

mười ngàn lần, cho nên chúng ta không có cách nào để quán sát nó là giả. Chỉ có Phật cùng với những vị Bồ-tát mới có thể nhìn thấy nó là giả.

Đây không phải là sự việc đơn giản, các Ngài dùng cách gì để nhìn thấy chân tướng sự thật? Dùng thiền định, thiền định càng sâu thì bạn nhìn thấy càng sâu, nhìn thấy càng rộng. Trong kinh, Phật nói với chúng ta, thiền định đến mức độ nào thì bạn mới thấy được hiện tượng của vật chất? Hiện tượng của vật chất này chính là trong kinh Phật gọi là tướng tam tế của A-lại-da: nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng (cảnh giới tướng là vật chất). Tướng tam tế của A-lại-da, cách nói này các nhà khoa học vẫn chưa phát hiện ra, các nhà khoa học chỉ phát hiện ra tướng cảnh giới từ không mà sanh ra có. Chuyển tướng thì ngày nay chúng ta gọi là tinh thần, tướng cảnh giới là vật chất, tinh thần và vật chất đều là từ nghiệp tướng biến hiện ra, nghiệp tướng là vô minh. Nói đơn giản là tướng của động (tướng động).

Nghiệp là động, quý vị phải biết điều này, tự tánh thì không động, bởi vì tự tánh là thanh tịnh tịch diệt, động là vô minh. Chúng ta thường nói vô thủy vô minh, sanh tướng vô minh. Sanh ra tướng gì? Sanh hiện tượng tinh thần, sanh hiện tượng vật chất. Tinh thần và vật chất không có đối lập, mà có cùng nguồn gốc, cùng một gốc sanh ra, do nghiệp tướng sanh ra. Nhận thức vũ trụ, nhận thức vạn sự vạn vật, sau đó bạn mới hiểu được vốn là cùng một căn tánh, là một chứ không phải hai. Bạn thật sự nhận thức, khẳng định rồi thì tâm thương yêu chân thành, tâm thương yêu thanh tịnh, tâm thương yêu bình đẳng, thương yêu tất cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ, cái này gọi là tâm đại từ bi hiện tiền. Tâm đại từ bi là trong tự tánh vốn có.

Chúng ta đã mê mất không nhận thức được, cho nên mới khởi lên phân biệt, khởi lên chấp trước. Sau khi chân thật hiểu rõ thì tâm khai ý giải, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước rồi thì gọi là đại tự tại, đại giải thoát. Sau đó mới hiểu được có và không là một chứ không phải hai. “Không” là thể của năng hiện, “có” là tướng của sở hiện, tánh và tướng là một chứ không phải hai. Tánh chính là tướng, tướng chính là tánh. Cái tướng này thì hữu dụng. Cho nên Tông môn thường nói “Tất tu tri hữu thủy đắc”.

Phần trước đã nói về tự tánh rất nhiều, nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần, bạn không tìm được nó. Sáu căn đều duyên không tới, mắt nhìn không thấy, tai không nghe được, mũi ngửi không được, thân thể không tiếp xúc được, trong tâm bạn cũng nghĩ không tới, cuối cùng thì nó ở chỗ nào? Nó có thể hiện tướng, có tướng, bạn nên biết tướng tức là tánh, tánh tức là tướng.

Giống như lấy kim loại chế tạo máy móc, kim loại đâu rồi? Máy móc chính là kim loại, kim loại chính là máy móc, kim loại và máy móc là một chứ không phải hai, nhìn thấy máy móc thì nhìn thấy kim loại. Thí dụ này rất đơn giản, rất dễ hiểu, từ cái thí dụ này bạn liền giác ngộ. Thực tế mà nói, từ xưa đến nay từ cái thí dụ này mà rất nhiều người khai ngộ, người thượng thượng căn thì không cần thí dụ, chỉ nói sơ lược là họ liền triệt ngộ. Người thượng thượng căn, người thượng căn, người trung thượng căn, từ cái thí dụ này đã khai ngộ rất nhiều. Đến người trung hạ căn trở xuống thì khó, cho nên người trung hạ trở xuống thì trước tiên cần phải nâng cao mức độ của họ lên. Người hạ căn thì nâng họ lên trung căn, người trung căn thì nâng họ lên thượng căn, sự giúp đỡ họ nâng cao mức độ này là dùng cách gì vậy? Dùng giáo dục, giáo dục giúp họ nâng cao lên. Giống như việc đi học vậy, từ mẫu giáo nâng cao lên tiểu học, từ tiểu học nâng họ lên trung học, trung học thì nâng lên đại học, như vậy thì có khả năng khai ngộ.

Huân tu trong một thời gian dài, trong nhà Phật thường nói là “*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*”. Trong quá trình huân tu này, điều then chốt là ở vị thầy. Học trò phải thật sự gặp được minh sư, giống như Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung nói là minh sư không dễ gặp. Người có tu có chứng thì mới gọi là minh sư, minh là minh của quang minh, không phải là sự nổi tiếng, sự nổi tiếng là phước báo, không hẳn là có trí huệ. Chữ minh của quang minh là họ có trí huệ, có trí huệ cũng không hẳn là có phước báo, điều này phải biết rõ ràng. Có đủ phước huệ thì khó, rất không dễ, vì vậy chúng ta nên thân cận những vị có tu có chứng. Nhưng hiện nay điều này không dễ dàng, hiện nay trên thế giới này tìm người chứng quả thì đi đâu để tìm? Không có. Ở trong tình hình như thế này ép buộc chúng ta bắt buộc tìm vị thầy tương đối, vị thầy tương đối là như thế nào? Là có học có tu, như vậy là khá lắm rồi. Họ thật sự có tu hành, y theo những lời giáo huấn trong kinh điển mà tu hành. Chúng ta thường nói trì giới tu định, những người thật sự y theo lời giáo huấn mà tu hành thì rất là hiếm, nếu có hành mà không giải, có giải mà không hành đều không đáng tin cậy. Đại sư Thanh Lương nói rất hay “*có giải không hành tăng thêm tà kiến, có hành không giải tăng thêm vô minh*”, hai dạng thầy như thế này thì làm sao mà thân cận? Một dạng là tà tri tà kiến, một dạng là vô minh, điều này thật khó. Cho nên ngày nay tìm một vị thầy không phải là một chuyện dễ dàng, bạn không tìm được thầy thì tìm cổ nhân vậy. Lời dạy của cổ nhân để lại là vị thầy của chúng ta, chúng ta chăm chỉ nỗ lực y theo lời dạy mà tu hành, thật sự là một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích. Do đây mới biết, có thể thành tựu hay không là ở chính bản thân mình.

Hiện nay sách vở người xưa để lại rất nhiều, hãy “*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*”. Hoàn cảnh ngoại duyên vô cùng quan trọng, người tu hành trước tiên phải cầu tâm định, tu tâm thanh tịnh. Cho nên người xưa tu hành, vì sao khi đọc sách phải tìm một nơi thanh vắng, như vậy mới có khả năng khai ngộ, để giảm bớt sự quấy nhiễu ở bên ngoài. Đặc biệt là sự làm phiền từ người và công việc, sự quấy nhiễu từ người và công việc nghiêm trọng hơn sự quấy nhiễu từ hoàn cảnh, việc này phải khéo lựa chọn thì bạn mới có thành tựu.

Được rồi, thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 366

Chúng ta tiếp tục xem cổ nhân đặc biệt nhấn mạnh ở chỗ “*thức đạt hữu vô*” (nhận thức được có và không), phải hiểu rõ, phải thông đạt, đây là nền tảng tín ngưỡng của chúng ta. Chân thật thông đạt hiểu rõ thì đối với việc giải hành của bản thân chúng ta mới có niềm tin vững chắc. Tôi đã gặp qua một số người, dạng người này rất nhiều, hoài nghi chính mình, thật sự có thể thành tựu hay không? Hay nói cách khác, đối với sự tu học của chính mình hoàn toàn không có niềm tin, tuy là hằng ngày vẫn nỗ lực tu học, do không đủ niềm tin, nửa tin nửa ngờ, thậm chí sự lo ngại này càng lúc càng nặng, điều này không những chướng ngại việc vãng sanh, đồng thời cũng chướng ngại bạn giác ngộ, đóng chặt cánh cửa ngộ lại.

Phía sau tham sân si phiền não này là nghi, nghi thì không thể hiểu rõ thông đạt. Cho nên Thế Tôn từ bi vì mọi người mà giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, vì sao vậy? Chính là vì sự việc này giúp mọi người phá mê sanh tín, chính là vì điều này. Sự hoài nghi không còn nữa thì tín tâm mới có được, “*tín là nguồn đạo, là mẹ của tất cả công đức, trưởng dưỡng tất cả thiện căn*”, đều từ nơi tín tâm mà có được. Phật pháp và thế gian pháp không phải là hai pháp, trong Phật pháp yêu cầu bạn phải có được tín tâm, pháp thế gian cũng là như vậy. Hai mươi mấy năm về trước, lúc đó tôi đang ở Mỹ, có một lần bị bệnh cảm, các vị đồng tu đưa tôi đi khám bác sĩ, bác sĩ là người Hoa, chúng tôi nói chuyện với nhau rất nhiều. Ông tin là giữa bác sĩ và bệnh nhân là có duyên với nhau, tôi trả lời là đúng như vậy, trong cái duyên này, điều quan trọng nhất là niềm tin, bệnh nhân có niềm tin vào bác sĩ, có niềm tin vào cách điều trị, có niềm tin vào thuốc trị bệnh, vậy thì uống thuốc mới hết bệnh. Nếu người bệnh này không có niềm tin vào bác sĩ, vẫn hoài nghi đối với thuốc điều trị, cũng không có niềm tin vào loại thuốc trị bệnh, cho dù vị bác sĩ này là giỏi bậc nhất, thuốc tốt nhất, người khác uống thì có tác dụng nhưng họ uống thì không có tác dụng. Vị bác sĩ này rất thông minh, nghe lời tôi nói, ông gật đầu tin tưởng, không sai, tín tâm thành tựu được tất cả.

Cho nên trong Đại kinh, Phật nói “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, rất là tuyệt vời, xác thực là tâm chúng ta nghĩ thiện thì không có một pháp nào bất thiện, tâm nghĩ bất thiện thì không có một pháp nào là thiện. Những người bi quan yếm thế nhìn xem thế sự việc gì ở gian này cũng đều chán ghét, những người lạc quan, hoan hỷ vì chúng sanh phục vụ, nhìn thấy thế gian này cái gì cũng đều tốt đẹp. Hoan hỷ thì tâm từ bi hiện tiền, từ chỗ này chúng ta thật sự thể hội được, cảnh

chuyển theo tâm. Cho nên tôi thường hay nói, người tu hành, công phu có đắc lực hay không thì nhìn vào chỗ nào? Là nhìn vào tướng mạo của bạn, nhìn vào thể chất của bạn, vì sao vậy? Tâm nghĩ thì cảnh giới đầu tiên chuyển chính là thân thể của chính mình, thân thể của chúng ta không thể chuyển thì cảnh giới ở bên ngoài bạn làm sao mà chuyển được? Công phu thật sự đắc lực thì tướng mạo sẽ chuyển đổi, thể chất cũng thay đổi, nếu bạn thật sự thông đạt chân tướng sự thật này thì bạn có bị bệnh không? Không có, bệnh từ đâu mà ra? Bệnh là do hoài nghi mà có, từ việc không có niềm tin mà ra, nguyên nhân trực tiếp chính là tham sân si. Tham sân si gọi là tam độc, trong tâm của bạn đã có độc thì không thể khỏe mạnh, thì sẽ bị bên ngoài ảnh hưởng, bởi vì bên ngoài có phong hàn, nói theo hiện nay là do vi khuẩn gây bệnh cho nên bạn rất dễ bị bệnh. Nếu bên trong không có tham sân si, tâm của bạn là chân thành thanh tịnh bình đẳng giác, cho dù có vi khuẩn gì ở bên ngoài thì bạn cũng không bị nhiễm bệnh, bạn sẽ không bị bệnh. Có bị bệnh thì cũng không cần dùng thuốc để trị bệnh, dùng tâm lý trị liệu. Bỏ tham sân si, bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tăng cường chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác cho bạn là cách trị liệu tốt nhất.

Bạn có thể thật sự thông đạt có và không thì không những là bệnh chẳng có mà sanh tử cũng chẳng có, sanh tử từ đâu mà có? Bản thân mình giống như Phật Bồ-tát, trong mười pháp giới xả thân thọ thân, thật sự là chúng sanh có cảm thì bạn liền có ứng, dùng ứng thân này, dùng công cụ này. Công cụ này, ứng thân này là có, để làm gì? Hiện nay chúng ta nói, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, không vì chính mình, tại sao không vì chính mình? Chính mình chẳng có, chính mình đã giải thoát rồi, nhất định không còn chấp trước phân biệt ngã nhân, chúng sanh, thọ giả nữa. Không còn chấp trước nữa, không chấp trước tức là đã lìa bốn tướng, không phân biệt tức là đã lìa bốn kiến, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, cái gì gọi là chúng sanh khổ nạn? Vẫn chưa buông bỏ phân biệt, vẫn chưa buông bỏ chấp trước, đó chính là chúng sanh khổ nạn. Chưa buông bỏ phân biệt là khổ, chưa buông bỏ chấp trước thì có nạn.

Bản thân tuy là ứng hóa trong mười pháp giới, nhất định không có ý niệm không chế, đối với người, việc, vật nhất định không có một chút ý niệm không chế, vì si mê đã đoạn rồi. Không có một chút ý niệm chiếm hữu, vì san tham đã đoạn rồi. Không có một chút ý niệm đối lập, vì sân giận đã đoạn rồi. Ba độc phiền não đã đoạn rồi, vậy đó là ai vậy? Ít ra cũng là A-la-hán, hay nói cách khác, bạn không còn nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi nữa, nói cách khác, quả báo là đã ra khỏi mười pháp giới rồi, bạn không phải là Tiểu Thừa, bạn là Đại Thừa. Trong

Kinh Hoa Nghiêm nói Đại Thừa là từ Viên Giác Thất Tín Vị trở lên, bạn xem Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu, đó là sự thật chứ không phải là giả.

Cho nên phải phát tâm đại từ bi giúp đỡ tất cả chúng sanh, nếu bạn hỏi tại vì sao? Vì bạn đã phát cái nguyện này rồi, tứ hoằng thệ nguyện cho dù bạn có ý hay vô ý mà phát. “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”, bất luận là có ý hay vô ý, bạn đã phát cái tâm này thì phải thực hiện cho được. Nếu không thì bạn đã vọng ngữ, trong tánh đức không có vọng ngữ, trong tánh đức không có dối gạt. Do vậy mới biết, bốn cái nguyện này là tánh đức, sau khi kiến tánh thì tự nhiên nó sẽ lưu lộ ra, trong Phật pháp gọi là “pháp nhĩ như thị”, nó vốn là như vậy.

Thực tế mà nói, tứ nguyện chính là một nguyện, là nguyện nào vậy? Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, cái nguyện này, dùng lời hiện nay mà nói, vì chúng sanh mà phục vụ vô điều kiện. Vì chúng sanh mà phục vụ thì có rất nhiều hạng mục, vô lượng vô biên. Tám mươi bốn ngàn pháp môn, trong số các hạng mục này, có một hạng mục quan trọng nhất, điều này không thể không biết, điều quan trọng nhất là gì? Là giúp đỡ chúng sanh nhận thức được cái có và cái không, điều này quan trọng, cũng chính là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, phá mê khai ngộ, đây chính là điều quan trọng nhất.

Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, nhìn thấy chúng sanh cần phải giúp đỡ, không cần mọi người mở lời mà Ngài tự động đi giúp. Nhìn thấy cụ già gánh hàng quá vất vả, Phật liền đến giúp đỡ cụ già, gánh thay cho cụ một đoạn đường. Nhìn thấy đứa trẻ té ngã, Phật liền đến đỡ đứa bé dậy, nhìn thấy cụ già ngồi xổ kim, xổ rất lâu vẫn chưa được, vì bị hoa mắt, người xưa không có mắt kính, Phật liền đến xổ kim giúp cụ già. Ở đây chỉ là nêu lên những việc nhỏ bình thường, Phật nhìn thấy không có việc gì mà không giúp đỡ, trong lúc đi đường, trên đường có hòn đá, sợ trúng vào chân người khác, nhất định là Ngài dời hòn đá này vào lề đường. Từ những chỗ này bạn hãy nghĩ xem, hằng ngày Thế Tôn giảng kinh, lên lớp, dạy học, đó chính là làm công việc lớn hàng đầu, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, mọi lúc mọi nơi đều giải đáp thắc mắc cho tất cả chúng sanh. Mọi người có điều thắc mắc đều xin Phật chỉ dạy, bất cứ lúc nào Phật cũng giải đáp cho họ. Trong sự giúp đỡ cho chúng sanh thì việc làm này là quan trọng nhất. Ngoài việc làm này ra thì đoạn phiền não, học pháp môn là làm ra tấm gương để mọi người xem, đây là khuyến học. Khuyến mọi người mà họ không tin thì bản thân mình phải thật sự làm được, để cho mọi người nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc

được, đều được Phật cảm hóa. Từ giải đãi lười biếng liền hồi đầu, chăm chỉ siêng năng học tập.

Phiền não tập khí thì Phật Bồ-tát đã đoạn hết rồi, nhưng vẫn phải giả vờ đoạn phiền não, các Ngài đang diễn kịch, vân du ở thế gian, việc làm nào cũng đều là giáo hóa chúng sanh. Bản thân thì nghiêm khắc giữ gìn giới luật, khuyên mọi người giữ giới, vì sao vậy? Là để nhiếp thọ tâm tán loạn, tâm tán loạn thì bạn không thể được định, không thể được thanh tịnh, tâm thanh tịnh mới sanh trí huệ. Phật làm tấm gương cho chúng ta xem, cả một đời làm tròn giới định huệ tam học, điều này thật hiếm có.

Cuối cùng là Phật dạy cho chúng ta niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đây là việc gì vậy? Phật đạo vô thượng thế nguyện thành. Chúng ta ở thế gian này mạng sống ngắn ngủi, tập khí phiền não quá nặng, đoạn không hết, học thuật thế xuất thế gian quá nhiều, trong một đời học không xuể, cho nên khuyên dạy chúng ta nên đến Thế giới Cực Lạc. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, thọ mạng báo thân của chúng ta có được lâu dài, vô lượng thọ. Có thọ mạng vô lượng lâu dài thì phiền não có thể đoạn hết, pháp môn có thể thành tựu viên mãn. Cuối cùng có một sự việc là bạn không ngờ được, bạn thành Phật rồi, bạn đạt được Phật quả cứu cánh viên mãn, tứ hoằng thế nguyện liền viên mãn. Do vậy mới biết, dùng lời Phật mà nói độ chúng sanh, nếu không thể giúp chúng sanh vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì cái nguyện này chưa viên mãn. Bạn chân thật giúp đỡ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ thì nguyện này mới viên mãn.

Phải làm thế nào để giúp đỡ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ? Trước tiên bản thân mình phải vãng sanh Tịnh Độ, chính mình không thể vãng sanh thì làm sao nói người khác tin được chứ? Cho nên chính mình phải làm tấm gương cho mọi người xem, điều này rất quan trọng. Hiện nay căn tánh chúng sanh thực tế mà nói, người trung và hạ căn thì nhiều, quá nhiều quá nhiều, trong tam chuyển pháp luân cần phải xem trọng tác chứng chuyển. Khoa học ngày nay nói chứng cứ thì bạn đem chứng cứ ra, bạn không đem chứng cứ ra thì người ta không tin.

Trước đây mấy ngày, là ngày đầu của tháng này, ở Khánh Vân, Sơn Đông Trung Quốc có sự việc bị hồn ma nhập, chuyện này rất xôn xao, hình như là trong bốn ngày hồn ma nhập bảy lần. Không phải người ta giả bộ làm chuyện đó, có rất nhiều người nhìn thấy, lúc đó mọi người cảm thấy đó là sự thật chứ không phải giả. Bản báo cáo này chúng tôi mới nhận được hai hôm nay, sau khi nhận được, xác thực là giống như lời quỷ thần đã nói, chúng tôi cho in bản báo cáo này ra, để cho đồng tu chúng ta tham khảo, làm tư liệu tham khảo nội bộ, không phát hành

ra bên ngoài. Cho chúng ta sự cảnh giác tốt vô cùng, nhất định là phải nghiêm chỉnh nỗ lực học tập, trong đời này nhất định phải làm một người tốt, người tốt thì có quả báo tốt. Nhất định phải tu hành y theo lời dạy, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi bạn xem bản báo cáo này thì sẽ hiểu rõ, sự việc này quan trọng. Trong một, hai ngày nữa chúng tôi sẽ in xong bản báo cáo, sau đó sẽ cúng dường cho đại chúng, đây là giáo dục nhân quả thuộc bốn loại giáo dục mà chúng tôi thường nói. Đại sư Ấn Quang một đời cực lực đề xướng giáo dục nhân quả, không phải là không có đạo lý. Hiện nay giảng kinh nghiên cứu giáo lý đều rất khó khơi gợi tín tâm, sự thật như vậy. Nếu chính mắt bạn nhìn thấy, chính tai nghe thấy thì bạn không thể không tin, niềm tin rất dễ sanh khởi.

Trong bộ kinh này, đoạn kinh văn “Tam Bối Vãng Sanh” cùng với đoạn phía sau “Vãng Sanh Chánh Nhân” là đoạn quan trọng nhất trong bộ kinh này. Chúng ta tu Tịnh Độ mục đích chính là việc vãng sanh, cách tu như thế nào đều nằm ở trong đây. Bạn xem khi nói đến “*phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm*”, Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay nói “phát Bồ-đề tâm” nhiều như vậy, hiện nay chúng ta biết được vì sao không phát được Bồ-đề tâm? Vì chúng ta không biết có và không, nói một cách hời hợt, cuối cùng là nhân quả có hay là không? Bạn xem khi chúng tôi nói đến đoạn kinh văn này thì có một sự trợ duyên tốt như vậy, cái tin tức này truyền đến cho tôi, nhân quả thật sự có, lực đạo thật sự có, luân hồi thật sự có, bạn có tin hay không? Nếu bạn tin thì những chuyện này đều nằm ngay trước mắt của bạn, mỗi ngày bạn đều nhìn thấy, nhìn thấy thì như thế nào? Không giác ngộ, tại sao không giác ngộ? Vì đã mê mất tự tánh.

Chữ “*thức đạt*” phía trước có nói, “*thức đạt tự tánh thanh tịnh tâm*” (hiểu rõ tâm thanh tịnh của tự tánh). Cổ nhân đối với hai chữ “*thức đạt*” còn có một cách giải thích, giải thích rất hoàn hảo “*thức tâm đạt bốn*”. Cách giải thích này rất hay, thức là gì? Là thức tâm (hiểu được tâm). Đạt là gì? Đạt bốn (hiểu rõ bốn tánh). Cách giải thích này có sự chú trọng, *tâm* là A-lại-da, *bốn* là chân như bốn tánh. Tâm tánh trong kinh điển Đại Thừa có lúc là một ý nghĩa, có lúc lại phân ra làm hai ý nghĩa. Tánh là nói chân tâm, tâm là nói vọng tâm. Bản tánh mê rồi thì gọi là tâm, trong Pháp Tướng gọi tâm là tám tâm vương. A-lại-da, mạn-na, ý thức khởi tác dụng, biểu hiện ở bên ngoài là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân gọi là thức. Tám thức, tám cái tâm khởi tác dụng, tác dụng của tâm gọi là tâm sở. Tâm sở có tất cả 51 loại. Tám cái tâm này, mỗi cái khởi tác dụng có bao nhiêu tâm sở khác nhau? A-lại-da là ít nhất, nó có 5 tâm sở. Ý thức thứ sáu là viên mãn nhất, nó có 51 tâm sở, nó có đầy đủ.

Đây là thức tâm, nhận thức được tâm mà chưa rõ bản tánh là chưa có kiến tánh, chưa có thể chuyển thức thành trí, chuyển thức thành trí chính là *đạt bản*. Tướng Tông gọi là chuyển thức thành trí, Tánh Tông thì gọi là minh tâm kiến tánh, cách nói thì không như nhau nhưng cảnh giới và ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Cho nên hoàn toàn hiểu được chân tâm của chính mình là thanh tịnh, chân tâm là bình đẳng, chân tâm là chân thành. Bồ-đề tâm là gì? Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi đều là bản. Trong chân tâm vốn có đầy đủ, không phải có từ bên ngoài.

Trái ngược với chân tâm chính là thức tâm, là vọng tâm, là giả tạo. Trái ngược với chân thật là giả tạo, trái ngược với thanh tịnh là nhiễm ô, chúng tôi thường hay nói là tự tư tự lợi, tham sân si mạn là nhiễm ô. Trái ngược với bình đẳng là ngạo mạn, cống cao ngã mạn, bất bình, người khác không bằng ta, ta mạnh hơn người khác, đây là ngạo mạn. Trái ngược với chánh giác là ngu si, trái ngược với từ bi là tự tư tự lợi. Quý vị phải hiểu những điều trái ngược là không có, có những điều trái ngược là sau khi mê, Bồ-đề tâm bị biến dạng thành những thứ này, thật sự là không bị mất đi. Những giả tướng biến dạng này không phải là thật, một ngày nào đó khi đã giác ngộ thì những thứ giả này không còn nữa, những điều hiển lộ ra toàn bộ là thật. Từ chỗ này bạn mới hiểu được, vì sao chư Phật, Bồ-tát, Tổ sư Đại đức giáo hóa chúng sanh, đều chú trọng việc giác ngộ. Chỉ cần bạn giác ngộ thì tất cả lỗi lầm phiền não, tội nghiệp đều không còn nữa.

Trong kinh cũng có thí dụ, tội chướng giống như bóng tối, thắp ngọn đèn lên thì có ánh sáng, bóng tối không còn nữa. Ánh sáng tiêu biểu cho giác, chỉ cần giác thì tất cả những thứ đó không còn nữa. Bạn xem trong Chứng Đạo Ca, “giác ngộ rồi thì cả đại thiên cũng không còn”. Đại thiên chính là sáu cõi luân hồi, sau khi giác ngộ thì sáu cõi luân hồi không còn nữa. Nhưng quý vị phải biết đối với bản thân mình là không còn nữa, nhưng đối với những người chưa giác ngộ thì vẫn còn. Lúc này thì chúng ta biết cái gì là thật cái gì là giả, đối với những người chưa giác ngộ thì nên giúp đỡ họ. Chúng sanh có cảm thì Bồ-tát có ứng, điều này là gọi đại từ đại bi, lúc ứng hóa thì thật sự như người hiện nay gọi là vô tư công hiến. Tại sao họ có thể làm được vô tư công hiến? Chẳng có gì khác là họ đã giác ngộ rồi, là đạo lý này. Thức tâm của họ đã đạt bản rồi, cho nên họ làm được vô tư công hiến một cách tự nhiên. Vẫn còn một chút tâm riêng tư xen vào trong đó thì thức tâm của họ chưa đạt bản, hay nói cách khác là họ vẫn còn tạo nghiệp. Trong việc tạo nghiệp này thì có thiện nghiệp và ác nghiệp, nếu là thiện nghiệp thì quả báo là cõi trời và cõi người, nếu tạo ác nghiệp thì quả báo ở trong ba đường

ác. Vì vậy thức tâm chưa đạt bản thì không ra khỏi tam giới, không ra khỏi luân hồi.

Trong Thiền tông gọi đạt bản là “minh tâm kiến tánh”, trong Giáo hạ thì gọi là “đại khai viên giải”, trong Tịnh độ thì gọi là “lý nhất tâm bất loạn”. Danh từ thì khác nhau nhưng ý nghĩa cảnh giới thì hoàn toàn giống nhau. Nhận thức tâm không khó, nhưng đạt bản thì không dễ. Phải nỗ lực, tuy là không dễ nhưng phải nỗ lực, nỗ lực vẫn cần điều gì? Thật sự vẫn cần có sự trợ duyên, có sự trợ duyên thì vẫn cần bản thân mình có thể tiếp nhận, như vậy mới có thể làm được, nếu không thì không dễ dàng làm được, vì sao vậy? Vì tập khí từ vô thủy kiếp đến nay quá nặng, cho nên phải chịu đựng sự tôi luyện, ta đồng ý chịu sự tôi luyện. Từ nhỏ cha mẹ đã dạy sống chung mọi người đều phải biết nhường nhịn, việc này đã được dạy dỗ từ nhỏ, sau này chấp nhận sự tôi luyện, là do học được từ trong Thiền Lâm Bảo Huấn.

Lúc tôi mới xuất gia, chùa Thiền Lâm ở miền quê Gia Nghĩa mời tôi đến giảng kinh, mỗi tháng giảng một tuần, tôi vừa nhìn thấy chùa Thiền Lâm, chùa Thiền Lâm có một quyển sách là Thiền Lâm Bảo Huấn, điều này không phải là rất phù hợp sao? Vì vậy ở chùa Thiền Lâm, tôi giảng Thiền Lâm Bảo Huấn, ở chùa Viên Giác ở Nội Hồ thì giảng kinh Viên Giác, giảng kinh trùng với tên chùa xem ra là điều thân thiết. Trong Thiền Lâm Bảo Huấn xem thấy các vị Đại đức từ xưa đến nay làm như thế nào để thành tựu? Là nhẫn nại, sư phụ muốn thành tựu cho một học trò, thường là cố ý gây khó dễ, là để xem học trò có nhẫn được hay không. Gặp nhau nhất định là sắc mặt chẳng dễ coi, lúc mắng, lúc đánh, xem học trò có bỏ đi không. Đánh, mắng mà học trò vẫn không bỏ đi, lần sau cùng là lúc lão Hòa thượng đang rửa chân, sau khi rửa xong, nhìn thấy học trò đi đến, liền lấy chậu nước rửa chân tạt vào người học trò, mà học trò vẫn không bỏ đi. Cuối cùng lão Hòa thượng ra lệnh không cho học trò đến nghe kinh, người đó sẽ không vào được giảng đường. Trong lúc lão Hòa thượng giảng kinh thì người đó ở bên ngoài, ngồi một cách cung kính ở phía dưới của sổ để nghe kinh. Có một hôm lão Hòa thượng truyền pháp, tập hợp đại chúng lại để truyền pháp, truyền người kế vị. Phương trượng trụ trì tuổi của Ngài đã lớn, Ngài về hưu, phải truyền cho người khác, tập hợp đại chúng, đại chúng đều đến, vậy truyền cho ai đây? Là người đang ngồi ngoài cửa, đi tìm người đó mời vào, mọi người mới bỗng nhiên đại ngộ. Thật sự muốn thành tựu một người, người đó phải chịu sự tôi luyện, mới biết được lão Hòa thượng từ trước đã có ý, người đó cũng có thể cảm nhận được.

Nhưng trong xã hội hiện nay thì không thể được, hiện nay nếu dùng cách này, mọi người lập tức tố cáo bạn vi phạm nhân quyền, bạn đã phạm pháp. Hiện nay thật khó dạy, tuy là khó dạy nhưng sống trong xã hội hiện nay thật sự chuyện không vừa ý thường là 80-90%, bạn có thể nhẫn chịu được không? Bị người hủy báng là việc không thể tránh khỏi, dạy trong dạy ngoài, bạn bị người ta bắt nạt, bạn bị người ta hủy nhục, bạn bị người ta hãm hại là điều không thể tránh khỏi, bạn có thể nhẫn chịu được không? Có thể xem họ như lão Hòa thượng hay không? Đó là lão sư. Có thể xem họ như cha mẹ hay không? Nếu những người đó vô duyên vô cớ trách mắng bạn, hủy báng bạn, bạn đều xem họ như là cha mẹ, đều xem họ như là lão sư của mình, như vậy là bạn đã thành tựu rồi. Không có oán hận, chỉ có cảm ân, vì sao vậy? Đời này, đời quá khứ chúng ta đã tạo bao nhiêu nghiệp rồi, cái nghiệp chướng này làm sao mà tiêu được? Chỉ có cách này mới tiêu trừ được, đây là gì? Quả báo hiện tiền, ác nghiệp của ta tạo, ta phải gánh chịu, thọ nhận quả báo, không có oán hận. Không oán trời, không trách người, nên biết tự mình làm thì tự mình chịu. Nếu đời này không có tạo nghiệp thì do đời trước đã tạo, ác nghiệp của đời trước, đời này ta học Phật, ta tu hành, quả báo hiện tiền, hoan hỷ mà chấp nhận. Tiếp nhận với tâm cảm ân, nhất định phải dùng tâm cảm ân, vì sao vậy? Đối phương hủy báng ta là họ đang tạo nghiệp, tiêu nghiệp chướng cho ta, ta cũng phải giúp họ tiêu nghiệp, ta giúp họ như thế nào? Ta cảm ân họ chính là giúp họ tiêu nghiệp chướng, họ có phải chịu quả báo không? Vẫn phải chịu quả báo nhưng chịu nhẹ hơn.

Đề-bà-đạt-đa hủy báng Thích-ca Mâu-ni Phật, hãm hại Thích-ca Mâu-ni Phật, điều này trong kinh điển có ghi chép, Thích-ca Mâu-ni Phật có oán hận hay không? Không có, Thích-ca Mâu-ni Phật rất là cảm ơn Đề-bà-đạt-đa, cảm ơn điều gì? Thị hiện, làm ra cái cảnh tượng này để cho mọi người xem, để mọi người giác ngộ, giống như đóng kịch vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật đóng vai chính, Đề-bà-đạt-đa đóng vai phản diện, như vậy thì có tội hay không? Đương nhiên là có tội, vẫn phải đọa địa ngục, nhưng Phật nói với chúng ta, Đề-bà-đạt-đa ở trong địa ngục, tình hình cuộc sống ở đó chẳng khác gì ở cõi trời Đao-lợi, là do nguyên nhân gì? Thích-ca Mâu-ni Phật không có tâm oán hận, không có tâm báo thù, xem ông ấy như là một tài liệu giảng dạy để giáo hóa chúng sanh, điều này làm cho ông ấy có công đức, cho nên ông ấy có lỗi nhưng ông ấy cũng có công đức. Công đức là Thích-ca Mâu-ni Phật đem việc này làm bài học để giáo hóa chúng sanh, đọa địa ngục là nghiệp báo của ông ấy, tuy ở trong địa ngục nhưng không chịu tội mà vẫn an vui, đó là phước phần của ông ấy. Đạo lý này rất vi diệu, nếu ta có thể nhận thức được, có thể nhìn thấu được thì nên học tập.

Người xưa có câu thành ngữ “nhân giả vô địch”, vô địch tức là không có ai có thể đối kháng nổi nên gọi là vô địch. Giải thích của tôi không giống với mọi người, nhân giả là người nhân từ, họ không có kẻ thù, tất cả đều là bạn, kẻ thù thì như thế nào? Hóa thù thành bạn, hóa kẻ oán thành người thân. Nhân giả trong Phật pháp là sự tôn xưng đối với Bồ-tát, nhân giả chính là Bồ-tát, Bồ-tát đại từ đại bi thì làm sao có oán hận được, làm sao đi hại người khác, đều không có oán hận. Bạn xem, vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể Nhẫn Nhục tiên nhân, nhưng Ngài không có một chút oán hận nào, hơn nữa Ngài còn phát nguyện, tương lai thành Phật, người đầu tiên Ngài độ là vua Ca-lợi. Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật, trước tiên là độ tôn giả Kiều-trần-như, tôn giả Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi ngày xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật chính là Nhẫn Nhục tiên nhân. Hai vị này đang giáo dục chúng ta, chúng ta nên học như thế nào thì biết rồi.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 367

Xin chào chư vị đồng tu, hôm nay chúng ta tiếp tục xem phần “Thượng Bối Vãng Sanh”. Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích một vài câu trong Tịnh Độ Luận:

“Vị Bồ-đề tâm, tức nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ chi tâm, thử tâm sơ khán, tự giáo tiền tâm dị u phát khởi, thực diệc bất nhiên. Cái dĩ Tịnh Độ vãng sanh pháp môn thực vi nan tín chi pháp, tín tâm vị sanh hà năng phát tâm” (Tâm Bồ-đề chính là tâm nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ. Nhìn sơ qua, tâm này cũng khá giống với tâm trước nên cho là dễ phát khởi, thật sự không phải như vậy. Bởi vì pháp môn Vãng Sanh Tịnh-độ, quả thật là pháp khó tin. Tín tâm chưa sanh thì làm sao phát tâm được)

Chúng ta xem đoạn này, ở đây nói đến phát Bồ-đề tâm, nói đến pháp môn Tịnh Độ, từ đó cho thấy, pháp môn Tịnh Độ tuyệt đối không phải là chỉ có niệm A Di Đà Phật thì có thể vãng sanh, không có cái đạo lý này. Trong Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta, *“Có thể vãng sanh hay không, quyết định bởi có tín nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp là do công phu trì danh sâu hay cạn.”* Lời nói này rất là rõ ràng, vì vậy vãng sanh nhất định phải có đầy đủ tín nguyện hạnh, nếu như tín nguyện của bạn không vững vàng, không khẩn thiết, thì Phật hiệu có niệm nhiều hơn nữa cũng không thể vãng sanh.

Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, thậm chí bạn tỉ mỉ quan sát, trước mắt chúng ta những người niệm Phật trong thời đại này, có người thật sự vãng sanh, những người thật sự vãng sanh thường là những người không biết chữ, cũng chẳng học qua kinh điển, ngược lại họ chiếm đa số, đây là do nguyên nhân gì? Nhân có gần có xa, nguyên nhân gần là họ thật thà, họ được giới thiệu cõi Tịnh Độ, họ không hoài nghi, tin đó là sự thật; họ cảm thấy thế gian này quá khổ, họ thật sự cầu vãng sanh, kết quả là họ được vãng sanh, đây là nhân gần.

Tại sao mới tiếp xúc thì họ có niềm tin sâu như vậy, có nguyện tha thiết như vậy? Vậy hãy xem nhân xa, nguyên nhân xa là nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên, không phải chỉ trong một đời này. Nếu như quá khứ không có thiện căn phước đức, trong đời này gặp được duyên thì cái tâm đó cũng không thể phát ra được, quý vị nên biết điều này. Tâm tin sâu nguyện thiết này chính là tâm đại Bồ-đề, bản thân họ có biết hay không?

Họ không biết, chính họ không biết, nhưng thực tế thì chính mình đã phát tâm đại Bồ-đề rồi, cho nên họ được vãng sanh, điều này không phải là ngẫu nhiên. So sánh với họ thì chúng ta kém hơn họ rất nhiều, tuy là chúng ta học kinh điển rất nhiều, nhưng tín nguyện đối với Tịnh Độ lúc có lúc không, đối với thế gian này vẫn còn tham luyến vô cùng, không buông xả được, điều này là ngu si, là vô minh.

Bạn nghĩ ở thế gian này có cái gì có thể mang theo được hay không? Thậm chí ngay cả thân thể này cũng không mang theo được, huống hồ là những vật ngoài thân. Đời người ngắn ngủi, khổ đau, một trăm năm nghe nói tưởng như là rất dài, thật ra chỉ trong một khảy ngón tay, người còn trẻ thì chưa cảm nhận được, người khoảng 50-60 tuổi trở lên có tính cảnh giác cao thì hiểu rõ điều này. Người không lanh lợi thì đến 60-70 tuổi họ sẽ giác ngộ, tại sao vậy? Vì cận kề với cái chết, nhìn thấy bạn bè, người thân của mình, bạn học, đồng nghiệp từng người lần lượt ra đi, dần dần thì như thế nào? Dần dần thì đến bản thân mình, đặc biệt là những người ở viện dưỡng lão, tôi đã hỏi thăm nhiều người ở viện dưỡng lão, những người sống ở viện dưỡng lão thì đời sống tinh thần rất kém, tâm trạng không được tốt. Chúng tôi đến thăm họ, họ nói chúng tôi ở đây ăn để chờ chết, lời nói này là thật không phải giả. Cho nên người Hoa từ xưa đến nay xem trọng việc nuôi dưỡng người già, để người già sống vui vẻ, sống hạnh phúc, điều này là đại công đức cũng là đại học vấn.

Xã hội hiện nay vì không xem trọng luân lí đạo đức, cho nên cha con không thân thiết. Trong luân lí của người Trung Quốc, cha con thân thiết nhau, hiện nay thì không còn nữa. Vua tôi không có nghĩa, vợ chồng không có trọng trách riêng biệt, đã loạn rồi, thế gian này đại loạn rồi. Thế gian này loạn, đời sống con người sẽ khổ, người trẻ đã khổ, người già càng khổ hơn, điều này bạn có thể nhìn thấy được. Nhà Phật gọi là hoa báo, chết rồi thì càng khổ hơn, chết rồi thì đọa vào ba đường ác, đó là quả báo. Bạn nói xem sự việc này đáng sợ biết bao, pháp thế xuất thế gian đều phải nhờ giáo dục thì mới thành tựu, không có giáo dục thì đừng bàn đến chuyện thành tựu, đây là điều mà người Trung Quốc hiểu rõ nhất, thành thạo nhất. Tổ tiên năm ngàn năm trước cũng đã hiểu rõ, cho nên vô cùng xem trọng giáo dục. Thời xưa, sự giáo dục này là giáo dục của cha mẹ đối với con cái, từ sự giáo dục này dần dần phát triển đến giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo.

Giáo dục tôn giáo là gì? Chú trọng vào việc sau khi mạng sống đã kết thúc, đời sau chúng ta làm sao để được hạnh phúc hơn, tốt đẹp hơn, nhưng phải biết là đời này và đời sau không thể tách rời nhau, nhà Phật thường nói muốn biết quả

đời sau thì xem việc làm đời này. Trong đời này giáo dục trong gia đình, giáo dục ở trường học, giáo dục xã hội của chúng ta là nhân, nhân tốt thì quả báo đời sau sẽ tốt, nhân xấu thì đời sau làm gì có quả báo tốt chứ? Vì vậy nhà Phật nói có hai loại quả báo, giống như cây cối vậy, nở hoa rồi kết quả, hoa là quả báo của đời này, quả là quả báo của đời sau, đều là do ở sự giáo dục, không thể không biết, không biết thì phiền phức rất lớn.

Nội dung của giáo dục có bốn loại, trên thực tế bốn loại này thì giáo dục gia đình là đã học từ nhỏ. Giáo dục luân lý là xem trọng mối quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với hoàn cảnh tự nhiên, quan hệ giữa người với trời đất quỷ thần. Thứ hai là giáo dục đạo đức, đạo đức chính là làm thế nào cư xử tốt đẹp với những mối quan hệ này. Vì sao gọi cư xử tốt đẹp là đạo đức vậy? Đạo là quy luật của tự nhiên, không có một chút miễn cưỡng nào, sự yêu thương của con cái với cha mẹ là tự nhiên, không có chút miễn cưỡng. Bạn thấy trẻ con mới chào đời, cha mẹ chăm lo cho chúng là điều tự nhiên không phải là miễn cưỡng. Trẻ con dần dần lớn lên được 3-4 tháng, hiện nay chúng ta thấy nửa tuổi, trước đây thật sự thì thấy đến ba tuổi thì tình yêu thương đối với cha mẹ khi trẻ lớn lên bị biến chất rồi, tại sao biến chất vậy? Do truyền hình dạy, khi lên tiểu học, hiện nay học sinh tiểu học sử dụng vi tính, mạng Internet đã dạy chúng, làm chúng hư hỏng. Hiện nay trẻ con vừa sanh ra, mới mở mắt là xem truyền hình, xem truyền hình nửa năm thì còn được, xem chừng một năm thì thay đổi rồi, sẽ học theo thói hư, bạn nói xem nguy đến cỡ nào. Có ai nghĩ đến vấn đề này không? Có ai nhìn thấy hiện tượng đáng sợ này không? Cho nên người Trung Hoa rất xem trọng thai giáo, người nước ngoài chưa từng nghe đến danh từ này.

Từ đó cho thấy, trong xã hội hiện nay, bạn gặp được pháp môn này có thể tin sâu, phát nguyện, nếu không phải là thiện căn trong đời quá khứ, trong nhiều đời nhiều kiếp đã chín muồi thì bạn nói xem trong xã hội hiện nay, bạn không bị xã hội ảnh hưởng, không bị danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùỵ lay chuyển bạn thì điều này là điều không thể. Nếu vậy thì bạn không phải là phàm phu, không phải là phàm phu thì bạn là Phật Bồ-tát tái lai, những sự lý này không thể không biết.

Chúng ta thường nói tự thương mình, tự thương mình là gì? Là thương thiện căn phước đức nhân duyên mà ta tích lũy nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, ta phải thương điều này. Bạn tự thương mình thì bạn sẽ không bị ngoại cảnh mê hoặc, bị ngoại cảnh mê hoặc là bạn không tự thương mình. Tự thương mình thì sau đó mới có thể thương yêu người khác, người không biết tự thương mình thì

làm sao biết yêu thương người khác, đâu có cái đạo lý này. Yêu thương trong Phật pháp là đại từ đại bi, tự thương mình là thanh tịnh bình đẳng giác. Làm sao để gìn giữ tâm thanh tịnh của mình, gìn giữ tâm bình đẳng của mình, gìn giữ tâm giác mà không mê của chính mình, cái này gọi là tự thương mình. Mỗi giờ mỗi phút, niệm niệm dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật, người này chính là biết tự thương mình. Đây chính là tâm Bồ-đề chân thật.

Trong Tịnh Độ Luận nói rất hay, tâm Bồ-đề chính là nguyện thành Phật để cứu độ chúng sanh. Thành Phật là tự thương mình, độ sanh là thương yêu người khác, bạn không thành Phật thì bạn không thể độ sanh. Như thế nào thì gọi là thành Phật? Ý giáo phụng hành, tâm giống như tâm của Phật. Tâm Phật là tâm gì? Là chân tâm, trong chân tâm thì chẳng có cái gì cả, Đại sư Huệ Năng nói rất hay “*bổn lai vô nhất vật*” (vốn chẳng có một vật), đó chính là chân tâm, đó chính là Phật tâm. Có một vật là phàm tâm, đó là tâm luân hồi không phải là tâm Phật, trong tâm Phật thì sạch sẽ, chẳng có thứ gì cả.

Tôi thường khuyên các đồng tu buông bỏ tự tư tự lợi, quý vị nên nhớ kỹ, tâm Phật chính là chân tâm của chính mình, trong chân tâm không có tự tư tự lợi, trong chân tâm không có danh vọng lợi dưỡng, trong chân tâm không có ngũ dục lục trần, trong chân tâm không có tham sân si mạn. Mười sáu chữ này, chỉ cần bạn có một chữ, vậy thì bạn bị chướng ngại nghiêm trọng rồi. Không những chúng chướng ngại bạn vãng sanh, chướng ngại bạn khai ngộ, mà còn chướng ngại tín nguyện của bạn nữa. Niềm tin của bạn không thật, nguyện của bạn không tha thiết, vì sao vậy? Vì bạn có những điều này xen tạp bên trong, nó sẽ phá hỏng chân tín thiết nguyện của bạn, là cái đạo lý này.

Tôi cũng thường khuyên mọi người, học Phật tu đạo nếu muốn thật sự có thành tựu thì phải buông bỏ ý niệm khống chế mọi người ở trong nội tâm sâu thẳm của chính mình. Không được có ý niệm khống chế đối với tất cả người việc vật, đó là gì vậy? Ý niệm khống chế là vô minh, si mê, không phải là điều tốt, trong chân tâm không có. Cũng không được có ý niệm chiếm hữu. Mọi người đều biết tham sân si được gọi là ba độc, khống chế là ngu si, chiếm hữu là tham ái, là tâm tham, đối lập chính là sân hận. Tham sân si có hình dạng ra sao? Đó là khống chế, chiếm hữu, đối lập, đây chính là tướng hiện ra của tham sân si. Tướng này trong nội tâm vô cùng vi tế, đó là gì vậy? Đó là cái gốc, cái gốc của bệnh.

Chúng ta làm thế nào để trừ hết tham sân si? Là bắt đầu từ chỗ này, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, nhất định là không có ý niệm khống chế, nhất định không có ý niệm chiếm hữu, nhất định không có

ý niệm đối lập. Lúc này tâm của bạn vui sướng biết bao, chân tâm bạn hiện tiền, chân tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Giác là không si, thanh tịnh là không tham, bình đẳng là không có sân giận, trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác là tham sân si, trái ngược với tham sân si là thanh tịnh bình đẳng giác, thật sự đã minh bạch rồi!

Hôm qua chúng tôi giảng đến “*thức đạt hữu vô*” (nhận thức được có và không). Thanh tịnh bình đẳng giác là có, tham sân si là không. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức, trong tự tánh của mỗi người đều có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, tiếc là như Phật đã nói, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Là vì bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên tánh đức không thể hiện tiền. Tánh đức của tất cả chúng sanh chẳng khác với tánh đức của chư Phật Như Lai, Phật có vô lượng trí huệ, người nào mà chẳng có? Phật có vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, người nào mà chẳng có? Ai ai cũng đều có nhưng không thể hiện tiền, nguyên nhân chính là trong tự tánh của bạn có ba tầng lớp chướng ngại: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong Đại Thừa gọi là phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Phiền não bao phủ tâm của bạn, nên tâm không khởi tác dụng, chân tâm không khởi tác dụng mà vọng tâm khởi tác dụng. Vọng tâm chính là tham sân si, vọng tâm chính là tự tư tự lợi, vọng tâm chính là tạo ra các nghiệp ác. Mười ác, tám tà vốn là không có, vốn là không có thì đương nhiên có thể đoạn được.

Cho nên bạn phải có niềm tin, bạn không có niềm tin vào chính mình thì làm việc gì cũng không thể thành tựu. Việc thiện việc ác ở thế gian đều do niềm tin mà thành tựu. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong tâm tưởng có thiện có ác, tam đồ lục đạo là ác, đều là từ tâm tưởng sanh, tứ thánh pháp giới là thiện, cũng là từ tâm tưởng sanh. Nếu xả bỏ tâm tưởng thì đó là Nhất Chân pháp giới, có tâm tưởng chính là vô minh, có tâm tưởng chính là vọng tưởng. Công phu này rất sâu, trong đời này của chúng ta làm không nổi, nếu trong đời này thật sự có thể buông bỏ được chấp trước là khá rồi, lên cao nữa thật sự là không dám nghĩ đến.

Buông bỏ chấp trước thì chứng quả A-la-hán, buông bỏ chấp trước thì niệm Phật chắc chắn vãng sanh, thật sự đúng với lời Đại sư Thiện Đạo đã nói “vạn người tu vạn người đi”, chỉ cần buông bỏ chấp trước. Buông bỏ phân biệt khó, buông bỏ vọng tưởng càng khó hơn, khó nhưng không thể không buông bỏ. Không sao cả, đến Thế giới Cực Lạc buông bỏ tiếp, hiện nay chỉ cần buông bỏ một điều là [chấp trước] thì có thể đến Thế giới Cực Lạc. Hai điều khó buông kia

thì khi đến Thế giới Cực Lạc sẽ dễ dàng buông, nếu bạn không buông bỏ thì không thể thành tựu viên mãn.

Thầy đều buông bỏ thì đó là cảnh giới gì vậy? Bốn mươi một vị Pháp Thân đại sĩ trong Kinh Hoa Nghiêm là cảnh giới từ sơ trụ trở lên, cảnh giới này là cảnh giới Phật, thật sự là cảnh giới Phật không phải giả. Đại sư Thiên Thai phán đó là phần chứng tức Phật, đây là buông bỏ tất cả. Cho nên người tu Tịnh Độ đối với đoạn khai thị này phải ghi nhớ cho thật kỹ, phải thật sự thông đạt hiểu rõ, trong đời này không đến nỗi bỏ qua cơ hội.

Vì vậy hiện nay niệm Phật tại sao tôi vẫn phải đề xướng nghe kinh, thời xưa trong niệm Phật đường nhất định không nghe kinh, nghe kinh thì gọi là xen tạp. Thời gian giảng khai thị trong niệm Phật đường cũng rất ngắn chỉ có mấy phút, ngôn ngữ rất ít, đều nhắc nhở mọi người, khuyến khích mọi người. Hiện nay thì không được, không được ở chỗ nào vậy? Là tín tâm không tha thiết, nguyện lực không đủ, phải nhờ kinh điển giúp bạn tin sâu nguyện thiết, bạn niệm Phật mới không giải đãi, mới không lười biếng, niệm Phật mới có pháp hỷ, mới có thể sanh tâm hoan hỷ thì bạn mới có thành tựu.

Trước đây những người vào niệm Phật đường có hai loại. Một loại là những người căn tánh trung thượng, đối với giáo lý thì thông đạt, họ không hoài nghi, không xen tạp, họ có thể thành tựu. Loại còn lại là những người không có đi học, những cụ ông cụ bà không biết chữ thật thà, không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta hiện nay thì không được, không thể so với những người trung thượng căn trước đây, cũng không sánh bằng người hạ hạ căn, phiền phức là ở chỗ này. Cho nên người hiện nay thành tựu rất ít, người học Phật thì nhiều mà người thành tựu thì ít, nguyên nhân không thể không biết.

Phần sau lấy Kinh A Di Đà làm thí dụ, thí dụ này rất hay, “*Thập phương chư Phật, xưng tán Bốn Sư, u ngữ trực thể, vị chư chúng sanh, thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp*” (Mười phương chư Phật khen ngợi đức Bốn Sư trong đời ngữ trực vì chúng sanh mà thuyết pháp khó tin trong tất cả thế gian). Trong câu này, điều quan trọng nhất chính là “khó tin”, đồng tu chúng ta ngày nay tu Tịnh Độ, nghe đến câu nói này không cảm thấy khó tin, tự mình cho rằng tôi đã tin rồi, cái này có gì là khó chứ? Nếu hỏi bạn “bạn đã thật sự tin rồi phải không?” Nghi ngờ của bạn liền hiện ra, nếu bạn đã thật sự tin thì tại sao vẫn chưa chịu buông xả? Còn một việc bạn chưa buông xả được thì bạn không phải là thật sự tin, người đã thật sự tin thì thân tâm thế giới đều triệt để buông xả. Bạn xem thân buông xả rồi thì hướng gì là vật ở ngoài thân? Tâm đã buông xả rồi, tâm buông

xả như thế nào? Là ý gì cũng không còn, chỉ có một niệm A Di Đà Phật, ngoài niệm A Di Đà Phật này ra thì không còn ý niệm nào nữa, đó gọi là tâm buông xả.

Chúng ta ngày nay một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn suy nghĩ lung tung, không buông xả. Thân tâm thế giới đều chưa buông xả. Nếu bạn có thể quay đầu lại mà suy nghĩ thì bạn mới hiểu được pháp môn này thật sự là khó tin, khó tin thì đương nhiên sẽ khó hành. Bạn thấy khó tin, Thích-ca Mâu-ni Phật thì tin, khó hành nhưng Thích-ca Mâu-ni Phật đã hành, Ngài đã làm được rồi, Ngài dùng cách gì để thành Phật vậy? Đại sư Ngẫu Ích có gợi ý cho chúng ta, chúng ta mỗi ngày tụng Kinh Di Đà mà vẫn chưa nhận ra, Đại sư Ngẫu Ích đã nhận ra, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật là niệm Phật mà thành Phật, ở trong kinh nào vậy? Chính là đoạn kinh này, là chính Thích-ca Mâu-ni Phật nói, Ngài ở đời ngũ trước ác thế, tu học pháp khó tin, đấng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề chính là thành Phật, chứng Phật quả cứu cánh viên mãn, là dùng pháp môn niệm Phật, niệm Phật thành Phật. Đạo lý này, chúng ta hiểu rõ, thông suốt rồi, tương ứng với những điều thường nói trong giáo lý Đại Thừa “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tưởng Phật thì thành Phật, tưởng Bồ-tát thì thành Bồ-tát, từ tâm tưởng sanh.

Niệm Phật, niệm có nghĩa gì vậy? Chữ niệm này là chữ hội ý, phía trên là chữ kim, phía dưới là chữ tâm, là tâm hiện tại, tâm hiện tiền, trong tâm bạn nghĩ cái gì thì hiện cái đó, nghĩ Phật thì hiện Phật. Gọi là “nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Chúng ta ngày nay công phu niệm Phật không thành công là do đâu? Tâm niệm Phật tương ứng quá ít, mỗi ngày tuy có niệm nhưng không tương ứng, tại sao không tương ứng? Vì trong cái niệm này của bạn có xen tạp vọng tưởng, công phu không thuần thực, chưa đủ lực, đạo lý là ở chỗ này. Hay nói cách khác, thân tâm thế giới cả thảy đều chưa buông xả để hòa hợp với câu Phật hiệu này, cho nên câu Phật hiệu này không đắc lực, không có cảm ứng. Nếu thân tâm thế giới này tất cả đều thật sự buông xả rồi, câu Phật hiệu này thuần nhất, trong đó không có xen tạp, không có hoài nghi thì đó là “nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật”.

Quý vị cần phải hiểu rõ A Di Đà Phật từ đâu đến vậy? A Di Đà Phật là ai vậy? Thế Tôn đã nói cho chúng ta, A Di Đà Phật chính là mình. “*Tự tánh Di Đà*”, Di Đà chính là tự tánh của chúng ta, không ở bên ngoài. “*Duy tâm Tịnh Độ*”, Tịnh Độ duy tâm, nói trên lý là viên mãn đến cùng tột. Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Những gì hiện trong tịnh niệm đó là Thế giới Cực Lạc, cho nên tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm thiện thì cõi nước thiện, tâm ác thì sông núi đất đai đều ác, đạo lý là như vậy, vật chuyển theo tâm. Bạn xem trong Kinh Lăng-nghiêm nói rất

hay, “*nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Như Lai trụ nơi Tịnh Độ, vì sao vậy? Vì tâm của các Ngài thiện, tâm của các Ngài tịnh, thuần tịnh thuần thiện đến cùng cực, cho nên những gì hiện ra là pháp tánh độ, đây mới là chân thật không hư dối. Nhà Phật nói tiêu chuẩn của chân và vọng, hễ những gì có biến đổi thì tức là giả, những gì không có biến đổi, không có sanh diệt thì đó là thật; có biến đổi, có sanh diệt đó là hư vọng. Cho nên nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, cái *hữu tướng* này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, mười pháp giới đều có sanh, có diệt, đều có biến đổi, cho nên không phải là thật. Nhất Chân pháp giới không có biến đổi, không có sanh diệt, người thông minh, người có trí huệ, chọn cái gì? Chọn cái thật, không chọn cái hư vọng, tuy là chọn cái thật nhưng không bỏ hư vọng. Chọn cái thật là tự độ, không bỏ cái hư vọng là độ tha, chọn cái thật là tự thành tựu, không bỏ lục đạo, không bỏ tam đồ là giáo hóa chúng sanh, là đại từ đại bi tự nhiên lưu lộ, trong đây không có chút miễn cưỡng nào. Cho nên pháp môn này là pháp môn khó tin, không thể xem là quá dễ dàng.

Chính mình có thể thành tựu hay không? Trong kinh có một đoạn, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng trích ra từ chỗ này “*Nhược văn tu kinh, tín nhạo thọ trì*” (Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì), bốn chữ “tín nhạo thọ trì” bạn có thể làm được vậy là đã thành công rồi. Bạn có thể tin, bạn có thể thích, “nhạo” là ưa thích, bạn có thể tiếp nhận, bạn có thể gìn giữ không để mất đi, vậy thì chúc mừng bạn, duyên thành Phật trong đời này của bạn đã chín muồi rồi. Đây là “khó ở trong khó, không gì khó bằng”, vì sao vậy? Bạn nghĩ xem, bạn tu hành hoàn toàn không phải mới bắt đầu trong đời này, vô lượng kiếp về trước bạn đã học pháp môn này rồi, nhiều đời nhiều kiếp bạn vẫn chưa vãng sanh, là nguyên nhân gì vậy? Chưa làm được bốn chữ này, trong bốn chữ “tín nhạo thọ trì” thiếu một chữ cũng không được. Tôi muốn hỏi, chúng ta hiện nay đã tin chưa? Mọi người trả lời tôi là đã tin rồi, đây là giả không phải thật, tại sao nói là giả không phải thật vậy? Nghi hoặc của bạn, xen tạp của bạn vẫn chưa buông bỏ thì đó không phải là thật, trong tín còn xen tạp nghi hoặc vọng tưởng, trong nguyện cũng xen tạp sự tham cầu danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, bạn xen tạp những thứ này, bạn chưa thật sự buông bỏ. Trong đời này nếu thói xấu vẫn lại khởi lên như cũ thì đời này vẫn là trông được chút ít thiện căn, có được vãng sanh về Thế giới Cực Lạc hay không? Không vãng sanh được, phải nên biết điều này.

Thế nên bạn nhất định phải hiểu “*thức đạt hữu vô*” (hiểu rõ có và không) đã nói ở phía trước, câu này nói quá hay. Cực Lạc thật sự có, biệt hiệu của Đại sư Ngẫu Ích là “Tây Hữu”, Tây là Tây Phương, chữ Hữu nghĩa là Tây Phương thật sự có. Biệt hiệu của Ngài là Tây Hữu, trong nhiều tác phẩm Ngài dùng biệt hiệu

là “Tây Hữu đạo nhân”, nhắc nhở chúng ta cũng là nhắc nhở bản thân của Ngài, khẳng định Tây Phương là chắc chắn có. Lục đạo, tam đồ, mười pháp giới là không có, những thứ này là gì vậy? Những thứ này là “*trong mộng rõ ràng có sáu nẻo*”, Kinh Kim Cang đã nói đây là “*mộng huyền bào ảnh*”, không phải là thật, mà xem mộng huyền bào ảnh là thật. Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng là thật thì hoài nghi nó không phải là thật, đây đúng là điên đảo, trong kinh Phật gọi là “*kẻ đáng thương xót*”, điên đảo thật thương, điên đảo chỗ nào vậy? Là điên đảo ở chỗ này, thứ thật sự có thì không tin, thứ thật sự không có thì tin, cho là thật.

Nếu thật sự biết được những thứ này thật sự là không có, bạn nghĩ xem, bạn còn ý nghĩ không chế hay không? Bạn có còn ý niệm chiếm hữu nữa hay không? Bạn có còn ý niệm đối lập nữa không? Hoàn toàn không còn nữa. Trong phẩm “*Độc Lưu Thử Kinh*”, bốn chữ “*tín nhạo thọ trì*” trong phẩm này rất hay. “*Nhược văn tư kinh*”, “*tư kinh*” chính là kinh này, chính là Kinh Vô Lượng Thọ, nếu bạn có duyên nghe được kinh này, tiếp xúc được, tin sâu không nghi, hoàn toàn tiếp nhận, tiếp nhận lý luận mà kinh đã nói, tiếp nhận cảnh giới đã nói trong kinh, tiếp nhận phương pháp mà trong kinh dạy cho chúng ta. Không những có phương pháp cầu sanh Tịnh Độ, mà còn có phương pháp đối nhân xử thế tiếp vật ở thế gian trong hiện tại trước khi vãng sanh, đều có toàn bộ. Dùng lời của nhà Nho để nói thì phương pháp “*thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*” trong kinh này đều có đủ.

Thế gian pháp và Phật pháp là một pháp chứ không phải là hai pháp, hai pháp thì không phải là Phật pháp. Phật pháp là viên dung vô ngại, tất cả thông suốt thì gọi là Phật pháp. Chúng ta đem đôi chữ Phật này thành ý nghĩa của tiếng Hoa thì mọi người dễ hiểu, nghĩa của Phật là giác, Phật pháp chính là giác pháp, là phương pháp giác ngộ, bạn còn một điều gì chưa thông thì bạn chưa giác ngộ, bạn giác ngộ rồi thì có cái nào mà không thông? Thế xuất thế gian pháp đều viên dung.

Tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, có một số tín đồ tôn giáo hỏi tôi, “*Tín ngưỡng của chúng ta trên cơ bản là hoàn toàn khác nhau, làm sao có thể chung sống hòa thuận với nhau được?*” Tôi thường nêu ra thí dụ, tôi nói chúng ta khác nhau về tôn giáo giống như sự khác nhau của các ngón tay, Trung Quốc có 5 tôn giáo, Ấn Độ cũng có 5 tôn giáo, giống như 5 ngón tay. Bạn không nên quan tâm chuyện của người khác, bạn chỉ quan tâm chuyện của mình, tôi đạo Phật, tôi thâm nhập, tôi thâm nhập không đủ là không thông, thâm nhập đến chỗ này là thông

chưa vậy? Thông rồi, thâm nhập đến lòng bàn tay thì 5 ngón tay đều thông, cái thí dụ này của tôi, nhiều người nghe xong đều gật đầu, không phản đối. Bạn thâm nhập không đủ cho nên bạn mới có sự nghi hoặc này, thâm nhập, thâm nhập thêm, đạt đến mức độ nhất định thì liền rộng mở thông thoáng. Hết thấy pháp thể xuất thế gian toàn bộ đều thông, đây là đại học vấn, là trí huệ chân thật, cho nên bạn mới có pháp hỷ, có niềm vui, pháp hỷ tràn đầy, tiếp nhận gìn giữ vĩnh viễn. Một pháp này thông tất cả pháp, không những thông tất cả pháp, mà còn thông tất cả tôn giáo, thông tất cả pháp thế gian.

Hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.

Tập 368

Chúng ta tiếp tục xem phần sau, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích dẫn một đoạn trong Đại Trí Độ Luận, chúng ta hãy đọc đoạn này: “*Kim giả tuy tri tu hành cầu vãng cầu, liễu liễu thức tri lý thể vô cầu, nhưng bất hoại giả danh thị cố bị tu vạn hạnh, cố năng cảm giả*” (Nay hành giả tuy biết tu hành cầu vãng sanh, hiểu rõ rằng Lý-thể là vô cầu, nhưng chẳng hoại giả danh, nên tu đủ vạn hạnh. Do đó, cảm được Bồ-đề). Dưới đây trích dẫn lời trong Đại Trí Độ Luận để nói: “*Nhược nhân kiến Bát-nhã thị tắc vi bị phược, nhược bất kiến Bát-nhã thị diệc bị phược*” (Nếu ai thấy Bát-nhã là bị trói buộc, nếu không thấy Bát-nhã cũng là bị trói buộc). Bốn câu này là nói về mê, hễ tâm đã mê thì không có gì là đúng cả, thấy Bát-nhã là sai rồi, không thấy Bát-nhã cũng sai luôn. Nói ngược lại, nếu đã giác rồi thì việc gì cũng đúng. Cho nên bài kệ dưới đây đã nói, “*Nhược nhơn kiến Bát-nhã thị tắc vi giải thoát, nhược bất kiến Bát-nhã thị diệc vi giải thoát*” (Nếu ai thấy Bát-nhã, thì tức là giải thoát. Nếu chẳng thấy Bát-nhã thì cũng là giải thoát). Đây chính là sự khác nhau giữa mê và ngộ. Hai bài kệ này giống như công thức toán học vậy, bất luận là để ở chỗ nào cũng đều chính xác.

Từ đó cho thấy điều mong cầu trong Phật pháp chẳng có gì khác là cầu giác ngộ mà thôi, cũng chính là điều đã nói ở phía trước là cầu “thức đạt” mà thôi. Thức là cạn, còn đạt thì sâu, đạt là thông đạt, thức là nhận thức, thông đạt mới sâu. Trong xã hội hiện nay, nhân sĩ tín ngưỡng tôn giáo rất nhiều, quả thật giống như những lời trưởng lão Wahid đã nói, người nhận thức thì nhiều, người hiểu biết thì ít, hiểu biết chính là thông đạt. Không thể hiểu rõ thông đạt thì niềm tin này gọi là mê tín, xã hội đại chúng nói chúng ta làm điều mê tín, chúng ta không thể trách họ được, nếu bạn trách họ thì chính bạn đã sai, tại sao không thể trách họ vậy? Vì hình tượng của tôn giáo hiện nay thật sự là mê tín, lợi ích mà tôn giáo nói là ở kiếp sau, người thông thường xem trọng hiện thực, tôi hiện nay không nhận được lợi ích, kiếp sau thì quá mù mịt, kiếp sau ai biết được có thật hay là giả?

Sự giáo huấn của Phật pháp hiện tại có đạt được lợi ích hay không? Lợi ích trong đời này gọi là hoa báo, giống như cây cối ra hoa, hoa nở thật đẹp, bạn liền nghĩ đến tương lai được quả tốt. Phật pháp nói quả báo hiện tiền là hoa báo, tương lai là quả báo, kiếp sau mới là quả báo, nhân quả thông ba đời. Hồi giáo thì nói nhân quả hai đời, tôi xem kinh Coran thì nhân quả ba đời, tín điều cơ bản của Hồi giáo có sáu điều, trong đó có một điều là “tín tiền định”. Trong kinh nói “Thánh A-la dựa vào tiền định mà tạo ra vạn vật”, thánh A-la tạo ra người này, cho người

này được hưởng phước trong đời này, tạo ra người kia, bảo họ đời này chịu tội, thánh A-la có quyền uy tuyệt đối. Vì sao tạo ra người này hưởng phước, người kia chịu tội? Nếu nói dựa vào sở thích của bản thân Ngài vậy là thánh A-la chẳng có công bằng, nếu người này cả đời làm thiện thì đời sau họ sẽ lên thiên đường, cả đời tạo ác thì kiếp sau xuống địa ngục, điều này chẳng có vấn đề gì. Nhưng mà dựa vào tiền định thì câu nói này rất hay, tiền định chắc chắn là nghiệp nhân của đời quá khứ, trong đời quá khứ bạn làm thiện thì đời này bạn hưởng phước, trong đời quá khứ bạn làm việc bất thiện thì bạn phải chịu khổ, Thượng Đế rất công bằng, Thượng Đế rất chính trực, không có tư lợi, không có thiên vị, tin vào tiền định thì nói thông suốt.

Cho nên khi tôi giao lưu nói chuyện với họ, không phải là hai đời mà là ba đời, mặc dù các bạn không nói luân hồi nhưng chính xác là nhân quả ba đời. Nếu vậy thì bạn sẽ làm cho người ta hoài nghi, bạn khiến cho người ta nghĩ không thông đạo lý này, vạn sự vạn vật đều do tiền định, nếu trong Phật pháp nói tiền định thì có tiền định tuyệt đối, đó là gì vậy? Là Phật nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đây là tiền định, do bạn tạo ra việc bất thiện nên mới có phiền não, mới có vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này trong tâm thanh tịnh của tự tánh thì chẳng có. Vốn là không có phân biệt, vốn là không có chấp trước, không có vọng tưởng, vốn là không có, tại sao bây giờ lại có? Cái này gọi là tập khí, Phật pháp và nhà Nho gọi là tập tánh, tập tức là bạn học tập, gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, vì vậy giáo dục mới hưng khởi, tại sao phải giáo dục? Là do tập khí, đây là vấn đề lớn không thể không xem trọng, không phải là một vấn đề nhỏ. Đối với cá nhân mà nói, một đời của bạn giàu nghèo quý tiện là do tập tánh làm chủ, đối với xã hội mà nói, sự an toàn của xã hội, sự nối tiếp của chủng tộc quốc gia có quan hệ rất lớn với tập tánh.

Làm thế nào để gìn giữ tập tánh lương thiện, ngăn ngừa sự lây nhiễm những tập tánh bất thiện thì đều phải dựa vào giáo dục. Tư duy giáo dục của người Trung Quốc do đây mà có, cho nên trước tiên bạn cần phải có nhận thức, sau đó bạn mới biết nên dùng cách gì để xử lý. Năm ngàn năm nay, Trung Quốc luôn xem trọng giáo dục, cho nên trong quốc gia “*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*” (dựng nước quản dân, dạy học làm đầu), nhân dân tốt là do bạn dạy mà ra, nhân dân không tốt cũng là do bạn dạy mà ra, bạn đã dạy họ những điều gì? Nhà Nho đề xuất “quân thân sư”, bất kỳ người nào một đời làm người đều phải làm trọn nghĩa vụ.

Bất luận phân thân của bạn là gì, bạn ở trong gia đình, quân là lãnh đạo, bạn lãnh đạo cái nhà của bạn theo phương hướng nào, theo mục tiêu nào. Thân là cha mẹ, bạn có nghĩa vụ nuôi sống gia đình, nuôi sống gia đình là trách nhiệm của thân. Thứ ba là phải dạy, bạn phải dạy bảo họ. Cho nên bất kỳ một người nào, thiên chức chính là quân thân sư. Bất luận là ở trên cương vị nào, phục vụ trong cơ quan nhà nước hay là ở công ty tư nhân, bạn là nhân viên bình thường thì có quân thân sư không? Có, quân là gì? Bạn phải dẫn đầu, làm công việc mà mình phụ trách đến tận thiện tận mỹ, làm tấm gương cho người khác, đó chính là lãnh đạo. Tuy bạn không phải là người chủ quản, không có danh phận lãnh đạo chính thức, nhưng trên thực tế bạn đã ảnh hưởng họ, đó chính là lãnh đạo. Bạn làm tấm gương, làm mô phạm cho họ, đó chính là sư. Bạn thường xuyên quan tâm đến đồng nghiệp, đó chính là thân. Bất luận là ở cương vị nào, bất luận là thân phận như thế nào, quân thân sư là điều tự nhiên, không phải do con người lập ra, đây gọi là tánh đức. Mọi người đều hiểu rõ, mọi người đều biết được, mọi người đều có thể làm được thì gia đình đâu có đạo lý không hưng vượng, quốc gia đâu có đạo lý không cường thịnh chứ. Xã hội thật sự an định lợi lạc, chẳng có việc gì thành tựu mà không nhờ giáo dục, giáo dục mà không còn thì xã hội quốc gia đâu có lý nào mà không loạn. Ngày nay cả thế giới đại loạn, nguyên nhân căn bản ở chỗ nào vậy? Do giáo dục mất hết rồi, không còn giáo dục nữa.

Tôi vẫn nhớ lúc mới vừa xuất gia tại chùa Viên Sơn Lâm Tế Đài Bắc, Thường Trụ phân cho tôi công việc là quét dọn sân chùa. Sân chùa này rất rộng, cây cối cũng rất nhiều, mỗi ngày sáng sớm phải đi quét sân, chúng tôi có tổng cộng ba người vừa mới xuất gia, làm công việc chân tay này. Có một hôm tôi gặp hình như là bốn sinh viên, bên cạnh chùa chúng tôi có một con đường nhỏ dẫn đến vườn bách thú, họ theo con đường nhỏ để lên núi, đi đường nhỏ thì không cần phải mua vé. Tôi nhìn thấy bốn sinh viên này, dáng vẻ không đoan chánh, nói những lời thô lỗ, sau khi tôi nhìn thấy mà lòng cảm thán: “Thật đáng tiếc, chưa tiếp nhận được giáo dục!” Họ nghe được lời nói này của tôi, bốn người này liền quay lại hỏi tôi, họ hỏi có phải thầy nói chúng tôi chưa tiếp nhận giáo dục không? Tôi nói đúng vậy, tôi rất là cảm thán các bạn chưa tiếp nhận được sự giáo dục. Họ liền nói với tôi, bốn người họ là sinh viên năm thứ tư của Đại Học Luật Đài Loan, họ nói tại sao thầy nói chúng tôi chưa tiếp nhận giáo dục chứ? Tôi nói, các bạn là sinh viên đại học năm thứ tư, vậy thì các bạn không đáng được tôn trọng. Tôi nói, được rồi, vậy tôi xin thỉnh giáo bạn nhé, giáo có nghĩa là gì? Dục có nghĩa là gì vậy? Giáo dục có nghĩa là gì? Họ không trả lời được, ba câu hỏi đưa ra họ chẳng trả lời được. Tôi nói các bạn chưa được nhận giáo dục cao đẳng, ngay cả giáo dục tiểu học cũng chưa được giáo dục, họ vô cùng kinh ngạc. Tôi nói, bạn

biết ăn cơm không? Họ nói ăn cơm ai mà không biết. Tôi nói chẳng có đơn giản đâu, tôi nói tôi mang bốn món ăn cho bạn, bốn món ăn này có âm dương ngũ hành, bạn có biết món nào phải đặt chỗ nào không? Thật sự là họ chưa học qua. Điều này trong Lễ Ký, chương Nguyệt Lịnh có nói. Sinh viên thời đó vẫn không tề, bạn thật sự nói thông thì họ vẫn phục, họ nói chúng tôi hiện nay được giáo dục như thế này thì được xem là gì? Tôi nói nếu danh phù hợp với sự thật thì không thể gọi là đại học, vậy gọi là gì? Gọi là Sở Cao Đẳng Tri Thức Chuyên Tập, đây là danh phù hợp với thật, các bạn đã tiếp nhận được sự truyền thọ của tri thức cao đẳng, chứ chẳng hiểu chút nào về giáo dục. Họ đã phục, sinh viên hiện nay thì không được như vậy, họ không phục, không thọ giáo.

Chữ giáo này là trên làm dưới noi theo, đằng trước làm như thế nào thì đằng sau học theo như thế ấy, đó là giáo. Còn dục, trong Thuyết Văn Giải Tự có giải thích, cái gì gọi là dục? “*Cứu thất trưởng thiện dã*”, *thất* là lỗi lầm của bạn, bạn phạm lỗi lầm thì giúp bạn sửa đổi lỗi lầm, mỗi ngày giúp tăng trưởng thiện tâm thiện ý thiện hạnh của bạn, đây là dục. Họ đâu có hiểu, nhiều người làm công tác giáo dục cũng không biết, bạn nói có hỏng việc hay không? Trong giáo dục, người thầy phải lấy thân mình làm mẫu mực, phải làm tấm gương cho học trò xem, đó là giáo, không phải nói bằng lý thuyết, lý thuyết là phương tiện, là phụ đạo, điều quan trọng nhất là lấy thân mình làm tấm gương. Trong gia đình, cha mẹ phải dạy dỗ con cái, cha mẹ là tấm gương của con cái, người Trung Hoa thường nói “*thượng lương bất chánh, hạ lương oai*” (cây đà trên cong thì cây đà dưới cũng dưới vẹo), cha mẹ là thế hệ trước, con cái là thế hệ sau, lời nói, việc làm, cử chỉ của thế hệ trước không đoan chánh, trẻ em từ bé đã biết học theo rồi, tương lai chúng sẽ làm còn hơn bạn nữa. Cho nên tấm gương của thế hệ trước phải đoan chánh, phải tốt, thế hệ sau mới có học trò tốt, mới có con cái tốt.

Ở trong đoàn thể, vừa rồi tôi đã nói, bạn nên hiểu ý nghĩa của quân thân sư này. Là ông chủ của doanh nghiệp, công ty của bạn có thịnh vượng hay không là do ông chủ có đoan chánh hay không. Nếu ông chủ đoan chánh thì nhân viên không thể bất chánh, họ mà bất chánh thì không được rồi. Nếu ông chủ bất chánh thì nhân viên chẳng có người nào đoan chánh, vì sao vậy? Nếu họ đoan chánh thì không thể được, vì phải cùng chung một phùng làm sai quấy, không muốn cùng chung một phùng làm sai quấy thì tự nhiên họ sẽ từ chức bỏ đi, đây chính là “*Vật sống theo đàn, người chơi theo nhóm*”. Người thiện bao giờ cũng muốn sống chung với người thiện, người bất thiện thì luôn muốn sống với người bất thiện, bạn phải hiểu đạo lý này. Bạn hãy nghĩ Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi tụ hội của các bậc thiện nhân, tâm hạnh của ta nếu là bất thiện thì có thể đến đó được

không? Đến nơi đó nhìn thấy mọi người nhiều như vậy, ai ai cũng đều là người thiện cả thì chính mình cảm thấy e ngại, nên nhanh chóng quay trở về. Trên thực tế không cần bạn phải quay trở về, A Di Đà Phật biết rất rõ, thấy bạn không đủ tiêu chuẩn thì sẽ không tiếp dẫn bạn, đạo lý là ở chỗ này.

Phật dạy cho chúng ta điều kiện để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện cơ bản trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn dạy cho phu nhân Vi-đề-hi, cũng chính là dạy cho mọi người chúng ta. Bạn thấy phu nhân Vi-đề-hi cầu sanh Tịnh Độ, trước tiên Phật không nói ra phương pháp cho phu nhân, trước tiên là dạy cho bà tu Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là nền tảng. Tịnh Tông Học Hội chúng ta sau khi thành lập, trong phương pháp hành trì tu hành, chúng tôi đã đặt ra năm khoa mục. Khoa mục thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, câu thứ nhất của điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Nếu bạn bất hiếu với cha mẹ, bất kính với sư trưởng thì phía sau chẳng được gì, bạn làm sao có thể vãng sanh được, đâu có đạo lý này. Hiếu thân tôn sư được thực hiện như thế nào? Phải thực hiện Đệ Tử Quy. Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp là thực hiện Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên một câu này là gồm hai bộ kinh: Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều này không phải là Phật pháp mà là thế gian pháp, Phật pháp là sư đạo, sư đạo phải xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Pháp xuất thế phải xây dựng trên nền tảng của thế gian pháp.

Vừa mở kinh ra, mọi người đều nhìn thấy “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, quý vị cũng thường nghe nói Phật độ người có duyên, Phật không độ người không có duyên, thế nào là người có duyên? Bốn câu này “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*” đều làm được thì đó là người có duyên. Làm không được Đệ Tử Quy, làm không được Thập Thiện Nghiệp, tiêu chuẩn thiện trong pháp thế xuất thế gian bạn không làm được thì làm sao bạn có thể học Phật?

Điều thứ hai là học Phật, học Phật phải bắt đầu từ chỗ nào vậy? Từ Tam Qui Ngũ Giới, điều thứ hai có ba câu “*Thọ trì Tam Qui, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”. Tam Qui là gì? Vừa mở đầu là Phật đem mục tiêu học tập Phật pháp nói với bạn, ngày nay chúng ta gọi là đem tổng cương lĩnh, tổng phương hướng truyền trao cho bạn. Nền giáo dục của Thánh Hiền thì thế xuất thế pháp không có ngoại lệ, bạn thấy nhà Nho dạy học, dạy trẻ em Tam Tự Kinh, đầu tiên đem mục tiêu cương lĩnh giới thiệu cho bạn, “*nhân chi sơ tánh bản thiện, tánh tương cận tập tương viễn*”. Bốn câu này là tổng phương hướng, tổng cương lĩnh. Phật pháp

cũng là như vậy, Phật pháp là tu điều gì? Là giác chánh tịnh đây là Tam Bảo, ở trong Đàn Kinh Đại sư Huệ Năng truyền thọ Tam Qui, Ngài không dùng Phật Pháp Tăng. Khi tôi mới đọc Đàn Kinh cảm thấy rất ngạc nhiên, Ngài truyền thọ Tam Qui là qui y giác, qui y chánh, qui y tịnh. Lúc đó khi đọc đến những dòng chữ này thì tôi hiểu được khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa được khoảng 700 năm, là đời nhà Đường, thời gian dài như vậy cho nên càng lâu thì càng bị sai lệch, làm cho mọi người hiểu lầm đối với Tam Bảo. Qui y Phật thì nghĩ đến tượng Phật, qui y Pháp thì nghĩ đến kinh điển, qui y Tăng thì nghĩ đến người xuất gia, là sai rồi, không phải là ý này.

Vậy qui y là gì? Là qui y tự tánh Tam Bảo thì bạn mới có thể được độ. Tục ngữ có nói “*Bồ-tát bằng đất qua sông, khó giữ được thân mình*”, vậy thì làm sao gia hộ cho bạn được chứ? Cho nên Lục Tổ đã sửa đổi, sau đó nói lại: “Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh”, giải thích như vậy thì mọi người liền hiểu. Chúng ta phải qui y giác chánh tịnh, giác chánh tịnh là Tam Bảo của tự tánh, là tánh đức vốn có trong tự tánh của bạn. Thế nào gọi là qui y Phật? Niệm niệm giác thì không mê, đây mới thật sự là qui y Phật. Niệm niệm chánh thì không tà, chánh tri chánh kiến không phải là tà tri tà kiến, đây là qui y Pháp. Niệm niệm thanh tịnh không nhiễm, gọi là qui y Tăng. Bạn xem vừa vào cửa Phật là đem tổng cương lĩnh tu học Phật pháp dạy cho bạn, từ nay về sau mọi lúc mọi nơi, khởi tâm động niệm, phải giác chứ không mê, phải chánh chứ không tà, phải tịnh chứ không nhiễm, chính là “*thanh tịnh bình đẳng giác*” mà trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo. Phật và chư tổ sư sau khi truyền thọ cho ta thì ta niệm niệm không quên, bạn sẽ không phạm lỗi lầm lớn. Tổng phương hướng mục tiêu của bạn chính xác, không đi sai đường, sau đó thì mới có thể có đủ các giới, không phạm oai nghi, đây là vào cửa Phật. Cho nên điều thứ nhất là thiện thế gian, đây là điều thiện của Tiểu Thừa, mới vào cửa Phật, từ nền tảng này nâng cao hơn nữa đó là điều thiện của Đại Thừa.

Điều thứ ba là nói Đại Thừa, nói Bồ-tát, câu đầu tiên là “*phát Bồ-đề tâm*”, không phát Bồ-đề tâm thì không phải là Đại Thừa, phát Bồ-đề tâm rồi thì mới thật sự là Đại Thừa. Bồ-đề tâm phát từ chỗ nào? Phát từ tam tự qui y, không có nền tảng của tam tự qui y thì không thể phát được Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm hiện nay chúng ta gọi là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Tôi gọi đó là năm thứ tâm thì mọi người dễ hiểu. Chân thành là thể của Bồ-đề tâm, từ thể khởi dụng, dụng có tự thọ dụng, có tha thọ dụng, tức là dùng

tâm gì đối xử với chính mình, dùng tâm gì để đối xử với người khác. Đối với chính mình phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng, phải dùng tâm giác ngộ, thanh tịnh bình đẳng giác là đối với chính mình, là tự độ. Tâm từ bi là độ tha, là giúp đỡ người khác, cái tâm này phát ra thì gọi là Đại Thừa. Bạn đã dùng tâm từ bi đối xử với người khác thì bạn có thể làm hại họ được không? Đâu có đạo lý này. Cho nên chúng tôi thường nói, ý nghĩ không chế, ý nghĩ chiếm hữu, ý nghĩ đối lập đối với tất cả người sự vật tự nhiên sẽ không sanh được, vì sao vậy? Bạn có tâm từ bi, tâm từ bi có thể hóa giải được tất cả những ý niệm này thì chính bạn mới được thanh tịnh bình đẳng giác. thanh tịnh bình đẳng giác là sự hưởng thụ.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, Phật pháp là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, sự hưởng thụ tối cao là gì vậy? Chính là mười chữ này “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”. Bạn có hay không? Có, trong tự tánh của tất cả chúng sanh vốn dĩ đầy đủ. Nhà Nho thì nói “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, bản tánh của bạn vốn thiện, bản thiện chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Bản thiện là vốn có, tại sao hiện nay không có vậy? Vì tập tánh làm cho bạn mê rồi, vậy bạn phải nên biết, tức là phải biết có và không. Bản tánh vốn là có, chính là thanh tịnh bình đẳng chánh giác vốn có, chân thành từ bi là vốn có. Bất giác vốn là không có, là hư giả, nhiễm ô, cống cao ngã mạn, mê hoặc điên đảo, tự tư tự lợi vốn là không có. Trước tiên bạn hiểu nó cho rõ ràng, nhận thức rõ ràng, vốn dĩ là chẳng có thì không nên tạo ra nó nữa, phải buông xả nó, phải xả cho sạch. Thứ vốn là có thì phải hồi phục lại nó, nó chắc chắn không phải do bạn tu mà có được, không phải là điều mới vừa có được, mà là hồi phục cái vốn có mà thôi.

Trong đoạn kinh văn này, phần trước trong Đại Trí Độ Luận đã nói hai bài kệ giác và mê, phía sau trích dẫn lời giải thích của Bồ-tát Long Thọ, giải thích rất hoàn hảo, “*thị trung bất li tứ cú giả vi phược, li tứ cú giả vi giải*” (Ở trong ấy mà không lìa được tứ cú thì bị trói buộc; lìa tứ cú thì được giải thoát). Bạn phân biệt chấp trước bốn câu này thì chính là mê, bạn không phân biệt không chấp trước bốn câu này thì chính là giác. Bốn câu này chính là phía trước chúng ta đọc hai bài kệ trong Đại Trí Độ Luận, “*Nếu ai thấy Bát-nhã là bị trói buộc, nếu không thấy Bát-nhã cũng là bị trói buộc*”. Bài kệ thứ hai “*Nếu ai thấy Bát-nhã, thì tức là giải thoát. Nếu chẳng thấy Bát-nhã thì cũng là giải thoát*”. Chấp trước là mê, không chấp trước là ngộ. Cho nên trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta, người biết học thì “*lìa tướng ngôn thuyết*”, không chấp trước ngôn ngữ, văn tự là kí hiệu của ngôn ngữ, không chấp trước ngôn ngữ chính là không chấp

trước văn tự. “*Lìa tướng ngôn thuyết*”, “*lìa tướng danh tự*”, “*Bát-nhã*”, “*giải thoát*” đều là danh tự thuật ngữ, hiểu ý nghĩa của nó, chứ đừng chấp trước nó. “*Lìa tướng tâm duyên*”, tâm duyên là bạn đi nghiên cứu điều này phải nói như thế nào, cái này có nghĩa là gì, chẳng có nghĩa gì cả, càng nghiên cứu thì càng sai lầm. Cho nên dính vào là mê, lìa khỏi là giác, lìa là buông xả, dính vào là không buông xả, buông không được thì mê rồi, buông được thì liền giác ngộ. Cách nói này mọi người dễ hiểu.

Không nên chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian, vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều là giả. Bạn xem Thế Tôn nói Kinh Bát-nhã, đây là bộ kinh có phân lượng lớn nhất trong Đại Tạng Kinh, nó gồm 600 quyển, nếu chúng ta xem qua một lần 600 quyển này thì cũng mất hết 2-3 tháng bạn mới có thể xem qua một lần bộ kinh này. Sáu trăm quyển kinh này nói điều gì vậy? Cổ nhân nói rất tuyệt vời, Kinh Kim Cang là cương lĩnh của Bát-nhã, hay nói cách khác, 600 quyển này là nói tường tận về Kinh Kim Cang. Nói sơ lược chính là Kinh Kim Cang, còn nói đơn giản hơn là Bát-nhã Tâm Kinh gồm 260 chữ, nó là cương lĩnh của Kim Cang Bát-nhã, là cương lĩnh của cương lĩnh. Hai trăm sáu mươi chữ vẫn còn nhiều, tôi qui nạp nó lại thành 12 chữ, thật đơn giản. Trong hai mươi hai năm Thế Tôn đã nói 12 chữ này, “*nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không bất khả đắc*” (tất cả pháp vô sở hữu, thấy đều không, không thể đạt được), đây là chân tướng sự thật. Đã là “*vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” thì nếu bạn còn chấp trước, nếu bạn còn phân biệt, vậy không gọi là mê thì gọi là gì? Bạn không buông xả thì bạn đã sai rồi. Tất cả pháp này không những bao gồm thế gian pháp, mà còn bao gồm pháp xuất thế gian. Bạn thật sự đã giác ngộ rồi thì thế gian và xuất thế gian đều không tồn tại. Theo cách nói của Lục tổ là thế gian và xuất thế gian là hai pháp thì không phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp không hai. Cho nên trong giáo lý Đại Thừa là vào pháp môn không hai, để vào pháp môn không hai thì tất cả đều phải buông xả thì mới vào được, còn thứ gì buông chưa được thì bạn sẽ không vào được. Đạo lý này phải nên suy nghĩ nhiều thì sau đó bạn mới có thể buông xả tất cả pháp. Điều này vừa buông xả thì bạn liền tự tại, vừa buông xả thì liền khai ngộ.

Bạn nói “*Được, tôi sẽ thử xem, tôi sẽ buông*”, buông xả rồi vẫn chưa khai ngộ, là do nguyên nhân gì vậy? Sự buông xả đó của bạn còn phải buông xả thêm nữa. Cả thấy bạn đều buông mà trong tâm vẫn còn cái “*tôi buông xả*” thì vẫn là chưa buông xả. Cho nên nói đến cuối cùng là buông xả cái gì vậy? Là buông xả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì trong tâm mới sạch sẽ. Cuối cùng xin thưa với bạn, vốn là chẳng có thì bạn buông xả cái gì chứ? Đúng như lời của Lục Tổ

đã nói “xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ”, nếu vốn là có thì bạn thật sự buông xả, nhưng nó vốn là chẳng có mà. “*Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không bất khả đắc*”, bạn buông cái gì chứ? Nói buông xả là thừa rồi, đâu có cái gì để buông xả. Then chốt của mê và ngộ là ở chỗ này.

Phía trước Tổ sư có nói “*thức đạt hữu vô*” (nhận thức có và không), đó là then chốt của mê và ngộ, bạn thật sự có sự nhận thức này hay không? Thật sự có sự nhận thức này thì lập tức tâm liền thanh tịnh, tâm an lý đắc, vì sao tâm an vậy? Vì đã thông đạt rồi, hiểu rõ rồi, trong tâm không còn nghi hoặc nữa, thật sự được đại tự tại.

Phần sau giải thích “*Bất hành vi hành tức vô cầu nhi cầu, tuy tri lý thể vô cầu Bồ-đề vô đắc, nhưng bị tu vạn hạnh dĩ cảm Bồ-đề, diệu kế trung đạo, cố năng tương cảm nhi tương kế dã*” (Không hành mà hành, chính là không cầu mà cầu. Tuy biết lý thể là vô cầu, Bồ-đề chẳng thể đắc, nhưng vẫn tu đủ vạn hạnh để cảm Bồ-đề, khéo khéo hợp với trung đạo nên cảm được tương ứng và kế hợp). Điều này năm xưa lão sư đã dạy cho tôi “chí thành cảm thông”, lý đạt đến cứu cánh viên mãn, sự đạt đến cứu cánh viên mãn, chẳng có một chút khiếm khuyết nào. Lý chính là sự, sự chính là lý, tánh chính là tướng, tướng chính là tánh, tánh tướng nhất như, lý sự không hai. Cho nên bạn chấp trước lý, không cần sự nữa thì cái lý này của bạn đã bị lệch rồi, không còn viên mãn, bạn có thể làm được không? Làm không được.

Thí dụ lấy vàng chế ra đồ vật, tôi cần đồ vật chứ không cần vàng thì vàng không có, tôi cần vàng chứ không cần đồ vật thì vàng cũng không có, vì sao vậy? Nó là một chứ không phải hai. Cho nên lý với sự là viên dung, lý và sự không chướng ngại với nhau. Về sự thì cần phải tu hay không? Phải tu, thành Phật ứng hóa trong mười pháp giới, thị hiện cho chúng sanh là tu hành. Không phải nói đã thành Phật rồi thì tôi không cần tu nữa, các bạn phải tu, tôi không cần phải tu, không phải như vậy. Nó vốn là như thế, các Ngài không phải tạo tác, cũng không phải có ý biểu diễn cho chúng ta thấy, mà vốn là như vậy. Nếu bạn thể hội được tầng nghĩa thú sâu xa này thì bạn mới có thể kế nhập cảnh giới. Trong kinh Phật nói “*Pháp vốn là như vậy*”, ý nghĩa này rất sâu, hy vọng chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội. Làm sao mới có thể kế nhập? Về sự tu thì chắc chắn không thể hủy bỏ, lý tạm thời không hiểu cũng không quan trọng, bạn tu sự, tu lâu rồi, dần dần sẽ hiểu rõ, dần dần có thể kế nhập.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết. A Di Đà Phật!

Tập 369

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Chúng ta tiếp tục xem phẩm hai mươi bốn “Tam Bối Vãng Sanh”. Trong Đại Kinh Chú Giải có trích dẫn một đoạn trong An Lạc Tập, An Lạc Tập là dựa theo câu trong Tịnh Độ Luận “*Phàm dục phát tâm hội vô thượng Bồ-đề giả, tiên tu viễn li tam chủng dữ Bồ-đề môn tướng vi pháp*” (Hễ ai muốn phát được tâm vô thượng Bồ-đề, thì trước hết phải xa lìa ba pháp trái nghịch với cửa Bồ-đề). Đoạn này vô cùng quan trọng, từ đoạn văn này chúng ta nghiêm túc mà phản tỉnh, họ nói ba điều vậy chúng ta có hay không? Nếu có một điều thì Bồ-đề tâm không phát ra được, bạn sẽ hiểu được nguyên nhân ở chỗ nào. Ba điều này sẽ làm chướng ngại Bồ-đề tâm, bạn không trừ bỏ nó thì làm sao Bồ-đề tâm của bạn có thể phát ra được?

Ba điều này là “*Nhất giả y trí huệ môn, bất cầu tự lạc, viễn li ngã tâm tham chấp tự thân cố*” (Một là nương vào cửa trí huệ, chẳng cầu tự vui, nên xa lìa được ngã tâm tham chấp thân mình). Ở đây nói rất là rõ ràng, “*Ngã tâm tham trước tự thân ư nhất thiết pháp đương trung khởi tâm động niệm*” (ngã tâm tham chấp thân mình, đối với tất cả pháp thì khởi tâm động niệm). Dùng lời hiện nay mà nói đó là lợi ích của ta, không thể xả bỏ lợi ích của mình thì Bồ-đề tâm không thể phát ra được, nó đã chướng ngại Bồ-đề tâm. Niệm niệm tham trước tự thân, điều này chúng ta thường nói là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm là đem tự tư tự lợi đặt ở hàng đầu, suy nghĩ trước tiên là ta có được lợi hay không, ta có lợi ích hay không? Vì vậy ở chỗ này Tổ sư Đại đức dạy chúng ta phải xa lìa những thứ này, phải buông bỏ. Khởi tâm động niệm là lo nghĩ cho người khác, đây chính là đại Bồ-đề tâm. Chỉ lo nghĩ cho chính mình, vậy là sai rồi, chỉ lo cho đạo tràng của mình cũng là sai, thậm chí chỉ lo nghĩ lợi ích cho quốc gia của mình cũng là sai. Mức độ thấp nhất hiện nay, khởi tâm động niệm là phải lo nghĩ cho cả thế giới này, phải lo nghĩ cho toàn quả địa cầu này.

Hiện nay do thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, chỉ cần hai ngày là đi giáp vòng quả địa cầu. Khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, hiện nay máy bay tốc độ cao đã được nghiên cứu thành công rồi, máy bay chở khách khổng lồ, trong tương lai một ngày sẽ bay giáp vòng quả địa cầu. Từ Mỹ bay đến Trung Quốc, nghe nói là bốn giờ đồng hồ, buổi sáng đi, buổi chiều là có thể quay trở về, quả địa cầu thật sự đã trở thành một thôn nhỏ. Chúng ta cùng với tất cả những người dân trên quả địa cầu này là hàng xóm gần bó chặt chẽ với nhau, không giống như ngày xưa. Vào thời xưa, giao thông không thuận tiện, không có thông tin, cuộc sống của người dân không có giao lưu qua lại với nhau, nguyên nhân là

giao thông không thuận tiện. Bạn bè ngày xưa, không ngại đường xa đến thăm thì là khách quý, ngày xưa đi bộ ngàn dặm đường phải mất mười mấy ngày, hoặc nửa tháng mới đến nơi. Hiện nay máy bay ngàn dặm đường chỉ cần một giờ đồng hồ. Hoàn cảnh ngày xưa và ngày nay không giống nhau, ngày xưa thì có thể khởi tâm động niệm chỉ lo nghĩ cho cái thành phố này của chúng ta, cho địa phương của chúng ta, cho quốc gia của chúng ta. Ngày nay thì không được, ngày nay thì phải lo nghĩ cho toàn thế giới, cho cả địa cầu. Như vậy có xem là quá lớn lao không? Không lớn đâu, trong giáo lý Đại Thừa đây là nhân thiên pháp, tâm lượng lớn thì điều họ lo nghĩ là tận hư không khắp pháp giới, tất cả quốc độ của chư Phật, đây là Bồ-tát, chúng ta thật sự không thể sánh bằng các Ngài.

Ngạn ngữ nói lượng lớn thì phước lớn, Phật Bồ-tát thì phước lớn hơn chúng ta, vì sao vậy? Các Ngài khởi tâm động niệm là bao trùm pháp giới hư không giới, ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm là nghĩ đến cả thế giới, khắp địa cầu, như vậy mới tốt. Vì vậy nếu ngã tâm tham chấp tự thân thì nó là gốc rễ của mê muội. Chúng sanh trong lục đạo đâu có ai mà không tham chấp vào thân mình, cho nên mới không thoát khỏi lục đạo.

Lục đạo luân hồi do đâu mà có? Là do ngã tâm tham chấp tự thân biến hiện ra, lục đạo không phải là thật, ý niệm tham chấp không còn nữa thì lục đạo sẽ không còn. Cho nên ở chỗ này Tổ sư dạy chúng ta, “*y trí huệ môn, bất câu tự lạc*”. Cổ Thánh tiên Hiền trong Lễ Ký dạy cho chúng ta, Khúc Lễ - phần đầu tiên trong Lễ Ký nói “*an an nhi năng thiên*”, chính là cái ý nghĩa này. Hai chữ an này chính là thân của bạn an, tâm cũng an, thân tâm đều an ổn, dù bạn sống cuộc đời hạnh phúc, an vui, nhưng mà chúng sanh gặp khổ nạn cần bạn giúp đỡ thì lúc này bạn nên rời bỏ cuộc sống an lạc hạnh phúc để đi phục vụ chúng sanh khổ nạn, quý vị nghĩ xem có phải là câu nói này hay không? Mọi người thật sự chịu làm như vậy, đó mới là trí huệ, không chịu làm như vậy là tham lam. Sự tham muốn quá nặng thì làm sao họ chịu rời bỏ sự an lạc hạnh phúc của mình để chịu khổ chịu nạn với người khác. Không thể có.

Vì sao người có trí huệ thì có thể làm được? Vì người trí huệ thì biết được ta và người không hai, cả vũ trụ này là một thể, trí huệ khai rồi thì họ sẽ hiểu rõ, họ sẽ nhìn thấy. Cho nên giáo lý Đại Thừa thường nói, mười phương ba đời chư Phật là cùng chung một pháp thân, điều này là gì? Một pháp thân tức là một thể, tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới cùng với mình là một thể, vậy thì có cần chăm lo cho họ không? Đương nhiên là phải chăm lo rồi, chúng sanh gặp nạn đó cũng là bản thân ta gặp nạn, chúng sanh an vui thì bản thân ta mới an vui.

Bản thân mình an vui nhưng chúng sanh không an vui, người có trí huệ, người có tâm từ bi chắc chắn là không thể chấp nhận, không cần người ta đến thỉnh mời thì cũng tự động đi giúp. Đây chính là điều đã nói trong kinh điển, chúng sanh có cảm thì Phật Bồ-tát liền có ứng, chúng sanh gặp khổ nạn thì Phật Bồ-tát liền giúp đỡ, liền ứng thân đi đến nơi đó, muốn dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó, cần nói với họ pháp gì thì liền nói pháp đó. Chúng ta nên hiểu rõ cương lĩnh, tổng nguyên tắc của Phật pháp, Phật không có định pháp.

Buổi sáng hôm nay có đồng thừa chuyện với tôi, đồng tu ở Bắc Kinh quay phim truyền hình về những câu chuyện trong Phật giáo, hỏi tôi nên dùng trang phục loại nào, dùng màu sắc gì? Tôi liền dạy họ nguyên tắc, Phật không có hình tướng nhất định, không có một nghi thức nhất định, cũng không có một pháp nhất định để nói. Phật thuyết pháp thì căn cứ theo điều gì? Là căn cứ theo nhu cầu của chúng sanh ở nơi đó, vì vậy ở trong kinh, Phật ví pháp như là thuốc, chúng sanh là bệnh nhân, Ngài thấy họ bị bệnh gì thì liền cho thuốc đó, uống thuốc thì hết bệnh, kết quả của sự giáo hóa này liền viên mãn, không có định pháp.

Bạn nhất định phải hiểu được xã hội đại chúng hiện nay, họ ưa thích cái gì, trong sự yêu thích đó của họ, bạn phải có khả năng phân biệt chánh tà. Xa lánh tà pháp, hoằng dương chánh pháp, họ ưa thích chánh pháp thì họ vui vẻ tiếp nhận. Phải hiểu được đạo lý này, y phục của Phật phải đoan trang, phải rộng rãi, mọi người nhìn thấy sẽ yêu thích, chứ không có định pháp. Vì vậy mọi người có thể nghiên cứu, tham khảo, nên trung cầu ý kiến của đại chúng, tổng hợp ý kiến của đại chúng lại để đưa ra quyết định, để tránh mắc sai lầm.

Hiện nay toàn cả xã hội động loạn, chúng ta phải làm ra sự an định, điều này là đối trị. Người thế gian là tự tư tự lợi, tham chấp lợi ích cho bản thân, vậy thì chúng ta phải làm sao? Chúng ta phải làm ngược lại, thể hiện sự vô tư vô ngã, tất cả tâm hạnh thuần túy là vì lợi ích chúng sanh. Mọi việc làm tốt rồi, làm viên mãn rồi, thành tựu rồi thì lui về ở ẩn, chẳng dính mắc chút danh vọng lợi dưỡng nào, làm tấm gương để cho mọi người xem, khiến cho mọi người phản tỉnh, khiến cho mọi người giác ngộ. Chỉ có nói suông thì chẳng có tác dụng, lời nói tuy hay nhưng bạn có thể làm được không? “Tôi không làm được”, bạn cũng không làm được, chúng ta phải làm được để mọi người xem, đây là có trí huệ. Người giác ngộ thì họ mới làm công việc này, công việc này hiện nay người trong xã hội gọi là chuyện vô bổ, gọi những người có trí huệ là người ngốc nghếch, người ngốc làm chuyện vô bổ. Người ngốc có phước của người ngốc, họ thì chẳng có ngốc, họ nói chúng ta là ngốc, chúng ta chấp nhận làm người ngốc, họ đâu biết rằng người

ngốc rất vui sướng. Giáo sư Phương Đông Mỹ nói là “sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, nếu ông không phải là cao nhân thì làm sao ông biết được sự hưởng thụ tối cao? Sau khi khế nhập Phật pháp, cho dù là ở cảnh giới nào thì tâm sẽ định, sáu căn tiếp xúc với thế giới phồn hoa này vẫn là “không chấp vào tướng, như như bất động”, bạn đã nhập vào cảnh giới Kim Cang Bát Nhã rồi. Cái mà bạn y theo đương nhiên là trí huệ môn, “*bất cầu tự lạc*”, cái lạc này là tham dục, là ái dục.

Người thế gian nói hi sinh công hiến, chí công vô tư, trong điều này thì có chân lạc. Cái lạc của tự tư tự lợi của thế gian tuyệt đối không thể so sánh, chẳng thể nào sánh được. Niềm vui chân thật là niềm vui của Phật Bồ-tát, cái lạc mà phàm phu thọ hưởng là cái lạc của ngũ dục lục trần. Nếu trí huệ của bạn đã khai rồi, tỉ mỉ mà quán sát, để có được một chút lạc nhỏ nhoi này thì họ phải trả giá bao nhiêu? Chẳng có cách nào mà tính đếm được, được một mất mười. Người đã giác ngộ, ngày nay chúng tôi đã nói tất cả những việc hy sinh công hiến chỉ là một chuyện nhỏ, cái lạc mà họ có được, người thông thường có nghĩ cũng nghĩ không ra, đó là chân lạc, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Không phải là chuyện khổ sai, ai mà đi làm chuyện khổ sai chứ? Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giáo hóa tất cả chúng sanh khổ nạn là niềm vui lớn, bạn mới biết được Phật Bồ-tát ứng hóa trong mười pháp giới là một niềm vui lớn.

“Nhị giả y từ bi môn, bạt nhất thiết chúng sanh khổ, viễn li vô an chúng sanh tâm cố” (Hai là nương vào cửa từ bi, dứt trừ tất cả khổ cho chúng sanh, nên xa lìa được không an lạc tâm chúng sanh). Đây là khuyết điểm lớn của phàm phu chúng ta, chính là không an lạc tâm chúng sanh. Từ xưa đến giờ chúng ta chưa từng nghĩ đến sự an lạc của chúng sanh, chỉ nghĩ đến sự an lạc của riêng mình. Nếu quý vị hiểu được ý nghĩa này, nếu mọi người biết sự an lạc của chúng sanh thì bạn còn làm những chuyện tổn hại chúng sanh nữa hay không? Tự nhiên sẽ không làm, niệm niệm đều là lo nghĩ cho sự an toàn, hạnh phúc, vui sướng cho chúng sanh, chúng ta phải làm gì để giúp đỡ họ. Chúng sanh có được sự an lạc thì chúng ta được pháp hỷ sung mãn, không cần chúng sanh trả ơn, nếu có ý niệm để chúng sanh trả ơn thì đó vẫn là tâm luân hồi, vì sao vậy? Phía trước đã nói là tự tư tự lợi vẫn chưa buông bỏ, thật sự buông bỏ tự tư tự lợi thì đâu có ý niệm được trả ơn.

Phật dạy chúng ta đem công đức tu tập mỗi ngày đều xả bỏ, đều buông bỏ, bố thí cho tất cả chúng sanh. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là “hồi hướng”, hồi hướng chính là cái ý nghĩa không kể công, ta có công đức, ta có phước báo, bản thân mình không cần hưởng, đem nó cho tất cả chúng sanh để mọi người cùng

hường, như vậy mới đúng. Điều đầu tiên chúng ta cần phải học là vô ngã, vô tư, đây là điều đầu tiên cần phải học. Tuy nhiên người thế gian lo sợ, tôi xả bỏ hết tất cả rồi thì cuộc sống của tôi sẽ ra sao? Thật sự là đã có những trường hợp này, trong nhiều năm nay, chúng tôi trong các buổi giảng thường dạy mọi người nên bố thí, trì giới, nhẫn nhục là dạy những việc này. Đồng tu ở Đại Lục họ đã thật làm như vậy, nhà cửa họ cũng không cần, công việc họ cũng từ bỏ, cả thầy đều buông bỏ, chưa đến một tháng thì viết thư cho tôi “thưa Pháp sư, hiện nay con chẳng còn thứ gì cả, hiện nay cuộc sống của con lo cơm ăn cũng là một vấn đề, vậy con phải làm sao?” Đây chính là mỗi ngày nghe giảng kinh, có nghe nhưng không hiểu, đã hiểu sai ý rồi.

Giống như lúc trước, chúng tôi vừa mở kinh ra đọc đoạn đầu “*xả gia khí dục*”, bạn đã thật sự xả bỏ thì bạn cho rằng đã thành tựu rồi. Bạn chưa có thành tựu đâu, vì sao vậy? Vẫn chưa xả, xả không phải kêu bạn xả sự việc mà kêu bạn xả ý niệm, ý niệm của bạn vẫn chưa buông xả, trong tâm của bạn vẫn chưa buông xả. Không phải kêu bạn buông xả công việc, buông xả trên sự. Thích-ca Mâu-ni Phật thật sự nếu đã buông xả trên sự thì Ngài có gì phải giảng kinh thuyết pháp 49 năm cho vất vả như vậy? Đã buông xả thì làm việc đó làm chi nữa? Có thể nhìn thấy được Ngài đã xả bỏ tất cả tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, tích cực phục vụ chúng sanh. Công việc phục vụ cho chúng sanh thì nhiều, trong vô số công việc này thì công việc quan trọng nhất là làm sao để chúng sanh giác ngộ. Cho nên công việc mà Ngài lựa chọn là giáo dục, cả một đời theo đuổi công việc giáo dục. Sự giáo dục này hiện nay được gọi là giáo dục xã hội, nếu dùng khái niệm hiện nay để nói về vị trí của Thích-ca Mâu-ni Phật, dựa trên tất cả những việc đã làm trong cuộc đời của Thích-ca Mâu-ni Phật, thì địa vị của Ngài trong xã hội này là gì? Dùng lời hiện nay để nói thì địa vị của Ngài là một nhà giáo dục xã hội, mọi người đều khâm định điều này. Cả cuộc đời Ngài theo đuổi công việc giáo dục, tinh tấn không giải đãi, Ngài không có nghỉ phép. Chúng ta thấy trong kinh điển, mỗi ngày dạy học hai thời, hai thời giảng kinh, hai thời của Ấn Độ tức là 8 tiếng đồng hồ hiện nay của chúng ta. Người Ấn Độ chia một ngày đêm thành sáu thời, ban ngày ba thời, ban đêm ba thời, một thời của họ là bốn tiếng đồng hồ, mỗi ngày cùng mọi người lên lớp tám giờ đồng hồ, trên thế giới này đi đâu mà có thể tìm được một vị thầy tốt như vậy. Suốt 49 năm Ngài chưa từng nghỉ ngơi, tinh thần yêu nghề, tinh thần tích cực như vậy, đi đến nơi nào mà tìm được chứ?

Phật dạy chúng ta tinh tấn, Ngài đã làm được điều này, chúng ta phải học tập điều này. Ngài đã cống hiến đến cứu cánh viên mãn, chẳng có một chút tự tư tự

lợi. Chúng sanh giác ngộ thì tâm mới an, lúc còn mê thì bất an, thân tâm đều bất an, mỗi ngày đều nơm nớp lo sợ, lo được lo mất, không biết được chân tướng sự thật, sống trong sự âu lo, nghi hoặc, làm sao mà họ không khổ được chứ? Thân tâm của họ làm sao mà yên ổn được chứ? Đặc biệt là hiện nay phải sống trong xã hội động loạn này, nếu hiểu được rõ ràng, thông suốt chân tướng sự thật thì tâm liền an.

Giống như Nhị Tổ thiên tông Huệ Khả khi gặp Tổ sư Đạt-ma, Tổ sư hỏi Ngài, “Con có việc gì mà đến đây vậy?” Nhị tổ trả lời “Thưa Đại sư, tâm con không an, xin Đại sư an tâm cho con ạ”. Tổ sư Đạt-ma liền trả lời, “Con đem tâm con ra đây, ta an tâm cho con”. Đây là giáo dục, câu nói này nhắc nhở Nhị Tổ, để cho Ngài hồi quang phản chiếu, tâm ở đâu? Dẫu sao Ngài cũng là người tu hành trong giai đoạn máu chốt sắp sửa khai ngộ. Câu nói này của Tổ sư Đạt-ma làm cho Nhị Tổ hồi quang phản chiếu “tìm tâm không thể được”. Tổ bảo Ngài đem tâm ra, Ngài giật mình suy nghĩ, tâm ở đâu vậy? Tìm không thấy. Trong Kinh Lăng-nghiêm nói tâm không ở trong, không ở ngoài, không ở chính giữa, Thích-ca Mâu-ni Phật bảy lần giải thích cho A-nan tâm là thứ không thể nắm lấy được. Tổ sư Đạt-ma nói “ta đã an tâm cho con rồi đó”, từ câu nói này Nhị Tổ liền ngộ ra, Ngài tỉnh ngộ rồi.

Cho nên nếu muốn an tâm chúng sanh thì nhất định phải giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ thì trước tiên chính mình phải phá mê khai ngộ, chính mình chưa phá mê khai ngộ thì làm sao bạn có thể giúp người khác phá mê khai ngộ? Chính bạn chưa có được pháp hỷ thì làm sao bạn có thể giúp người khác? “Vô an chúng sanh tâm”, hay nói cách khác, đó là không có ý niệm quan tâm chăm sóc người khác, hoặc giả là đối với xã hội đại chúng bạn chẳng quan tâm đến ai. “Vô an chúng sanh tâm” là phạm phu không phải là Bồ-tát, Bồ-tát thì niệm niệm không bỏ chúng sanh, chúng ta học Phật là học điều này.

Tháng tư năm nay Trung Quốc tiến hành buổi Luận Đàn Phật Giáo Thế Giới, chủ đề là bàn về vấn đề “tâm tịnh thì quốc độ tịnh, tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì thiên hạ bình”. Mở ra chủ đề này đúng lúc chúng ta học đến đoạn kinh văn trong Tịnh Độ Luận. Cho nên trước tiên tâm của chính mình phải an, nếu bạn muốn tâm an thì nhất định bạn phải giác ngộ, bạn không giác ngộ thì bạn không thể an, sau khi giác ngộ vì sao bạn liền an? Vì bạn không bị ảnh hưởng của ngoại cảnh bên ngoài thì bạn liền an. Bạn vẫn còn bị ảnh hưởng của ngoại cảnh, trong Kinh Kim Cang nói, bên ngoài bạn vẫn chấp tướng, bên trong bạn vẫn động tâm

thì làm sao bạn an được chứ? Bên ngoài có phân biệt, bên trong có chấp trước thì tâm của bạn sẽ không an. Ngoài không chấp trước, trong không động tâm thì tâm liền an. Trong Linh Phong Tông Luận, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, Ngài nói “cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm”. Lời nói này rất quan trọng, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hay nói cách khác, hoàn cảnh không có tốt xấu, nhân sự không có thiện ác, tốt xấu thiện ác đều do phản ứng của chính mình. Sáu căn của bạn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, nếu bạn dùng tâm thanh tịnh để phản ứng thì tâm liền an, tâm liền thanh tịnh, nếu bạn dùng tham sân si mạn, dùng thị phi nhân ngã để phản ứng thì hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất sẽ bất thiện. Tốt xấu xác thực là ở nơi tâm mình, sanh khởi từ trong suy nghĩ của mình, chúng ta dùng thiện niệm hay là dùng ác niệm, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta dùng thiện hạnh hay là ác hạnh? Tu hành chính là tu cái này, chính là ở chỗ này mà xem công phu.

Trong Đệ Tử Quy có câu “Khen người thiện tức là tốt, khen người ác tức là ác”, người khác có thiện ác hay không? Không có, thiện ác là do chính mình khởi tâm động niệm. Bản thân bạn không khởi tâm động niệm thì cảnh giới bên ngoài không có thiện ác, không có đúng sai, không có đối lập, đạo lý này không thể không biết. Người tu hành chân thật nhìn thấy người khác thiện thì lập tức phải biết học theo họ, nhìn thấy người khác bất thiện thì tuyệt đối không tuyên dương họ. Bản thân mình nhất định phải biết hồi đầu phản tỉnh, xem ta có bất thiện hay không, có lỗi thì phải sửa, không có lỗi cũng cần cố gắng thêm. Cho nên Khổng Tử nói, “ba người cùng đi ắt có vị là thầy của ta”, ba người đó, một người chính là mình, một người là thiện, một người là ác, đều là thầy của ta. Người thiện thì dạy ta học điều thiện, người ác thì dạy cho ta phản tỉnh, dạy ta sửa đổi lỗi lầm, người thiện hay người ác đều là thầy của ta. Trong tâm của họ là bình đẳng, bình đẳng cung kính, bình đẳng đối đãi, bình đẳng phụng sự, người này khéo học thì người này tương lai sẽ thành tựu, họ có thể khai ngộ, họ có thể chứng quả, là do biết học.

Trong Đản Kinh Đại sư Huệ Năng dạy chúng ta, “nếu là người thật sự tu đạo thì không nhìn thấy lỗi của thế gian”. Ngài thường nói là Ngài thường thấy lỗi của chính mình, không nhìn thấy lỗi của người khác, đều là dạy chúng ta phải tu học như thế nào. Ngay cả chuyện này cũng không biết vậy là uổng công tu học rồi. Có người ở trước mặt tôi nói có những ai những ai nói xấu tôi, hủy nhục tôi, tôi nhất định ngăn họ lại, nhất định không để họ tiếp tục nói nữa, vì sao vậy? Nói lỗi của người khác chính là mình đang lỗi, họ đang tạo nghiệp trước mặt tôi, bạn nói xem đáng thương biết bao. Bạn đang ở trước mặt tôi nói những lời này là

phạm giới gì? Có phải là lưỡng thiệt, ác khẩu trong Thập Thiện Nghiệp không? Bạn đang tạo cái nghiệp này. Dụng ý của bạn có phải là tạo nên đối lập, xung đột cho hai bên chúng tôi hay không? Ngày nay chúng tôi muốn hóa giải xung đột, muốn tiến hành ổn định hòa bình, vậy mà bạn vẫn đang tạo ra xung đột, bạn không phải là người thiện, bạn đang tạo ra sự đối lập, tạo ra sự xung đột, tội này rất là nặng, thường có cái tâm này, thường làm cái chuyện này.

Hôm nay đến niệm Phật đường của chúng ta, tôi nhìn thấy phía trước có treo trên tường Địa Ngục Biến Tướng Đồ, quả báo là địa ngục kéo lưỡi thì vì sao bạn lại đi làm cái chuyện này chứ? Cho dù đã nghe được chuyện này, đã thấy được chuyện kia, không những miệng không nên nói, trong tâm cũng không nên có thì bạn mới là người thiện. Nếu bạn thật sự làm việc tốt, mong muốn mọi người có thể sống hòa thuận với nhau thì không nên tạo ra sự đối lập, không nên tạo ra mâu thuẫn, hễ là tạo ra những điều này thì thấy đều là nghiệp nhân trong ba đường ác, vậy thì làm sao lại đi làm những chuyện này vậy? Bạn có nói với tôi như thế nào thì tôi cũng chẳng hề gì, tôi tuyệt đối không oán trách người nào cả, tôi nghe xong thì chỉ mỉm cười, tôi cảm ơn, luôn luôn sống trong thế giới biết ơn, vì sao phải cảm ân họ? Nếu họ thật sự là hủy báng, đặt chuyện sinh sự thì họ đã tiêu nghiệp cho tôi. Trong đời này tôi không có làm việc xấu, nhưng những đời những kiếp quá khứ chắc chắn là đã tạo ra không ít, nghiệp chướng làm sao mà tiêu trừ? Vô có bị đặt chuyện thì nghiệp chướng được tiêu trừ rất nhanh, vậy thì vì sao ta không chấp nhận chứ? Vui vẻ mà chấp nhận, hơn nữa phải biết cảm ơn họ, mỗi ngày ta công phu nhất định phải hồi hướng cho họ, vì sao vậy? Vì họ hủy báng ta thì họ đã tạo nghiệp rồi, nhưng mà ta không oán hận, không báo thù họ, họ giúp cho ta được nâng cao, phải hiểu điều này. Người giúp cho ta được nâng cao, đối với ta, họ là người ơn, ta tri ân báo ân sẽ giúp họ giảm nhẹ tội nghiệp, cho dù là họ đọa địa ngục nhưng chịu tội nhẹ hơn, thời gian đọa địa ngục ngắn hơn. Nếu ta có tâm oán hận, có tâm báo thù, vậy sự việc này sẽ rắc rối, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vậy là sai rồi.

Ở chỗ này nhất định phải học nhẫn nhục ba-la-mật nơi Nhẫn Nhục tiên nhân, nhất định phải khẳng con người tánh vốn là thiện, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh thì tâm của chúng ta bình lặng. Vì sao họ đến hủy báng, đặt chuyện sinh sự? Đó là sự hiểu lầm, nếu thường xuyên tiếp xúc với ta thì họ sẽ hiểu, họ sẽ không làm những việc này nữa. Giữa người với người phải trực tiếp qua lại với nhau, phải trực tiếp khơi thông thì mới có thể hóa giải được tất cả sự hiểu lầm, làm như vậy tâm của ta mới an, tâm của chúng sanh cũng an.

Công việc của chúng ta hiện nay làm là hóa giải xung đột, là khôi phục ổn định hòa bình, công đức này rất lớn, không nên gây ra tranh chấp, không nên tạo ra đối lập. Bạn có nói ngay trước mặt tôi cũng chẳng can hệ gì, tôi đã có nhiều năm công phu như vậy nên chẳng ăn nhằm gì cả. Nhưng mà tôi xin thưa với quý vị, một câu nói thiện, một câu nói ác, sự ảnh hưởng của nó là tận hư không khắp pháp giới. Bạn chân thật hiểu được nhân quả thì bạn sẽ dừng lại, bạn vẫn còn làm thì không những bạn không hiểu những lời giáo huấn, luân lý của Thánh Hiền, đến cả nhân quả bạn cũng không tin, nên bạn mới dám gây ra tội nặng như thế.

“Tam giả y phương tiện môn, lân mẫn nhất thiết chúng sanh tâm, viễn li cung kính cúng dường tự thân tâm cố, thị danh viễn li tam chủng Bồ-đề môn tướng vi pháp” (Ba là nương vào cửa phương tiện, tâm thương xót tất cả chúng sanh, nên xa lìa được tâm cung kính cúng dường thân mình. Đó gọi là xa lìa ba pháp trái nghịch với cửa Bồ-đề). Câu này cũng hay vô cùng, bạn làm việc tốt người ta hiểu lầm bạn, bạn cúng dường họ, họ không cúng dường bạn, bạn đối xử tốt với họ, còn họ thì ác với bạn, bạn cung kính họ, họ thì xem thường bạn, vậy thì phải làm sao? Đều phải chấp nhận tất cả, ta đối với họ cung kính là điều phải làm, họ đối với ta không cung kính cũng là điều nên làm, vì sao vậy? Vì hai người chúng ta nhận thức không giống nhau, tôi chắc chắn bản tánh của họ vốn là thiện, tôi khẳng định là họ có Phật tánh thì làm sao tôi có thể không tôn kính họ được chứ? Họ đâu có hiểu đạo lý này, họ nhìn ta là một người ác không phải là một người thiện, vì sao vậy? Vì cả cuộc đời của họ chưa gặp được người thiện, cho nên đối với ai thì họ cũng đều hoài nghi, không tin bạn là người thiện. Bạn nói bạn là người thiện vậy thì bạn hãy đem bằng chứng ra, bạn không đem bằng chứng ra được thì họ sẽ không tin bạn. Cho nên phải nhẫn chịu, bị ức hiếp thì ta phải nhẫn chịu, bị gạt thì ta cũng phải nhẫn chịu, họ chống đối ta, hại ta thì ta cũng phải nhẫn chịu, sau vài năm nhẫn chịu thì người đó sẽ giác ngộ, “trong quá khứ mình đã vu oan cho họ, họ từ trước đến giờ chưa từng oán hận mình, họ là người tốt”. Chúng ta cần phải có thời gian, “đường dài mới biết ngựa hay, sống lâu mới biết người ngay kẻ tà”. Cả cuộc đời của họ không sửa đổi, nhưng đến lúc họ lâm chung họ sẽ nói với mọi người, người nào là người tốt, họ sẽ giác ngộ không có chuyện không giác ngộ, chúng ta phải biết đạo lý này, không thể vì chuyện này mà thoái tâm.

Cho nên Tổ sư dạy chúng ta lìa xa sự cung kính, tức là người ta không cung kính, chúng ta biết đây là chuyện đương nhiên, người ta không cúng dường cũng là chuyện đương nhiên. Nếu mong cầu người khác, “bạn cung kính tôi đi, tôi sẽ đối xử tốt với bạn, bạn cúng dường cho tôi đi tôi sẽ đối xử tốt với bạn, bạn không

cung kính, không cúng dường cho tôi thì tôi sẽ đặt bạn sang một bên”, như vậy là sai rồi, Bồ-đề tâm làm sao mà phát ra được? Bồ-đề tâm là tôi cung kính bạn nhưng chẳng mong muốn bạn cung kính tôi, tôi cúng dường cho bạn nhưng tôi không mong cầu bạn đền trả thì Bồ-đề tâm mới phát ra được.

Cho nên ba sự viển li này, “*viển li ngã tâm tham chấp tự thân, viển li vô an chúng sanh tâm, viển li cung kính cúng dường tự thân tâm*”, ba cái này cần phải viển li. Đây cũng chính là điều trong những buổi giảng kinh tôi thường hay nói, chúng ta phải buông bỏ ý niệm không chế đối với tất cả người, việc, vật; buông bỏ ý niệm chiếm hữu tất cả người, việc, vật; buông bỏ ý niệm đối lập với tất cả người, việc, vật. Nhất định phải buông bỏ, thật sự bỏ được ba điều này thì việc chướng ngại của Bồ-đề tâm sẽ không còn nữa. Không những người khác không cung kính, không cúng dường ta, mà ta phải cung kính cúng dường cho họ. Nếu họ hại ta, họ tìm mọi cách để làm hại ta thì ta cũng cung kính cúng dường họ, nhất định không phân biệt. Trong lúc họ gặp khó khăn thì ta tận tâm tận lực giúp đỡ họ, điều này gọi là phát Bồ-đề tâm, không phải là đối lập nhau, chỉ có cho đi mà không cần trả ơn.

Tập 370

Xin tiếp tục xem phần chú giải tiếp theo cũng là phần trích dẫn một đoạn trong An Lạc Tập. “*An Lạc Tập tục vân Bồ-tát viễn li như thị tam chủng Bồ-đề môn tướng vi pháp, tức đắc tam chủng tùy thuận Bồ-đề môn pháp*” (Sách An Lạc Tập viết tiếp rằng: Bồ-tát xa lìa ba loại pháp trái nghịch với Bồ-đề môn như vậy, liền được ba loại pháp thuận với Bồ-đề môn). Điều này nói rất rõ ràng, rất minh bạch, nếu bạn không thể xả bỏ ba pháp chướng ngại Bồ-đề môn này thì bạn chẳng có cách nào phát được Bồ-đề tâm.

Ba pháp này, thứ nhất là phải buông bỏ ngã tâm tham chấp tự thân, thứ hai là phải buông bỏ vô an chúng sanh tâm. Vô an chúng sanh tâm chính là đối với tất cả chúng sanh chẳng có quan tâm, điều này là không thể, mỗi phút mỗi giây đều phải quan tâm đến khổ nạn của chúng sanh, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, khi không có đủ sức lực thì phải có tâm, phải có nguyện, tâm và nguyện không thể không có. Bản thân có bao nhiêu năng lực thì dùng hết bấy nhiêu năng lực, là thiện xảo phương tiện. Thực tế nếu không có cái duyên phận này thì nên chân thành hồi hướng công đức mà bản thân mình đã tu tập hằng ngày, chúc phúc cho đại chúng.

Thứ ba nhất định là phải viễn li cung kính tự thân tâm, chúng ta đối với người khác nên cung kính cúng dường. Trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện, bạn xem thứ nhất là “lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường”, chúng ta phải làm, không những không mong cầu người khác cung kính ta, cúng dường ta, mà cái ý niệm này chắc chắn là sai lầm. Trong giới Sa-di có “bất tróc trì sanh tượng” (không cho mang tiền), “sanh tượng” chính là tiền bạc, vì sao phải chế ra giới điều này vậy? Để xả cái tham. Cung kính làm tăng trưởng sự ngạo mạn, cúng dường làm tăng trưởng sự ham muốn, không phải là việc tốt.

Cho nên chúng ta nhất định phải biết, ở đây xây dựng một đạo tràng, đạo tràng là của thường trụ, tất cả vật cúng dường đều thuộc về của thường trụ. Quý vị cúng dường cho tôi, tôi cũng không cần xem, toàn bộ đem giao cho thường trụ, thường trụ không những tiếp nhận phần cúng dường này ở đây để lo làm đạo, mà còn cứu giúp chúng sanh khổ nạn trên toàn thế giới. Những việc chúng tôi làm là chú trọng về giáo dục, bởi vì cuộc sống khổ nạn này đã có Hội Từ Tế Công Đức làm rất nhiều rồi, đã có người đi làm rồi, cho nên phần cúng dường này của chúng tôi có dư ra thì chúng tôi giúp cho công việc giáo dục, về mặt này chúng tôi đã đóng góp rất nhiều.

Gần đây có đồng tu liên hệ với tôi, năm ngoái tôi đi thăm đại học Luân Đôn, họ mong muốn thành lập một khóa trình về Phật học Đại Thừa, nhưng nhà trường không có kinh phí, họ mong muốn tôi thành lập một cái quỹ ở trong trường, dùng quỹ này để giúp họ thỉnh mời giáo sư, đây là việc làm tốt. Điều kiện của giáo sư là phải phù hợp với tiêu chuẩn của nhà trường, chính là phải có học vị tiến sĩ, đương nhiên là học vị tiến sĩ này phải là học vị tiến sĩ về Phật giáo Đại Thừa là tốt nhất. Vì vậy khi tôi đọc được khai thị của Đại sư Ấn Quang, lần trước đã cùng học với quý vị hai giờ đồng hồ, tôi vô cùng cảm động.

Muốn hồi phục Phật giáo giống như thời hoàng kim của đời Tùy Đường, không có giáo dục thì không được. Ngày xưa người xuất gia phải trả qua các cuộc thi, không phải là tùy tiện mà có thể xuất gia được, hơn nữa kỳ khảo thí cuối cùng là đích thân nhà vua đến sát hạch, vì sao vậy? Vì độ điệp chính là bằng cấp, bằng cấp hợp pháp của cuộc thi là do nhà vua phát, nhà vua phải xem xét bạn, xem bạn có đủ tư cách làm thầy của nhà vua không? Bởi vì người xuất gia là thầy của trời và người, nếu nhà vua đồng ý thì bạn mới có thể làm thầy của vua, thay thế vua dạy bảo nhân dân, vua mới trao bằng cấp cho bạn. Vì vậy vào thời đó phẩm chất của người xuất gia rất cao, nhà vua cung kính cúng dường, bá quan văn võ bên dưới chẳng ai dám thất lễ

Chế độ thi cử này đã bị hoàng đế Thuận Trị đời nhà Thanh hủy bỏ, truyền thuyết vua Thuận Trị xuất gia, đại khái là ông vì bản thân ông, khi ông xuất gia không có độ điệp vậy thì không được, vậy là vi phạm pháp luật rồi, cho nên ông đã hủy bỏ độ điệp, để cho ông có thể xuất gia. Vào thời đó, việc làm này là có lợi, nhưng mà 200 năm sau, người xuất gia trong Phật pháp phẩm chất sa sút nghiêm trọng, tật xấu quá nhiều, cho nên trong Văn Sao đối với sự việc này Ấn Tổ đã nhiều lần phê bình nghiêm khắc.

Sự việc này làm sao có thể cứu vãn được? Cách này tôi cũng suy nghĩ rất lâu rồi, khoảng 30-40 năm trước, tôi cũng đã nghĩ ra một cách, mong muốn quốc gia tổ chức một đại học tôn giáo, đại học tôn giáo quốc lập. Mỗi một tôn giáo sẽ lập ra một viện, Phật giáo có Phật Học Viện, Ki-tô giáo có Ki-tô Học Viện, Hồi giáo có Học Viện Hồi giáo, mỗi một tôn giáo lập ra một học viện, như vậy trong tương lai các tôn giáo có thể đoàn kết rộng rãi với nhau. Hết thầy các tôn giáo đều phải tốt nghiệp từ trường học, các viện, các hệ khác nhau. Trong Phật Học Viện Phật giáo ở Trung Quốc có mười mấy tông phái thì có mười mấy hệ, như là hệ Hoa Nghiêm học, hệ Thiên Thai học, hệ Tịnh Độ học, hệ Thiên học, những người không phải tốt nghiệp từ trường học, không có bằng cấp này thì họ không thể có

được tư cách của truyền giáo sư. Tư cách của truyền giáo sư là tương đương với giáo sư ở trường đại học, chất lượng này sẽ được nâng cao.

Tôi đã suy nghĩ mấy năm nay rồi, đến hiện giờ thì vẫn chưa thể thực hiện được, trong suy nghĩ của tôi, Phật pháp có nói “tất cả pháp do tâm tưởng sanh”, tâm tưởng sự thành, tưởng đã lâu rồi, có lẽ duyên sẽ thành thực. Hiện nay tôi đã thấy cái duyên này có chút dấu hiệu chín muồi, cho nên tôi phải quan hệ tốt với chính phủ Indonesia, với chính phủ Malaysia, mối quan hệ này khá tốt đẹp. Những vị lãnh đạo quốc gia này, chúng tôi đều đã gặp rồi, tôi sẽ kiến nghị với họ, hy vọng là họ sẽ làm trước. Đại học tôn giáo của quốc gia chiêu sinh không hạn chế trong quốc gia của mình, mà chiêu sinh trên toàn thế giới, phải nghiêm túc học tập. Nếu họ làm chúng tôi sẽ toàn tâm toàn lực tài trợ, điều này thù thắng hơn nhiều so với việc mở chương trình dạy đại học trong các trường đại học thông thường. Ở Úc chúng tôi cũng có tài trợ, hiện nay vẫn đang tài trợ cho đại học Sydney, mở chương trình Phật giáo, cũng là trường không thu học phí, mỗi năm chúng tôi đóng góp cho họ một số kinh phí, để họ thỉnh giáo sư, chúng tôi đã làm việc này mấy năm nay rồi, hiện giờ vẫn đang tiếp tục.

Về phương diện giáo dục, chúng tôi đã làm rất nhiều việc cho các trường đại học tổ chức những chương trình tôn giáo thế giới hòa bình, như là trường đại học Queensland, họ có học viện hòa bình, chúng tôi cũng toàn tâm tài trợ cho họ. Trường đại học Griffith thì có trung tâm đa nguyên văn hóa, đoàn kết tôn giáo, tất cả tôn giáo đều có thể hoạt động ở trung tâm này nhằm hóa giải sự hiểu lầm giữa các tôn giáo với nhau, đây là việc làm tốt. Học tập những điều mà các tôn giáo khác đã nói một cách cung kính “quy vinh quang về cho Thượng Đế, về cho đức Chúa”, tất cả cung kính đều quy trở về với Phật, trở về với Tổ sư Đại đức. Cách dụng tâm như vậy là tốt, tất cả vật cúng dường cho thường trụ, bản thân mình không cần phải có, tất cả đều đem giao cho thường trụ thì tâm của chúng ta liền thanh tịnh.

Ở đây nói ba nhân tố chướng ngại Bồ-đề tâm mà chúng ta phải tiêu trừ thì Bồ-đề tâm mới có thể hiện tiền. Sau khi trừ sạch hết rồi, cũng chính là điều tôi vừa mới nói, ý niệm không chế đối với tất cả người việc vật không còn nữa, ý niệm chiếm hữu không còn nữa, ý niệm chi phối không còn nữa, ý niệm đối lập cũng không còn nữa, bạn nói xem tâm này thanh tịnh biết bao, tự tại biết bao, bạn mới có được pháp hỷ sung mãn, bạn mới thường sanh tâm hoan hỷ. Nếu không thì bạn chẳng có cách nào được hoan hỷ, đều phải biết buông bỏ.

Cách này của tôi, xin thưa với quý vị, là do Đại sư Chương Gia dạy cho tôi. Lúc đó, tôi 26 tuổi mới học Phật, lần đầu tiên tôi thấy người xuất gia, chính là thấy Đại sư Chương Gia, trước đó tôi chưa từng qua lại với người xuất gia, người xuất gia đầu tiên tôi thấy là Đại sư. Tôi liền xin Ngài chỉ dạy, Đại sư dạy cho tôi “nhìn cho thấu, buông cho được”. Tôi hỏi Ngài, tôi nói: “Con biết sự thù thắng của Phật pháp, điều này là tiên sinh Phương Đông Mỹ dạy cho con, có cách nào để cho con được nhanh chóng khế nhập hay không?” Tôi đưa ra vấn đề này, Đại sư trầm ngâm hết nửa giờ đồng hồ, ánh mắt của Đại sư nhìn tôi, Ngài không nói câu nào, sau nửa giờ đồng hồ hình như chúng tôi đang ngồi trong định. Cách dạy học này rất thù thắng, thật sự làm cho bạn chẳng sanh một niệm nào, lúc này mới nói với bạn, suốt cuộc đời bạn sẽ không quên, bạn sẽ tin nhận làm theo. Vấn đề được đưa ra, Ngài nhìn tôi nửa giờ đồng hồ, tôi cũng nhìn Đại sư nửa giờ đồng hồ, tôi chờ đợi, đợi sự chỉ dạy của Đại sư, đợi nửa giờ đồng hồ Ngài mới nói ra một từ “có”. Tôi nghe được chữ “có” này, tôi liền chú tâm lắng nghe, Đại sư nói rất chậm, nói xong từ “có” thì Đại sư dừng lại hết mấy phút, cũng không lâu khoảng 2-3 phút, Đại sư nói sáu từ “nhìn cho thấu, buông cho trót”. Cách giáo học này chúng tôi liền biết được Đại sư thật sự là người có học vấn, thật sự là có đức hạnh. Đại sư không dùng thuật ngữ Phật học, Ngài dùng từ ngữ thường dùng của chúng ta, nên tôi hiểu, nếu dùng thuật ngữ Phật học thì tôi không hiểu.

Hai câu nói này có nghĩa là gì? Chính là chỉ quán, đây là Thiên, nhìn cho thấu là quán, buông cho trót là chỉ. Nghĩa của thiên là tĩnh lự, thiên là tiếng Phạn, dịch từ Phạn văn của Ấn Độ, có nghĩa là tĩnh lự, buông cho trót chính là tĩnh, nhìn cho thấu là lự. Đại sư không dùng thuật ngữ của Phật học, Ngài dùng từ ngữ phổ biến của chúng ta, tôi vừa nghe xong là hiểu liền. Nếu dùng từ chỉ quán của nhà Thiên thì tôi không hiểu, tôi sẽ hiểu một cách mơ hồ, đây là chỗ có học vấn chân thật, Đại sư có thiện xảo phương tiện. Sau khi tôi nghe xong tôi nói điều này phải bắt đầu từ đâu? Chính là tôi muốn hỏi tôi phải bắt đầu từ đâu để nhìn thấu buông xả? Đại sư dừng lại khoảng 3-4 phút rồi nói với tôi “bồ thí”. Đại sư và tôi ngồi với nhau hai giờ đồng hồ mà nói chưa được mấy câu, ấn tượng vô cùng sâu sắc, một đời thọ dụng không hết.

Khi tôi từ biệt Đại sư, Ngài rất từ bi, tiễn tôi ra tận ngoài cổng, đó là số 8, đường Thanh Điền, Sài Gòn. Từ đó về sau, mỗi tuần tôi đều gặp Ngài xin chỉ dạy. Tôi theo Đại sư ba năm, nền tảng của Phật học đều là do Đại sư xây dựng cho tôi. Tiễn tôi ra đến cổng, Ngài vỗ vỗ vai tôi và nói: “Ngày hôm nay ta dạy cho con sáu chữ, con hãy dốc lòng thực hiện sáu năm nhé”. Tôi thật sự nghe lời, thật sự làm theo, học bồ thí. Trước đó tôi rất keo kiệt, sau này thì trở nên rất phóng

khoáng. Sau này Đại sư nói với tôi “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Lúc đó tôi sống vô cùng gian khổ, lời của Đại sư dạy tôi thật sự là cải tạo vận mạng, bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu, điều này tôi thật sự đã học được, tôi đã làm 55 năm.

Đại sư viên tịch đến nay đã 49 năm rồi, sang năm là 50 năm, sang năm tôi phải làm lễ kỷ niệm Đại sư. Đại sư cùng với Hàn Quán Trưởng vãng sanh gần ngày với nhau, cách nhau một ngày. Đại sư vãng sanh ngày 4 tháng Ba, Hàn Quán Trưởng vãng sanh ngày 5 tháng Ba, có thể làm chung lễ kỉ niệm. Sang năm là tròn 50 năm ngày vãng sanh của Đại sư, Hàn Quán Trưởng là tròn mười năm vãng sanh. Năm mươi năm tu học của tôi đều hồi hướng cho Đại sư, con đường tôi đi là do Ngài chọn, nền tảng học Phật của tôi được xây dựng dưới hội của Ngài trong ba năm. Vì vậy lão sư là mẫu chốt cho sự tu học thành tựu của tôi, đặc biệt là vị thầy đầu tiên, “tiên nhập vi chủ”, ấn tượng rất sâu đậm.

Có thể rời xa ba loại vừa nói phía trước thì được ba loại tùy thuận Bồ-đề môn pháp. Ba loại đó là, “*Nhất giả vô nhiễm thanh tịnh tâm, bất vị tự thân cầu chư lạc cố*” (một là: tâm thanh tịnh vô nhiễm, không vì thân mình mà cầu các sự vui). Tiếp theo Ngài nói “*Bồ-đề thị vô nhiễm thanh tịnh xứ, nhược vị tự thân cầu lạc, tức vi Bồ-đề môn*” (Bồ-đề là chỗ thanh tịnh vô nhiễm, nếu vì bản thân cầu sự vui thì trái ngược với Bồ-đề môn). Thế nên tâm vô nhiễm thanh tịnh là thuận với Bồ-đề môn. Nhiễm là nhiễm ô, chư vị đồng tu phải nên biết, nếu bạn chân thật phát Bồ-đề tâm, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật thì đời này chắc chắn vãng sanh thượng thượng phẩm. Thượng phẩm thượng sanh, đoạn văn này vô cùng quan trọng, nhất định không bị cảnh duyên làm ô nhiễm, trong thuận cảnh nhất định không tham luyến, ưa thích thuận cảnh vậy là bạn đã bị sự ưa thích làm nhiễm ô rồi. Trong nghịch cảnh nếu chán ghét, vậy là bạn bị sự chán ghét làm nhiễm ô rồi. Quý vị phải nên biết, thất tình ngũ dục là nhiễm ô, cho nên phải xa lìa thất tình ngũ dục, ở trong cảnh duyên thì phải tùy duyên, việc gì cũng đều hoan hỷ. Nghịch cảnh cũng hoan hỷ, nghịch cảnh sẽ giúp cho ta, thử thách ta, xem ta có còn sân giận hay không. Vì vậy phải đoạn tham, sân, si, ở trong cảnh duyên phải đoạn ba độc phiền não này. Hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, thuận cảnh không tham luyến thì đã đoạn được tham rồi, si cũng được đoạn luôn, ở trong nghịch cảnh không có sân giận thì đã đoạn được sân rồi, si cũng được đoạn luôn rồi, đều chẳng phải là hoàn cảnh tốt hay sao? Làm gì có hoàn cảnh xấu? Vì vậy người tu không có điều gì mà không tốt, nếu bạn vẫn còn chọn lựa thì bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, vậy thì sai rồi.

Người chân thật tu hành thì điều mà tất cả chúng sanh cần là bạn phải có định, phải có huệ, bạn phải hăng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chính mình không có đủ định huệ, vậy thì phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, không nên đi khắp nơi bên ngoài, không nên tùy tiện tiếp xúc cảnh duyên. Bởi vì bạn chưa có định, chưa có huệ, hễ bạn tiếp xúc thì tâm của bạn sẽ thuận theo sự chuyển đổi của cảnh giới bên ngoài, vậy là hỏng rồi. Cho nên chưa thành tựu được định huệ thì chúng ta không chịu nổi sự thử thách, vậy tốt nhất là bạn nên trụ lại với núi non.

Người mới bắt đầu tu thì cố nhân hạn chế một cách nghiêm khắc, phải kiết giới an cư. Bạn xem Đại sư Viễn Công ở Lô Sơn lập ra Liên Xã đầu tiên, niệm Phật đường Đông Lâm, 123 huynh đệ đồng tu cùng chung chí hướng ở trên núi tu hành, lấy suối Hồ làm ranh giới. Xung quanh đó có con suối nhỏ, con suối nhỏ này gọi là suối Hồ, họ không đi vượt quá ranh giới con suối, tâm định rồi.

Hiện nay tôi đã lập ra trung tâm văn hóa dạy học ở Thang Trì, điều kiện thứ nhất chiêu sinh học viên là mười năm ở đó học không rời khỏi thị trấn Thang Trì. Thị trấn Thang trì chính là ranh giới của chúng tôi, nếu bạn muốn đến chỗ này học thì mười năm không được rời khỏi chỗ này, ngày lễ, ngày tết, trong gia đình có hữu sự cũng không được về. Thân bằng quyến thuộc của bạn thì có thể đến trung tâm để thăm bạn, chúng tôi sẽ tiếp đãi nhưng bạn thì không thể về nhà, chấp nhận điều kiện đầu tiên rồi thì sau đó mới bàn. Nếu điều kiện mười năm bạn không thực hiện được thì bạn không thể tham gia khóa học này.

Người mới tu học cần phải được bồi dưỡng định huệ, nếu đi tới đi lui thì không có được giới định huệ. Giới định huệ thành tựu rồi thì bạn mới có đủ tư cách tham học. Thiện Tài đồng tử năm mươi ba tham đều có thể đi khắp nơi, vì sao vậy? Vì không bị nhiễm ô, bản thân mình có thể làm chủ trước cảnh giới thuận nghịch, điều này có thể làm được. Tự mình không làm chủ được thì không nên đi, thuận cảnh thì sanh tham ái, nghịch cảnh thì khởi sân giận, vậy thì hỏng rồi, như vậy mỗi ngày làm cho bạn tăng trưởng tham sân si, chứ không phải tăng trưởng giới định huệ. Điều này không phải dễ, thật sự muốn thành tựu ngay trong đời này, đặc biệt là muốn vãng sanh, muốn thượng phẩm thượng sanh, nếu bạn không biết được đạo lý này thì làm sao mà được chứ?

Vì vậy tôi thường khuyến khích đồng tu, tôi dùng 16 chữ, bạn buông bỏ được 16 chữ này thì bạn mới có thể bước vào cửa Phật, nếu không thì bạn không làm được. Mười sáu chữ này chính là “tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn”, phải buông bỏ 16 chữ này, một chữ cũng không được có

thì chúng ta mới có thể được thượng phẩm thượng sanh, sự lợi ích này vô cùng lớn. Vì vậy buông bỏ lợi ích nhỏ để được lợi ích lớn, cái lợi ích nhỏ này buông bỏ rồi, trong lúc chưa đi đến Thế giới Cực Lạc thì bạn cũng thường sanh tâm hoan hỷ. Đây chính là lời của Khổng Tử nói “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ, hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ, nhân bất tri nhi bất uân, bất diệc quân tử hồ*” (Học mà thường ôn tập, cũng chẳng thích ư? Có bạn từ phương xa tới đàm đạo, cũng chẳng vui sướng ư? Người đời không biết đến mình, cũng chẳng vì thế mà buồn, như vậy há chẳng phải là bậc quân tử sao?). Bạn mới thật sự hiểu được đoạn ba câu kinh văn này, bạn chưa được cảnh giới này thì hằng ngày bạn có đọc thì vẫn thể hội chưa được cảnh giới đó. Bạn buông bỏ 16 chữ này thì ba câu kinh văn này của Khổng Phu Tử tất cả bạn đều hiểu rõ, thật sự gọi là “như người uống nước, tự biết nóng lạnh”.

Cho nên điều thứ nhất là tâm vô nhiễm thanh tịnh hiện tiền, thật sự là “tâm tịnh thì quốc độ tịnh”, không những Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, chúng ta lấy công đức hồi hướng cho cõi nước hiện tiền được thanh tịnh, mà thiên hạ đại loạn nhưng ta không loạn. Hiện nay địa cầu nhiễm ô, hoàn cảnh nhiễm ô, lòng người nhiễm ô, nhưng tâm ta thanh tịnh không nhiễm ô. Tôi thấy hoàn cảnh này không có nhiễm ô, nó hoàn toàn thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh nhìn thế giới thì thế giới thanh tịnh.

Ô nhiễm là gì? Ô nhiễm là một đám mây giăng, hiện thời có một chút mây che phủ, nhưng mà bạn có con mắt thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là con mắt thanh tịnh, con mắt thanh tịnh có thể nhìn xuyên qua lớp sương mù dày đặc. Giống như lớp mây mù này nó có thể bị nhìn thấu bởi ra-đa ở trên máy bay vậy, đám mây mù có dày hơn đi nữa thì nó cũng có thể được nhìn thấy một cách rõ ràng. Con mắt thanh tịnh có thể nhìn xuyên qua đám mây mù, tâm tịnh thì nơi này thanh tịnh. Trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói rất hay “*Tịnh Độ chính là nơi này*”. Cực Lạc cùng với Ta-bà là một không phải hai, Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Di Đà, tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ. Chúng ta cư trú ở nơi này có phải là duy tâm Tịnh Độ không? Phải, tâm của bạn thanh tịnh thì bạn liền nhìn thấy Tịnh Độ ở nơi này, bạn không có tâm thanh tịnh thì bạn sẽ không nhìn thấy. Vì vậy “*nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh*”, chẳng sai chút nào. Chúng ta có thể chứng minh câu nói này trong kinh Phật.

Tâm an thì cõi nước an, tâm bình thì cõi nước bình. Cũng cùng một đạo lí, tâm tịnh thì chúng sanh thanh tịnh, tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì chúng sanh bình. Phật nói trong Kinh Lăng-nghiêm “*nhược năng chuyển vật, tức đồng*

Như Lai”, ai có thể chuyển được cảnh? Bồ-tát Sơ Trụ, Bồ-tát Sơ Trụ đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Minh tâm kiến tánh, minh cái tâm gì? Kiến cái tánh gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm đại giác. Tâm chính là tánh, tâm và tánh chẳng phải hai, trong đời này của chúng ta có thể làm được không? Đại sư Thiện Đạo nói “*đều do gặp duyên không đồng*”, hay nói cách khác, bạn gặp được duyên thù thắng thì trong đời này bạn có thể làm được. Vì sao lại có hiện tượng bốn cõi, ba bậc, chín phẩm? Đều do gặp duyên khác nhau, câu này nói quá hay, thật sự là một lời nói thông suốt chân tướng sự thật.

Tôi học Phật, so với người khác thì may mắn hơn một chút, tức là gặp được duyên tốt. Người giới thiệu Phật pháp cho tôi là giáo sư Phương Đông Mỹ, người thầy đầu tiên hướng dẫn cho tôi là Đại sư Chương Gia trong ba năm, Đại sư Chương Gia viên tịch, tôi mới thân cận với lão sư Lý, tôi theo Ngài mười năm, vì vậy tôi đã tiếp nhận nền giáo dục của Phật-đà 13 năm. Nhưng mà 13 năm này thì ba năm đầu tiên là quan trọng, là cái gốc. Nền tảng giáo dục là do Đại sư Chương Gia chỉ dạy cho tôi, đây chính là “*dạy con từ thuở còn thơ*”, vô cùng quan trọng. Thân giáo của lão sư, thân giáo là ấn tượng sâu sắc nhất trong cuộc đời của chúng tôi, bạn tỉ mỉ quan sát hình chụp của Ngài thì thấy cũng giống với mọi người, nhưng đi đứng nằm ngồi Ngài đều ở trong định, trong đời tôi chưa bao giờ gặp được người thứ hai như vậy. Mọi việc đều ở trong định, việc gì cũng từ tốn, nói chuyện cũng từ tốn, làm việc cũng từ tốn, đi đứng cũng từ tốn. “*Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời*”, nếu dùng mười chữ này để tán thán Đại sư Chương Gia thì hoàn toàn phù hợp, Ngài thật sự là luôn ở trong định. Ngài ít nói chuyện, nhưng sức mạnh vô cùng lớn, mỗi chữ đều giống như sức mạnh ngàn cân, mọi người vô cùng cảm động.

“*Nhị giả an thanh tịnh tâm, vị bạt nhất thiết chúng sanh khổ cố, Bồ-đề an ổn nhất thiết chúng sanh thanh tịnh xứ, nhược bất tác tâm, bạt nhất thiết chúng sanh li sanh tử khổ, tức tiện vi Bồ-đề, thị cố bạt nhất thiết chúng sanh khổ thị thuận Bồ-đề môn*” (Thứ hai là: tâm an thanh tịnh, vì dứt sạch nỗi khổ của chúng sanh. Bồ-đề là chốn thanh tịnh an ổn hết thảy chúng sanh, nếu không khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh lìa được khổ sanh tử, thì tức là trái nghịch với Bồ-đề. Nên nhờ sạch tất cả nỗi khổ của chúng sanh là thuận theo Bồ-đề môn).

Chúng sanh gặp khổ vậy bạn có muốn giúp đỡ họ không? Cách giúp đỡ như thế nào? Sự khổ của chúng sanh là do mê mà ra, khổ và vui là quả, giác và mê là nhân, bạn muốn nhổ bỏ cái khổ thì bạn phải lìa xa các nhân khổ. Vì vậy phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, dùng phương pháp nào đây? Giáo dục, việc của Thích-

ca Mâu-ni Phật làm cả cuộc đời, chính là tấm gương cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta, nhất định không từ bỏ gian lao. Bạn xem thời đó không có phương tiện giao thông, phải đi bộ, dấu tích đi bộ của Ngài ở cả năm miền của Ấn Độ, bắc Ấn Độ, đông Ấn Độ, nam Ấn Độ, tây Ấn Độ và trung Ấn Độ, cả thầy Ngài đều đi qua, đệ tử cùng đi theo Ngài. Chúng ta xem ở trong kinh thấy chúng thường tùy là 1.255 vị, một đoàn thể to lớn như thế, hoàn toàn không ở cố định một nơi, nơi nào mời thì Ngài hoan hỷ đi đến nơi đó. Cả cuộc đời Thế Tôn không xây dựng đạo tràng, trong tăng đoàn đề xướng là “ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa”. Nếu chúng ta nghĩ đến hình tượng tăng đoàn năm xưa lúc Phật còn tại thế thì tâm thiện của chúng ta tự nhiên sanh khởi, sự hổ thẹn sám hối cũng tự nhiên sanh ra. Hôm nay chúng ta đã sống một ngày như thế nào? Các Ngài đã sống như thế nào? Đây là nói cuộc sống vật chất, nhưng trên cuộc sống tinh thần thì mỗi ngày các Ngài đều pháp hỷ sung mãn, vui sướng vô cùng, còn chúng ta thì khổ nói không thành lời, mê hoặc điên đảo, tạo nghiệp thọ báo. Phật Bồ-tát không trách chúng ta, biết chúng ta tạo nghiệp thọ báo, các Ngài gặt đầu, là chuyện đương nhiên, do còn mê, đợi bạn từ từ hồi đầu. Lúc nào hồi đầu? Có thể là một ngàn năm, có thể là một vạn năm, có thể là vô lượng kiếp sau này, Phật có lòng kiên nhẫn, các Ngài có thể chờ đợi bạn, đời đời kiếp kiếp làm tăng thượng duyên cho bạn, đến kiếp nào bạn giác ngộ thì kiếp đó bạn sẽ thành tựu.

Các đồng tu chúng ta hôm nay ngồi tại đây, ai ai cũng có thiện căn sâu dày, nếu bạn không có thiện căn sâu dày thì bạn vì sao đến đây chứ? Bạn đến nơi này nghe giảng kinh hai giờ đồng hồ, vậy cái thiện căn này quá tuyệt vời, nếu ngay trong đời này bạn bỗng nhiên giác ngộ thì bạn sẽ thành tựu trong đời này, không còn trôi lăn trong sáu nẻo nữa. Bạn sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, làm Bồ-tát. Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn có một hiện tượng vô cùng vi diệu, sau khi đi đến đó chỉ cần gặp A Di Đà Phật, bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho bạn thì bạn có thể đi khắp mười phương tiếp dẫn chúng sanh, vì sao vậy? Nhờ Phật lực gia trì, tâm thanh tịnh của bạn liền hiện tiền, ở trong mười pháp giới bạn không bị nhiễm ô, đối với cõi trời cõi người bạn không sanh tham luyến, với tam đồ bạn không sanh sân giận. Hay nói cách khác, tuy là phiền não tập khí của bạn chưa đoạn hết, nhưng đức năng trí huệ của bạn cùng với pháp thân Bồ-tát hầu như chẳng khác gì nhau, đây là sự thù thắng của Tịnh Độ. Vì vậy tất cả chư Phật xưng tán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, vì sao chư Phật tán thán A Di Đà Phật như vậy, đạo lý là ở chỗ này. Học trò trong cõi nước mười phương chư Phật làm không được, nhưng học trò của A Di Đà Phật thì làm được, điều này không thể nghĩ bàn.

Chúng ta gặp được pháp môn này thực tế không phải là chuyện dễ, trong đời quá khứ, chưa kết duyên sâu với Tịnh Độ với A Di Đà Phật, nên chưa gặp được, hiện nay bạn thấy rất nhiều người học Phật trên thế giới này, người tu Tịnh Độ thì không nhiều. Tuy người tu Tịnh Độ rất nhiều nhưng người thật sự hiểu rõ về Tịnh Độ thì không nhiều, có hiểu rõ thì tâm mới phát ra được, mới biết được tham luyện thế gian pháp, hay là chán ghét thế gian pháp là sai lầm, chắc chắn là sai lầm. Cái tâm hạnh này nhất định sẽ chướng ngại sự vãng sanh, cơ duyên trong đời này tốt như vậy mà để luống qua, bạn nói xem đáng tiếc biết bao. Lời của cô nhân nói không sai, “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Cư sĩ Bành Tế Thanh đời vua Càn Long là một vị đại đức thật tuyệt vời thông tông thông giáo, Ngài nói gặp được pháp môn này là một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, vậy mà bạn đã gặp rồi. Cõi trời cõi người, Bồ-tát La-hán ở thế giới phương khác muốn nghe pháp môn này đều không có cơ hội, đều không nghe được, bạn đã gặp được rồi, bạn nói bạn xem bạn may mắn cỡ nào, khó được biết bao nhiêu. Cho nên trong đời này mới gọi là đại sự, những chuyện khác là chuyện nhỏ nhất không đáng kể, chuyện nhỏ thì có gì phải để trong tâm? Nên để chuyện đại sự ở trong tâm, ngay trong một đời này nhất định phải thành tựu.

Giúp đỡ chúng sanh chính là bản thân mình phải tu hành cho tốt, phải làm một tấm gương tốt cho chúng sanh, đó chính là chân thật giúp đỡ chúng sanh. Chúng sanh rất xem trọng tiền bạc, ta thì buông xả tiền bạc, đây chính là khơi gợi cho họ, đây chính là giáo dục họ. Bạn tỉ mỉ quán sát, chúng sanh ngày nay bất hiếu với cha mẹ, bạn nên làm tấm gương hiếu thảo với cha mẹ cho họ xem, người hiện nay không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta làm tấm gương tôn sư trọng đạo cho họ xem, người hiện nay vong ân bội nghĩa, chúng tôi tưởng nhớ Hàn Quán Trưởng nên làm công tác giáo dục tri ân báo ân. Chẳng có việc gì mà không phải là giáo dục, chẳng có việc gì mà không phải là an chúng sanh tâm. Chúng sanh đã quên mất luân lý đạo đức, hiện nay chúng tôi có một nhóm người muốn phục hồi luân lý đạo đức, làm những tấm gương để biểu diễn cho họ xem. Chúng sanh đã quên mất nhân quả, chúng ta phải thể hiện nhân quả báo ứng để cho họ xem, đây chính là nhổ bỏ cái khổ của chúng sanh. Cho nên phải làm, thật sự là từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tất cả hành vi chẳng có điều gì mà không phải là vì chúng sanh.

Đạo tràng này của chúng ta, đạo tràng thông thường là chùa của con cháu, sai lầm rồi, đây là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, chắc chắn là không ra khỏi luân hồi. Đạo tràng của chúng tôi là đạo tràng của thập phương không phải là chùa chiền của con cháu, cho nên chúng tôi xây dựng đạo tràng có thương lượng

với chư vị đồng tu, không ai có thể ở đạo tràng để thọ nhận đồ đệ, bạn muốn nhận đồ đệ, vậy tôi xin chúc mừng bạn, vậy bạn hãy đi nơi khác xây đạo tràng, không thể ở nơi này được vì chỗ này là đạo tràng của thập phương. Chúng tôi phải làm đúng như pháp. Trong đạo tràng này không làm kinh sám Phật sự, chỉ có niệm Phật, học giáo lý.

Tam Thời Hệ Niệm là do quý thân, oan hồn nhập thân yêu cầu làm, bởi vì Tam Thời Hệ Niệm hoàn toàn là Tịnh Tông. Lời khai thị của thiền sư Trung Phong hay vô cùng “âm dương lưỡng lợi”. Cho nên ở đây chúng tôi có Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường để cho chúng tôi cúng dường tổ tiên. Mỗi tuần lễ làm Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm một lần để cúng dường cho tổ tiên, báo ân của tổ tiên, việc làm này không phải là mê tín. Tam Thời Hệ Niệm là pháp hội báo ân, không phải như các ngôi chùa thông thường làm pháp hội, ở đây chúng tôi không thu tiền bài vị, không giống như bài vị của người ta có lớn có nhỏ, có giá cả, chúng tôi ở đây không có, tất cả đều phải như pháp. Của cải trong đạo tràng là do thập phương cúng dường, chúng tôi không hóa duyên, không yêu cầu tiền bạc của mọi người. Nếu vẫn còn hóa duyên, yêu cầu tiền bạc của mọi người, thì thà là không làm, phải biết điều này. Học Phật thì nhất định không nên gây thêm phiền phức cho người ta, không nên gây thêm áp lực cho người ta, nếu tôi yêu cầu bạn đóng góp tiền, mỗi tháng đóng góp bao nhiêu thì người ta sẽ bị áp lực, đây là gì? Không phải là nhờ bỏ cái khổ của chúng sanh, đây là cho chúng sanh thêm cái khổ, bạn quá khổ rồi, tôi lại cho thêm bạn một chút khổ nữa thì Bồ-đề tâm của bạn làm sao mà có?

Không thể không biết, tất cả phải bắt đầu làm từ nơi bản thân, cổ Thánh tiên Hiền đã dạy cho chúng ta, “*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (tu thân là gốc, giáo dục làm đầu), cuộc đời này của chúng tôi là thực hiện hai câu này. Phải tu thân, thân không tu thì làm sao mà dạy? Bản thân bạn không làm được thì bạn dạy cho người ta thế chẳng phải là ngày ngày lừa dối họ hay sao? Lừa dối người thì tâm của bạn không an, tâm của bạn không thanh tịnh, cho nên chúng ta nếu muốn tâm an lý đắc thì bản thân nhất định phải y giáo phụng hành.

Hiện nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 371

Xin chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem phẩm hai mươi bốn “Tam Bối Vãng Sanh”. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này để đối chiếu.

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

Đoạn kinh văn này, xưa kia Tổ sư Đại đức đã giảng rất nhiều, hiện nay chúng ta lại tiếp tục xem nguyên lí mà cổ Đại đức đã nói trong An Lạc Tập. Phần phía trước đã nói ba điều trái ngược với Bồ-đề môn, phải xả bỏ những điều này, sau khi xả bỏ thì mới có thể được ba điều tùy thuận Bồ-đề môn. Tùy thuận thì chúng ta mới có thể thật sự thành tựu. Thứ nhất là vô nhiễm thanh tịnh tâm, thứ hai là an thanh tịnh tâm, hai điều này phía trước chúng ta đã học rồi. Hiện nay chúng ta tiếp tục xem thứ ba là lạc thanh tịnh tâm.

“Tam giả lạc thanh tịnh tâm, dục linh nhất thiết chúng sanh đắc đại Bồ-đề cố, dĩ nhiếp thủ chúng sanh, sanh bỉ quốc độ cố, Bồ-đề thị tất cánh thường lạc xứ, nhược bất linh nhất thiết chúng sanh đắc cứu cánh thường lạc giả tắc vi Bồ-đề môn” (Thứ ba: tâm lạc thanh tịnh, mong cho hết thảy chúng sanh đắc đại Bồ-đề, nhiếp thủ chúng sanh về nước kia. Bồ-đề là chỗ thường lạc rất ráo. Nếu chẳng làm cho tất cả chúng sanh đạt được thường vui rất ráo thì trái nghịch với Bồ-đề môn). Đến đây là một đoạn, đoạn này nói rất hay, còn gọi là “sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, còn gọi là “Khổng Nhan chi lạc” (niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi). Khổng Tử và Nhan Hồi đã đạt được sự vui sướng, pháp hỷ của Phật Bồ-tát.

Niềm vui của chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát, đây thật sự là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Do đâu mà có? Đoạn kinh văn này nói rất rõ, nhất định phải được tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không có nhiễm ô, tâm nhiễm ô thì không thanh tịnh, tâm thanh tịnh là an. Nếu tâm bạn bất an, vậy là tâm của bạn không thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh thì có niềm vui, nếu bạn không có niềm vui thì tâm của bạn không thanh tịnh. Cho nên tâm thanh tịnh sẽ mang cho ta sự vô nhiễm, an toàn, vui sướng.

Xin thưa với quý vị, tâm thanh tịnh là cái vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh của mỗi chúng sanh, đây là tánh đức trong Bồ-đề tâm. Chúng ta nói Bồ-đề tâm, thể của Bồ-đề tâm là chân thành, tác dụng của Bồ-đề tâm chính là đức dụng của nó, gồm có thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, khẳng định là như vậy. Được một

điều thì được tất cả, bạn nói “Tôi đã đạt được tâm thanh tịnh rồi, tôi không bị nhiễm ô, nhưng mà tôi không có niềm vui, tâm tôi bất an”, hay nói cách khác, bạn chưa đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì không những không nhiễm ô mà còn có an, có lạc, hơn nữa tâm thanh tịnh tràn đầy trí huệ. Ở chỗ này không nói, nhưng trong Kinh Kim Cang thì nói rất hay, “*tín tâm thanh tịnh tức sanh thật tướng*”, thật tướng là trí huệ Bát-nhã.

Trong Kinh Bát-nhã, Phật nói với chúng ta, trí huệ có căn bản trí, có hậu đắc trí. Căn bản trí chính là tâm thanh tịnh, hậu đắc trí là khởi tác dụng của trí huệ. Ở chỗ này nói vô nhiễm, an lạc, tự tại là khởi tác dụng của trí huệ, đây là đối với bản thân mình. Đối với chúng sanh là đại từ đại bi, toàn bộ là từ nơi căn bản trí khởi tác dụng. Căn bản trí chính là tâm thanh tịnh, quý vị phải nên biết điều này. Tâm thanh tịnh vốn có đầy đủ trong tự tánh, hiện tại vì sao chúng ta không có tâm thanh tịnh? Hãy nghĩ xem, phía trước có nói ba điều, trong đó là “*tham trước tự thân*”, bạn có tham dục, bạn có chấp trước, nên không có tâm thanh tịnh. “*Vô an chúng sanh tâm*”, tức là bạn không có tâm quan tâm chăm sóc tất cả chúng sanh, không có cái ý niệm này, không có cái ý nguyện này, không biết quan tâm chăm sóc tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh với chính mình là là một thể, đương nhiên là bạn chẳng biết chân tướng sự thật này, nên bạn không để ý đến chúng sanh, sự khổ vui của chúng sanh, sự an nguy của chúng sanh, bạn chẳng để trong tâm. Bạn thích người khác cung kính cúng dường mình, những điều này là phiền não tập khí, cũng là sự chướng ngại tâm thanh tịnh mà chúng ta thường nói là tâm thanh tịnh đã bị nhiễm ô rồi. Sự nhiễm ô này là thí dụ, tâm thanh tịnh thì làm sao mà bị nhiễm ô được? Nếu như bị nhiễm ô vậy nó không phải là thật, mà là hư vọng, cho nên đã chướng ngại tâm thanh tịnh, làm cho tâm thanh tịnh của chính mình không thể hiện tiền.

Tâm thanh tịnh không thể hiện tiền là do tín nguyện của chúng ta không vững chắc, tín tâm và nguyện lực đều không đáng tin, tín tâm bị dao động, nguyện không đủ sâu. Bị cái gì làm cho dao động? Bị danh vọng lợi dưỡng, danh vọng lợi dưỡng là giả không phải thật, những người chân thật giác ngộ thì đều buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, đều làm điều thật không làm điều giả. Làm điều thật là ngay trong đời này phải thành tựu, thành tựu cái gì? Nhất định phải ra khỏi mười pháp giới, không những không tạo luân hồi nữa, mà cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát cũng chẳng cần, đó là ra khỏi mười pháp giới, bản thân mình phải toàn tâm toàn lực làm cái việc này. Dùng thời gian ngắn ngủi trong đời này để nâng cao cảnh giới của chính mình, đây là người thông minh tuyệt đỉnh, là người chân thật có trí huệ, nâng cao địa vị của chính mình trong hội Hoa Nghiêm, đây

là thật không phải là giả. Thế gian này mới là giả, khi thọ mạng hết thì cái gì cũng chẳng còn, đúng là vạn thứ không mang theo chỉ có nghiệp theo thân. Địa vị của Bồ-tát từ thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, mỗi lúc càng hướng lên cao, điều này là xác thực bạn có thể mang theo. Trong pháp môn Tịnh Độ, phải biết nâng cao phẩm vị của mình.

Trong kinh này chỉ giới thiệu khái lược, giới thiệu đại khái, chỉ nói ba bậc vãng sanh, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ thì nói tường tận hơn, nói chín phẩm. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ cùng với Quán Kinh hợp lại thì cổ đức thường nói ba bậc chín phẩm. Kinh Vô Lượng Thọ nói ba bậc, Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói chín phẩm, bạn hiểu được đạo lý này, thông suốt được chân tướng sự thật thì ngay trong đời này chúng ta cố gắng nâng cao phẩm vị cho mình, hi vọng nâng cao từ Phạm Thánh Đồng Cư Độ lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ, từ Phương Tiện Hữu Dư Độ lên đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Trong mỗi độ đều có ba bậc chín phẩm, vì vậy chúng ta phải cố gắng.

Làm thế nào để nâng cao phẩm vị? Phải buông bỏ, buông bỏ thì bạn được nâng cao, nếu bạn không chịu buông bỏ thì chẳng có cách nào nâng cao được. Phía trước có dạy chúng ta buông bỏ tham trước, cái tham đó chính là đại biểu của phiền não, kiến tư phiền não. Trong kiến phiền não có thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Trong tư phiền não thì có tham sân si mạn nghi. Vô lượng phiền não này được qui nạp lại thành mười loại lớn, cái tham ở đây chính là tiêu biểu cho mười loại lớn. Trước là chấp trước, bạn phải buông bỏ tham trước thì tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền mà không biết quan tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh thì tâm lượng của bạn không lớn, như vậy Bồ-đề tâm không thể hiện tiền. Bồ-đề tâm là tâm lượng rộng lớn, không phải tâm lượng nhỏ, cho nên sự thanh tịnh trong phạm vi nhỏ hẹp thì sự thanh tịnh này không thể mở rộng. Thật sự đạt được tận hư không khắp pháp giới thì đó chính là Bồ-đề tâm, đại Bồ-đề tâm hiện tiền. Ngạn ngữ có nói “lượng lớn phước lớn”, “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, cái tâm này là tâm thanh tịnh. Xin thưa với quý vị, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi bao trùm tận hư không khắp pháp giới.

Tứ hoàng thế nguyện vốn chỉ là một nguyện, mong muốn tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới sớm viên thành Phật đạo. Hiện tại họ đã mê mất tự tánh, nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với Bồ-đề tâm, trái ngược 180 độ, làm biến chất Nhất Chân pháp giới của “duy tâm sở hiện”, trở thành tam đồ lục đạo, khổ nói không nên lời. Những người này chúng

ta gọi họ là “chúng sanh tội khổ”, làm thế nào để độ họ? Khi nào họ giác ngộ, khi nào họ hiểu rõ thì họ sẽ được độ.

Có người hỏi tôi, chúng sanh trong địa ngục làm sao có thể ra khỏi địa ngục rồi nhập vào thân người khác truyền thông tin cho chúng ta? Địa ngục là do vọng tâm biến hiện ra, giống như nằm mộng vậy, khi họ tỉnh dậy thì rời khỏi địa ngục, cảnh giới địa ngục liền không còn nữa. Nhưng mà chúng sanh trong ba đường ác chấp trước rất kiên cố, rất khó hồi đầu, rất khó giác ngộ. Nếu như bạn không tin thì bạn hãy tỉ mỉ mà quán sát, trước tiên quán sát bản thân mình, bản thân mình đã học Phật lâu năm như vậy, nghe kinh cũng nghe rất nhiều nhưng tại sao vẫn chưa giác ngộ? Vì sao vẫn chưa hồi đầu? Vì tâm thanh tịnh không thể hiện tiền, bạn vẫn còn chấp trước, bạn vẫn còn tham muốn, bạn vẫn chưa buông bỏ. Vậy thì bạn thử nghĩ xem, người nơi địa ngục chấp trước hơn chúng ta không biết bao nhiêu lần, cho nên họ hồi đầu không dễ dàng. Phật Bồ-tát đối với tình huống này vô cùng hiểu rõ, vì sao vậy? Vì chính các Ngài đã từng trải qua, các Ngài cũng là phạm phu mà tu thành, các Ngài thông đạt hiểu rõ, các Ngài làm cách nào? Không ngừng giáo hóa chúng sanh, gọi là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, đây là Bồ-tát đại từ đại bi.

Lúc chúng ta còn đi học, có lúc lười biếng gián đoạn, xin thưa cùng quý vị, Phật Bồ-tát giáo hóa chúng ta chưa từng gián đoạn. Sự thật này nếu như bạn hiểu sơ lược Kinh Hoa Nghiêm thì bạn sẽ tường tận. Phật Bồ-tát giáo hóa chúng ta chưa từng gián đoạn. Các Ngài dùng đủ loại phương tiện khéo léo, mọi lúc mọi nơi nhắc chúng ta, giúp cho chúng ta giác ngộ, nhưng mà chúng ta thì như thế nào? Vẫn chưa giác ngộ, có lúc chúng ta bỗng nhiên giác ngộ, giống như là tia chớp vậy, trong sát-na phóng ra ánh sáng rồi lại mê hoặc, thời gian giác ngộ quá ngắn, thời gian mê hoặc quá dài, không dễ dàng hồi đầu.

Phật pháp nói thiện căn phước đức nhân duyên, từ đâu có thể nhìn thấy thiện căn phước đức sâu dày? Người này nghe được rồi, họ học tập, họ thật sự để ý, thật sự tu học, học điều gì? Học sửa đổi lỗi lầm, học buông bỏ, học nhìn thấu. Buông bỏ thì tự nhiên nhìn thấu, nhìn thấu thì tự nhiên buông bỏ, thuật ngữ trong Phật pháp Đại Thừa gọi là “*chỉ quán song vận*”, chính là chân thật tu thiện.

Pháp môn niệm Phật cũng không ngoại lệ, vì sao bạn niệm câu Phật hiệu này không được đắc lực vậy? Vì bạn chưa buông xả, tuy là miêng niệm Di Đà, nhưng trong ý niệm vẫn là chấp trước rất kiên cố, vì vậy câu Phật hiệu này không khởi tác dụng, không thể thức tỉnh được bạn, chỉ có thể nói là bạn trông được hạt giống trong A-lại-da thức, mà không đạt được những lợi ích khác. Then chốt xác thực

chính là ở sự buông bỏ, bạn buông bỏ càng nhiều thì bạn được nâng lên càng cao, bạn buông bỏ càng sớm thì bạn được nâng lên càng nhanh, bạn không hiểu được đạo lý này thì thật là đáng tiếc, vì sao vậy? Nếu như bạn đã hiểu được thì bạn sẽ làm được, bạn làm chưa được tức là bạn hiểu chưa thông, vậy thì phải nhờ vào phước đức.

Phước đức là gì? Là dũng mãnh tinh tấn, là đã nếm được pháp vị, say mê không biết mệt, trong tâm thanh tịnh có chân lạc, trong tâm thanh tịnh có sự an toàn. Điều này bạn có muốn hay không? Bạn muốn thì phải buông bỏ tất cả những thứ khác, nếu còn một chút tham trước nào thì tâm thanh tịnh không thể hiện tiền. Xin thưa với quý vị, sự an toàn trong tâm thanh tịnh đạt đến mức độ nào? Các đồng tu học Phật có lẽ đã biết trong kinh Phật thường nói, tiểu tam tai, đại tam tai. Tiểu tam tai là gì? Hôm nay chúng tôi xin nói rõ, chiến tranh hạt nhân là tiểu tam tai, đại tam tai là sự hủy diệt của tinh hệ, không phải là quả địa cầu này mà là sự thành trụ hoại không của thái dương hệ, hệ ngân hà, đại tinh hệ, đây là đại tam tai. Cho dù là tiểu tam tai hay đại tam tai thì những tai nạn này vì sao lại sanh ra? Quý vị phải nên biết đều là do tâm không thanh tịnh, đã mê mất tâm thanh tịnh rồi, cho nên mới có tham sân si. Sự tạo tác của chúng sanh là tam độc thập ác, thập ác là những điều trái ngược với thập thiện, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là sát đạo dâm vọng, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ. Tạo ra những nghiệp này, nhẹ thì chiêu cảm tiểu tam tai, nghiêm trọng thì sẽ sanh ra đại tam tai.

Chư Phật Như Lai từ bi cứu giúp, các Ngài dùng cách gì? Dùng giáo dục, giúp đỡ mọi người giác ngộ, mọi người giác ngộ thì sẽ hồi đầu, buông bỏ tham sân si mạn, họ sẽ không tạo thập ác nghiệp nữa, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Điều này giống như các tôn giáo khác đã nói “chúng sanh đã được cứu”, ai cứu họ? Là chính họ tự cứu họ, ai ai cũng biết, cũng hiểu được. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật đã nói, “*Phật Bồ-tát độ vô lượng vô biên chúng sanh, thật ra chẳng có chúng sanh nào được độ*”, Phật chẳng độ chúng sanh, mà là chúng sanh tự giác ngộ, tự độ chính mình. Bản thân đã giác ngộ thì không còn tạo ác nữa, tham sân si mạn, thị phi nhân ngã cả thấy đều buông xả thì bản thân được tâm thanh tịnh. Chính mình được độ, rồi giúp cho người khác giác ngộ, giúp cho người khác được tâm thanh tịnh, mọi người đều được độ, đạo lý này rất sâu, sâu vô cùng.

Đối với cổ Đại đức, chúng ta khâm phục năm vóc sát đất, đạo lý sâu sắc như vậy, các Ngài làm sao mà hiểu được vậy, các Ngài làm sao biết được? Vì các Ngài hoàn toàn tiếp nhận, làm theo lời dạy bảo, các Ngài làm được viên mãn vô

cùng, điều này không thể không khâm phục. Ngày nay chúng ta có thể tiếp nhận, có thể thông suốt, vẫn phải nhờ vào sự trợ giúp của hệ thống khoa học kỹ thuật, trong Phật pháp có rất nhiều lí và sự mà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, như là “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, “cảnh tùy tâm chuyển”, “nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai”. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, như là thí nghiệm sự kết tinh của nước của tiến sĩ người Nhật Giang Bôn Thắng. Hôm qua tôi tìm thấy cuộn băng ghi hình, cuộn băng ghi hình này là lúc ở phòng thí nghiệm ở Tokyo, ông ấy tặng cho tôi, chúng ta có thể xem kỹ càng để chọn ra những hình ảnh có đủ tính tiêu biểu hoặc là làm phim chiếu bằng đèn hoặc là làm thành đĩa hình. Trong lúc chúng tôi thuyết giảng Phật pháp thì chiếu cho mọi người xem, đây là bằng chứng. Vạn pháp duy tâm, thật sự tất cả pháp từ tâm tướng sanh, điều này nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm.

Cho dù bạn có tin hay không tin Phật pháp, bạn có tín ngưỡng tôn giáo hay không, điều quan tâm nhất là hạnh phúc của bản thân mình, ai mà chẳng quan tâm chứ? Sự an toàn của bản thân mình, sự vui sướng của chính mình, hạnh phúc của chính mình, đi đâu để mà tìm? Nếu như bạn đi tìm ở bên ngoài, vậy là sai rồi, vĩnh viễn sẽ tìm không thấy, bạn sẽ vất vả cả cuộc đời. Tìm từ nội tâm thì sẽ gặp, bạn sẽ được an vui mãi mãi, không chỉ trong một đời này.

Bạn biết chuyển được ý niệm thì có thể chuyển đổi được tất cả, ý niệm của ta thiện, thuần tịnh thuần thiện, trước tiên là tướng mạo của bạn thay đổi, tướng tùy tâm chuyển. Người xem tướng đoán mạng sẽ nói với bạn, tâm thiện thì hình tướng thiện, tâm thanh tịnh thì hình tướng thanh tịnh. Tiếp theo là sự thay đổi thể chất, không bị bệnh gì cả, tất cả các bệnh đều là do bất thiện, bất tịnh mà sanh ra, sự kết tinh của nước có thể chứng minh. Cho nên bản thân chúng ta muốn trong đời này sống được hạnh phúc, đầm ấm, vui sướng, an toàn, không gặp bất kỳ tai nạn gì thì bạn phải tu thuần tịnh thuần thiện, phải tu đại từ đại bi. Có cái nhân thù thắng như vậy thì phước báo chẳng khác gì với chư Phật Bồ-tát, bạn tu nhân của Phật Bồ-tát thì nhất định bạn sẽ được phước báo của Phật Bồ-tát, bên trong không còn nghi hoặc. Chúng ta hiểu rõ, nhất định phải phát tâm, giúp cho tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui, phải luôn có cái ý nghĩ này, không vì bản thân mình. Trước tiên nhất định tâm phải thanh tịnh vô nhiễm thì bản thân mình mới có thể mãn nguyện, mới có thể giúp đỡ người khác. Nếu tâm của mình vẫn còn nhiễm trước thì muốn giúp cho người khác cũng giúp không được.

Thứ ba là lạc, là pháp hỷ sung mãn, chính là bản thân bạn thật sự đạt được sự thọ dụng. Câu nói này giống như trong Luận Ngữ, Khổng Tử đã nói, câu thứ

nhất là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” tức là *lạc thanh tịnh tâm* hiện tiền. Nhà Nho thì không đoạn tham dục, Thánh nhân thế gian tuy là họ không đoạn tham dục nhưng họ có thể hàng phục được, vì vậy mới nói “*dục bất khả túng, ngạo bất khả trường*”. Điều này là nhà Nho dạy công phu khắc chế, biết đủ thường vui, hay nói cách khác là họ xem trọng đời sống tinh thần, không xem trọng đời sống vật chất, cho nên trong đời sống của họ có niềm vui.

Chúng ta thường nói là có tình có nghĩa, trong Phật pháp thì đem chữ tình này đổi thành chữ trí, là có trí có nghĩa. Phật pháp thì phải đoạn trừ tham trước, chẳng phải là hàng phục nó, là phải đoạn trừ. Nhưng trong quá trình tu học, trước tiên là phải hàng phục được nó, sau đó mới có thể đoạn trừ, hàng phục không được thì làm sao bạn đoạn được chứ? Muốn hàng phục thì phải nhờ vào học vấn, phải nhờ vào thầy, bạn tốt để chỉ dạy thì mới hiểu rõ, thì mới bỗng nhiên đại ngộ. Hàng phục còn phải cần được chỉ dạy hướng chỉ là đoạn trừ nó, vì vậy học vấn càng sâu càng rộng thì mới có thể giúp cho bạn giác ngộ triệt để, hóa giải hết toàn bộ tập khí phiền não. Sau khi hóa giải thì được vô lượng trí huệ đức năng, chuyển phiền não thành Bồ-đề, chuyển ác nghiệp thành đức năng thì mới có thể khế nhập cảnh giới thật tướng của các pháp, trong cảnh giới này làm gì có sự mê tín. Bạn tu học, càng học càng vui sướng, càng buông bỏ càng đạt thành quả, tâm liền thanh tịnh, chẳng sanh một vọng niệm nào. Ở thế gian này, sống tùy duyên qua ngày thì được đại tự tại, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, chẳng những không chấp trước, không phân biệt, thậm chí đạt được sự không khởi tâm, không động niệm. Tâm và pháp tánh dung hòa với nhau, thân và pháp giới hợp thành một, cảnh giới này là cảnh giới của pháp thân Bồ-tát. Chúng ta phải nỗ lực học tập, điều này là thật không phải giả, không giống hết thấy hiện tượng trên thế gian này. Trong Kinh Bát-nhã nói “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, cho nên chúng ta phải xả bỏ. Thế pháp là pháp sanh diệt, pháp sanh diệt thì chẳng cần để ý đến.

Câu cuối cùng rất quan trọng, chúng ta nên nhớ kỹ, thường phải để ở trong tâm, “*nhược bất linh nhất thiết chúng sanh đắc tất cánh thường lạc giả, tắc vi Bồ-đề môn*” (nếu không khiến tất cả chúng sanh đắc được thường an vui rốt ráo thì trái với Bồ-đề môn). Đoạn này rất quan trọng. Bồ-đề là chỗ cứu cánh thường lạc, bạn có cần hay không? Thường lạc thì không có khổ, thường lạc chính là nói Thế Giới Cực Lạc, điều này nói rất rõ ràng, rất minh bạch, Thế Giới Cực Lạc là quả, đại Bồ-đề tâm là nhân, Thế giới Cực Lạc làm sao mà hiện tiền vậy? Vì đại Bồ-đề tâm hiện tiền. Nếu như chúng ta muốn đạt được quả báo cứu cánh thường lạc, bạn không phát đại Bồ-đề tâm thì không được, không những chính mình phải

phát đại Bồ-đề tâm, mà niệm niệm mong muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh phát đại Bồ-đề tâm. Muốn giúp chúng sanh thì trước tiên bản thân mình phải làm được, bản thân bạn làm không được mà đi khuyên người khác thì họ chẳng tin, họ nói là bạn gạt họ, họ nói nếu nó tốt như vậy thì tại sao bạn không làm? Vì vậy chính mình phải làm tấm gương để người khác thấy.

Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, cả cuộc đời của Ngài, ngoài ba y một bát ra, Ngài chẳng có thứ gì, Ngài đã buông bỏ triệt để. Không phải là Ngài không có, cái gì Ngài cũng có. Ngài xuất thân là hoàng tử, nếu như Ngài không xuất gia thì Ngài sẽ thừa kế ngôi vua của phụ thân, Ngài sẽ làm quốc vương, vì sao Ngài đã xả bỏ ngôi vua, buông bỏ hết tất cả vinh hoa phú quý của thế gian? Bởi vì những thứ đó chẳng phải là cứu cánh thường lạc, cái vui đó là ngắn ngủi tạm bợ. Tuy nó là ngắn ngủi tạm bợ nhưng phải trả giá, thật sự mà nói chúng ta phải trả một cái giá quá đắt thì mới có thể hưởng được chút xíu vui sướng, hơn nữa thời gian vui sướng không bao lâu. Lời tôi nói chẳng có quá đáng, sự trả giá rất đắt, sự trả giá này là gì? Là mê mất tự tánh. Thích-ca Mâu-ni Phật đã giác ngộ, so sánh hai điều này, phước báo trời người thì chắc chắn không thể sánh bằng cứu cánh thường lạc, phước báo trời người thì ngắn ngủi tạm bợ, khổ báo trong tam đồ thì lâu dài.

Trong kinh điển Đại Thừa nói rất nhiều, con người ở trong lục đạo, ở trong tam thiện đạo thời gian ngắn ngủi, ở trong tam ác đạo thời gian rất lâu. Nếu như bạn không tin thì bạn hãy nghĩ xem, trong một ngày, trong ngày hôm nay từ sáng đến tối, ta khởi tâm động niệm thì ác niệm nhiều hay thiện niệm nhiều, tự lợi nhiều hay là lợi tha nhiều thì bạn sẽ biết được. Niệm niệm là tự tư, niệm niệm là tự lợi, niệm niệm là tổn người lợi mình, đâu có lí nào mà không đọa tam đồ? Sự thật ở ngay trước mắt, tỉ mỉ mà quan sát thì sẽ nhìn ra được.

Hiện tại thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 372

Các vị Pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi.

Phía trước đã nói là phát tâm vô cùng quan trọng, đúng như trong kinh Thế Tôn thường nói, “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”, Bồ-đề tâm là nơi có thể sanh ra cứu cánh thường lạc. Điều này nói rõ sự quan trọng của việc phát tâm, tại sao phải nhất định phát tâm, ở đây đã nói ra rồi. Có đồng tu nói, chúng tôi cũng đã từng nhìn thấy các ông cụ bà cụ không biết chữ, cái gì họ cũng không biết, chỉ có câu Phật hiệu này niệm tới cùng thì họ được vãng sanh, tướng lành vãng sanh vô cùng hiếm có, họ thật sự được vãng sanh. Có người đứng mà vãng sanh, có người ngồi mà vãng sanh, không thấy họ đã phát Bồ-đề tâm. Trong Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, đã giải đáp vấn đề này cho chúng ta, “*tin sâu nguyện thiết chính là vô thượng đại Bồ-đề tâm*”. Bốn chữ này chẳng phải đơn giản mà có thể làm được, tin sâu thì chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp thì mới được gọi là chân tín. Nếu ta tin, trong sự tin này vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi, vẫn còn xen tạp danh lợi, không buông bỏ được thì sự tin sâu này bị phá hỏng rồi. Nguyện thiết thì chỉ là một nguyện, nhất định không có nguyện thứ hai, ta xem chuyện vãng sanh Thế giới Cực Lạc là nguyện thứ nhất, ta vẫn còn nguyện thứ hai, nguyện thứ ba, nguyện thứ tư thì đã phá hỏng cái nguyện thiết này rồi, nên không sánh bằng các cụ ông cụ bà.

Cho nên từ xưa đến nay người ta thường nói, chỉ có người thượng trí và người hạ ngu mới có thể thành tựu. Người thượng trí thì trong nhà Phật thường gọi là người thượng thượng căn, họ một nghe ngàn ngộ, nên họ thật sự hiểu rõ, chẳng có một chút nghi ngờ. Còn người hạ ngu, bạn đừng nghĩ họ chẳng biết điều gì, bởi vì họ thành thật, điều này là vô cùng đáng quý, họ cùng với người thượng trí, tuy là một người thì hiểu rõ, một người thì chẳng hiểu gì cả, không hiểu thì họ làm sao? Trên sự hành trì thì họ chẳng khác gì với người thượng trí, họ không hoài nghi, sư phụ dạy họ niệm Phật, “*sư phụ không bao giờ gạt ta*”, họ liền tin, tin hết lòng. Dạy cho họ không xen tạp thì thật sự họ chẳng nghĩ đến điều gì cả, chỉ có một nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ, không có nguyện vọng thứ hai, cái này gọi là vô thượng Bồ-đề tâm. Lời nói này là của Đại Sư Ngẫu Ích, Đại Sư Ngẫu Ích là người như thế nào chúng ta không biết được, Ngài không để lộ thân phận.

Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái lai, nhị tổ là đại sư Thiện Đạo cũng là A Di Đà Phật tái lai, đại sư Vĩnh Minh là tổ thứ sáu của Tịnh Tông.

Đại Sư Ngẫu Ích tuy không có tiết lộ thân phận, nhưng thân phận của Đại sư Ấn Quang đã bị lộ, Ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, đối với Kinh A Di Đà Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích, Đại Sư Ấn Quang vô cùng tán thán, tán thán cùng cực. Ngài nói cho dù là cổ Phật tái lai có làm chủ giải kinh Di Đà cũng không thể vượt qua bộ chú giải này. Chúng ta đã nghe Bồ-tát Đại Thế Chí tán thán Đại Sư Ngẫu Ích, vậy Ngài là ai? Nếu như Ngài không phải là A Di Đà Phật tái lai thì chắc chắn là Bồ-tát Quan Thế Âm tái lai, không phải là người thường. Lời của Ngài nói chúng ta phải tin, tin sâu nguyện thiết, nếu không biết cũng chẳng sao, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì liền khai ngộ, thì liền hiểu rõ.

Chúng ta không phải là người thượng trí, cũng không phải là người hạ ngu, là nhóm người khó độ nhất, không phải thượng căn cũng không phải hạ trí. Thật sự mà nói, Thế Tôn 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chính là vì những người thuộc nhóm chúng ta. Người thượng trí hạ ngu thì dễ độ, họ thật sự có đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, chúng ta không nên xem thường họ, không nên coi khinh họ. Tuy chúng ta một đời này tu học nhưng thành tựu không bằng họ, tuy họ chẳng có học thức, họ không đi học, nhưng đối với mọi người họ rất cung kính lễ phép, còn chúng ta có đi học một chút thì tự cho rằng mình là lợi hại lắm, liền cống cao ngã mạn. Tư tưởng, ngôn hạnh, cử chỉ của họ là thiện hạnh, còn tư tưởng, ngôn hạnh, cử chỉ của chúng ta là ác hạnh thì làm sao sánh với họ được chứ? Lại còn xem thường họ nữa!

Phần trước đã nói với quý vị, người tu đạo chân thật thì không yêu cầu người khác cung kính mình, cúng dường cho mình, điều này là tương ứng với tánh đức. Nhưng bản thân chúng ta đối với người khác có cần phải cung kính hay không, cần phải cúng dường hay không? Mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền là nhằm vào hàng Bồ-tát mà nói, điều thứ nhất “*Lễ kính chư Phật*”, trong Văn sao của Đại Sư Ấn Quang nói rất nhiều, “một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích”, phải chân thành cung kính, “mười phần thành kính thì bạn được mười phần lợi ích”. Vì vậy học sinh trong cùng một lớp học, nghe giáo viên giảng bài, sự đạt được lợi ích của mỗi học sinh là khác nhau, do nguyên nhân gì vậy? Do tâm cung kính đối với thầy giáo không như nhau, tâm cung kính đối với các bài học không như nhau, gọi là kính nghiệp, cho nên có được sự lợi ích cũng khác nhau.

Lời của Đại Sư Ấn Quang rất hay, nếu chúng ta muốn được mười phần lợi ích thì đối với thầy giáo, chúng ta nhất định phải có mười phần cung kính, đối với bài học chúng ta nhất định phải mười phần tôn trọng thì bạn mới đạt được mười

phần lợi ích. Bạn chỉ có một phần cung kính tôn trọng thì bạn chỉ được một phần lợi ích, không thể được hai phần. Thầy dạy cho học trò đều là giống nhau, giảng như vậy, dạy cũng như vậy, nhưng mỗi học sinh được sự lợi ích không như nhau. Ở đây không phải là thầy giáo có tâm thiên vị, mà là thái độ học tập của bản thân học trò không như nhau, không nên trách lão sư. Phần trước nói đến ba điều chướng ngại Bồ-đề tâm, không thể không buông bỏ, ba điều tùy thuận Bồ-đề tâm thì không thể không nghiêm túc học tập.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong đoạn tổng kết này đã nói “*Dĩ thượng sở luận vi Bồ-đề môn dữ tùy thuận Bồ-đề môn, chánh hiển phát tâm vi thuận chi dị. Phạm dĩ pháp Bồ-đề tâm tu tập tịnh nghiệp giả, ung thường thể cứu*” (Ở trên đã luận về trái nghịch và thuận theo Bồ-đề môn, chính là làm sáng tỏ sự khác nhau giữa phát tâm nghịch và thuận. Hễ ai đã phát tâm Bồ-đề tu tập Tịnh-nghiệp nên thường thể cứu). Thể là thể hội, cứu là nghiên cứu. “*Thiết mạc tự vi Bồ-đề môn, vi thất bổn nguyện, tự chướng vãng sanh dã*” (Chớ nên tự trái nghịch với Bồ-đề môn, trái nghịch với bổn nguyện, tự mình chướng ngại việc vãng sanh của chính mình). Bạn không được vãng sanh thì không nên trách người khác, là do tự mình chướng ngại chính mình, phải biết đạo lý này.

Phát Bồ-đề tâm chúng tôi xin chia sẻ đến đây, xin xem đoạn kinh văn tiếp theo, “*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Câu này là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, phát Bồ-đề tâm là nguyện thứ 19. Có người nói “bổn nguyện niệm Phật” là từ Nhật Bản truyền đến, nhưng các vị Tổ sư đầu tiên của Nhật Bản đều đến Trung Quốc tham học, bổn nguyện không chỉ có nguyện thứ 18, nếu chỉ y theo nguyện thứ 18, các nguyện khác thì không cần, có thể vãng sanh hay không? Không đáng tin. Trong Phật sự Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói rất rõ ràng, nói là tín nguyện hạnh, nguyện là 48 nguyện, mỗi nguyện đều phải có đủ thì bạn với A Di Đà Phật mới đồng tâm đồng nguyện, như vậy bạn mới có thể vãng sanh.

Tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng Kinh A Di Đà cũng nói rất nhiều lần, thành thật mà nói, bất kỳ một nguyện nào cũng đều có đủ tất cả các nguyện, đây mới là viên dung. Bất kỳ nguyện nào trong 48 nguyện đều có đủ 47 nguyện khác, không thiếu một nguyện nào, nếu thiếu một nguyện thì nguyện đó không được viên mãn. Nguyện thứ 18 thì chắc chắn có đủ 47 nguyện kia. Điều quan trọng nhất cho việc vãng sanh là “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, phát Bồ-đề tâm là nguyện thứ 19, nhất hướng chuyên niệm là nguyện thứ 18, vậy thì bạn

hiểu được phải lấy hai nguyện này làm chủ, 46 nguyện kia thì làm trợ, chánh trợ, chủ khách, viên dung đầy đủ, đây gọi là tịnh nghiệp.

Chúng ta xem trong chú giải, Ngài nêu ra một đoạn kinh văn trong Di Đà Yếu Giải, chúng tôi xin đọc đoạn kinh văn này: “*Di Đà Yếu Giải vân, u nhất thiết phương tiện chi trung, cầu kỳ chí trực tiếp, chí viên đốn giả, mạc nhược niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ*” (Di Đà Yếu Giải nói, trong tất cả phương tiện, mà tìm lấy pháp thẳng tắt nhất, pháp viên đốn nhất, thì không gì bằng pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ). Lời khai thị của Đại Sư Ngẫu Ích vô cùng quan trọng. Phương tiện, phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, nói theo hiện nay là phương pháp tốt nhất, phương pháp thích hợp nhất, phương pháp viên mãn nhất thì gọi là phương tiện, đây là nói về tu hành. Chúng ta muốn tu hành chứng quả, làm Phật làm Bồ-tát, phương pháp tốt nhất thù thắng nhất, chẳng có gì bằng niệm Phật, vì sao vậy? Nếu như bạn thật sự hiểu được nguyên lý thì bạn sẽ hiểu rõ, nguyên lý gì vậy? Chúng tôi thường nói, “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, cái tâm này của bạn hằng ngày tưởng Phật, bạn không làm Phật thì làm cái gì? Tâm tưởng sự thành, tưởng cái gì thì cảnh giới đó hiện tiền, vậy thì tại sao bạn không tưởng Phật? Đây là nguyên nhân căn bản, “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, tâm hiện thức biến, bạn hoàn toàn tương ứng với tổng nguyên lý nguyên tắc này.

Vì sao người thế gian thường nói, người chết rồi thì đi làm ma, rõ ràng có sáu nẻo, nhưng tại sao họ không nói người chết rồi thì lên trời? Vì sao họ khẳng định người chết rồi thì biến thành ma quỷ? Rất nhiều người nói như vậy, chúng ta suy nghĩ cho cẩn kẽ, họ nói lời này cũng có lý, vì sao vậy? Vì lúc làm người thì cái nhân làm ma quỷ là nhiều nhất, chính là suy nghĩ của họ, cái nghiệp nhân làm ma quỷ của họ là nhiều nhất, nghiệp nhân của làm ma quỷ là gì? Là tham lam, lòng tham là cội nạ quỷ, niệm niệm không buông bỏ tâm tham, thật sự là họ đã làm ma quỷ. Sân giận là địa ngục, ngu si là súc sanh, thập thiện là cõi trời, họ ngày ngày nghĩ thập thiện, hành thập thiện thì người này đời sau sẽ sanh lên cõi trời. Xem họ nghĩ cái gì, vậy chúng ta hãy xem người hiện nay nghĩ cái gì? Đa số là nghĩ đến tham sân si, ai mà không tham, ai mà không sân, ai mà không ngu si? Vì vậy bình tĩnh mà quan sát thì bạn sẽ nhìn thấy, quả báo nhân duyên tội khổ của vô số chúng sanh bày ra rõ ràng trước mắt.

Thọ mạng ngắn ngủi, người thọ mạng ngắn thì 20-30 tuổi là ra đi rồi, người thọ mạng dài thì 70-80 tuổi, cũng có người sống đến 100 tuổi, nhưng rất ít không nhiều, cho dù sống đến 100 tuổi, khoảng thời gian này đối với họ cũng chỉ là một

cái búng tay, quá ngắn ngủi. Thời gian lâu dài sau này, chúng ta có nghĩ đến hay không?

Lúc tôi còn trẻ mới học Phật, lão sư thường hay nhắc nhở chúng tôi, người thông minh thì phải có cái nhìn trước sau, tức là có thể nhìn thấy nhân trước quả sau. Trong đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, phải nghĩ đến quả báo trong đời sau. Chư Phật Như Lai đã giới thiệu cho chúng ta quả báo đời sau thù thắng nhất chính là Tây Phương Di Đà Tịnh Độ, thù thắng vô cùng, điều này là thật không phải giả. Cái gì gọi là thật? Thọ mạng dài lâu. Phật và đại chúng, tức là đại chúng từ mười phương thế giới đã vãng sanh, ai ai cũng là vô lượng quang, vô lượng thọ, bạn nói xem thế giới Tây Phương Di Đà Tịnh Độ tốt đẹp như vậy. Điều đặc biệt hiếm có là ai muốn vãng sanh về đó đều được vãng sanh, chẳng giống những cõi nước của chư Phật khác, bạn muốn đến đó mà bạn không đủ điều kiện thì bạn không thể đi, điều kiện đó là gì vậy? Là phải buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn mới đi đến được cõi Phật đó, rất khó. Phương tiện của Thế giới Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh, tuy là bạn chưa đoạn vọng tưởng phân biệt chấp trước, chỉ cần bạn không chế được nó, nó không còn khởi tác dụng là được rồi, không chế thì dễ hơn việc đoạn trừ rất nhiều.

Phần trước cổ đức nói rất tuyệt vời, bạn không nên xem pháp môn này quá dễ dàng, bạn xem nó quá dễ dàng thì bạn đã sai lầm. Nói dễ là so với 84.000 ngàn pháp môn, pháp môn Tịnh Độ thì dễ hơn, 84.000 pháp môn phải đoạn phiền trừ não, còn pháp môn này thì chỉ phục phiền não, chỉ cần là như vậy. Phiền não của bạn có thể phục được không? Bạn phục phiền não không được thì không thể vãng sanh, phục được phiền não thì chắc chắn vãng sanh, chúng ta phải chú ý điểm này.

Làm sao để hàng phục được phiền não? Nếu như bạn không chịu buông bỏ thì bạn không hàng phục được, nhất định phải buông bỏ. Tôi thường hay nói 16 chữ này, phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần, phải buông bỏ tham sân si mạn. Chỉ cần bạn buông bỏ 16 chữ này thì vãng sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ chắc chắn là bạn có phần, điều này bạn không thể không biết.

Tiếp theo Đại sư Ngẫu Ích nói, “*cầu kỳ chí trực tiếp*” (tìm lấy pháp thẳng tắp nhất), *chí* là đã lên tới đỉnh rồi. Pháp môn này là đi thẳng, khoảng giữa chẳng có chút quanh co khúc khuỷu nào, giống như đi trên đường thẳng không có quanh co gấp khúc, là con đường tắt, là đường thẳng nhất, là pháp môn viên đốn nhất, viên là viên mãn, đốn là đốn siêu, không có thứ bậc. Những pháp môn khác, bạn

xem Đại Thừa Viên Giáo trong Kinh Hoa Nghiêm từ sơ tín, nhị tín, tam tín, tứ tín là có thứ bậc, đến thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng đều có thứ bậc, giống như lên thang lầu vậy, đi từ thang lầu thứ nhất từng tầng từng tầng đi lên. Đốn là gì? Đốn là không có thứ bậc, giống như chúng ta hiện nay đi thang máy, 50 tầng lầu, nếu như bạn đi thang bộ thì đi rất chậm, đi rất lâu, đi thang máy thì lập tức liền đến nơi. “*Tối viên tối đốn giả, mạc nhược niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ*” (pháp cực viên cực đốn không gì bằng pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ). Bạn muốn thành Phật, có cách nhanh nhất để thành Phật, có cách thẳng tắp nhất, viên mãn đốn siêu nhất, đó chính là pháp môn niệm Phật, sanh đến Thế giới Cực Lạc một đời thành tựu.

Chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc là một đời không phải hai đời, quý vị phải biết điều này, sanh đến Thế giới Cực Lạc không phải là chết rồi mới đi, chết rồi thì không đi được, còn sống mà đi, vì sao vậy? Khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, lúc đó bạn vẫn chưa tắt thở, bạn vẫn còn sống, bạn nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, bạn nói với những người đang chăm sóc cho bạn, “tôi đã nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi rồi”, bạn liền đi theo A Di Đà Phật, cái thân này không cần nữa. Bạn nghĩ xem còn sống mà vãng sanh, không phải chết mới vãng sanh, vì vậy việc vãng sanh này là chắc chắn. Bản thân họ đã nói rõ ràng như vậy, lúc lâm chung đầu óc sáng suốt, lời nói rõ ràng, “Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi theo Phật đây”.

Lúc lâm chung sợ nhất là bị hôn mê, đầu óc không sáng suốt, bất tỉnh nhân sự, việc này rất là phiền phức. Trợ niệm, cầu siêu chỉ là hết lòng giúp đỡ mà thôi, cổ nhân nói “làm hết sức mình nhưng nghe theo thiên mệnh”, thiên mệnh chính là người lâm chung, chúng ta có thể giúp được thì hết lòng giúp cho họ, còn họ có thể thọ dụng hay không đó là việc của bản thân họ, đây là chân tướng sự thật chúng ta không thể không biết.

Vì sao niệm Phật không được vãng sanh? Phần trước có nói, quan trọng nhất là ý niệm, tin không sâu, niệm không thiết, đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, vẫn còn vương bận thì không thể vãng sanh, do tâm không thanh tịnh. Cổ Đại đức nói rất hay “*tâm tịnh tức cõi Phật tịnh*”, hiện nay ta niệm Phật, niệm Phật cầu điều gì? Cầu tâm thanh tịnh, điều này rất quan trọng, mục đích niệm Phật của ta là cầu tâm thanh tịnh, được tâm thanh tịnh rồi, hồi hướng sanh về Tịnh Độ thì mới nắm chắc phần vãng sanh, điều kiện cầu sanh Tịnh Độ ta đã có đủ thì không có đạo lý không thể vãng sanh.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn văn kế tiếp, cũng là Đại Sư Ngẫu Ích nói, “*Hựu nhất thiết niệm Phật pháp môn chi trung, cầu kì chí giản dị, chí ổn đương giả, mạc nhược tín nguyện chuyên trì danh hiệu*” (Lại trong tất cả pháp niệm Phật, mà tìm lấy pháp đơn giản nhất, pháp ổn thỏa vững chắc nhất, thì không gì bằng tín nguyện, chuyên trì danh hiệu). Điều này là nói pháp môn niệm Phật, bạn đã chọn pháp môn này, sau khi chọn rồi thì bạn phải niệm như thế nào? Bạn phải biết có rất nhiều pháp môn niệm Phật, bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm xem thấy Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham, tỳ-kheo Đức Vân thì nói pháp môn niệm Phật có 21 phương pháp. Trong tất cả các pháp môn niệm Phật, bạn phải tìm phương pháp giản đơn nhất, dễ dàng nhất, chắc chắn nhất, đó là tín nguyện chuyên trì danh hiệu. Chữ quan trọng trong câu này chính là chữ “chuyên”, nếu bạn không chuyên thì không được, bạn phải chuyên. Những thứ khác đều phải buông bỏ, tín phải chuyên, nguyện phải chuyên, hạnh phải chuyên, bạn không thể xen tạp.

Vì sao ngày nay bạn không chuyên? Thật sự mà nói là do bạn không có tín nguyện, vì sao lại nói không có tín nguyện? Bạn đang ở nơi đây niệm Phật cầu vãng sanh, có người nói với bạn, bạn ra ngoài một chút, đi một tiếng đồng hồ có thể kiếm được một triệu đô-la thì bạn lập tức đi liền, một giờ đồng hồ chẳng can hệ gì, liền lập tức đi kiếm tiền, vậy là bạn không có tín tâm. Nếu như bạn thật sự có tín tâm thì dù Vua trời Đại Phạm đến nói với bạn, “ta đến nhường ngôi cho con, con đến làm Vua trời Đại Phạm nhé”, nếu như bạn từ chối không cần thì mới gọi là chuyên tâm. Việc này thật không dễ, bạn chịu không nổi sự dụ hoặc, chỉ có một chút danh lợi nhỏ nhoi thì liền động tâm, vậy thì làm sao thành tựu được chứ? Sự thành tựu này là sự nghiệp thành Phật, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, sự nghiệp này đã thành công rồi, tương lai cứu độ chúng sanh. Thế xuất thế gian không có sự nghiệp nào to lớn hơn việc này, vì vậy những người làm công việc này là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Trong Kinh A Di Đà có nói, không thể lấy chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia, cho nên người thông thường nửa tin nửa ngờ, nên nguyện của họ lúc có lúc không. Điều này là bình thường, chẳng có gì lạ, vì sao vậy? Vì họ là chúng sanh trong sáu nẻo, khởi tâm động niệm là tâm luân hồi, ngày nay muốn đem tâm luân hồi chuyển thành tâm niệm Phật, tâm luân hồi chuyển thành tâm đại Bồ-đề, chuyện này không phải dễ, trong hàng vạn người khó có được một người, đây là chuyện lớn không phải là chuyện nhỏ.

Trong Yếu Giải lại nói, “*A Di Đà Phật thị vạn đức hồng danh, dĩ danh chiêu đức, khánh vô bất tận. Cố tức chấp trì danh hiệu vi chánh hạnh, bất tất cánh thiệp quán tưởng, tham cứu đẳng hạnh, chí giản dị, chí trực tiếp*” (A Di Đà Phật là vạn

đức hồng danh, dùng danh hiệu để chiêu cảm đức, thì đạt được tất cả. Nên chấp trì danh hiệu là chánh hạnh, chẳng cần trải qua các hạnh: quán tưởng, tham cứu v.v...thật rất đơn giản, quá thẳng tắp). Đại Sư Ngẫu Ích khai thị đoạn này làm tăng trưởng niềm tin cho chúng ta. Trước đây tôi ở Dallas nước Mỹ, có một đồng tu đã hỏi tôi, ông hỏi: “Thưa Pháp sư, nếu như trong Tam Tạng kinh điển chỉ cho Ngài học một bộ kinh thôi thì Ngài sẽ học bộ kinh nào?” Tôi liền trả lời, nếu như chỉ cho tôi học một bộ kinh thì chắc chắn là tôi chọn Di Đà Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích, đây là bổn nguyện của tôi, nếu như tôi giảng kinh thì cả cuộc đời này tôi chỉ giảng bộ kinh này, tôi sẽ không giảng bộ kinh thứ hai nào. Hơn nữa bản thân tôi không có đạo tràng riêng, không thường trụ đạo tràng nào, cuộc đời tôi nay ở đạo tràng này mai ở đạo tràng kia, cả cuộc đời giảng kinh đều hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó. Cho nên đời này cũng đã giảng mấy chục bộ kinh. Kinh Hoa Nghiêm không phải do tôi muốn giảng, vài hôm trước khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, bà đã khẩn thiết thỉnh tôi, mong muốn tôi giảng viên mãn bộ kinh này, lưu lại một bộ băng ghi hình để cho người đời sau tham khảo, tôi đã nhận lời của bà, là do bà thỉnh tôi giảng. Trước đó tôi đã giảng bộ kinh này nhưng giảng chưa xong, mới giảng được phân nửa, Hoa Nghiêm tám mươi thì giảng được phân nửa, Hoa Nghiêm bốn mươi thì giảng được một phần ba. Sau này tôi đọc bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư thì tôi không muốn giảng Kinh Hoa Nghiêm nữa? Vì sao vậy? Vì Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm, vì vậy giảng Kinh Vô Lượng Thọ sẽ hay hơn nhiều. Kinh A Di Đà là tiểu bản của Kinh Hoa Nghiêm, cho nên nếu không phải Hàn Quán Trưởng thỉnh mời tôi thì không có được cái duyên này.

Đặc biệt là thời đại hiện nay, căn tánh chúng sanh không như người thời xưa, nhu cầu của người hiện nay là phải đơn giản, thời gian phải ngắn, phải dễ học tập. Hay nói cách khác, Kinh A Di Đà Yếu Giải là thích hợp nhất cho người hiện nay, vì rất khế cơ. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà, muốn giảng được tốt, thật sự phải có nền tảng của Kinh Hoa Nghiêm, vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm là đại bản, đại bản đã thông đạt thì tiểu bản giảng sẽ rõ ràng hơn, bạn nói xem tự tại biết bao, thật sự là viên dung vô ngại. Điều này đã nói rõ là không thể không học đại bản để bổ sung cho mình, để phát huy khi giảng tiểu bản, lợi ích cho tất cả chúng sanh, điều này thù thắng viên mãn chẳng gì bằng.

Đoạn này nói rất hay, A Di Đà Phật là vạn đức hồng danh, vạn đức là gì? Là tánh đức vốn có đầy đủ trong tự tánh, vạn là thí dụ cho tánh đức sâu rộng không có giới hạn, không thể dùng số lượng để nói được, không thể dùng thí dụ mà có

thể hình dung được. Nói vạn đức là bất đắc dĩ, chính bạn phải tỉ mỉ mà thể hội, đây là tánh đức, A Di Đà Phật là danh từ của tự tánh. Bốn chữ này là tiếng Phạn, dịch ra A nghĩa là vô, Di Đà là lượng, Phật là giác, vì vậy bốn chữ dịch ra có nghĩa là Vô Lượng Giác, cũng có nghĩa là chẳng có điều gì mà không biết, chẳng có điều gì mà không hay. Vô lượng giác là gì? Là tự tánh, cho nên thiền sư Trung Phong nói rất hay, “A Di Đà Phật chính là tâm ta, tâm ta chính là A Di Đà Phật”, cái tâm này là chân tâm không phải là vọng tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm là vô lượng giác.

Phật cũng có nghĩa là trí, vô lượng trí. Chúng ta dịch chữ Phật này, chữ Phật này là chữ mới tạo ra, xưa kia Trung Quốc không có chữ Phật này, chỉ có chữ phật không có bộ nhân bên cạnh, âm thì giống nhau. Phật là người cho nên thêm vào bộ nhân ở bên cạnh, trong lúc phiên dịch đã tạo thêm rất nhiều chữ. Giải thích chữ Phật này có ba trí, ba giác. Ba trí là nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí. Phật có ba giác là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, giải thích như vậy thì quý vị dễ hiểu. Cho nên danh hiệu này chỉ có thể dịch âm, sau đó ghi thêm phần chú thích, trong văn tự Trung Quốc tìm không thấy chữ này, tìm không ra chữ có nghĩa hoàn toàn giống với chữ Phật, vì vậy mới dùng cái cách này.

Nhất thiết trí là biết bản thể của vạn vật trong vũ trụ, đạo chủng trí là biết hiện tượng của vạn vật trong vũ trụ, nhất thiết chủng trí là biết thể tướng là viên dung. Thể và tướng là một không phải hai, giống như mối liên hệ giữa vàng và trang sức vậy, vàng là thể, còn trang sức là hiện tượng. Hiện tượng và bản thể nhất định là không thể rời nhau, là một chứ không phải hai, trí huệ này mới được gọi là viên mãn. Ba trí, ba giác, chúng ta thường nói là trí huệ viên mãn, sự giác ngộ cứu cánh, đây là Phật. A Di Đà Phật chính là cái nghĩa này, là bản tánh của chính mình, trong bản tánh có trí huệ viên mãn, có sự giác ngộ cứu cánh, cho nên chúng ta niệm câu Phật hiệu A Di Đà Phật này là niệm ra tự tánh A Di Đà, là “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”, cái nghĩa này rất sâu. Cảnh giới này chính là cảnh giới của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chúng ta phải biết, làm gì có mê tín chứ.

“*Dĩ danh chiêu đức, khánh vô bất tận*” (Dùng danh hiệu để chiêu cảm đức, thì đạt được tất cả). Trí huệ viên mãn, sự giác ngộ cứu cánh trong tự tánh của chúng ta đã bị mê rồi, hiện nay chúng ta biến trí huệ thành phiền não, biến giác ngộ thành mê hoặc, việc này có phiền phức hay không? Như vậy thì đọa lạc rồi, đem Nhất Chân pháp giới mà tự tánh hiện hiện biến thành sáu cõi luân hồi, biến thành ba đường ác. Việc này quý vị hãy xem thật kỹ thí nghiệm nước kết tinh của

tiền sĩ Giang Bồn Thắng thì bạn có thể hiểu rõ đạo lý này, chân tướng sự thật này bạn thật sự đã giác ngộ thì bạn sẽ biết được làm sao để hồi đầu. Đoạn ác tu thiện chính là hồi đầu. Hoàn toàn tìm lại được tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ, bạn liền tỉnh dậy từ trong giấc mộng của tam đồ, lục đạo, mười pháp giới.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 373

Xin chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem phẩm hai mươi bốn “Tam Bối Vãng Sanh”, chương Thượng Bối Vãng Sanh. Phần trước chúng ta đã học xong phần phát Bồ-đề tâm, phần kinh văn tiếp theo là: “*Nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật*”. Trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trước tiên là trích dẫn trong Di Đà Yếu Giải, đã nói với chúng ta trong toàn bộ Phật pháp thì pháp môn trì danh niệm Phật là con đường thẳng nhất, viên đốn nhất. Lời khai thị này vô cùng quan trọng, trước tiên là giúp chúng ta xây dựng quan niệm đúng đắn. Quý vị đã biết, Phật pháp là “từ bi là gốc, phương tiện là cửa”, không những năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp suốt 49 năm, đều là pháp phương tiện, cho đến tám tướng thành đạo, thị hiện đủ mọi cách, cũng đều là pháp phương tiện, lia bỏ phương tiện thì không có Phật pháp.

Phật pháp là thông qua phương tiện mà giúp cho chúng ta ngộ nhập từ nơi pháp phương tiện, khế nhập vào pháp chân thật. Pháp chân thật thì “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt” (dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành), chỉ có thể nói là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn, điều này chúng ta không thể không biết. Không những Thích-ca Mâu-ni Phật là như vậy, đến cả mười phương ba đời tất cả chư Phật, pháp thân Bồ-tát cũng không ngoại lệ. Chúng ta đều biết rõ pháp môn này là thẳng tắt, viên đốn, lại nói cho chúng ta đây là pháp môn đơn giản và chắc chắn. Để cho chúng ta học tập được thuận lợi thì pháp môn cần phải đơn giản, dễ dàng, nếu quá phức tạp và khó khăn thì chúng ta sẽ học không được dễ dàng như vậy. Pháp môn không những đơn giản, dễ dàng mà còn phải chắc chắn nữa, nhất định sẽ thành tựu, đây là pháp môn gì? Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta là “tín nguyện chuyên trì danh hiệu”, thật sự là đơn giản. Cho nên trong Vãng Sanh Truyện, và trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thậm chí chính bản thân chúng tôi nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh để lại tướng lành, họ làm sao mà thành tựu vậy? Bởi vì họ tín nguyện chuyên trì danh hiệu.

Trước đây tôi ở Singapore, cư sĩ Trần Quang Biệt là Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, ông bị bệnh trong thời gian rất lâu, trong lúc bị bệnh ông không thể làm việc, nhưng tinh thần thì rất tốt, đầu óc sáng suốt. Ông muốn nghe kinh, cả cuộc đời ông hộ trì Phật pháp nên ông không có thời gian chuyên tâm nghe kinh, nhờ cái duyên bị bệnh này mà ông có thời gian nghe kinh mỗi ngày. Ông đến Cư Sĩ Lâm thỉnh bộ đĩa kinh do tôi giảng, người nhà của ông nói với tôi, lão cư sĩ mỗi ngày nghe kinh tám giờ đồng hồ, ngoài thời gian nghe kinh là niệm Phật, suốt hai

năm không gián đoạn. Một hôm ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông sắp vắng sanh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên trả lời là ông không nên vắng sanh lúc này, vì nhân sự ở Cư Sĩ Lâm chưa ổn định, nhất định phải trụ thế thêm vài năm nữa, ông đã đồng ý. Ông ở thêm hai năm nữa. Mỗi ngày ông đều nghe kinh niệm Phật được tổng cộng là bốn năm, lúc đó ông xin từ chức Lâm trưởng ở Cư Sĩ Lâm, nhường chức cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Khi Cư Sĩ Lâm đã ổn định rồi, ông biết trước giờ ra đi, nhưng ông không nói cho ai biết, hình như là ngày mừng bảy tháng Tám, tôi cũng không nhớ chính xác ngày nào. Ông có viết ngày tháng trên giấy, ông viết mười mấy lần, người nhà cũng không dám hỏi ông, họ không biết là chuyện gì mà ông lại viết nhiều lần như vậy. Đến ngày hôm đó, quả nhiên ông đã vắng sanh, người nhà mới biết được ngày tháng ông viết trước đó ba tháng chính là ngày ông vắng sanh. Trong suốt bốn năm mỗi ngày ông nghe kinh tám giờ đồng hồ, ngoài thời gian nghe kinh ra thì ông tín nguyện trì danh, chuyên trì danh hiệu. Ông ra đi rất tự tại, hình như trước ngày vắng sanh mấy hôm, ông có đến tìm tôi, tôi đã làm lễ qui y cho ông, ông ra đi để lại tướng lành. Sau khi ông vắng sanh thì có một số oan gia trái chủ đến Cư Sĩ Lâm yêu cầu được nghe kinh và qui y, chúng tôi đều đáp ứng cho họ, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn, đây là chuyện gần nhất mà chính mắt tôi trông thấy. Đây là pháp môn đơn giản, chắc chắn, điều này là thật chứ không phải giả.

Đại sư Ngẫu Ích đã nói, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, danh hiệu này là đức hiệu vốn có trong tự tánh của chúng ta. Phần trước chúng tôi đã chia sẻ với quý vị “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, điều này là nói về lý luận, lý luận đã thấu triệt rồi thì đối với phương pháp tu học pháp môn này chắc chắn bạn sẽ không nghi ngờ, bạn rất hoan hỷ, rất vui sướng nỗ lực tu học. Nếu bạn hỏi, chúng tôi chăm chỉ học pháp môn này thì mất bao lâu mới thành tựu? Tôi đã học Phật 55 năm, kinh nhiệm của 55 năm thì xin thưa với quý vị, thường là khoảng ba năm, ít khi nào vượt quá năm năm. Có lẽ quý vị nói: “Tôi đã học được 20 năm rồi, học được 30 năm rồi, vì sao chẳng có một chút tin tức gì vậy?” Là do công phu của bạn chưa được đặc lực.

Sự việc này lúc tôi mới vừa tu học, lão sư thường nhắc nhở tôi, lý luận phải thông đạt thì con mới không có nghi ngờ, có phương pháp đúng đắn thì lòng tin của con sẽ đầy đủ. Cho nên phương pháp, lý luận không thể không biết, học lý luận từ đâu? Học từ kinh điển, cho nên trong thời đại này, không thể không nghe kinh, người thời xưa có thể không nghe kinh, vì sao vậy? Vì họ thật thà, chúng ta ngay nay vì sao phải nghe kinh? Vì không thật thà, không thật thà chính là còn suy nghĩ lung tung, vọng niệm quá nhiều, điều này khiến cho công phu của chúng

ta không được đắc lực. Vì sao không đắc lực vậy? Khi niệm Phật vẫn còn xen tạp vọng niệm.

Niệm Phật, bạn nghĩ xem, phải chuyên trì danh hiệu, chúng ta chưa làm được chữ “chuyên” này, vậy thì không thể không nghe kinh. Cho nên nghe kinh, học giáo lý, mục đích là giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, dụng ý là ở chỗ này. Nếu chúng ta không có hoài nghi, không có xen tạp vọng niệm thì có thể không cần nghe kinh, chỉ một câu danh hiệu là thành tựu. Phật pháp, bạn xem kinh điển trong Đại Tạng Kinh, bạn vào trong giảng đường xem thử, trong giảng đường của chúng ta có mười loại Đại Tạng Kinh khác nhau, thật là mênh mông bát ngát, nhiều đến như vậy. Phật dạy những điều như vậy có phải là quá nhiều hay không? Nói một cách đơn giản nhất, Phật dạy chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật, thêm vào đó hai chữ Nam Mô. Nam Mô là tiếng Phạn, có nghĩa là cung kính, có nghĩa là quy y, trên thực tế thì danh hiệu này là bốn chữ. Đại sư Liên Trì, cả cuộc đời Ngài niệm Phật chỉ niệm có bốn chữ, có người xin Ngài chỉ dạy cách niệm Phật như thế nào thì Ngài dạy họ niệm sáu chữ. Người ta hỏi Ngài, “cách niệm Phật của Đại sư như thế nào?” “Bản thân tôi niệm bốn chữ A Di Đà Phật.” Người ta liền hỏi Ngài, “Vì sao Ngài niệm bốn chữ mà Ngài dạy người khác niệm sáu chữ?” “Bởi vì người khác chưa chắc phát tâm chân thật cầu vãng sanh, nên phải có thêm hai chữ Nam Mô”.

Trong sự lễ phép thông thường của người Trung Quốc, phía trước tên người có thêm hai từ cung kính, đây là sự lễ phép, là sự cung kính. Nam Mô có nghĩa là tôn kính, là lễ kính, quy y. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta chuyên trì danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ, Nam Mô không phải là danh hiệu. Ngài nói, trong đời này ta nhất định cầu sanh Tịnh Độ, không cần phải nói lời khách sáo, cho nên không cần hai chữ Nam Mô, chỉ có bốn chữ thì càng đơn giản.

Lại có người hỏi, Phật pháp là gì? A Di Đà Phật là cách trả lời đến cùng tận rồi, Ngài đã trả lời rất viên mãn rồi. Tất cả tôn giáo ở thế gian, trong tất cả các học thuật thì bốn chữ này là đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chắc chắn nhất, bạn đi đâu mà tìm chứ? Nhưng Đại sư Ấn Quang vẫn dạy chúng ta niệm sáu chữ, là nguyên nhân gì vậy? Tổ Ấn Quang biết rất rõ ràng, các bạn niệm Phật là hữu khẩu vô tâm, chỉ là kết thiện duyên với A Di Đà Phật. Quý vị nên biết, tổ Ấn Quang đã nói rất nhiều, nói rất tường tận, trong thế xuất thế gian pháp có được thành tựu hay không đều ở hai chữ “thành kính”. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều là ở sự chân thành cung kính, một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần

lợi ích, nếu không có tâm thành kính thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu.

Thầy giáo lựa chọn học trò, là dựa vào cách nào để chọn? Từ xưa đến nay, thậm chí là ở nước ngoài, thiện tri thức chọn người truyền pháp, chính là xem học trò có tâm thành kính hay không? Tâm thành kính có được mấy phần? Nếu tâm thành kính có được mười phần thì chắc chắn người này sẽ là pháp khí, những phương diện khác kém một chút cũng không sao, có thể học, có thể bồi dưỡng, tâm thành kính là căn bản. Phần trước đã nói đến Bồ-đề tâm, nếu không thành, không kính thì đích thân tất cả chư Phật đến dạy cho bạn cũng dạy không được, vì sao vậy? Vì bạn không tiếp nhận, chỉ có tâm thành kính thì mới có thể tiếp nhận, phải biết đạo lý này. Đương nhiên càng hi vọng bản thân chúng ta có thể làm được.

Tôn sư trọng đạo phải được bồi dưỡng từ nhỏ, càng nhỏ càng tốt. Khi còn nhỏ, tôi học chữ là lúc ba tuổi, là cha tôi dạy cho tôi, mẹ tôi không biết chữ. Lúc tôi khoảng 5-6 tuổi thì học ở trường tư thục ở miền quê. Ngày hôm đó ở trường tư thục là ấn tượng mà trong cả cuộc đời tôi không thể nào quên. Tôi còn nhớ cha tôi mang theo lễ vật để biếu cho thầy giáo, chúng tôi đến trường tư thục, trường nằm trong một ngôi đền thờ, là ngôi từ đường của bà con chúng tôi. Trong đại điện thờ bài vị của Khổng Tử, hàng chữ trên bài vị đó, tôi có thể đọc được là “Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử chi thần vị”, tôi vẫn còn nhớ rất rõ. Cha tôi dẫn tôi đến chỗ bài vị này thắp nhang, đối trước bài vị của Khổng Tử hành lễ cung kính nhất là ba quỳ chín lạy. Sau khi lạy bài vị của Khổng Tử xong thì thỉnh thầy giáo ngồi, thầy ngồi ở phía dưới bài vị của Khổng Tử, cha tôi dẫn tôi đến bên thầy hành lễ ba quỳ chín lạy. Lúc đó tôi vẫn còn nhỏ, nhìn thấy cha mình đối với thầy giáo cung kính như vậy thì làm sao dám không nghe lời thầy, làm sao dám không tiếp nhận lời dạy bảo?

Trong trường học tôi rất tinh nghịch, bị thầy xử phạt, đánh vào lòng bàn tay, phạt quỳ gối, về nhà đương nhiên thì mặt mũi rất khó coi. Vừa bị xử phạt, cha mẹ hỏi thì nói bị thầy phạt, ngày hôm sau cha mẹ dắt tôi tới trường học để cảm ơn thầy giáo, cảm ơn thầy đã tận tình dạy dỗ. Thầy giáo và phụ huynh phối hợp rất chặt chẽ, cha mẹ dạy chúng ta tôn sư trọng đạo, thầy giáo dạy chúng ta hiếu thảo với cha mẹ, anh em thương yêu nhau, giáo dục như vậy mới thành tựu. Gọi là “tiên nhập vi chủ”, từ nhỏ đã được tiếp nhận sự giáo huấn như vậy, cả cuộc đời vẫn là cách giáo dục như vậy, cả cuộc đời tôi đã nhận được sự lợi ích rất lớn.

Tôi thân cận với giáo sư Phương Đông Mỹ, tôi luôn mong muốn đến lớp để nghe thầy giảng bài, tôi quen biết thầy là do tôi tự chủ động, tôi đã viết một lá thư, tôi viết một bài văn gửi cho thầy xem, xin thầy chỉ dạy, xin thầy cho phép tôi đến trường học dự thính bài giảng của thầy. Một tuần sau thầy gửi thư trả lời, hẹn tôi đến nhà để gặp mặt, thầy ở số 60 đường Cổ Lĩnh, là kí túc xá của trường đại học Đài Loan. Tôi đến gặp thầy, sau khi gặp mặt nói chuyện, thầy nói với tôi: “Con không cần phải đến trường”, thầy nói “Trường học hiện nay, thầy giáo không ra thầy giáo, học trò không ra học trò, nếu con đến trường nghe giảng bài thì con sẽ thất vọng”. Tôi nghe lời nói này, giống như là bị xối nước lạnh lên đầu, thầy đã từ chối tôi, tôi chẳng có một chút hi vọng nào, trong lòng rất buồn. Thầy cũng đã nhìn ra tâm trạng của tôi, cuối cùng thầy nói với tôi, thầy nói: “Hay thế này cũng tốt, chủ nhật mỗi tuần con hãy đến nhà đây, thầy sẽ giảng bài hai tiếng đồng hồ cho con.”

Tôi đã theo thầy học triết học, là ở trong phòng khách chật hẹp của nhà thầy, bên cái bàn nhỏ một thầy dạy cho một trò, các bạn muốn hỏi đây là nguyên nhân gì? Trước giờ chúng tôi chưa hề quen biết, chưa từng gặp nhau, vì sao thầy lại dạy tôi như vậy? Quý vị nên biết, chẳng có gì khác hơn là lòng thành kính, mười phần thành kính thì thầy đã nhìn ra. Nếu tôi là thầy giáo, tôi cũng nghĩ nếu có một người học trò có tâm chân thành muốn học như vậy mà tôi không dạy thì tôi có lỗi với học trò này. Chính là nhờ vào sự tôn trọng đạo, nên thầy đặc biệt dạy cho tôi. Lúc đó tôi chưa biết rõ lai lịch của giáo sư Phương Đông Mỹ, chỉ biết thầy là một giáo sư giỏi của trường đại học Đài Loan, trong tâm của tôi vô cùng ngưỡng mộ thầy. Tôi không biết Ngài là thầy của tổng thống Tưởng Giới Thạch, tôi theo Ngài hai mươi mấy năm nhưng Ngài chưa hề nói ra. Nếu tôi biết Ngài là thầy của tổng thống Tưởng Giới Thạch thì chúng tôi chẳng dám đứng ở bên cạnh, làm sao dám đi tìm Ngài. Cho đến khi thầy qua đời, trong buổi lễ truy điệu, ông Tần Hiếu Nghi đọc tiểu sử cuộc đời của thầy thì chúng tôi mới biết được, tổng thống Tưởng Giới Thạch và tổng thống Tưởng Kinh Quốc đều là học trò của thầy, Ngài là vị thầy đầu tiên của tôi.

Vị thầy thứ hai là khi tôi tiếp xúc Phật pháp đã quen với Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia giống như giáo sư Phương Đông Mỹ, rất là từ bi, chủ nhật mỗi tuần đều dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Tôi theo Ngài học suốt ba năm như vậy, mãi cho đến lúc Ngài vãng sanh. Vị thầy cuối cùng dạy cho tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài học mười năm, Ngài rất quý tôi. Đối với ba vị thầy này, tôi chẳng có cúng dường một đồng nào cả, lúc đó tôi nghèo khó vô cùng,

việc ăn cơm của tôi là cả một vấn đề, lão sư đối với tôi chỉ dạy nhiệt tâm như vậy, chẳng có gì khác là do hai chữ thành kính này.

Các Ngài đã tiếp xúc rất nhiều người, vì sao các Ngài đối xử với tôi đặc biệt tốt như vậy, còn người khác thì không được như thế? Bạn nên biết thật sự là không duyên không có, không có mối quan hệ nào, chỉ cần lòng thành kính. Điều thứ nhất trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là “lễ kính chư Phật”, nhờ vậy chúng tôi mới học được Phật pháp. Ngày nay những người học Phật thông thường, thậm chí những học sinh đến trường cầu học, họ hoàn toàn không có lòng thành kính. Những đồng tu học Phật hay là những tín đồ của tôn giáo khác thì có thể có một chút thành kính, nhưng so với trước kia thì giảm đi rất nhiều, như vật thì sao có thể thành tựu? Dạy học là một chuyện tốt nhưng có đào tạo được nhân tài hay không thì rất khó nói, cho nên tương lai của thế giới này, thật sự là làm cho người ta bi quan. Tuy là trong tình trạng như vậy, chúng ta chỉ có thể nói “tận hết sức người và nghe theo mệnh trời”, mọi việc đều cầu Tam Bảo gia trì, cầu tổ tiên gia trì. Ngoài việc này ra, chắc chắn là sức người của chúng ta không thể làm được.

Cúng ta phải làm theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, của bậc Thánh Hiền, biết không làm được nhưng vẫn làm, có được thời gian một ngày thì chúng ta làm một ngày, hễ có cơ hội thì tuyệt đối không buông lơ. Làm hết sức mình và nghe theo mệnh trời, bản thân mình không có chuyện được mất, điều này trong Phật pháp gọi là “làm mà không làm, không làm mà làm”. Vì vậy không cảm thấy mệt mỏi, chẳng có hối tiếc, không bị thoái chuyển. Công việc hằng ngày của bản thân mình là đọc kinh, thâm nhập lời dạy của Thánh Hiền, chúng ta nhất định phải tuân theo lời dạy bảo của các Ngài, vì người mà diễn nói, còn bản thân mình thọ trì đọc tụng, ngày nào cũng đều như vậy, vui không biết mệt. Đối với mọi người bất luận là ở trong giảng đường hoặc là ở chỗ riêng tư khi nói chuyện với 2-3 người thì luôn nói chuyện đạo, không nói lời thị phi.

Thích-ca Mâu-ni Phật 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chúng tôi đã thể hội được, bất luận là vào lúc nào, bất luận là ở nơi nào, bất luận là gặp người như thế nào, những lời Phật nói với họ đều là kinh điển, ghi chép lại lời của Phật nói chính là kinh điển, Phật không có hí luận, Phật không nói lời vô ích, đây là sự biểu diễn để cho người đời sau nhìn thấy. Chúng ta xem hiểu rồi, nhìn thấy hiểu rồi thì phải nghiêm túc tu học, bất luận là vào lúc nào cũng phải lấy chánh pháp dạy người, lấy pháp chân thật làm khổ được vui mà giúp đỡ người khác, đây mới là Phật pháp.

Chư Phật Như Lai đã nói vô lượng vô biên pháp môn, xin thưa với quý vị, đều là A Di Đà Phật, là từ cái nguồn gốc này mà mở rộng ra. Tất cả pháp qui kết

đến sau cùng chính là A Di Đà Phật. Bạn nói xem, A Di Đà Phật vô cùng tôn quý, đáng tiếc là rất ít người biết được điều này. Mặc dù người niệm danh hiệu A Di Đà Phật thì nhiều, nhưng lại không biết sự tôn quý của câu Phật hiệu này. Câu Phật hiệu này là bao gồm tất cả thể xuất thế gian pháp, dịch ra có nghĩa là vô lượng giác, vô lượng trí. Cái vô lượng đó chính là tất cả pháp thể xuất thế gian, đây là danh hiệu tánh đức của tự tánh. Thế giới Tây Phương có một vị như vậy, hiển hiện tánh đức viên mãn, hay nói cách khác là trí huệ viên mãn trong tự tánh, là đức năng viên mãn, là tướng hảo viên mãn, tất cả Ngài đều hiển hiện ra, vị này chính là A Di Đà Phật.

Thực sự mà nói, tất cả chư Phật Như Lai khác, trên lý mà nói, các vị Phật đều giống nhau, không hề có sự sai khác, nhưng nói về sự thì tất cả chư Phật vẫn có sự khác biệt, sự khác biệt của các Ngài là ở chỗ nào? Là trong nhân địa các Ngài có sự phát nguyện khác nhau, cho nên trong quả đức thì có khác biệt. Trong đoạn chứng thì hoàn toàn giống nhau, chẳng có chút sai khác nào, nhưng trong nguyện lực thì khác nhau, những lý và sự này nếu chúng ta tỉ mỉ mà tư duy thì cũng chẳng khó hiểu.

Ngày nay rất nhiều đồng tu chúng ta, người học Phật rất nhiều, người tu Tịnh Độ cũng rất nhiều, nhưng nguyện lực của mỗi người đều khác nhau. Có người có nguyện lực vì tự lợi, vì lợi ích của đoàn thể nhỏ, vì lợi ích của một địa phương, vì lợi ích của một chủng tộc, thậm chí là vì lợi ích của toàn quả địa cầu của chúng ta, nên không giống nhau. Riêng A Di Đà Phật, Ngài khởi tâm động niệm là tận hư không khắp pháp giới, tâm nguyện này rất lớn. Vì vậy Thế Tôn dạy chúng ta niệm Phật, mười phương chư Phật cũng dạy chúng ta niệm Phật, khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh Độ này chính là Tịnh Độ của tự tánh, là pháp tánh độ, chúng ta quay về với pháp tánh độ, chẳng có một chút nào là mê tín. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là pháp tướng độ, những vị đồng tu có học qua Duy Thức Học thì đã biết, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy thức sở biến (là do thức biến), Thế giới Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng là duy tâm sở hiện (là do tâm hiện), hình tướng không có biến đổi. Mười pháp giới chính là Nhất Chân pháp giới, chính là Thế giới Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng, nhưng đã biến đổi rồi, hình tướng đã bị biến dạng rồi, biến thành mười pháp giới. Mười pháp giới càng xuống thấp thì càng biến đổi, càng khác xa; càng lên trên thì càng gần gũi với Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, tuy có sự biến đổi nhưng mức độ không lớn lắm. Đền cõi trời, cõi người, cõi súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục thì hoàn toàn khác hẳn, sự biến đổi rất lớn, sự việc là như vậy. Vì vậy cổ Đại đức mới nói,

“*Tịnh Độ ở nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ, Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Di Đà*”. Chân tâm chính là Di Đà, chân tâm vốn có đủ vô lượng trí, vô lượng giác.

Phật cứu chúng sanh vì sao Ngài không hề kể công? Vì không có công lao để kể, bạn đã thành Phật tức là đã trở về với tự tánh, tất cả đều là cái sẵn có, ngoại trừ trí huệ đức tướng vốn có trong tự tánh ra thì tự tánh chẳng thêm một thứ gì khác vào trong đó. Khi bạn còn mê hoặc điên đảo, trôi lăn trong tam đồ lục đạo thì trí huệ đức năng vốn có trong tự tánh của bạn cũng chẳng giảm đi chút nào cả, đây là lý, đây là chân tướng sự thật. Trong Kinh Bát-nhã nói là “thật tướng của các pháp”. Điều phải hiểu rõ, điều phải thông suốt thì mới biết tự tôn trọng mình, phải tôn trọng tánh đức của chính mình, phải tôn trọng người khác, tôn trọng tánh đức của người khác. Tánh đức của người khác và tánh đức của ta là như nhau, tánh đức của chúng ta và tánh đức của chư Phật Như Lai là như nhau, cho nên ta phải biết tự tôn trọng mình, phải biết tự thương mình. Biết tự tôn trọng mình, biết tự thương mình thì mới biết tôn trọng mọi người, mới biết thương yêu mọi người, điều này gọi là đại từ đại bi. Vì vậy trong phần mở đầu sách Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích đã nói điều này rất là rõ ràng, rất là minh bạch.

Chúng ta biết thật sự gặp được Phật pháp, đã nắm bắt Phật pháp rồi thì ngay trong đời này đâu có lý nào mà không thành tựu? Cả đời này vui chẳng biết mệt. Tôi cảm ơn giáo sư Phương Đông Mỹ, lúc đó Ngài đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, Ngài nói “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi đã làm được rồi. Trong phòng giảng pháp của chúng tôi, di ảnh của thầy lúc nào cũng ở trước mặt tôi, lúc tôi đọc sách cũng ngồi đối diện với thầy, lúc tôi giảng kinh, dạy học cũng ngồi đối diện với thầy, niệm niệm chẳng bao giờ quên ân đức của thầy. Nếu không có sự hướng dẫn của thầy, không có sự dạy bảo của thầy thì cuộc đời này của chúng tôi khổ không nói nên lời, làm gì có được niềm vui như thế này, làm sao mà có được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ chứ? Tất cả đều do thầy dạy.

Vì vậy tôi đã thể hội rất sâu sắc hai câu nói nổi tiếng của cổ Thánh tiên Hiền, “*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (tu thân là gốc, dạy học làm đầu). Đối với chính mình thì tu thân là gốc, đối với bên ngoài thì giáo dục là trước tiên. Dạy học là sự bố thí thù thắng nhất, là bố thí pháp. Điều này mọi người đã đọc được trong kinh điển, bạn thấy Phật tán thán việc bố thí pháp, Ngài nói dù là bố thí bảy loại báu của đại thiên thế giới thì cũng không thể sánh bằng công đức vì người mà diễn nói bốn câu kệ, đây là sự thật chẳng phải giả. Thất bảo của đại thiên thế giới cho dù bạn đã có được rồi thì cũng chưa chắc có được niềm vui chân thật. Nhưng

trong bốn câu kệ, bạn đã khai ngộ rồi thì cái niềm vui này, thật sự là bảy báu trong đại thiên thể giới không thể nào sánh được, không thể bì được. Bởi vì sau khi bạn có bảy báu trong đại thiên thể giới rồi thì bạn vẫn còn ở trong sáu cõi luân hồi, thời gian bạn thọ hưởng là có hạn, sau khi thọ hưởng hết rồi thì bạn vẫn phải chịu khổ chịu nạn. Bốn câu kệ của Phật pháp hể ngộ thì tất cả đều ngộ, là triệt ngộ cứu cánh viên mãn, bảy báu thì làm sao mà sánh được chứ?

Không những không có lục đạo tam đồ mà mười pháp giới cũng chẳng có, thật sự là được đại tự tại. Vì vậy Đại sư Ngẫu Ích dạy cho những người tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta phải lấy chấp trì danh hiệu làm chánh hạnh, không cần thêm vào quán tưởng. Quán tưởng và tham cứu đều là tánh tông và thiền tông, không cần phải học hai tông này. “Đẳng hạnh”, đẳng là các thể loại của Giáo hạ. Quán tưởng và tham cứu.v.v. không cần những cách tu này. Trong câu A Di Đà Phật này đã bao gồm 84.000 pháp môn, có cần phải học thêm hay không? Có cần phải xen tạp hay không? Không cần! Đây là pháp môn đơn giản và thẳng tắt, đơn giản dễ dàng đến cùng cực, thẳng tắt và nhanh chóng vô cùng.

Niệm Phật thì trong tâm phải có Phật, cái tâm này là Bồ-đề tâm, là chân tâm. Trong nguyện phải có Phật, trong giải phải có Phật, trong hành phải có Phật. Một câu A Di Đà Phật này đã có đủ tâm nguyện giải hành, nói như vậy thì chúng ta sẽ hiểu được vì sao rất nhiều người niệm Phật không được đắc lực? Vì miệng họ tuy niệm A Di Đà Phật nhưng họ không có tâm nguyện giải hành, không có Bồ-đề tâm, không có 48 nguyện, đối với thật tướng các pháp thì họ chưa hiểu được, không có hành trì giống như Phật Bồ-tát. Miệng tuy niệm nhưng thiếu thực chất, không có tâm, tức là Bồ-đề tâm. Tâm nguyện giải hành, tâm và miệng phải tương ưng, gọi là “*nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm Phật*”, như vậy mới là biết niệm Phật, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Miệng niệm ra tiếng thì vừa lợi mình vừa lợi người, lợi mình thì không cần phải nói, vì sao mà lợi người? Vì người khác nghe được tiếng niệm Phật, lợi ích thấp nhất là trong A-lại-da thức đã trồng được hạt giống Phật, chúng ta đem hạt giống A Di Đà Phật gieo vào trong A-lại-da thức của họ, đó là miệng niệm. Trong đời quá khứ, họ đã có thiện căn, phước đức, gặp được nhân duyên này thì thiện căn phước đức của họ liền được khơi gợi lên. Cho nên niệm Phật ra tiếng, niệm lớn tiếng là lợi người lợi mình, phải biết đạo lý này thì sau đó mới biết tu học như thế nào, niệm Phật như thế nào, sẽ niệm đến pháp hỷ sung mãn. Trong thời đại hiện nay muốn giáo hóa chúng sanh, để giáo hóa chúng sanh thì không thể không nghiên cứu giáo lý, vì sao vậy? Vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau, để

giáo hóa chúng sanh căn tánh khác nhau thì bạn phải giảng nói giáo lý cho họ, điều này thì phải xen thêm kinh giáo.

Được rồi, hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 374

Xin tiếp tục xem, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tô trích dẫn mấy câu trong Viên Trung Sao của Đại sư U Khê. “*Viên Trung Sao viết: Kim kinh sở thị, sơ tâm phàm phu, dẫn thị hữu khẩu năng xưng, hữu tâm năng niệm, giai khả tu chi. Cổ tri thử kinh sở thị, nãi chí giản chí dị chi pháp môn dã*” (Kinh này đã dạy, phàm phu sơ phát tâm có miệng là xưng niệm được, có tin có thể niệm được, ai cũng đều tu được. Vì vậy nên biết kinh này đã dạy pháp môn đơn giản nhất, dễ dàng nhất rồi vậy). Đại sư U Khê và Đại sư Ngẫu Ích đã nói hoàn toàn giống nhau, đặc biệt là nhắc nhở hạng phàm phu sơ phát tâm chúng ta. Đây là nhìn từ trên tướng, chúng ta biết trong Kinh Di Đà nói rất rõ, “*Không thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia*”. Do vậy mới biết, hạng phàm phu sơ tâm là nói từ trên sự, nếu nói từ trên lý thì thiện căn phước đức của người này trong đời quá khứ vô cùng sâu dày, tuy là mới học nhưng trong đời này vừa gặp được thì tín nguyện hạnh ba điều kiện này họ đã có đủ. Chuyện này bản thân chúng tôi, trong đời này cũng gặp được mấy trường hợp, cả cuộc đời họ chẳng có học Phật, chẳng tin Phật pháp, nhưng trước khi họ lâm chung mấy hôm, có người đem Thế giới Cực Lạc, pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho họ, họ liền tin tưởng, họ thật sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ và họ được vãng sanh. Điều này nói rõ nguyện thứ 18 trong Kinh Vô Lượng Thọ, lúc lâm chung từ một niệm đến mười niệm đều được vãng sanh. Trong Kinh Di Đà thì nói hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, sự thật là đã có sự chứng minh, hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên. Chắc chắn là nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tu pháp môn này rồi, đến đời này duyên đã chín muồi.

Bản thân chúng ta phải biết cái duyên Tịnh Độ của chúng ta trong đời này đã chín muồi hay chưa, có thể nhìn thấy được, nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ chỗ tín nguyện hạnh, tin tưởng chẳng hoài nghi, trong nguyện tâm chẳng có xen tạp, niệm Phật một cách thành kính chuyên nhất thì thiện căn của người đó đã chín muồi rồi, người đó trong đời này chắc chắn được sanh về Thế giới Cực Lạc làm Phật. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là vãng sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm thì cũng là thành Phật trong một đời, điều này không thể nghĩ bàn. Chỗ này Đại sư U Khê nói, thế nhưng cần phải có miệng niệm, có tâm niệm, quan trọng là câu nói phía sau, “*có tâm năng niệm*”. Trong tâm thật sự có A Di Đà Phật, trong tâm thật sự có Tịnh Độ. Pháp môn này, theo Ngài U Khê mà nói, là pháp môn dễ dàng nhất, đơn giản nhất, thù thắng chẳng gì bằng.

Tiếp theo Đại sư lại nói, “*Nhược chấp trì danh hiệu, bất vấn nhàn mang, bất câu động tĩnh, hành trụ tọa ngọa, giai khả tu tri. Cố tri thử kinh sở thị, nãi chí tiếp chí kinh chi pháp môn dã*” (Nếu chấp trì danh hiệu thì chẳng luận rảnh hay bận, chẳng kể động hay tĩnh, khi đi, đứng, nằm, ngồi, đều tu được cả. Nên biết kinh này đã chỉ bày con đường tắt ngắn nhất). Có nhiều đồng tu công việc rất bận rộn, chẳng có thời gian tu hành thì pháp môn này là thích hợp nhất, lúc nhàn rỗi có thể tu, lúc bận rộn cũng có thể tu. Động là lúc bạn làm việc cũng có thể tu, tĩnh là lúc bạn yên tĩnh, ngồi ở một chỗ, đứng ở một chỗ cũng có thể tu, câu Phật hiệu không gián đoạn. Tất cả công việc thì chỉ cần không phải suy nghĩ, chúng ta làm những công việc lao lực thông thường, không phải công việc lao tâm, công việc lao tâm thì đương nhiên phải dùng niệm Phật, công việc lao lực thì chẳng có một chút chướng ngại nào, trong tâm có Phật.

Vào thời nhà Đường có một người làm nghề thợ rèn họ Vương, bốn người trong gia đình sống nhờ vào nghề thợ rèn, ngày nào không làm việc thì ngày đó không có cơm ăn, công việc vô cùng vất vả. Một hôm có một vị xuất gia đi ngang qua cửa tiệm của ông, ông đã tiếp đãi vị xuất gia đó, cúng dường một ly nước, ông nói với vị thầy xuất gia, “Công việc của tôi quá vất vả, có cách nào giải thoát hay không?” Người thầy xuất gia đó liền dạy cho ông niệm A Di Đà Phật, khi ông dùng búa đập sắt, cứ mỗi lần đập xuống thì niệm một câu A Di Đà Phật, nâng búa lên cũng niệm A Di Đà Phật. Ngày trước thì dùng ống kéo gió, đẩy vào thì niệm A Di Đà Phật, kéo ra cũng niệm A Di Đà Phật. Người vợ nhìn thấy thì hỏi vừa làm việc vừa niệm Phật ông có mệt không? Ông trả lời không mệt, trước đây tôi không niệm Phật thì cảm thấy mệt, bây giờ có niệm Phật thì chẳng hề cảm thấy mệt. Niệm được ba năm thì ông thành công, ông đã vãng sanh trong lúc đang làm việc, ông không bị bệnh gì cả mà còn nói một bài kệ, “Đinh đinh, đang đang, luyện lâu thành thép, thái bình kề cận, ta vãng Tây Phương”, vừa đập cái búa xuống thì ông đứng mà vãng sanh. Ở chỗ này chính là hạng phàm phu sơ tâm mà Đại sư U Khê đã nói, nhưng chúng ta phải biết là ông có thiện căn rất sâu dày, vị Pháp sư dạy ông niệm Phật, ông không hoài nghi, ông không xen tạp, ông biết kết hợp câu Phật hiệu với công việc của ông, nên ông không cảm thấy mệt. Ông đã chân thật làm được tín nguyện chuyên trì danh hiệu, cho nên ông niệm Phật ba năm, đứng mà vãng sanh. Tự hành tức là hóa tha, cả đoạn đường hôm đó đều nhìn thấy ông niệm Phật đứng mà vãng sanh, mọi người đều tin tưởng, rất nhiều người đều làm theo ông, đây là hóa tha. Ông không cần giảng kinh thuyết pháp, ông chỉ biểu diễn, hiện thân thuyết pháp, trong Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đều có ghi chép lại câu chuyện của ông. Điều này nói rõ pháp môn này là con đường tắt, pháp môn này nhanh chóng thành tựu.

Tiếp theo Đại sư lại nói, “*xung danh chi pháp*”, chính là pháp môn trì danh niệm Phật này “*bất trạch hiền ngu*” (không phân biệt hiền ngu), nghĩa là người hiền niệm A Di Đà Phật, người ngu cũng có thể niệm A Di Đà Phật. “*Bất giản nam nữ, nhược bản nhược phú, nhược quý nhược tiện, giai khả tu chi. Cố tri thử kinh sở thị nãi nhiếp cơ chí quảng chi pháp môn dã*” (Chẳng phân biệt nam, nữ, dù giàu hay nghèo, dẫu sang hay hèn, cũng đều tu được. Nên biết kinh này chỉ ra pháp môn nhiếp trọn các căn cơ hết sức rộng lớn vậy). Các pháp môn khác thì không giống như vậy, các pháp môn khác thì phải có đủ điều kiện, nếu không có đủ điều kiện thì chẳng có cách nào để tu học, pháp môn niệm Phật này thì ai cũng có thể tu được, sang giàu nghèo hèn, người ngu người trí tất cả đều tu được, chỉ cần bạn tin sâu nguyện thiết, thật thà chuyên niệm Phật thì người nào cũng được thành tựu cả.

Đại sư Thiện Đạo nói rất hay “*vạn người tu vạn người được đi*”, vì sao ngày nay nhiều người niệm Phật mà người được vãng sanh thì ít, điều này có trái ngược với lời của Đại sư Thiện Đạo hay không? Chúng tôi nghĩ là chẳng có trái ngược, Đại sư Thiện Đạo nói vạn người tu vạn người đi, do bạn không tu, bạn chỉ có niệm mà không tu nên bạn không đi được. Như thế nào mới gọi là tu? Sửa đổi khuyết điểm, tập khí của chính mình thì gọi là tu. Niềm tin niệm Phật của bạn không đủ, điều này bạn không tu, bạn phải sửa đổi lại. Tâm nguyện không tha thiết, xen tạp quá nhiều thì chưa đạt được tiêu chuẩn của tín nguyện hạnh. Không phải là kinh này không linh, không phải lời nói của Tổ sư không đáng tin, bản thân mình cũng nên suy nghĩ lại, ta có sửa chữa khuyết điểm, tập khí của mình hay chưa?

Tu chính là sửa đổi, nói tóm lại là thân tâm thế giới có thật sự buông bỏ xuống chưa? Buông xuống thì mới đi được, buông bỏ thì có thể chuyên tâm. Chuyên tâm chính là buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ xen tạp, buông bỏ hoài nghi lo lắng, đây là chuyên tín. Bạn không buông bỏ những thứ này thì nó sẽ gây chướng ngại cho bạn. Kinh điển chẳng có chướng ngại bạn, lời giáo huấn của Tổ sư Đại đức cũng chẳng có chướng ngại bạn, nếu bạn biết được sự chướng ngại ở chỗ nào thì bạn sẽ tìm ra chướng ngại và loại trừ nó đi, vậy thì con đường Tịnh Độ mới thuận buồm xuôi gió.

Phần tiếp theo là trong Du Tâm An Lạc Đạo, đoạn này nói là: “*Chư Phật danh hiệu, tổng vạn đức thành, đăn năng nhất niệm niệm Phật danh giả, tức nhất niệm trung tổng niệm vạn đức*” (Danh hiệu chư Phật do tất cả vạn đức mà thành. Chỉ cần được nhất niệm niệm tên Phật thôi thì nhất niệm ấy đầy đủ vạn đức). Cho

nên cổ Đại đức thường dạy cho chúng ta, danh hiệu Di Đà là vạn đức hồng danh, vì sao vậy? Phần trước đã nói rồi, câu danh hiệu này đã bao gồm tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả tận hư không khắp pháp giới, chẳng thiếu sót một thứ nào, cho nên mới gọi là vạn đức hồng danh. Niệm danh hiệu này chính là niệm hết toàn bộ, là niệm hết tất cả chư Phật, là niệm hết tất cả Bồ-tát, niệm hết tất cả Thanh Văn, Bích-chi Phật, niệm hết tất cả chúng sanh trong lục đạo, tất cả đều ở trong câu Phật hiệu này, câu danh hiệu này thật là không thể nghĩ bàn. Nếu nhất tâm xưng niệm thì phước báo trong tương lai của bạn là thành tựu vạn đức.

Trong Du Tâm An Lạc Đạo lại nói, “*Vô thí ác nghiệp, tùng vọng tâm tướng sanh, niệm Phật công đức, tùng chân tâm khởi. Chân tâm như nhật, vọng tâm như ám. Chân tâm tạm khởi, vọng niệm tức trừ, như nhật thí sanh chúng ám tất trừ*” (Vô thí ác nghiệp từ vọng tâm mà sanh, công đức niệm Phật từ chân tâm mà khởi. Chân tâm vừa khởi thì vọng niệm liền trừ, như mặt trời vừa mọc thì các sự tối tăm đều bị tiêu trừ).

Những câu này nói rất hay, những câu này là nói điều gì? Là nói về sự giác và mê. Chúng ta đang mê, tuy là mê đã lâu rồi, từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay vẫn chưa giác ngộ, cổ nhân nói một thí dụ rất hay, là “căn phòng tối ngàn năm”. Hiện nay trên núi có một số hang động, hang động trên núi rất lớn, thậm chí có thể chứa được mấy trăm người, mấy ngàn người. Động trên núi lớn như vậy, trước đến giờ chưa có ai phát hiện ra, thông thường cửa động rất nhỏ, chỉ có thể một người chui vào, bên trong thì rất lớn, cả một vùng tối om, đốt một ngọn đèn đi vào thì trong đó sẽ sáng lên, bóng tối đã bị mất đi. Cái thí dụ này tỉ dụ cho ngu si không phải là sự thật, trí huệ mới là thật, trí huệ vừa sanh ra thì si mê lập tức biến mất. Si mê từ vô lượng kiếp đến nay, chỉ cần bạn vừa giác thì lập tức không còn nữa. Trong Khởi Tín Luận nói rất hay, “*bản giác vốn có, bất giác vốn không*”, si mê là bất giác, xưa nay vốn là không có, dù thời gian có lâu dài, nhưng vừa giác thì nó không còn nữa. Chúng ta học Phật phải hiểu đạo lý này, phải thông suốt sự thật này thì niềm tin của chúng ta mới phát khởi, niềm tin mới có thể tăng trưởng, niềm tin thanh tịnh thì sanh trí huệ. Trong Kinh Kim Cang có nói “*niềm tin thanh tịnh ắt sanh thật tướng*”, thật tướng Bát-nhã là cái sẵn có trong tự tánh, tâm thanh tịnh đến một mức độ nhất định thì trí huệ liền hiện tiền, đây là sự thật. Chúng ta ngày nay không sanh trí huệ là bởi vì hoàn toàn không có niềm tin, mấu chốt khó khăn đầu tiên là không tin bản thân mình có thể thành tựu.

Tôi đã gặp nhiều đồng tu, họ đến hỏi tôi, họ nói: “Thưa Pháp sư, Ngài nhìn thử xem con có thể thành tựu hay không?” Tôi trả lời với họ, chắc chắn là bạn

không thể thành tựu, họ hỏi vì sao vậy? Vì bạn không có niềm tin, vậy thì làm sao thành tựu được chứ? Việc nhỏ trong thế gian pháp muốn được thành tựu thì vẫn phải có niềm tin, nếu bạn không có niềm tin thì bạn sẽ không thành công. Giống như xào rau, nấu cơm, nếu bạn không có niềm tin thì bạn sẽ không làm được, đây là việc nhỏ, nếu bạn có niềm tin thì bạn sẽ làm được. Hôm nay ta xào rau không ngon, ngày mai ta sẽ sửa đổi, mỗi ngày đều sửa đổi thì sau một tuần sẽ làm rất ngon, mọi người chắc chắn sẽ rất hoan hỷ. Cho nên tất cả mọi việc trong pháp thế xuất thế gian có được thành tựu là nhờ có niềm tin. Lời khai thị của chư vị Tổ sư Đại đức là giúp cho chúng ta tăng trưởng niềm tin, thành tựu tín tâm.

Trong An Lạc Tập đã trích dẫn một đoạn rất quan trọng trong Kinh Quán Phật Tam Muội, “*Phật khuyến phụ vương hành niệm Phật tam muội. Phụ vương bạch Phật, Phật địa quả đức, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, hà nhân bất khiển đệ tử hành chi? Phật cáo phụ vương, chư Phật quả đức, hữu vô lượng thâm diệu cảnh giới, thần thông giải thoát, phi thị phạm phu sở hành cảnh giới. Có khuyến phụ vương hành niệm Phật tam-muội*” (Phật khuyên phụ vương hành niệm Phật tam-muội, phụ vương bạch Phật: Phật địa quả đức, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, vì sao lại không dạy đệ tử hành pháp đó? Phật bảo phụ vương: Quả đức của chư Phật có vô lượng cảnh giới sâu diệu, thần thông giải thoát, chẳng phải là cảnh giới của phạm phu hành được, nên mới khuyên phụ vương hành niệm Phật tam-muội).

Trong nhân gian chẳng có tình thân nào bằng tình thân giữa cha với con, Thích-ca Mâu-ni Phật dùng pháp môn gì để khuyên phụ thân? Là dùng pháp môn niệm Phật, Ngài không dùng những pháp môn khác. Ngài khuyên phụ thân của Ngài niệm Phật, không dạy phụ thân của Ngài tham thiền, cũng chẳng dạy cho phụ thân trì chú, cũng chẳng dạy cho phụ thân học giáo, chỉ dạy cho phụ thân niệm Phật. Từ việc này quý vị hãy nghĩ xem, nói tóm lại, Phật thị hiện đủ hết mọi cách để cho phạm phu chúng ta thấy, cho thấy pháp môn này không thể nghĩ bàn, pháp môn này vô cùng thù thắng, sau đó bạn mới biết bèn lòng chặt dạ thâm nhập một môn, không khởi lên những vọng niệm khác nữa thì pháp môn nào bạn cũng đều có thể buông bỏ được. Pháp môn này đã thành tựu rồi thì tất cả các pháp môn khác cũng thành tựu, nên mới gọi là “*một kinh thông thì tất cả kinh thông*”.

Trong hành môn, hễ khế nhập được một pháp môn thì khế nhập được tất cả các pháp môn, vẫn còn một môn chưa thông, chưa khế nhập được thì pháp môn mà bạn đã tu chưa viên mãn, vẫn còn khiếm khuyết, phải biết đạo lý này. Nếu bạn không hiểu thì sự tu học của bạn sẽ tăng thêm nhiều khó khăn, khó ở chỗ

nào? Bạn xem trong Đại Tạng Kinh, kinh luận nhiều như vậy, bạn lật xem thử, tất cả kinh đều ưa thích, vậy là hỏng rồi, vì đến cuối cùng bạn sẽ học không thông. Do nguyên nhân gì vậy? Tâm của bạn đã tán loạn, tinh thần ý chí không thể tập trung. Huống chi là thọ mạng của con người ở thế gian này có hạn, bạn có được bao nhiêu thời gian để học tập, bạn có thể học được bao nhiêu, những vấn đề này chúng ta có nghĩ đến hay không? Vì vậy tu học thế xuất thế gian pháp đều có bí quyết, bí quyết này là gì? Là một môn, “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, nhất định phải học thông một môn, học cho thông suốt, như thế nào mới là học thông? Trong Thiên tông nói “minh tâm kiến tánh” là đã thông rồi, trong Giáo hạ thì nói “đại khai viên giải” là đã thông rồi, trong pháp môn niệm Phật thì nói “nhất tâm bất loạn” là đã thông rồi.

Nhất tâm bất loạn thì có lý nhất tâm, có sự nhất tâm. Sự nhất tâm tuy đã thông nhưng chưa triệt để, lý nhất tâm mới là triệt để. Lý nhất tâm cùng với “minh tâm kiến tánh” của Thiên tông là tương đồng, cùng với “đại khai viên giải” của Giáo hạ là tương đồng, sự nhất tâm vẫn là chưa đạt đến. Sự nhất tâm là bạn đã được định rồi, bạn đã được định của giới định huệ nhưng vẫn chưa khai ngộ, lý nhất tâm mới là khai ngộ. Được sự nhất tâm cũng không phải dễ, như vậy cũng là quý rồi, tuy là chưa thể hoàn toàn thông đạt, nhưng cũng có thể thông được một phần.

Trước đây lão sư dạy chúng tôi giáo lý và giáo nghĩa, trong Tịnh Tông thì lý nhất tâm là thông giáo lý, là thông hết tất cả chẳng có gì mà không thông. Sự việc này rất khó, là người thượng thượng căn, không phải là người trung hạ căn. Mục tiêu của người trung hạ căn là ở nơi giáo nghĩa, giáo nghĩa có thể thông đạt cục bộ, thông đạt bốn tông, tức là Tịnh Độ tông, những tông phái có liên quan với Tịnh Độ tông cũng rất dễ thông đạt, điều này gọi là khéo học, là bạn biết học. Người không biết học thì ghi lại câu văn, câu văn này thầy giảng như thế nào thì ghi chép lại, rồi giảng lại, đây là cách dạy cho người mới học. Đây không phải là khéo học, bạn học một bộ kinh thì bạn chỉ biết có một bộ, người khéo học thì học một bộ có thể biết được mười bộ, đó là thông đạt giáo nghĩa. Nếu học một bộ mà thông đạt hết tất cả kinh giáo, vậy là đã thông đạt giáo lý. Lão sư dạy học trò phải đem những đạo lý này, những sự thật và bí quyết đều dạy cho học trò, khi tâm học trò đã thông suốt rồi thì mới chịu y giáo phụng hành, “thầy đã không gạt mình”.

Tôi ở bên cạnh lão sư Lý mười năm, chỉ học có năm bộ kinh, không nhiều. Tôi học bộ kinh thứ nhất, bộ kinh này là nền tảng, là kinh Tiểu Thừa, thật sự nhập

môn từ Tiểu Thừa, là bộ kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung. Trước học Tiểu Thừa sau đó mới học Đại Thừa, tôi học bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, học bộ thứ ba là Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyện Phẩm, học bộ thứ tư là Kinh Kim Cang, học bộ thứ năm là Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh. Đây là tôi theo học với lão sư Lý mười năm, tiêu chuẩn của Ngài là học một bộ kinh, có thể giảng được bộ kinh này trên giảng tòa, giảng đến lúc nào Ngài nghe được vừa ý thì mới cho phép bạn học bộ thứ hai. Nếu Ngài chưa đồng ý, vậy là bạn giảng bộ kinh này vẫn chưa được hay, bạn chỉ có thể giảng một bộ kinh này. Học bộ kinh này phải giảng nhiều lần cho đến khi Ngài vừa ý, bạn xin học bộ kinh thứ hai thì Ngài mới đồng ý. Những học trò ở Đài Trung, bạn học của tôi gồm hai mươi mấy người, nhưng người học được năm bộ kinh thì chỉ có một mình tôi, những huynh đệ của chúng tôi thông thường là có người chỉ học được hai hoặc ba bộ.

Điều này thật sự là một môn thâm nhập, huân tu lâu dài. Bản thân bạn tu học đến lúc nào công phu đắc lực thì trí huệ liền khai, công phu đắc lực thì phiền não giảm trí huệ tăng. Khi bạn mở kinh ra xem thì liền hiểu được đại ý của kinh, bạn xem lại chú giải của Tổ sư thì liền hiểu bộ kinh này trong thời đại hiện nay cách giảng như thế nào, cách học như thế nào, bạn đã thông đạt, điều này chúng ta không thể không biết.

Người thầy thương yêu học trò, cha mẹ thương yêu con cái, đâu có lý nào đối gạt học trò, đâu có lý nào ngăn cản học trò. Nếu lão sư ngăn cản học trò, cha mẹ ngăn cản con cái, như vậy là không có từ bi, không có tâm yêu thương. Sự dạy bảo của thầy chắc chắn là có đạo lý, bạn không cần phải hỏi, bạn chỉ cần y giáo phụng hành, chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi ích. Trước mắt những ràng buộc này nhất định phải tuân thủ, đây là sự yêu cầu của người thầy đối với học trò. Nếu học trò bằng mặt nhưng không bằng lòng, vị thầy có biết không? Biết chứ, người thầy chẳng có chút nào hồ đồ, vị thầy đối với bạn rất khách sáo, sẽ không để cho bạn mất lòng, hay nói cách khác, bạn tiếp nhận được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu. Nói cách khác, vị thầy đã mất đi niềm hy vọng xem bạn là người nối tiếp huệ mạng của Phật, gánh vác sự nghiệp của Như Lai, thầy biết là bạn không thể làm được, vì sao không làm được? Vì bạn không nghe lời. Phải làm như thế nào mới được thành tựu? Nghe lời dạy của thầy thì mới thành tựu, hễ trái với lời dạy của thầy thì chắc chắn không thể thành tựu, từ xưa đến nay không có trường hợp ngoại lệ.

Nói tóm lại, pháp thế xuất thế gian, điều căn bản của căn bản chính là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Điều quan trọng nhất của việc phụng sự sư

trường chính là y giáo phụng hành, bạn đối với người thầy thật sự có lòng thành kính thì người thầy đối với bạn nhất định là tận hết trách nhiệm. Thầy quan tâm chăm sóc bạn, dẫn dắt bạn vào chánh đạo, vị thầy này mới được người tôn kính, mới được xã hội đại chúng tôn kính. Chắc chắn là thầy không để bạn đi vào chỗ sai lầm, sẽ không để cho bạn gây ra tội lỗi, như vậy mới là thầy. Cho nên kinh nghiệm cả cuộc đời tôi, khẳng định hai câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước là đại căn đại bản. Những người bất hiếu với cha mẹ, bất kính với sư trưởng thì chẳng thành tựu được việc gì, chư Phật Bồ-tát chẳng thể giúp được. Cái căn bản của căn bản là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Phần giữa của đoạn kinh văn này không khó hiểu, các vị đồng tu có thể tự xem. Cuối cùng có mấy câu vô cùng quan trọng, chúng tôi xin đọc qua một lần: *“Phật cáo phụ vương, nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung, niệm Phật chi tâm, diệc phục như thị. Dẫn năng hệ niệm bất chi, định sanh Phật tiền. Nhất đắc vãng sanh, tức năng cải đổi, nhất thiết chư ác, thành đại từ bi, như bỉ hương thọ, cải Y-lan lâm”* (Phật bảo phụ vương: Tâm niệm Phật của hết thảy chúng sanh trong vòng sanh tử cũng giống như thế. Chỉ cần niệm liên tục chẳng ngừng thì quyết sẽ sanh ở trước Phật. Một khi đã vãng sanh, liền chuyển biến tất cả các ác thành đại từ bi, như cây có hương thơm kia thay đổi cả rừng Y-lan).

Đoạn này vô cùng quan trọng, Y-lan là tiếng Phạn, là một loại thực vật của Ấn Độ vừa hôi vừa có độc tính, Phật dùng nó để thí dụ cho tam độc thập ác của chúng sanh. Trong tâm của chúng ta đều có tam độc thập ác, giống như rừng cây Y-lan vậy. Phật nói với phụ thân, tất cả chúng sanh ở trong sanh tử, chính là ở trong lục đạo thì tâm niệm Phật cũng giống như vậy. Trước mặt của phụ vương, Phật đã đưa ra thí dụ, lấy loại thực vật này để làm thí dụ, loại thực vật vừa hôi vừa độc, mọc rộng khắp nơi trong rừng, nhưng ở trong đó có một cây ngư đầu Chiên-đàn, đây là loại Chiên-đàn vô cùng quý báu, tuy là cây này đã mọc rễ nảy mầm, nhưng vẫn chưa mọc lên. Cả một rừng cây Y-lan vừa hôi vừa độc, loại thực vật không tốt này lấn át cây Chiên-đàn, nếu mầm cây Chiên-đàn này dần dần lớn lên, tỏa mùi thơm, nó có thể thay đổi cả một vùng rừng cây vừa hôi vừa độc này. Người thông thường nhìn thấy tình cảnh này thì cảm thấy vô cùng hiếm có, một cây Chiên-đàn mà có thể cải thiện cả khu rừng Y-lan rộng lớn, thật là hiếm có. Phật dùng thí dụ này ví cho người niệm Phật có thể cải thiện cả một vùng của người tạo ác nghiệp.

Cổ nhân cũng thường có cách nói như vậy, bạn đọc trong quyển Ung Chánh Thượng Dụ sẽ thấy cuộc đối thoại giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi thì sẽ

rõ. Trong mười người mà chỉ có một người thiện thì người thiện này có thể giúp cho chín người ác kia bỏ ác làm thiện. Trong một trăm nhà nếu có một nhà hành thiện, tu ngũ giới thập thiện, chắc chắn sẽ chuyển hóa được chín mươi chín nhà kia. Vì vậy chúng sanh tạo tác nghiệp nặng, chúng ta không sợ, mà chỉ sợ điều gì? Sợ chính mình không thật tu, chẳng có thật đức, có thật tu thật đức thì mới có thể cảm hóa được mọi người.

Gần đây ở Lô Giang chúng tôi đã xây dựng một trung tâm văn hóa giáo dục. Lô Giang là một thị trấn nhỏ, dân cư khoảng 48.000 người, các đồng học trong trung tâm đó gồm cả công nhân viên chức, khoảng 100 người, 100 người đó đều thực hành Đệ Tử Quy, thực hiện đúng theo từng câu từng chữ của Đệ Tử Quy. Việc này đã ảnh hưởng đến dân cư trong thị trấn nhỏ 48.000 người này. Các bạn đã xem họ chia sẻ ở trong đĩa ghi hình, việc này cũng mới bắt đầu được ba tháng, chúng tôi nghĩ việc này làm trong ba năm không gián đoạn, không giải đãi, chúng tôi tin rằng sau ba năm thì cái thị trấn nhỏ này giống như trong sách xưa có ghi chép là “lễ nghĩa chi bang” (vùng đất có lễ nghĩa). Chính phủ đã đề xướng xã hội hài hòa, phải có người đứng ra thực hiện, số ít người cũng có thể dẫn dắt đại đa số.

Vì vậy Phật nói ở chỗ này, tất cả chúng sanh ở trong sanh tử, tâm niệm Phật cũng là như vậy, cái tâm niệm Phật này rất ít không nhiều, nhưng niệm liên tục không ngừng. Bạn chăm chỉ nỗ lực không giải đãi thì công phu của bạn dần dần tăng lên, đến khi công phu thành thực rồi thì sẽ có sức ảnh hưởng. Cho nên mới nói chỉ cần niệm liên tục không ngừng thì nhất định sẽ được gặp Phật, một khi được vãng sanh thì đều chuyển đổi được tất cả ác nghiệp, phiền não, tập khí từ vô lượng kiếp đến nay. Chuyển phiền não thành trí huệ, chuyển ác nghiệp thành thiện nghiệp, thành đại từ bi. Giống như cây Chiên-đàn có thể cải thiện cả rừng cây Y-lan rộng lớn.

Ở phần sau chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đem cái thí dụ này giải thích cho chúng ta, “*Y-lan lâm tử dụ chúng sanh thân nội đích tam độc. Chiên-đàn giả tử dụ chúng sanh niệm Phật chi tâm. Tài dục thành thọ giả, vị nhất thiết chúng sanh, dẫn năng tích niệm bất đoạn, nghiệp đạo thành biện dã*” (Rừng Y-lan đã nói ví cho tam độc trong thân chúng sanh. Cây Chiên-đàn ví cho tâm niệm Phật của chúng sanh. Vừa sắp mọc thành cây là ví cho tất cả chúng sanh chỉ cần niệm lâu chẳng gián đoạn thì hoàn thành đạo nghiệp). Chúng ta phải tin điều này, đối với xã hội hiện nay mà nói, có thể giải trừ kiếp nạn, có thể cứu vãn xã hội,

giúp cho xã hội phục hồi nền hòa bình ổn định, công đức niệm Phật không thể
nghĩ bàn!

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!